



# THÔNG TIN

## LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ HÀ TĨNH



*Kỷ niệm*

80 NĂM NGÀY THÀNH LẬP TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ (20/10/1945 - 20/10/2025)  
VÀ 43 NĂM NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM (20/11/1982 - 20/11/2025)

SỐ 56  
10/2025  
SỐ ĐẶC BIỆT



*Đồng chí Hoàng Trung Dũng - UVBCHTW, Bí thư Tỉnh ủy chúc mừng Nhà trường nhân Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 (năm 2023)*



*Tập thể Khoa Lý luận cơ sở (năm 2025)*



*Tập thể Khoa Xây dựng Đảng (năm 2025)*



*Tập thể Khoa Nhà nước và pháp luật (năm 2025)*



*Tập thể Phòng Quản lý Đào tạo và Nghiên cứu khoa học (năm 2025)*



*Tập thể Phòng Tổ chức, Hành chính, Thông tin, Tư liệu (năm 2025)*

THÔNG TIN  
LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN  
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ  
SỐ: 56/2025

Chịu trách nhiệm xuất bản:  
TS. NGUYỄN TRỌNG TỬ

Ban biên tập:  
TS. NGUYỄN TRỌNG TỬ  
TS. NGUYỄN QUANG NGỌC  
THS. TRẦN ÁNH DƯƠNG  
THS. NGUYỄN XUÂN BÉ  
THS. TRẦN THỊ QUỲNH NGÀ  
THS. NGUYỄN THẮNG MỸ  
THS. NGUYỄN TRỌNG VINH  
THS. NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

Thư ký:  
THS. NGUYỄN THỊ THẢO LINH

Trình bày:  
THS. LÊ ĐÌNH HÙNG

Địa chỉ: TRƯỜNG CHÍNH TRỊ  
TRẦN PHÚ HÀ TĨNH  
Số 14, Đường Hoàng Xuân Hãn,  
Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh  
Điện thoại: 02393 885073  
Fax: 02393 885073

Email: phongkhoa.hoc.tctpt@gmail.com  
Website: http://www.truongchinhtrihatinh.gov.vn

Bìa 1: Sơ tư  
Bìa 2,3,4: Ảnh: Tư liệu trường

In 250 cuốn, khuôn khổ 19 x 26,5 cm  
tại Công ty CP In Hà Tĩnh. Số 153,  
đường Hà Huy Tập, P. Thành Sen, tỉnh  
Hà Tĩnh. Giấy phép xuất bản số: 275/  
GP-SVHTTDL do Sở Văn hóa, Thể  
thao và Du lịch cấp ngày 15/10/2025.  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 10/2025

MỤC LỤC

|                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |     |
|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| TS. Nguyễn Trọng Tử                                         | Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp                                                                                                                                                    | 2   |
| TS. Nguyễn Quang Ngọc                                       | Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn tại Trường Chính trị Trần Phú đáp ứng yêu cầu xây dựng trường chính trị chuẩn                                                                                                                                                     | 6   |
| Ths. Trần Ánh Dương                                         | Giải pháp nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại Trường Chính trị Trần Phú tỉnh Hà Tĩnh trong bối cảnh mới                                                                                                                                                                | 13  |
| BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |     |
| TS. Nguyễn Trọng Tử                                         | Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của đảng thông qua việc phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu hiện nay                                                                                                                                                                            | 16  |
| TS. Nguyễn Quang Ngọc                                       | Để văn hóa trở thành sức mạnh nội sinh của Đảng                                                                                                                                                                                                                                               | 25  |
| Ths. Trần Thị Quỳnh Nga                                     | Làm tốt công tác tư tưởng tại chi bộ, đảng bộ cơ sở - Hạt nhân quan trọng góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng                                                                                                                                                                          | 33  |
| Ths. Nguyễn Trọng Vinh                                      | Đấu tranh phản bác một số luận điệu xuyên tạc về vai trò lãnh đạo của Đảng trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân trong giai đoạn hiện nay                                                                                       | 40  |
| Ths. Nguyễn Xuân Bé                                         | Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong giai đoạn hiện nay                                                                        | 45  |
| Ths. Thái Thị Hiến                                          | Dựa vào Nhân dân tạo "bức tường thành" vững chắc trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch                                                                                                                                                 | 50  |
| Ths. Phan Thị Ái Vân                                        | Đấu tranh với quan điểm sai trái phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân nhằm giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng trong tình hình mới                                                                                                                                       | 58  |
| Ths. Nguyễn Quỳnh Nga                                       | Giáo dục lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tạo nên vũ khí sắc bén, góp phần phản bác luận điệu xuyên tạc, bôi nhọ lịch sử, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng                                                                                                                                     | 63  |
| Ths. Nguyễn Anh Tấn                                         | Đấu tranh phản bác những luận điệu xuyên tạc, phủ nhận "giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh"                                                                                                                                                                                                         | 68  |
| Ths. Nguyễn Trọng Minh Quân                                 | Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng trong giai đoạn hiện nay                                                                                                                                                                                                               | 72  |
| Ths. Phan Thị An Phú                                        | Phát huy vai trò của đoàn viên thanh niên trong thực hiện bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch                                                                                                                                              | 80  |
| HỌC TẬP, LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |     |
| Ths. Phan Bá Linh                                           | Xây dựng văn hóa trường Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh - Một số vấn đề cơ bản                                                                                                                                                                                                                 | 84  |
| Ths. Trần Thị Bích Thủy                                     | Hồ Chí Minh - Người đặt nền móng cho nền giáo dục và Nhân dân ở Việt Nam                                                                                                                                                                                                                      | 89  |
| Ths. Nguyễn Thị Lam                                         | Xây dựng phong cách làm việc dân chủ, gần gũi mật thiết với quần chúng nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh                                                                                                                                                                                     | 92  |
| Ths. Phan Chí Quyết                                         | Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên trong đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực góp phần thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh                                                                                                       | 96  |
| Ths. Nguyễn Thị Lan Anh                                     | Thực hành "liêm chính" và "tự trọng" theo tư tưởng Hồ Chí Minh                                                                                                                                                                                                                                | 101 |
| NGHIÊN CỨU, TRAO ĐỔI                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |     |
| Ths. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh                                     | Nhân dân - Nhân tố cốt lõi trong Nghị quyết số 43-NQ/TU ngày 24/11/2023 về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc                                                                                                 | 105 |
| TS. Hồ Thanh                                                | Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với công tác xây dựng, thực hiện chuẩn mực đạo đức cách mạng                                                                                                                                                                                                     | 109 |
| Ths. Chu Thị Thu Huyền                                      | Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vai trò của phụ nữ và giải phóng phụ nữ trong cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân                                                                                                                                                                     | 113 |
| Ths. Lê Đình Hùng                                           | Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta                                                                                                                                                                                                                   | 118 |
| Ths. Trần Thị Thúy Hương                                    | Bàn về một số giải pháp xây dựng "người nông dân chuyên nghiệp" trong giai đoạn hiện nay                                                                                                                                                                                                      | 123 |
| THỰC TIỄN, KINH NGHIỆM                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |     |
| Ths. Nguyễn Thắng Mỹ                                        | Vận dụng quan điểm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong cuốn sách "Kiến quyết, kiên trì trong đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh" vào giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh | 128 |
| Ths. Nguyễn Thị Thảo Linh                                   | Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu xây dựng Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn                                                                                                                                                                                           | 133 |
| Ths. Võ Thanh Cường                                         | Thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên Trường Chính trị Trần Phú đáp ứng yêu cầu trường chính trị chuẩn                                                                                                                                 | 138 |
| Ths. Lê Thị Thùy Dung                                       | Văn hóa trường Đảng - Tiêu chí quan trọng góp phần xây dựng Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn                                                                                                                                                                                               | 141 |
| Ths. Nguyễn Thị Phương Thúy                                 | Một số vấn đề đặt ra trong chuyển đổi từ duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp trong giai đoạn hiện nay                                                                                                                                                                    | 145 |
| Ths. Dương Thị Văn Linh                                     | Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh                                                                                                                                                                                                                  | 151 |
| Ths. Tô Thị Thu Hiến                                        | Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính trong thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại Trường Chính trị Trần Phú                                                                                                                                                                                     | 155 |
| CN. Trần Thị Tú Anh                                         | Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác thông tin, tư liệu phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị Trần Phú                                                                                                                                                            | 159 |
| CN. Bùi Thị Thủy                                            | Nâng cao hiệu quả quản lý, lưu trữ hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng tại Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học, Trường Chính trị Trần Phú                                                                                                                                                       | 162 |

# NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ THEO MÔ HÌNH TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

❁ TS. NGUYỄN TRỌNG TỨ

*Hiệu trưởng*

*Tóm tắt: Xây dựng và vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong giai đoạn hiện nay là một chủ trương đúng đắn, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và mục tiêu phát huy quyền làm chủ của nhân dân; góp phần cắt giảm các tầng nấc trung gian trong thực thi quyền lực của Nhân dân, đưa chính quyền đến gần dân và phục vụ Nhân dân tốt hơn. Để thực hiện chủ trương sắp xếp tinh gọn bộ máy và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, đào tạo, bồi dưỡng được xem là một trong những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng nhằm góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; là “công việc gốc” quyết định đến năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị ở cơ sở.*

Thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, việc tinh gọn tổ chức bộ máy, phân cấp quản lý, chuyển giao thẩm quyền cho cấp dưới nhằm tăng tính chủ động, linh hoạt, sát dân hơn. Theo đó, cấp tỉnh là đầu mối tổ chức thực hiện các chủ trương lớn của Trung ương, đồng thời là cấp quản lý tổng hợp, điều hành các lĩnh vực phát triển của địa phương; cấp xã là cấp trực tiếp thực hiện công tác hành chính, an sinh xã hội và các chính sách của Đảng, Nhà nước. Như vậy, để vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, yêu cầu đặt ra đối với chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cao hơn rất nhiều so với mô hình cũ, nhất là cán bộ, công chức cấp xã. Cấp xã hiện nay không phải là “cánh tay nối dài” của cấp huyện mà là một cấp thực thi quyền lực trực tiếp, quyết định nhiều vấn đề liên quan đến người dân. Vì vậy, cán bộ, công chức cấp

xã sẽ chịu những áp lực rất lớn trong việc nâng cao năng lực, phẩm chất, kỹ năng, khả năng chịu áp lực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Bên cạnh đó, đối với đội ngũ cán bộ cấp tỉnh, vì không còn chính quyền cấp huyện, đòi hỏi đội ngũ này phải nâng cao chất lượng tham mưu, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách lớn một cách kịp thời toàn diện đến tận hệ thống chính quyền cấp xã. Vì vậy, cán bộ, công chức cấp tỉnh cũng chịu những áp lực lớn trong việc nâng cao năng lực tư duy chiến lược, tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực và phương pháp linh hoạt, sáng tạo, kết nối kịp thời không để gián đoạn trong quá trình thực thi chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh đến cấp xã.

Thực tế trên đang đặt ra những yêu cầu mới đối với kiến thức, kỹ năng, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, công chức cấp tỉnh và cấp xã, cụ thể:

*Về kiến thức:* Cán bộ, công chức phải nắm vững pháp luật, chính sách công, hiểu biết sâu về các lĩnh vực chuyên môn phụ trách. Có khả năng kết nối chính sách liên thông giữa cấp tỉnh và cấp xã phù hợp với thực tiễn của từng địa phương, đơn vị, ngành, lĩnh vực.

*Về kỹ năng:* Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, kỹ năng giao tiếp, quản trị sự thay đổi, xử lý tình huống, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; kỹ năng trong khai thác, ứng dụng tối đa thành tựu khoa học công nghệ và chuyển đổi số; có tư duy phản biện, độc lập, đổi mới, sáng tạo, thích ứng linh hoạt trong môi trường số trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc hiệu quả, thực chất.

*Về phẩm chất:* Thật sự tâm huyết, trách nhiệm, tận tụy, gương mẫu, đặt lợi ích của Nhân dân lên trên hết, trước hết; dám đương đầu với khó khăn, thử thách và những khó khăn bất cập trong giai đoạn đầu vận hành mô hình mới; luôn bám sát nhu cầu và sự kỳ vọng của Nhân dân để phát huy tối đa trách nhiệm, trí tuệ với phương châm lắng nghe, tiếp nhận, hành động.

Bên cạnh những yêu cầu mới đối với kiến thức, kỹ năng, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, công chức, đặc điểm của mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp cũng đặt ra những yêu cầu mới đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, cụ thể:

*Về đặc điểm nhiệm vụ của cán bộ:* Trong mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, việc phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền giữa cấp tỉnh và cấp xã được đẩy mạnh với rất nhiều nội dung, lĩnh vực quan trọng<sup>(1)</sup>. Do không còn cấp huyện, đội ngũ cán bộ cấp xã ngoài năng lực thực thi trong điều kiện khối lượng công việc lớn, thẩm quyền cao hơn, thì nhiều nội dung trước đây thuộc về cấp huyện nay sẽ do cấp xã trực tiếp giải quyết với tinh thần nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả thực chất. Mặt khác, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp cần có năng

lực tích hợp, đầu nối liên thông kịp thời việc thực hiện các chủ trương, chính sách từ xã lên tỉnh. Chính đặc điểm này, đặt ra cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong thời gian tới phải vừa cung cấp kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ để đảm bảo thực thi có hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền cấp xã, vừa giúp cán bộ có năng lực kết nối triển khai kịp thời các nội dung liên quan đến thẩm quyền cấp tỉnh.

*Về mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng:* Trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, chương trình cần phải linh hoạt hơn, gắn với năng lực thực thi đa nhiệm, xử lý tình huống thực tế của đội ngũ cán bộ. Cán bộ cần thích nghi linh hoạt giữa nhiều cấp, nhiều lĩnh vực, vì vậy cần được tăng cường kỹ năng phối hợp liên cấp giữa cấp xã với cấp tỉnh. Đối với mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng, nếu mô hình đào tạo, bồi dưỡng trước đây nhằm đáp ứng yêu cầu công việc theo từng cấp hành chính cụ thể, thì trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay, công tác đào tạo, bồi dưỡng cần phải hướng xây dựng đội ngũ cán bộ có khả năng đảm nhiệm công việc trong bối cảnh phân cấp, phân quyền mạnh, giảm tầng nấc trung gian.

*Về chủ thể thiết kế nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng:* Trong mô hình truyền thống trước đây, nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng chủ yếu do các cơ quan nội vụ, các học viện tổ chức xây dựng theo kế hoạch và áp dụng chung cho nhiều đối tượng ở nhiều cấp khác nhau. Tuy nhiên hiện nay, trước yêu cầu đặt ra, nội dung chương trình, đối tượng tham gia đào tạo bồi dưỡng phải xuất phát từ thực tiễn của mỗi cấp chính quyền và gắn với vị trí việc làm, chức danh đội ngũ cán bộ, công chức, do cấp ủy, chính quyền mỗi cấp đề xuất các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thiết kế xây dựng modul chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

*Về nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng:* Trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, phải căn cứ vào vị trí việc làm gắn với công tác sử dụng, quản

lý công chức phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao của các địa phương, đơn vị; thực hiện phân công, phân cấp trong tổ chức bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong đào tạo, bồi dưỡng. Đề cao trách nhiệm của công chức trong tự nghiên cứu, tự học tập và lựa chọn chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ. Đổi mới nội dung đào tạo, bồi dưỡng công chức và tăng cường đào tạo, bồi dưỡng các nội dung, kiến thức mới về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số. Tập trung bồi dưỡng đối với công chức lãnh đạo, quản lý sau khi bổ nhiệm vào vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức đáp ứng yêu cầu thực hiện quản trị địa phương theo hướng hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

*Thứ nhất:* Tiếp tục thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, hướng trọng tâm vào việc nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận trong đội ngũ cán bộ, công chức về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng và vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; những áp lực nhiệm vụ và yêu cầu mới đặt ra đối với năng lực, trình độ, kỹ năng của mỗi cán bộ, công chức trên từng vị trí việc làm. Đồng thời, tuyên truyền, giáo dục làm cho đội ngũ cán bộ, công chức nhận thức đúng đắn về những khó khăn, bất cập trong giai đoạn đầu vận hành mô hình tổ chức chính quyền mới, từ đó đề mỗi cán bộ, công chức nâng cao nhận thức, lan toả niềm tin, củng cố quyết tâm chính trị, giữ vững lập trường và thể hiện rõ bản lĩnh, trách nhiệm trước áp lực và những khó khăn, thử thách.

*Thứ hai:* Đổi mới mạnh mẽ nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo hướng gắn lý luận với thực tiễn, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện và quản trị sự thay đổi. Xây dựng nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo hướng chuyên sâu, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng cấp chính quyền. Bên cạnh củng cố kiến thức lý luận, cần tăng cường các nội dung về kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành; kỹ năng xử lý tình huống; kỹ năng giao tiếp, phối hợp; kỹ năng trong ứng dụng khoa học, công nghệ; cần tích hợp nhiều hơn các nội dung mới như chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, quản lý ngân sách, kỹ năng xử lý tình huống pháp lý tại cơ sở, nhất là những tình huống mới trong mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; nâng cao kiến thức, hiểu biết pháp luật sát với nhiệm vụ mới theo phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền cho từng cấp chính quyền.

*Thứ ba:* Căn cứ nhu cầu của từng nhóm đối tượng cán bộ, công chức để thiết kế khung nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp. Việc đào tạo, bồi dưỡng cần dựa trên việc khảo sát nhu cầu thực tế của cán bộ, theo từng vị trí việc làm, nhóm chức danh và từng cấp chính quyền. Theo đó, bên cạnh việc chuyển trọng tâm sang hoạt động bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, cần nhất quán quan điểm đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cán bộ cần, không phải kiến thức cơ sở đào tạo có; cần phân biệt rõ chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ cấp tỉnh và cán bộ cấp xã để phù hợp đặc thù công việc và các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Đối với cán bộ cấp xã, cần tập trung bồi dưỡng kỹ năng giải quyết thủ tục hành chính, quản lý đất đai, xây dựng nông thôn mới, tiếp cận người dân trên các lĩnh vực...; đối với cán bộ cấp tỉnh, cần chú trọng đến quản lý ngành, lĩnh vực, phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính, ứng dụng số hóa trong điều hành đến tận cấp xã; đối với cán bộ từ cấp tỉnh, cấp huyện, các sở

ngành được bố trí về công tác tại cấp xã, cán bộ trẻ, cán bộ quy hoạch nguồn, cán bộ tại vùng khó khăn... cần được đánh giá toàn diện nhu cầu để xây dựng nội dung chương trình đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức phù hợp.

*Thứ tư:* Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy theo hướng chuyển từ phương pháp giảng dạy truyền thống chủ yếu là thuyết trình sang phương pháp nêu vấn đề, tình huống giả định gắn với thực tiễn việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mỗi cấp trong hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp; tăng cường thảo luận, làm việc nhóm để học viên trao đổi, chia sẻ nhằm tìm ra những nút thắt, điểm nghẽn và kinh nghiệm giải quyết trong quá trình thực thi chủ trương, chính sách.

*Thứ năm:* Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong đào tạo, bồi dưỡng và quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng. Các cơ sở tham gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đặc biệt là Trường Chính trị Trần Phú cần chủ động thực hiện chuyển đổi số, xây dựng mô hình “Trường học thông minh”; mở rộng các nền tảng đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến, xây dựng kho học liệu mở; phối hợp với các cơ quan Trung ương, Bộ Nội vụ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh thiết lập nền tảng đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến tại địa phương; kết hợp khoa học, hiệu quả giữa đào tạo trực tuyến và trực tiếp. Đồng thời, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong nâng cao hiệu quả công tác quản lý đào tạo, xây dựng hệ thống phần mềm theo dõi, kiểm tra, đánh giá tiến độ, kết quả học tập, rèn luyện.

*Thứ sáu,* gắn kết chặt chẽ giữa công tác đào tạo, bồi dưỡng với quy hoạch, đánh giá và bổ nhiệm, sử dụng cán bộ; xem kết quả đào tạo, bồi dưỡng là một trong những tiêu chí đánh giá, quy hoạch và bổ nhiệm, sử dụng cán bộ. Cán bộ sau đào tạo, bồi dưỡng cần có báo cáo kết quả học tập, rèn luyện, xây dựng kế hoạch và báo cáo hiệu quả áp dụng kiến thức vào thực tiễn công tác. Kết

quả đào tạo, bồi dưỡng cần được đưa vào hồ sơ cán bộ và xem đây là một trong những căn cứ quan trọng để xem xét quy hoạch, bổ nhiệm và công tác thi đua khen thưởng.

*Thứ bảy,* thực hiện “công việc gốc của Đảng” là nhiệm vụ chung của cả hệ thống chính trị, không chỉ là việc riêng của cơ sở đào tạo. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, cần có sự tham gia của cả hệ thống chính trị. Bên cạnh trách nhiệm trực tiếp của các cơ sở đào tạo, cấp ủy, chính quyền, các địa phương, đơn vị cần tham gia sâu hơn vào công tác này, đặc biệt trong việc phối hợp đánh giá nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, từ đó cung cấp thông tin để các cơ sở đào tạo xây dựng nội dung chương trình phù hợp, tránh hình thức, lãng phí; phối hợp xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trong từng năm và cả nhiệm kỳ; phối hợp thực hiện công tác quản lý cán bộ trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng; phối hợp đánh giá chất lượng cán bộ, công chức sau đào tạo, bồi dưỡng; tạo điều kiện thuận lợi nhất về thời gian, kinh phí và động viên, giúp đỡ cán bộ, công chức của địa phương, đơn vị tham gia đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trong mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, góp phần đảm bảo sự vận hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả của cả hệ thống. Việc nhận thức đúng và quan tâm đầu tư đúng mức, đồng bộ cho công tác này sẽ tạo tiền đề để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức “vừa hồng, vừa chuyên”, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững Hà Tĩnh trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển phồn vinh và thịnh vượng!

### *Chú thích*

(1) Chính phủ ban hành 28 nghị định về phân cấp, phân quyền; phân định thẩm quyền giữa Chính phủ và chính quyền địa phương 02 cấp.

# NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TỔNG KẾT THỰC TIỄN TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN



TS. NGUYỄN QUANG NGỌC

Phó Hiệu trưởng

*Tóm tắt: Cùng với nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn là một trong hai nhiệm vụ trọng tâm góp phần tạo nên vị thế của các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Xây dựng, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, góp phần hoàn thiện các tiêu chí trường chính trị chuẩn, phấn đấu đưa Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1 theo Quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng vào năm 2025 là yêu cầu bức thiết, nhiệm vụ quan trọng trong giai đoạn hiện nay.*

**N**gày 13/11/2018, Ban Bí thư Trung ương ban hành Quy định số 09-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Một trong những chức năng và nhiệm vụ trọng tâm của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là "tham gia tổng kết thực tiễn ở địa phương, cơ sở, tổ chức nghiên cứu khoa học phục vụ giảng dạy, học tập". Kết luận số 479-KL/HVCTQG, ngày 26/9/2019 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh khẳng định: "Cần coi việc xây dựng trường chính trị chuẩn không chỉ là giải pháp trước mắt mà còn là nhiệm vụ có tính chiến lược lâu dài, mang tính đột phá để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của hệ thống trường chính trị; để trường chính trị thực sự là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đồng thời là cơ quan nghiên cứu

khoa học, tổng kết thực tiễn phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, hoạch định chủ trương, chính sách và tư vấn phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị của địa phương".

Để quy định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của các trường chính trị tỉnh cũng như nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của giảng viên, ngày 21/12/2021, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG, trong đó có Quy chế nghiên cứu khoa học của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo Quy chế nghiên cứu khoa học của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, hoạt động nghiên cứu khoa học gồm: Nghiên cứu đề án, đề tài khoa học cấp nhà nước, cấp bộ, cấp tỉnh, cấp cơ sở (cấp trường), cấp khoa; Nghiên cứu biên soạn chương trình, tài liệu phục vụ đạo tạo,

bồi dưỡng của trường, địa phương; Nghiên cứu, biên soạn tập bài giảng tình hình, nhiệm vụ của địa phương; Nghiên cứu, biên soạn lịch sử trường, lịch sử đảng bộ địa phương, lịch sử ngành; Tham gia hội thảo khoa học cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh, cấp cơ sở, tọa đàm, sinh hoạt khoa học của khoa; Tham gia nghiệm thu đề án, đề tài, tài liệu giảng dạy, học tập; Nghiên cứu viết bài công bố trên báo, bản tin, kỷ yếu khoa học, tạp chí in và điện tử, trang thông tin điện tử của trường, địa phương, trung ương, quốc tế; Khảo sát thực tế theo kế hoạch phục vụ giảng dạy, học tập, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu đề án, đề tài khoa học; Nghiên cứu viết sáng kiến - kinh nghiệm phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, học tập.

Ngày 19/5/2021, Ban Bí thư Trung ương ban hành Quy định số 11-QĐ/TW về trường chính trị chuẩn, trong đó quy định chi tiết các tiêu chí đối với các trường đạt chuẩn mức 1, mức 2 về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Theo đó, Yêu cầu tiêu chí về hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn được thực hiện thường xuyên, với số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu; kết quả nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn phải được chuyển giao theo quy định bao gồm 6 nội dung: (1) Mỗi năm thực hiện được ít nhất 3 đề tài khoa học cấp trường, 5 năm thực hiện được ít nhất 3 đề tài khoa học cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên, được nghiệm thu ở mức đạt trở lên; (2) Mỗi năm tổ chức được ít nhất 3 cuộc hội thảo khoa học hoặc tọa đàm khoa học cấp trường, 5 năm tổ chức được ít nhất 3 cuộc hội thảo khoa học hoặc tọa đàm khoa học cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên; (3) Kết quả nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của nhà trường được chuyển giao cho các cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Có báo cáo kiến nghị, đề xuất tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc

Trung ương, các cơ quan Trung ương từ kết quả nghiên cứu đề tài, hội thảo khoa học cấp tỉnh trở lên; (4) Trong 5 năm, xuất bản được ít nhất 5 cuốn sách chuyên khảo, tham khảo hoặc kỷ yếu hội thảo khoa học phục vụ đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn (không kể tài liệu, giáo trình về đào tạo, bồi dưỡng); (5) Xuất bản được tạp chí hoặc bản tin “Thông tin lý luận và thực tiễn” ít nhất 3 kỳ/năm. Tạp chí hoặc bản tin bảo đảm nội dung, đúng quy định luật xuất bản; (6) Xây dựng được trang thông tin điện tử của trường, bảo đảm chất lượng, thông tin được cập nhật thường xuyên. Đây được coi là căn cứ pháp lý, là khung tiêu chí quan trọng để các trường chính trị tập trung lãnh đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả, chất lượng nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn, tạo động lực phát huy tiềm năng, sức sáng tạo và lan tỏa phong trào nghiên cứu khoa học trong đội ngũ cán bộ, giảng viên.

Trên cơ sở quy định, quy chế của Ban Bí thư Trung ương và của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Trường Chính trị Trần Phú đã cụ thể hóa và xây dựng các chương trình, kế hoạch, quy chế, hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần đưa Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn Mức 1 vào năm 2025.

Từ 2021 đến nay, việc xây dựng Kế hoạch và nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn luôn bám sát Quy định số 11-QĐ/TW về trường chính trị chuẩn. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự phối hợp của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các địa phương cấp huyện, công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn Trường Chính trị Trần Phú nâng lên về chất lượng, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường cũng như tham mưu đề xuất Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh

trong hoạch định, lãnh đạo, điều hành các mặt hoạt động ở địa phương.

*Về đề tài khoa học cấp tỉnh và đề tài khoa học cấp trường:* Từ 2021 đến nay nhà trường đã phối hợp với Viện chính sách công, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thực hiện Đề tài “Nghiên cứu, đánh giá hiệu quả của việc thực hiện chủ trương sáp nhập, sắp xếp lại tổ chức bộ máy tại các địa phương cấp huyện, cấp xã ở Hà Tĩnh”; phối hợp với Viện Xã hội học và Phát triển, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thực hiện Đề tài “Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt Đề án Xây dựng Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1, giai đoạn 2022 -2025 và định hướng đến năm 2030. Năm 2023, nhà trường chủ trì triển khai thực hiện 02 Đề tài cấp tỉnh “Nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay tại Hà Tĩnh” và “Nghiên cứu ảnh hưởng của việc khai thác mỏ sắt Thạch Khê tới cộng đồng cư dân liên quan. Ban Giám hiệu giao các khoa, phòng chủ trì thực hiện 15 đề tài cấp trường.

*Về hội thảo và tọa đàm khoa học,* từ năm 2021 đến nay nhà trường đã chủ trì, phối hợp tổ chức 01 hội thảo cấp học viện, 11 hội thảo, tọa đàm cấp tỉnh, 27 hội thảo cấp trường và hơn 10 hội thảo, tọa đàm cấp khoa/ phòng.

*Về xuất bản sách chuyên khảo, kỷ yếu hội thảo, Thông tin lý luận và thực tiễn:* Năm 2021, Trường Chính trị Trần Phú đã biên soạn cuốn sách chuyên khảo “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng - Lý luận và thực tiễn” và được Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật phát hành. Xuất bản cuốn sách “Tập bài giảng Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Hà Tĩnh” và đưa vào giảng dạy từ

năm 2022; biên soạn chương trình tài liệu bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới. Năm 2024, Nhà trường phối hợp Nhà xuất bản Lý luận Chính trị xuất bản 04 cuốn sách: Xây dựng Khu Kinh tế Vũng Áng tỉnh Hà Tĩnh: Thực tiễn, tầm nhìn; Xây dựng và phát triển Hà Tĩnh dưới ánh sáng “Đề cương về văn hóa Việt Nam”; Bác Hồ với Hà Tĩnh và Hà Tĩnh làm theo lời Bác; Nghiên, vận dụng nội dung tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong giáo dục lý luận chính trị giai đoạn hiện nay. Năm 2025, nhân kỷ niệm 80 năm thành lập Trường, Nhà trường phối hợp với Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh xuất bản sách Lịch sử Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh (1945 - 2025). Từ năm 2021 đến nay xuất bản 14 số Thông tin Lý luận và Thực tiễn với hơn 300 bài viết và có hàng trăm bài viết của cán bộ, giảng viên được đăng tải trên các tạp chí của Trung ương và địa phương. Trang thông tin điện tử (website) của nhà trường thường xuyên được nâng cấp, cập nhật. Từ 2021 đến nay đã đăng tải, cập nhật trên Trang thông tin điện tử của nhà trường hơn 500 tin, bài trên tất cả các lĩnh vực và các văn bản liên quan đến các hoạt động của trường, của tỉnh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước. Cán bộ, giảng viên nhà trường tích cực tham gia cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng: Năm 2022 có 24 bài tham gia cấp trường, 08 bài được lựa chọn tham gia cấp tỉnh, cấp Quốc gia. Năm 2023 có 24 bài tham gia cấp trường, 10 bài được lựa chọn tham gia cấp tỉnh tham gia cấp tỉnh, 02 bài được lựa chọn tham gia cấp Quốc gia, trong đó có 01 bài đạt giải C. Năm 2025 có 34 bài tham gia cấp trường, 13 bài được lựa chọn tham gia cấp tỉnh và cấp Quốc gia.

*Về hoạt động nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn*, một trong những cách làm mới và sáng tạo của Trường Chính trị Trần Phú là: Đảng ủy, Ban Giám hiệu giao cho các khoa, phòng hình thành các nhóm nghiên cứu, xây dựng và xác định nội dung, địa điểm tổ chức khảo sát, nghiên cứu thực tế, sau đó hình thành các chủ đề để tổng kết thực tiễn và tổ chức hội thảo, tọa đàm tại các địa điểm nghiên cứu có sự tham gia thảo luận và phản biện của lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể và nhân dân tại địa phương. Cách làm này, một mặt góp phần giúp địa phương, cơ sở có những căn cứ khoa học để xây dựng chủ trương kế hoạch phù hợp, đồng thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, đồng thời giúp cho cán bộ giảng viên có cứ liệu thực tiễn sinh động để vận dụng vào bài giảng, bài viết phản ánh đúng tình hình thực tế hiện nay. Mặt khác, Ban Giám hiệu vừa giao nhiệm vụ vừa đặt hàng cho những giảng viên có kiến thức chuyên môn sâu về các ngành, lĩnh vực nghiên cứu, viết bài, đề tài gắn với nội dung dung các phần học, bài học thuộc các chương trình đào tạo, bồi dưỡng. Kết quả nghiên cứu được nghiệm thu là căn cứ cho việc vận dụng vào từng bài giảng, tiết giảng cụ thể của từng giảng viên.

Về tổ chức nghiên cứu thực tế, ngoài những chuyên nghiên cứu chung, Ban Giám hiệu yêu cầu các nhóm nghiên cứu các đề án, đề tài căn cứ vào nội dung đã xác định chủ động xây dựng kế hoạch và thời gian nghiên cứu thực tế. Kết thúc đợt thực tế phải có sản phẩm và báo cáo kết quả về Ban Giám hiệu.

Một trong những điểm đáng chú ý trong công tác tổng kết thực tiễn được nhà trường chú trọng là sau một số cuộc hội thảo, tọa đàm, đặc biệt là đối với hội thảo, tọa đàm cấp tỉnh, nhà trường chủ động phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng báo cáo kiến

ngợi gửi các cấp có thẩm quyền để có cơ sở bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện các chủ trương, chính sách gắn với chủ đề hội thảo. Ngoài những cách làm trên, hàng tháng, hàng quý, Trường đã mời các chuyên gia, giảng viên thỉnh giảng và các cá nhân điển hình về sáng tạo nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh trên các lĩnh vực tham gia giảng dạy và báo cáo thực tế cho cán bộ, giảng viên và học viên.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của Trường Chính trị Trần Phú vẫn còn những khó khăn, hạn chế nhất định: Kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn vẫn chưa ngang tầm với vị thế, tiềm năng, yêu cầu, nhiệm vụ của nhà trường; chưa thật sự chủ động trong nghiên cứu và đề xuất kịp thời các nội dung đề lãnh đạo Tỉnh làm cơ sở, căn cứ lãnh đạo, chỉ đạo phát triển trên các lĩnh vực đời sống xã hội của địa phương. Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh thời gian qua chưa nhiều, chưa có đề tài cấp bộ, cấp nhà nước. Một số đề tài nghiên cứu về hiệu quả và tính ứng dụng chưa cao; một số cuộc hội thảo, tọa đàm và việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn của cấp khoa hiệu quả chưa cao. Các bài viết được công bố trên báo, bản tin, kỷ yếu khoa học, tạp chí in và điện tử, trang thông tin điện tử của trường, địa phương, trung ương số lượng chưa nhiều, nội dung chưa sâu. Một số đề tài, hội thảo, tọa đàm chưa phản ánh được sự bức thiết của tình hình thực tiễn tỉnh nhà. Một số giảng viên chưa thật sự nhiệt tình và say mê trong nghiên cứu khoa học; đi nghiên cứu thực tế có lúc còn mang tính hình thức, chưa thực sự gắn với nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

Để nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, đáp ứng xây dựng Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1 vào năm 2026, tầm

nhìn đạt chuẩn mức 2 vào năm 2030 cần tập trung thực hiện đồng bộ, quyết liệt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

*Một là, nâng cao nhận thức cho cán bộ, giảng viên về mục đích, vai trò, yêu cầu của hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.*

Cán bộ, giảng viên cần phải xác định nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn vừa là quyền lợi vừa là trách nhiệm, bổn phận của mình; từ đó, tích cực, chủ động hơn trong nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn để nâng cao năng lực tư duy khoa học, khả năng phát hiện, giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra, gắn lý luận với thực tiễn, nâng cao uy tín của người giảng viên khi giảng dạy lý luận chính trị. Thay đổi nhận thức từ coi hoạt động nghiên cứu khoa học chỉ là trách nhiệm, tiêu chí, sự áp đặt khuôn mẫu của giảng viên sang hoạt động tự giác, trở thành niềm đam mê, hăng say sáng tạo của mỗi cá nhân; phải coi hoạt động nghiên cứu khoa học là một trong những nguồn nguyên liệu đầu vào hữu dụng cho hoạt động giảng dạy của người giảng viên. Do vậy, trước hết, Ban Giám hiệu, lãnh đạo khoa, phòng phải tiên phong, là tấm gương sáng, mẫu mực trong hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, tạo hiệu ứng, truyền cảm hứng mạnh mẽ trong hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của mỗi cán bộ, giảng viên. Cán bộ, giảng viên chủ động xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn hàng năm; không ngừng cầu thị, tự học, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ, phương pháp viết bài nghiên cứu khoa học. Đầu tư thời gian, tâm huyết cho công tác nghiên cứu khoa học của bản thân. Trong công tác nghiên cứu, thực hiện đề tài khoa học các cấp cần mạnh dạn đăng ký, có lộ trình thực hiện rõ ràng, đảm bảo đúng tiến độ, trách nhiệm

cao để có những công trình khoa học chất lượng, hiệu quả, có tính khả thi.

*Hai là, triển khai thực hiện có hiệu quả Quy định số 11-QĐ/TW về trường chính trị chuẩn của Ban Bí thư, các quy định của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về xây dựng trường chính trị chuẩn và các quy định, kế hoạch của Tỉnh ủy Hà Tĩnh về tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận.*

Cần tổ chức thực hiện một cách có hiệu quả Quy định số 11-QĐ/TW về trường chính trị chuẩn của Ban Bí thư, Quy chế nghiên cứu khoa học của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Ban hành kèm theo Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG ngày 21/12/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh) và các quy định, kế hoạch của Tỉnh ủy Hà Tĩnh về công tác nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn. Việc triển khai phải được thực hiện thống nhất, đồng bộ gắn với quá trình theo dõi, kiểm tra, đánh giá chất lượng và tiến độ thực hiện của các tập thể, cá nhân. Đồng thời, căn cứ Quy chế của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các hướng dẫn của nhà trường về hoạt động nghiên cứu khoa học, bám sát sự vận động của thực tiễn các lĩnh vực của đời sống xã hội ở các địa phương, cơ sở để kịp thời xây dựng nội dung nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn sát hợp, bắt nhịp với sự phát triển của xã hội, có như vậy hoạt động nghiên cứu khoa học mới góp phần bổ sung cơ sở, luận cứ phục vụ việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giảng dạy.

*Ba là, tăng cường sự chỉ đạo lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu và lãnh đạo các khoa, phòng đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của Trường.*

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu đối với các đơn

vị khoa, phòng trong việc thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn được đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường, Nghị quyết Đại hội các chi bộ khoa, phòng và kế hoạch nghiên cứu khoa học hàng năm của Trường. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn hàng tháng, hàng quý và cả năm. Đảng ủy, Ban Giám hiệu thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đề ra trong năm đồng thời kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành, không để kéo dài sang năm sau, ảnh hưởng đến nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của năm tiếp theo. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và đổi mới cách thức tổ chức, quản lý chặt chẽ để có hiệu quả thiết thực hơn trong hoạt động nghiên cứu thực tế hằng năm của giảng viên; gắn kết chặt chẽ giữa việc đi nghiên cứu thực tế với nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyên môn giảng dạy của giảng viên và nhà trường; góp phần tháo gỡ những vấn đề thực tiễn đặt ra của địa phương, cơ sở.

Đảng ủy, Ban Giám hiệu chỉ đạo các khoa chuyên môn chọn nội dung đề tài nghiên cứu, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn có trọng tâm, trọng điểm, bám sát nhiệm vụ của trường và yêu cầu thực tiễn của địa phương; đổi mới cách thức nghiệm thu sản phẩm khoa học của giảng viên. Tạo cơ chế bắt buộc, động viên để giảng viên có động lực và say mê với hoạt động nghiên cứu khoa học. Đặc biệt khuyến khích giảng viên nêu ý tưởng, đề tài nghiên cứu, chủ đề hội thảo khoa học để góp phần phục vụ trực tiếp, hiệu quả cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương thông qua các đề tài, hội thảo.

*Bốn là, tạo động lực cho cán bộ, giảng viên trong hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.*

Nhà trường tiếp tục tham mưu cho Tỉnh dành một khoản kinh phí tương xứng để phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn cho Trường Chính trị Trần Phú vì đây là một trong 2 chức năng cơ bản của trường chính trị cấp tỉnh theo Quy định số 09-QĐi/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; thực hiện việc hỗ trợ kinh phí cho đề tài, hội thảo khoa học cấp Trường. Cần nghiên cứu xây dựng, bổ sung quy định về chế độ hỗ trợ đối với những cán bộ, giảng viên khi viết và xuất bản sách chuyên khảo; có bài báo khoa học được công bố trên từng tạp chí khoa học cho phù hợp để tạo động lực cho đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trường tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

Thường xuyên quan tâm, khuyến khích giảng viên đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Lấy kết quả nghiên cứu khoa học là một tiêu chí bắt buộc để đánh giá, xếp loại, bình xét thi đua cuối năm. Đối với những giảng viên đạt vượt quá định mức giờ chuẩn nghiên cứu khoa học hàng năm cần được ưu tiên trong việc bình xét thi đua, khen thưởng cuối năm. Khuyến khích, động viên giảng viên mạnh dạn nêu ý tưởng, đặc biệt là đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh; các chủ đề hội thảo khoa học để góp phần phục vụ trực tiếp, hiệu quả cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh.

Tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ, giảng viên thường xuyên đi nghiên cứu thực tế trong và ngoài tỉnh; có cơ chế phối hợp bằng văn bản với các sở, ban ngành, đoàn thể, các phường, xã để đội ngũ giảng viên thuận lợi trong việc dự thính các phiên họp, hội nghị, tham gia các đoàn công tác của tỉnh, của các địa phương khi làm việc

tại cơ sở. Phối hợp các xã, phường tổ chức thường xuyên các hoạt động nghiên cứu thực tế, tọa đàm, hội thảo khoa học ngay tại cơ sở để tạo hiệu ứng tích cực, lan tỏa hoạt động nghiên cứu khoa học của nhà trường đến các địa phương, đơn vị. Đồng thời, góp phần giúp cơ sở có luận cứ khoa học cho việc xây dựng, hoàn thiện các chủ trương, chính sách phù hợp.

*Năm là, nâng cao chất lượng công tác tham mưu về hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.*

Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học cần chủ động hơn nữa trong công tác tham mưu cho Ban Giám hiệu về hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn như: Về xác định nội dung, chủ đề nghiên cứu, xây dựng và triển khai kế hoạch dài hạn, ngắn hạn, góp ý bổ sung quy chế nghiên cứu khoa học, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; xây dựng chủ đề, nội dung, bố trí nguồn nhân lực, xác định nguồn kinh phí, cơ sở vật chất, phối hợp chặt chẽ với các khoa, phòng, địa phương, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện nghiên cứu khoa học và triển khai việc ứng dụng các đề tài khoa học được nghiệm thu hiệu quả, thiết thực. Hội đồng Khoa học của Nhà trường cần phát huy vai trò của mình trong việc phê duyệt các nội dung, các chương trình, kế hoạch nhằm định hướng nội dung nghiên cứu sát với yêu cầu của thực tiễn; thẩm định, phê duyệt, nghiệm thu... các bài viết, công trình nghiên cứu khoa học của giảng viên. Phòng tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu tiếp tục rà soát và tham mưu hiệu quả cho Ban Giám hiệu nhà trường quan tâm tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, tài liệu, sách tham khảo cũng như kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học.

*Sáu là, Cần tiếp tục rà soát và hoàn thiện các quy chế phối hợp bên ngoài, bên trong cho hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.* Phối hợp chặt chẽ với

các sở, ngành, địa phương trong xác định, lựa chọn nội dung nghiên cứu và tổng kết thực tiễn, đặc biệt, sự phối hợp và hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ. Đây được xem là một cơ sở quan trọng để tạo điều kiện cho trường Chính trị nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn từ đó đề xuất với tỉnh cũng như các địa phương, cơ sở hoạch định chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương. Tiếp tục rà soát lại quy chế phối hợp giữa các khoa, phòng; phát huy tính chủ động, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của tất cả các khoa, phòng. Trong đó cần tập trung xây dựng kế hoạch, xác chủ đề, nội dung, bố trí nguồn nhân lực, xác định nguồn kinh phí, cơ sở vật chất, mối quan hệ phối hợp để thực hiện có hiệu quả. Việc thực hiện nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn phải tuân thủ Quy chế nghiên cứu khoa học của trường chính trị ban hành kèm theo Quy định số 6468-QĐ/HVCTQG của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả những cách làm hay, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn tại trường; đồng thời nghiên cứu, khảo sát và tham vấn các chuyên gia, các trường chính trị trong khu vực và cả nước để điều chỉnh, bổ sung và tìm ra các giải pháp, cách làm mới đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

*Bảy là, xây dựng đội ngũ báo viên, giảng viên thỉnh giảng vững mạnh, thường xuyên trao đổi, tọa đàm, sinh hoạt chuyên môn để tạo sự giao lưu, gắn kết và học hỏi kinh nghiệm giữa đội ngũ giáo viên cơ hữu nhà trường với đội ngũ báo cáo viên, giảng viên thỉnh giảng cả về đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn.*

# GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ TỈNH HÀ TĨNH TRONG BỐI CẢNH MỚI



ThS. TRẦN ÁNH DƯƠNG

Phó Hiệu trưởng

**Tóm tắt:** Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có vai trò rất quan trọng. Trong thời gian qua, Trường Chính trị Trần Phú đã đạt nhiều kết quả trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Trước bối cảnh mới và những yêu cầu đặt ra, đòi hỏi Trường Chính trị Trần Phú phải thực hiện đồng bộ một số giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, góp phần xây dựng tỉnh Hà Tĩnh trở thành tỉnh công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ phát triển, hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, văn hoá phát triển, xã hội tiến bộ, quốc phòng - an ninh đảm bảo, trở thành một trong những cực phát triển của vùng Bắc Trung Bộ.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là một trong những nhiệm vụ then chốt, có vai trò quyết định đến chất lượng đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị. Trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, yêu cầu đặt ra đối với đội ngũ cán bộ là ngày càng cao, toàn diện về năng lực, phẩm chất, kỹ năng lãnh đạo, quản lý. Trường Chính trị Trần Phú với vai trò là trung tâm đào tạo lý luận chính trị và bồi dưỡng cán bộ chủ chốt, dự nguồn cấp cơ sở, có vị trí quan trọng trong hệ thống chính trị của tỉnh. Vì vậy, việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại Trường trong bối cảnh hiện nay là nhiệm vụ cấp thiết.

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là quá trình tổ chức học tập, rèn luyện nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, kỹ năng thực tiễn và phẩm chất đạo đức của cán bộ trong hệ thống chính trị. Đào tạo là quá trình lâu dài, có tính nền tảng; bồi

dưỡng là hoạt động ngắn hạn nhằm cập nhật kiến thức, kỹ năng cần thiết theo yêu cầu thực tiễn. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ không chỉ nhằm trang bị kiến thức mà còn nhằm hình thành bản lĩnh chính trị, phương pháp tư duy, tác phong công tác khoa học cho cán bộ. Đây là tiền đề để xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong giai đoạn mới.

Trường Chính trị Trần Phú là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy Hà Tĩnh, có chức năng đào tạo trình độ trung cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho cán bộ cơ sở, cán bộ mới được bổ nhiệm và cán bộ dự nguồn. Bên cạnh đó, Trường còn tổ chức các lớp cập nhật kiến thức, tập huấn chuyên đề cho cán bộ, công chức, viên chức trong toàn tỉnh.

Trong những năm qua, Trường đã có nhiều nỗ lực trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo và từng bước khẳng định vai trò trung tâm chính trị, lý luận của

tỉnh. Từ tháng 4 năm 2020 đến nay, Trường Chính trị Trần Phú tiếp tục lãnh đạo thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng và đạt được nhiều kết quả tích cực: thực hiện 76 lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính và Trung cấp lý luận chính trị với 4272 học viên; 69 lớp Bồi dưỡng ngạch chuyên viên và tương đương, chuyên viên chính và tương đương, lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương với 4951 học viên; phối hợp mở 03 lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ huyện, thị thành ủy quản lý với 664 học viên, 06 lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức kỹ năng cho chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng cấp huyện, cấp tỉnh và tương đương với 930 học viên; 01 lớp bồi dưỡng ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và dự nguồn ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 và nhiệm kỳ 2025-2030 với 113 học viên. Chất lượng đào tạo ngày càng được nâng lên, chương trình giảng dạy bám sát định hướng của Trung ương và yêu cầu của tỉnh. Đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao: 29/29 người có trình độ thạc sĩ, trong đó có 04 tiến sĩ; được đào tạo chính quy, có kinh nghiệm thực tiễn. Từ năm 2020 đến nay, có 06 giảng viên đạt danh hiệu giảng viên dạy giỏi toàn quốc, trong đó có 03 giảng viên đạt giảng viên dạy xuất sắc. Phương pháp giảng dạy từng bước được đổi mới theo hướng tích cực, tăng cường thảo luận nhóm, xử lý tình huống thực tiễn. Cơ sở vật chất được đầu tư nâng cấp với hệ thống giảng đường, phòng học, thư viện, phòng máy tính... ngày càng đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập. Công tác phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong việc xác định nhu cầu đào tạo, lựa chọn học viên, tổ chức lớp học được thực hiện hiệu quả.

Bên cạnh đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng còn tồn tại một số hạn chế nhất định:

Nội dung chương trình đào tạo còn nặng về lý thuyết, thiếu tính thực tiễn, chưa chú trọng nhiều đến kỹ năng quản lý, kỹ năng mềm. Một số giảng viên chưa có nhiều trải nghiệm thực tiễn, khả năng gắn lý luận với thực tiễn còn hạn chế. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn chậm, mô hình lớp học thông minh, ứng dụng công nghệ số chưa được triển khai rộng rãi. Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ dạy học chưa đáp ứng yêu cầu xây dựng trường chính trị đạt chuẩn mức 1. Công tác đánh giá sau đào tạo, khảo sát hiệu quả áp dụng kiến thức vào công việc thực tế còn hình thức. Chưa có cơ chế mạnh khuyến khích, tạo động lực đổi mới phương pháp giảng dạy cho giảng viên.

Trong thời gian tới, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Trường Chính trị Trần Phú diễn ra trong bối cảnh mới: Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các Nghị quyết Trung ương xác định rõ yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương theo hướng hai cấp. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số quốc gia, xây dựng chính quyền điện tử tạo ra yêu cầu mới về năng lực số cho cán bộ các cấp. Tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, nhiều vấn đề mới phát sinh trong quản lý xã hội, điều hành chính sách đòi hỏi cán bộ phải liên tục được cập nhật kiến thức. Các thế lực thù địch tăng cường hoạt động xuyên tạc, chống phá, đòi hỏi cán bộ phải vững vàng chính trị, có khả năng nhận diện và phản bác thông tin sai trái.

Bối cảnh trên đặt ra yêu cầu cần phải đổi mới nội dung đào tạo, bồi dưỡng theo hướng cập nhật, gắn lý luận với thực tiễn địa phương. Nâng cao trình độ và năng lực thực tiễn cho giảng viên. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong quản lý và giảng dạy. Tăng cường kiểm tra, đánh giá chất

lượng đào tạo dựa trên kết quả đầu ra và hiệu quả áp dụng vào thực tiễn. Để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại Trường Chính trị Trần Phú trong thời gian tới, cần thực hiện tốt các giải pháp sau đây:

*Thứ nhất*, đổi mới nội dung, chương trình đào tạo. Rà soát, cập nhật chương trình theo hướng giảm lý thuyết, tăng thực hành, bổ sung nội dung phù hợp với các Nghị quyết Trung ương mới ban hành, bổ sung các chuyên đề kỹ năng quản lý, lãnh đạo, kỹ năng mềm, công nghệ số, chính quyền điện tử, kinh tế số, kỹ năng truyền thông chính sách, phản bác thông tin sai trái, quản lý nhà nước hiện đại. Tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu theo nhóm đối tượng, vị trí công tác để đảm bảo sát với yêu cầu nhiệm vụ. Thiết kế chuyên đề theo hướng mở, linh hoạt, phân nhóm học viên để phù hợp với vị trí việc làm (cán bộ xã, phường; cán bộ hội, đoàn thể; cán bộ trẻ mới quy hoạch...). Tăng cường thực hành xử lý tình huống thực tế, mời chuyên gia thực tiễn, lãnh đạo các cấp chia sẻ kinh nghiệm, kỹ năng xử lý công việc.

*Thứ hai*, phát triển đội ngũ giảng viên chất lượng cao. Thường xuyên cử giảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu trong và ngoài nước để cập nhật tri thức mới. Tổ chức tập huấn về chuyển đổi số, phương pháp giảng dạy tích cực, phương pháp nghiên cứu khoa học cho giảng viên. Tăng cường tổ chức các diễn đàn học thuật, hội thảo khoa học để giảng viên trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực nghiên cứu và giảng dạy. Có chính sách phát triển nguồn nhân lực trẻ, tạo điều kiện thu hút nhân tài, giảng viên trẻ có trình độ, phẩm chất đạo đức tốt. Mở rộng hợp tác với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, các trường đại học, chuyên gia thực tiễn để mời giảng, chia sẻ tình huống cụ thể, cập nhật chính sách mới.

*Thứ ba*, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tăng cường áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực: theo phương châm “lấy người học làm trung tâm, giảng viên là động lực, Nhà trường là nền tảng”, học qua tình huống. Phát triển hệ thống bài giảng điện tử, bài giảng tích hợp đa phương tiện, mô phỏng tình huống thực tiễn bằng công nghệ. Đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá: bài tập nhóm, tiểu luận, thuyết trình, phản biện...

*Thứ tư*, ứng dụng công nghệ số trong quản lý và giảng dạy. Xây dựng nền tảng bồi dưỡng trực tuyến, phát triển hệ thống quản lý học tập LMS, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, kho tài liệu số, thư viện điện tử, ngân hàng tài liệu phục vụ giảng viên và học viên tra cứu dễ dàng. Sử dụng phần mềm chuyên dụng trong quản lý lớp học, đánh giá kết quả học tập, lưu trữ thông tin học viên. Tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng số, an ninh mạng, kỹ năng ứng dụng công nghệ trong công việc hành chính.

*Thứ năm*, cải tiến công tác đánh giá chất lượng đào tạo. Xây dựng hệ thống đánh giá đa chiều: giảng viên tự đánh giá, học viên đánh giá giảng viên, ban tổ chức lớp đánh giá chất lượng toàn khóa học. Thực hiện khảo sát sau khóa học từ 6 tháng đến 1 năm để đo lường hiệu quả áp dụng kiến thức vào thực tiễn. Tăng cường sự tham gia của cơ quan sử dụng cán bộ trong việc đánh giá hiệu quả đào tạo, phản hồi chương trình. Gắn kết quả học tập với quy hoạch, đề bạt bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ nhằm nâng cao động lực học tập.

*Thứ sáu*, nâng cao chất lượng công tác phối hợp và quản trị. Tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương trong xác định nhu cầu, thiết kế chương trình và tổ chức lớp học. Thiết lập cơ chế tham vấn hai chiều giữa Nhà trường và địa phương về nội dung, thời lượng, đối tượng học phù

*Xem tiếp trang 57*

## TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG THÔNG QUA VIỆC PHÁT HUY VAI TRÒ NÊU GƯƠNG CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU HIỆN NAY

✧ TS. NGUYỄN TRỌNG TỬ

*Hiệu trưởng*

✧ ThS. NGUYỄN TRỌNG MINH QUÂN

*Phòng QLĐT&NCKH*

*Tóm tắt: Trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phải gắn kết chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, trong đó “xây” là cơ bản. Nếu không coi trọng đúng mức nhiệm vụ “xây”, thì nhiệm vụ “chống” càng trở nên khó khăn và phức tạp, thách thức đặt ra đối với nhiệm vụ “chống” càng lớn. Chính vì vậy, phải đặc biệt coi trọng nhiệm vụ “xây”, nhất là xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đội ngũ những người đứng đầu nói chung, phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ này nói riêng. Trên cơ sở khái lược ý nghĩa và tầm quan trọng, đánh giá thực trạng, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng thông qua việc phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu hiện nay.*

Đối với đảng cầm quyền, nền tảng tư tưởng có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng, không chỉ quy định thuộc tính bản chất, tổ chức và hoạt động của bản thân đảng, mà còn quy định, chi phối chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của một quốc gia mà đảng đó thực hiện sứ mệnh cầm quyền. Hơn nữa, nền tảng tư tưởng của đảng cầm quyền cũng là một trong những căn cốt tạo nên “nguồn lực cầm quyền” của đảng đó. Chính vì vậy, trong xã hội hiện đại, bất kể đảng cầm quyền nào cũng coi trọng việc củng cố, bảo vệ nền tảng tư tưởng thông qua nhiều phương thức khác nhau. Ở nước ta hiện nay, bảo vệ nền tảng tư tưởng của

Đảng không chỉ là một yêu cầu tất yếu nhằm đảm bảo thuộc tính bản chất của Đảng cũng như củng cố sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, mà còn là yêu cầu tất yếu nhằm đảm bảo con đường phát triển đúng đắn của đất nước. Để thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cần phải kết hợp tốt giữa “xây” và “chống”, nhất là coi trọng đúng mức việc xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược cũng như phát huy tốt vai trò nêu gương của người đứng đầu và cần phải thông qua nhiều phương thức để đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, những người đứng đầu là “hiện thân” mẫu mực của chủ nghĩa Mác - Lênin,

cũng là “hiện thân” mẫu mực của Đảng trong con mắt của nhân dân và xã hội.

### **1. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về vai trò nêu gương của người đứng đầu đối với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng**

Ở nước ta, “người đứng đầu” trong khu vực công là một thuật ngữ để chỉ những người có chức vụ cao nhất trong một cơ quan, đơn vị, ban, bộ, ngành, đoàn thể thuộc cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các đơn vị sự nghiệp công lập, các doanh nghiệp nhà nước ở trung ương và địa phương. Cũng có thể cho rằng, những người đứng đầu cũng chính là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược. Từ “chiến lược” ở đây được hiểu là họ có vai trò quan trọng đối với hiệu quả hoạt động và sự phát triển của cơ quan, đơn vị, địa phương, bộ, ngành và đất nước. “Người đứng đầu” có một số đặc điểm quan trọng: (i) Là người có chức vụ cao nhất và đi liền với điều này là có quyền lực; (ii) Là người có quyền quyết định nhiều vấn đề quan trọng của cơ quan, đơn vị, bộ, ban, ngành, đoàn thể theo thẩm quyền; (iii) Quyết định do họ đưa ra liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của nhiều người, liên quan trực tiếp đến việc phân bổ và sử dụng các nguồn lực của nhà nước, của tập thể. (iv) Là người lãnh đạo trong khu vực công, nên những người đứng đầu cũng là “nhân vật của công chúng”, “nhất cử nhất động” hành vi, việc làm của họ đều thu hút sự quan tâm, chú ý đặc biệt của người dân và xã hội. (v) Hầu hết, nếu không muốn nói là tất cả người đứng đầu thuộc khu vực công ở nước ta đều là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Cho nên, trên thực tế họ là người thực thi nhiệm vụ do Đảng và nhân dân giao phó. Trong con mắt của người dân và xã hội, người đứng đầu chính là “người của Đảng”.

Chính từ những đặc điểm nêu trên, việc phát huy tốt vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu có vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cũng như củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đối với Đảng, Nhà nước và chế độ. Vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, của người đứng đầu thực chất là, dù trong thực thi công vụ, hay trong đời sống hằng ngày, họ thể hiện được sự mẫu mực trên tất cả các phương diện. Quan trọng hơn, sự mẫu mực này không chỉ là trong tư duy, lời nói, mà còn là sự mẫu mực trong hành vi và việc làm, là sự mẫu mực trong sự thống nhất giữa lời nói và việc làm. Theo quy định số 08-QĐ/TW, nêu gương của người đứng đầu là: (i) tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với nhân dân, với Đảng Cộng sản Việt Nam; (ii) hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, vì lợi ích của nhân dân, lấy âm no, hạnh phúc và sự hài lòng của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu; (iii) thực hành phong cách lãnh đạo khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn, hiệu quả; (iv) sẵn sàng nhận và nỗ lực hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ khi được phân công, tâm huyết, tận tụy với công việc; (v) tích cực thực hiện quy định về phân cấp, phân quyền và kiểm soát chặt chẽ quyền lực. (vi) giữ vững nguyên tắc, dân chủ, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ; (vii) không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng. Mẫu mực về đạo đức, lối sống, thực sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trung thực, giản dị, thẳng thắn, chân thành; (viii) nghiêm túc thực hành tự phê bình và phê bình; thấy đúng phải cương quyết bảo vệ, thấy sai phải quyết liệt đấu tranh; không tranh công đổ lỗi<sup>(1)</sup>.

Còn tiếp cận từ chuẩn mực đạo đức công vụ, vai trò làm gương của người đứng đầu phải đáp ứng một số yêu cầu cơ bản như<sup>(2)</sup>: *Một là*, phục vụ nhân dân, lấy âm no, hạnh phúc và sự hài lòng của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Không làm bất cứ việc gì có hại cho Đảng, cho đất nước và nhân dân”. *Hai là*, đặt lợi ích công lên trên hết, trước hết, “chí công vô tư”, “dĩ công vi thượng”, không làm những việc đi ngược lại lợi ích công, nhất là các hành vi tham nhũng, lợi ích nhóm... *Ba là*, trách nhiệm công, gồm trách nhiệm chính trị, trách nhiệm pháp luật, trách nhiệm hành chính và trách nhiệm nêu gương, nhất là sự mẫu mực về đạo đức và lối sống cả trong gia đình và ngoài xã hội. *Bốn là*, công bằng trong thực thi công vụ, luôn có ý thức sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả nguồn lực công, nhất là tài sản, tiền bạc của Nhà nước.

Trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, vai trò nêu gương của người đứng đầu có vai trò đặc biệt quan trọng, thể hiện trên các phương diện chủ yếu sau đây:

*Thứ nhất*, vai trò nêu gương của người đứng đầu ảnh hưởng quyết định đến hiệu quả hoạt động của tổ chức, cơ quan, đơn vị và cũng là yếu tố quyết định tạo nên sức hấp dẫn của người lãnh đạo đối với đội ngũ những người làm việc trong cơ quan, đơn vị, từ đó tạo nên sự tin tưởng, tôn trọng đối với người đứng đầu và cũng là sự tin tưởng, niềm tin yêu đối với Đảng, đối với nền tảng tư tưởng của Đảng. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng có mục tiêu trực tiếp, đó là thông qua nhiều phương thức để làm cho các tầng lớp nhân dân và những người làm việc trong từng cơ quan, đơn vị của khu vực công thật sự thấy được “Đảng là đạo đức, là văn minh”, từ đó tin tưởng

vào nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ Đảng cũng như nỗ lực cống hiến vì lợi ích chung. Để làm cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong từng cơ quan, đơn vị của khu vực công thật sự thấy được rằng “Đảng là đạo đức, là văn minh” thì người đứng đầu phải thể hiện mình “là đạo đức, là văn minh”. Nói cách khác, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong từng cơ quan, đơn vị của khu vực công tin tưởng, thừa nhận giá trị cách mạng, khoa học và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng không chỉ là nhờ được tuyên truyền, giáo dục, mà quan trọng hơn chính là vai trò nêu gương của người đứng đầu.

Chủ nghĩa Mác - Lênin không chỉ khẳng định “*quần chúng là người làm nên lịch sử*”, rằng nếu “*chỉ trông vào bàn tay những người cộng sản để xây dựng xã hội cộng sản, đó là một tư tưởng hết sức ngây thơ*”<sup>(3)</sup>, mà còn chỉ ra phương pháp vận động quần chúng phù hợp, đặc biệt là phương pháp nêu gương. Lênin cho rằng, xây dựng phong trào quần chúng tự giác tham gia kiến thiết chủ nghĩa cộng sản không phải chỉ bằng bàn tay pháp luật mà phải bằng cả sự vận động quần chúng, bằng phương pháp nêu gương, tự giác tham gia vào công việc cụ thể, chứ không phải chỉ bằng lời nói, đồng thời đặt ra yêu cầu các đảng viên “*phải lấy gương mẫu để tuyên truyền, phải làm gương mẫu cho quần chúng ngoài đảng... và bắt tay thực sự vào công tác*”<sup>(4)</sup>. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “*Nói chung thì các dân tộc phương Đông đều giàu tình cảm, và đối với họ, một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền*”<sup>(5)</sup> và Bác thường nhắc “*Đảng viên phải đi trước, làng nước theo sau*”. Nếu người đứng đầu thực hiện tốt vai trò nêu gương thì đây là đảm bảo

quan trọng để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Ngược lại, nếu công tác tuyên truyền giáo dục có tốt đến mấy, nhưng trong thực tế, người đứng đầu lại không thực hiện tốt vai trò nêu gương thì rất khó thuyết phục đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong khu vực công tin tưởng và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

*Thứ hai*, vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ cấp chiến lược và người đứng đầu là yếu tố đặc biệt quan trọng, góp phần tạo nên sự tin tưởng, tin yêu, cảm phục từ phía người dân và xã hội đối với bản thân họ và cũng chính là sự tin tưởng, tin yêu, cảm phục của người dân đối với Đảng, nền tảng tư tưởng của Đảng. Đảng Cộng sản Việt Nam là hiện thân của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cán bộ, đảng viên và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị là hiện thân của Đảng. Và như vậy, cán bộ, đảng viên và người đứng đầu cũng chính là hiện thân của nền tảng tư tưởng của Đảng. Chính vì vậy, để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không chỉ dừng lại ở việc giáo dục, tuyên truyền nền tảng tư tưởng của Đảng là gì, tại sao phải bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng thông qua các nội dung và phương thức nào, mà quan trọng hơn là thông qua con đường “thực tiễn”, công tác thực tiễn, đặc biệt là thông qua vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ cấp chiến lược và người đứng đầu. Nói cụ thể hơn, do người đứng đầu là hiện thân trực tiếp của Đảng, của nền tảng tư tưởng của Đảng nên nếu người đứng đầu thực hiện tốt vai trò nêu gương thì bản thân điều này là một phương thức để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiệu quả nhất. Ngược lại, nếu người đứng đầu không thực hiện tốt vai trò nêu gương, sẽ ảnh hưởng xấu đến uy tín, hình ảnh của Đảng, Nhà nước, từ

đó làm suy giảm niềm tin của người dân đối với Đảng và Nhà nước. Vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, của người đứng đầu cốt lõi là “lấy âm no, hạnh phúc và sự hài lòng của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”. Đây là yếu tố quyết định để nhân dân tin tưởng vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Không những thế, đây là yếu tố quyết định để nhân dân bảo vệ Đảng, bảo vệ cán bộ và bảo vệ chế độ. Thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam kể từ khi Đảng ra đời đến nay cho thấy, do Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên hết lòng, hết sức vì lợi ích của dân tộc, của nhân dân, nên ngay cả trong những tình huống khó khăn nhất, cam go nhất của đấu tranh giải phóng dân tộc, nhân dân đều một lòng bảo vệ cán bộ, đảng viên, bảo vệ Đảng. Cũng tương tự, trong điều kiện hòa bình và xây dựng đất nước hiện nay, để nhân dân tin tưởng, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cần phải thực hiện tốt vai trò nêu gương, “vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”, “việc gì có lợi cho dân thì phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì phải hết sức tránh”.

*Thứ ba*, vai trò nêu gương của người đứng đầu có vai trò quan trọng trong việc hạn chế các thiếu sót, bất cập, từ đó hạn chế tối đa việc các thế lực thù địch lợi dụng một số thiếu sót trong lãnh đạo, quản lý và trong thực thi công vụ để “thổi phồng”, đưa ra các luận điệu xuyên tạc theo kiểu “từ hiện tượng cá biệt quy kết thành bản chất” là thủ đoạn chống phá quen thuộc của các thế lực thù địch, phản động. Trong đó có việc, từ tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ

phận cán bộ, đảng viên mà quy kết cả đội ngũ cán bộ, đảng viên “thoái hóa”, “biến chất”. Từ hiện tượng một số cán bộ, đảng viên có biểu hiện vi phạm, bị xử lý kỷ luật, các thế lực thù địch lớn tiếng quy chụp rằng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở Việt Nam hiện nay đã “thoái hóa về tư tưởng, suy đồi về phẩm chất đạo đức, lối sống, không giữ được “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” như lời dạy của Bác Hồ”<sup>(6)</sup>; lợi dụng một số thiếu sót chỉ mang tính chất hiện tượng để thổi phồng, quy chụp và xuyên tạc, rằng “Đảng không còn là Đảng do Hồ Chí Minh sáng lập, Đảng không còn mang bản chất cách mạng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động, của dân tộc”<sup>(7)</sup>. Mục đích của việc lợi dụng một số thiếu sót mang tính hiện tượng để quy chụp, xuyên tạc, thổi phồng của các thế lực thù địch chính là làm mất uy tín, hình ảnh của cán bộ, đảng viên và của Đảng, từ đó nhằm làm suy giảm niềm tin của người dân đối với Đảng, đối với nền tảng tư tưởng của Đảng và chế độ. Để làm thất bại thủ đoạn này, cùng với việc thực hiện thật tốt nhiệm vụ “chống”, cần phải đặc biệt coi trọng nhiệm vụ “xây”, nhất là xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp chiến lược, người đứng đầu để đội ngũ này thật sự mẫu mực về mọi phương diện, cả về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, cả trong thực thi công vụ cho đến đời sống hằng ngày, cả trong lời nói và việc làm. Còn nếu không coi trọng đúng mức nhiệm vụ “xây”, người đứng đầu không thực hiện tốt vai trò nêu gương thì càng tạo “mảnh đất màu mỡ” để các thế lực thù địch xuyên tạc, chống phá chúng ta.

*Thứ tư*, thực tiễn ở các nước xã hội chủ nghĩa Liên Xô và Đông Âu cho thấy tầm quan trọng chiến lược và then chốt của cán bộ, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu đối với nền tảng tư tưởng của Đảng, đối với

Đảng và sự nghiệp cách mạng. Có thể cho rằng, sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu do nhiều nguyên nhân, cả chủ quan và khách quan, cả bên trong và bên ngoài, nhưng chủ yếu vẫn do nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân bên trong, trong đó có những thiếu sót về cán bộ và công tác cán bộ, nhất là của đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu. Chính trên quê hương của Cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại, Lênin đã từng khẳng định: “*Không gì có thể làm tăng thêm uy tín của đảng cộng sản ở thành thị, nâng cao lòng kính phục đối với những công nhân ngoài đảng... khi các đảng viên của đảng cộng sản đang cầm quyền đã gánh lấy những nghĩa vụ của mình... nêu lên những tấm gương lao động thật sự cộng sản chủ nghĩa*”<sup>(8)</sup>. Tuy nhiên, thực tiễn ở Liên Xô cho thấy, các chương trình cải tổ, cải cách ở Liên Xô bên cạnh những kết quả nhất định đã đạt được đã bộc lộ không ít hạn chế, thiếu sót, có cả những thiếu sót nghiêm trọng dẫn đến sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô, mà nguyên nhân chủ yếu là do đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu vi phạm những nguyên tắc cơ bản trong công tác xây dựng Đảng Mácxít - Lêninnít, trong quá trình cải tổ, cải cách, trong nêu gương của những người cộng sản. Thực tiễn ở Liên Xô cho thấy, yếu tố quyết định để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa chính là đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu. Cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu không chỉ là người vận dụng lý luận, tham gia vào quá trình hoạch định đường lối, chính sách, mà còn là người lãnh đạo việc tổ chức thực hiện. Chính vì vậy, vai trò nêu gương của cán bộ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu là đảm bảo quan trọng đối với kiên định, vận

dụng nền tảng tư tưởng của Đảng cũng như lãnh đạo việc tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng.

## **2. Phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu nhằm góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay - Thực trạng và giải pháp**

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta nhận thức ngày càng sâu sắc hơn tầm quan trọng và nội dung của xây dựng Đảng nói chung và xây dựng Đảng về cán bộ nói riêng. Nhận thức về nội dung cơ bản của xây dựng Đảng, nêu trước Đại hội XII, Đảng ta cho rằng, xây dựng Đảng có ba nội dung cơ bản, gồm xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thì đến Đại hội XII, Đảng ta cho rằng xây dựng Đảng gồm bốn nội dung cơ bản, gồm xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. So với Đại hội XII, Đại hội XIII có điểm mới là bổ sung “xây dựng Đảng về cán bộ” vào một trong những nội dung cơ bản của xây dựng Đảng; đồng thời đặt “xây dựng Đảng về cán bộ” ngang hàng với các nội dung xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức<sup>(9)</sup>. Hơn nữa, Đảng đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng, vai trò then chốt, có ý nghĩa chiến lược của việc xây dựng Đảng về cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược và người đứng đầu. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng rút ra một trong 05 bài học kinh nghiệm, đó là “*Phải thấm nhuần sâu sắc quan điểm công tác cán bộ là nhiệm vụ “then chốt” của công tác xây dựng Đảng, có liên quan đến sự sống còn của Đảng và vận mệnh của chế độ; cán bộ là cái gốc của mọi công việc, là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng. Vì vậy, phải đặc biệt coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu thật sự có đức, có tài, có uy tín trong Đảng và nhân dân*”<sup>(10)</sup>.

Thực tiễn công cuộc đổi mới đất nước trong những thập niên qua cho thấy, việc phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu có nhiều ưu điểm. Phần nhiều cán bộ, đảng viên đã phát huy tốt vai trò nêu gương, đóng góp quan trọng vào những thành tựu chung của công cuộc đổi mới. Có thể khẳng định, việc phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, trong đó có vai trò nêu gương là nhân tố đặc biệt quan trọng, góp phần làm nên những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới; đồng thời, góp phần khẳng định uy tín, năng lực và vị thế lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, việc phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu vẫn còn một số khó khăn, hạn chế. Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đã chỉ rõ: “*Nhiều cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu; còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, chưa thực sự sâu sát thực tế, cơ sở*”<sup>(11)</sup>. Kết luận Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tiếp tục chỉ rõ: “*Một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý [...] chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thiếu gương mẫu, phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, sa vào chủ nghĩa cá nhân, nói chưa đi đôi với làm, vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật*”<sup>(12)</sup>. Đặc biệt, một số người đứng đầu “*chưa lấy ấm no, hạnh phúc và sự hài lòng của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu*”; “*cá nhân chủ nghĩa, sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi...; tham ô, tham nhũng, lợi dụng chức vụ, quyền hạn, cấu kết với doanh nghiệp, với đối tượng khác để trục lợi...*”<sup>(13)</sup>; một số người đứng đầu thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc và đòi hỏi chính đáng của

nhân dân; sống, sinh hoạt, tiêu dùng, giải trí xa hoa, lãng phí; “đánh bạc, rượu chè bê tha, mê tín dị đoan, ủng hộ hoặc tham gia các tổ chức tôn giáo bất hợp pháp. Sa vào các tệ nạn xã hội, vi phạm thuần phong, mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội”<sup>(14)</sup>. Hiện tượng tham nhũng, tiêu cực và lãng phí gây tác hại tiềm ẩn, khôn lường, làm hư hỏng, mất cán bộ, mất niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ; “là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ”<sup>(15)</sup> như Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định.

Có thể nói, việc một số cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu chưa thực hiện tốt vai trò nêu gương, tham nhũng, tiêu cực không chỉ ảnh hưởng đến uy tín của bản thân họ, mà còn ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng và Nhà nước, không có lợi cho việc củng cố, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cũng như tăng cường, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ. Mặt khác, việc một số người đứng đầu chưa thực hiện tốt vai trò nêu gương, từ đó có một số hành vi, việc làm tiêu cực là “mảnh đất” để các thế lực thù địch “khai thác”, lợi dụng nhằm xuyên tạc, chống phá sự nghiệp cách mạng của nước ta hiện nay. Chính vì vậy, việc phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu trong bối cảnh hiện nay có vai trò đặc biệt quan trọng. Để phát huy tốt vai trò nêu gương của người đứng đầu, qua đó góp phần củng cố, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cần coi trọng đúng mức một số giải pháp sau:

*Thứ nhất*, nhấn mạnh hơn nữa nhiệm vụ “xây”, nhất là xây dựng Đảng toàn diện trên tất cả các nội dung, thấy được tầm quan trọng của xây dựng Đảng về cán bộ, cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức

và đạo đức. Cả lý luận và thực tiễn đều khẳng định tính đúng đắn của quan điểm kết hợp giữa “xây” và “chống”, trong đó “xây” là cơ bản, được Đảng ta chỉ rõ trong Nghị quyết số 35-NQ/TW. Từ thực tiễn và yêu cầu hiện nay, cần phải coi trọng hơn nữa nhiệm vụ “xây” nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đặc biệt là nhiệm vụ xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và cán bộ; cần thấy được sự tác động qua lại lẫn nhau, bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau giữa các nội dung của xây dựng Đảng, đặc biệt là xây dựng Đảng về cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu.

*Thứ hai*, nhận thức đầy đủ hơn, sâu sắc hơn, toàn diện hơn tầm quan trọng của việc phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu đối với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay. Như đã nói, Đảng Cộng sản Việt Nam là hiện thân của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; cán bộ, đảng viên là hiện thân của Đảng, phản ánh cốt cách, phẩm chất, năng lực của Đảng. Chính vì vậy, để tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, cần phải đặc biệt coi trọng việc phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu. Người đứng đầu thực hiện tốt vai trò nêu gương, mẫu mực trên mọi phương diện, bản thân điều này là phương thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ một hiệu quả nhất, cũng là con đường cơ bản nhất để có được, củng cố và tăng cường niềm tin, sự ủng hộ của nhân dân đối với Đảng và chế độ.

*Thứ ba*, tiếp tục nghiên cứu, rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định về trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu; xác định rõ hơn thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu đối với cơ quan, tổ chức, khắc phục tình trạng

tranh công, đổ lỗi, trốn tránh trách nhiệm trong thực thi công vụ. Đặc biệt, cần tiếp tục nghiên cứu để hình thành chuẩn mực đạo đức và hành vi phù hợp trong bối cảnh hiện nay nhằm tạo cơ sở để cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu tự giác thực hiện, “tự soi, tự sửa”. Vai trò nêu gương của người đứng đầu thực chất là trong thực thi công vụ hay trong cuộc sống hằng ngày, cả lời nói và hành động, hành vi đều phải thể hiện tính mẫu mực cần có, đáp ứng tốt sự kỳ vọng, đòi hỏi của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Để người lãnh đạo có thể biết được mình cần nêu gương ở những nội dung nào, điều kiện quan trọng là cần xây dựng, hoàn thiện các giá trị, chuẩn mực đạo đức cách mạng, làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên, người đứng đầu tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hằng ngày cũng như để người đứng đầu “tự soi, tự sửa”, phấn đấu hoàn thiện mình xứng đáng hơn với sự tin yêu, kỳ vọng của Đảng và quần chúng nhân dân.

*Thứ tư*, bản thân mỗi người đứng đầu trên cơ sở thấy được tầm quan trọng việc nêu gương để coi trọng việc tự giáo dục, tự rèn luyện. Bản thân mỗi người đứng đầu phải thấy được rằng, vai trò nêu gương của họ không chỉ liên quan đến uy tín, danh dự của bản thân họ, mà còn liên quan trực tiếp đến uy tín, danh dự của Đảng, đến niềm tin của người dân đối với Đảng, đối với nền tảng tư tưởng của Đảng. Người đứng đầu là “người của Đảng”, là hiện thân của Đảng, nên lời nói và việc làm của họ liên quan trực tiếp đến uy tín của Đảng. Trên cơ sở nhận thức được điều này, bản thân người đứng đầu phải coi việc tự nêu gương là nhu cầu tự thân, biết giữ gìn nhân cách, phẩm hạnh của người lãnh đạo, người đứng đầu; phải coi trọng liêm sỉ, “coi danh dự là điều thiêng liêng cao quý nhất” như lời nói đầy tâm huyết

của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

*Thứ năm*, tổ chức Đảng các cấp và các thiết chế thực hiện chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phải coi trọng việc tuyên truyền, giáo dục nêu gương cho cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời lồng ghép việc bồi dưỡng về làm gương, nội dung nêu gương, phương thức nêu gương của người đứng đầu trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho từng đối tượng. Đẩy mạnh hơn nữa việc tuyên truyền, giới thiệu, lan tỏa sâu rộng hơn, cả trong đồng bào trong nước, cả trong kiều bào ta ở nước ngoài, trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội những điển hình tốt, gương mặt đẹp, những tấm gương tiêu biểu về đạo đức, lối sống, phong cách làm việc và những cống hiến của những người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các địa phương, đơn vị, của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước vì sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, vì hạnh phúc của nhân dân và sự phồn vinh của quê hương đất nước.

*Thứ sáu*, phát huy hơn nữa vai trò kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng, cơ quan kiểm tra của tổ chức đảng, vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, cơ quan hành chính, cơ quan tư pháp, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, báo chí và nhân dân trong việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu; tăng cường kiểm soát quyền lực của người đứng đầu, xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với người đứng đầu không thực hiện tốt vai trò nêu gương; “*Tăng cường đấu tranh chống các quan điểm, hành vi phản đạo đức, phi đạo đức.*”<sup>(16)</sup>; “*Tổ chức có hiệu quả, thực hiện tốt việc nhân dân tham gia giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị; phẩm chất, năng lực của đội*

*ngũ cán bộ, đảng viên. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức bộ máy và chất lượng cán bộ, đảng viên”<sup>(17)</sup>.*

*Thứ bảy*, tiếp tục đổi mới công tác cán bộ với mục tiêu hình thành đội ngũ những người đứng đầu thực sự mẫu mực, thực sự “là đạo đức là văn minh”, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết trong Đảng, trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tóm lại, phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu là một trong những phương thức quan trọng, là phương diện thực hiện nhiệm vụ “xây” trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đề phát huy tốt vai trò nêu gương của người đứng đầu, qua đó góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, từ hoàn thiện thể chế, đến nâng cao năng lực hoạt động của các thiết chế, từ vai trò tự rèn luyện, tự giáo dục của người đứng đầu đến vai trò giáo dục, tuyên truyền, định hướng, kiểm tra, giám sát của các thiết chế trong hệ thống chính trị và xã hội./.

#### *Chú thích:*

(1) Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, Điều 2.

(2) Nguyễn Trọng Bình (2019), “Tăng cường xây dựng đạo đức công vụ ở nước ta hiện nay”, Tạp chí Lý luận chính trị, số 5

(3) V.I.Lênin (1978), *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, tập 45, tr.117.

(4) V.I.Lênin (1977), *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, tập 42, tr.55.

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 1, tr. 284.

(6) Vũ Văn Hiền (Chủ biên): *Một số luận cứ phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đại hội XIII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020, tập 1, tr. 287.

(7) Cục Tuyên huấn: *Phòng, chống âm mưu, thủ đoạn tuyên truyền chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch (sách chuyên khảo)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr. 45.

(8) V.I.Lênin (1977), *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, tập 39, tr.478.

(9) (16) (17) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 1, tr.180, tr.184, tr.191 - 192

(10) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 2, tr.226.

(11) Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

(12) Kết luận Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

(13) (14) Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

(15) Nguyễn Phú Trọng, “*Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực góp phần làm cho Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*”, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023, tr.18.

# ĐỀ VĂN HOÁ TRỞ THÀNH SỨC MẠNH NỘI SINH CỦA ĐẢNG (\*)

✧ TS. NGUYỄN QUANG NGỌC

Phó Hiệu trưởng

*Tóm tắt: Văn hóa Đảng là bộ phận quan trọng của văn hoá chính trị, có sức lan tỏa mạnh mẽ đến quá trình xây dựng văn hóa trong chính trị và toàn xã hội. Đảng thật sự là đạo đức, văn minh khi được trang bị sức mạnh từ chính bản chất của Đảng, từ giá trị lý luận cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và truyền thống văn hoá của dân tộc. Hoàn thiện các chuẩn mực giá trị và quan tâm xây dựng văn hoá Đảng, làm cho văn hoá luôn hiện diện trong mọi hoạt động và trở thành sức mạnh nội sinh của Đảng là nhiệm vụ quan trọng để Đảng trở nên vĩ đại hơn, trong sáng, vững vàng hơn trước khó khăn, sóng gió và mọi thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.*

## 1. Văn hoá là “hòn cốt” của dân tộc, là sức mạnh nội sinh bảo đảm sự phát triển và tiến bộ của Đảng

Thực tiễn xây dựng và phát triển đất nước đang đặt ra những vấn đề khó khăn, phức tạp đối với sự lãnh đạo của Đảng. Bên cạnh những hạn chế, yếu kém trong công tác xây dựng Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, các thế lực thù địch đang tìm mọi cách phá hoại sự nghiệp cách mạng, ra sức xuyên tạc, vu cáo, kích động chia rẽ nội bộ Đảng, hòng làm tan rã Đảng từ bên trong. Trong bối cảnh đó, nếu Đảng không thật sự kiên định, vững vàng về chính trị và tư tưởng; không đoàn kết, thống nhất về ý chí và hành động; không gương mẫu, trong sạch về đạo đức, lối sống; không khoa học, chặt chẽ về tổ chức; không được Nhân dân tin yêu, ủng hộ; không đủ sức mạnh tự thân để bảo vệ chính mình... thì Đảng không thể giữ vững và phát huy được vai trò lãnh đạo.

Văn hóa là tổng hòa những giá trị vật chất, tinh thần do con người sáng tạo, vì

sự phát triển của con người và xã hội loài người. Vai trò của văn hóa được định vị là nền tảng tinh thần của xã hội, là “hòn cốt” của dân tộc, là sức mạnh nội sinh bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước. Văn hóa Đảng được hiểu là văn hóa của Đảng, văn hoá trong Đảng, hiện diện trên các phương diện đời sống chính trị của Đảng. Đảng là bộ phận ưu tú nhất của dân tộc, vì vậy, văn hóa - với những giá trị và sức mạnh tự thân của nó, cũng phải trở thành mục tiêu, động lực, sức mạnh nội sinh cho sự phát triển và tiến bộ của Đảng. Đảng thật sự vĩ đại khi là chính mình, với sức mạnh nội sinh từ chính bản chất của Đảng, văn hóa trong Đảng, từ sức mạnh của các giá trị lý luận cách mạng, khoa học và các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc kết tinh trong Đảng.

Trong quá trình lãnh đạo, nhất là thời kỳ đổi mới, nhận thức, tư duy của Đảng về xây dựng văn hoá Đảng đã có những bước phát triển quan trọng, xem xây dựng văn hoá Đảng là nhân tố quan trọng để xây dựng

hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc nêu rõ: Để xây dựng và phát triển văn hóa trong xã hội, trước hết “phải xây dựng văn hóa từ trong Đảng, trong bộ máy nhà nước”; Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước khẳng định: “Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể; coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”; Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh: “Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể; coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh<sup>(1)</sup>”; Đại hội XIII của Đảng nêu rõ yêu cầu, “nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các giá trị đạo đức cách mạng theo tinh thần “Đảng là đạo đức, là văn minh” cho phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc”<sup>(2)</sup>.

Thực hiện quan điểm, chủ trương của Đảng, đến nay, bên cạnh những thành tựu có tính đột phá, góp phần củng cố vững chắc vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao uy tín, năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng, văn hóa trong Đảng vẫn còn những hạn chế, nhất là tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, lãng phí, mất dân chủ, vô cảm... của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả những đảng viên nắm giữ các chức vụ quan trọng trong bộ máy của Đảng. Suy cho cùng, những hành động “tì tiện, đốn hèn, phi pháp và bỉ ổi” đó chính là những biểu hiện suy thoái, xuống cấp về văn hóa, sự lệch lạc về chuẩn mực, giá trị văn hóa, nó đang làm vẩn đục sự trong

sáng của Đảng, làm tổn hại uy tín, thanh danh và năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, làm suy giảm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Nguy hiểm hơn nó còn làm suy yếu Đảng, tạo ra sự bất lợi, yếu thế của Đảng trong cuộc đấu tranh để bảo vệ chính mình, bảo vệ Nhân dân và dân tộc.

Sức mạnh của Đảng trước hết nằm ở trong bản thân Đảng, đó là sức mạnh tự thân, là sức mạnh nội sinh. Do vậy, nếu như văn hóa được khẳng định là “hồn cốt” của dân tộc, là sức mạnh nội sinh bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước, thì văn hoá cũng chính là sức mạnh nội sinh bảo đảm cho sự phát triển và tiến bộ của Đảng; nếu như xây dựng, phát triển văn hoá, con người Việt Nam được xem là nhiệm vụ quan trọng góp phần tạo ra “bức tường thành” vững chắc bảo vệ Đảng, thì xây dựng văn hoá Đảng phải được xem là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng nhằm nâng cao sức mạnh tự thân, sức đề kháng của Đảng trước mọi hoạt động chống phá của kẻ thù. Đồng thời, đây cũng là nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đảng, là giải pháp căn cơ và hữu hiệu nhất để tiếp tục củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, qua đó tiếp tục khẳng định năng lực, vị thế, uy tín và sự văn minh của Đảng.

## **2. Để văn hoá trở thành sức mạnh nội sinh, bảo đảm “sức khoẻ” của Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Đảng**

Hoàn thiện chuẩn giá trị và tăng cường hơn nữa nhiệm vụ xây dựng văn hoá Đảng, văn hoá lãnh đạo phù hợp với điều kiện mới và các giá trị truyền thống văn dân tộc là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách để xây dựng và bảo vệ Đảng, bảo vệ uy tín, thanh danh và sự trong sáng của Đảng. Để văn hoá thực sự trở thành sức mạnh nội sinh của Đảng, trước hết cần phải có những nhận thức toàn diện về văn hoá Đảng, về

xây dựng văn hoá trong Đảng, về vai trò của văn hoá đối với năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và năng lực tự bảo vệ của Đảng.

*Thứ nhất: Nghiên cứu, xác định và hoàn thiện chuẩn giá trị văn hoá Đảng*

Cùng với quá trình triển khai xây dựng hệ giá trị chuẩn quốc gia, hệ giá trị văn hoá và chuẩn mực con người Việt Nam, cần tập trung nghiên cứu, xác định và hoàn thiện chuẩn giá trị văn hoá Đảng, xây dựng văn hoá trở thành sức mạnh nội sinh bảo đảm sự trong sạch, vững mạnh của Đảng, đáp ứng yêu cầu tự bảo vệ trước những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

Văn hoá trong chính trị được hiểu là sự hiện diện của văn hoá trong quyền lực chính trị, trong hoạt động lãnh đạo của Đảng, trong thực thi quyền quản lý của Nhà nước và trong chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân thông qua các tổ chức đoàn thể quần chúng. Đảng là hạt nhân lãnh đạo trong hệ thống chính trị, vì vậy, văn hoá Đảng cũng cần được nhận thức và định vị là trung tâm của văn hoá chính trị, là một trong những mục tiêu quan trọng của xây dựng văn hoá trong chính trị, có sức lan toả mạnh mẽ đến quá trình xây dựng văn hoá trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể quần chúng. Xây dựng văn hoá trong chính trị trước hết cần bắt đầu từ xây dựng văn hoá Đảng.

Đảng là đội ngũ tinh hoa, ưu tú nhất của dân tộc, vì vậy, văn hoá Đảng phải được xem bộ phận tinh hoa nhất, ưu tú nhất của văn hoá dân tộc; là nơi hội tụ và lan toả những giá trị truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc. Nói cách khác, hệ giá trị văn hoá Đảng phải được xác định trên cơ sở chất lọc, chưng cất từ hệ giá trị văn hoá dân tộc. Và đến lượt nó, văn hoá Đảng lại định hướng cho quá trình hình thành những giá trị mới của văn hoá dân tộc theo những giá

trị phổ quát dân chủ, công bằng, văn minh và chủ nghĩa xã hội.

Như vậy, xác định và hoàn thiện chuẩn giá trị văn hoá Đảng cần xuất phát từ việc nhận thức rõ vai trò của Đảng đối với giai cấp, Nhân dân và dân tộc; vị trí của Đảng trong hệ thống chính trị; về nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng; các mối quan hệ trong hệ thống tổ chức của Đảng; nội dung công tác xây dựng Đảng; mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân, giữa văn hoá Đảng với văn hoá dân tộc. Trên cơ sở đó, cần xác định rõ các chuẩn mực, chuẩn giá trị của văn hoá Đảng theo hướng để cho các hệ giá trị văn hoá cốt lõi như giá trị lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giá trị truyền thống văn hoá của dân tộc, truyền thống của Đảng, quan niệm của xã hội về Chân, Thiện, Mỹ, về nhân văn, đạo đức... chi phối để hình thành các chuẩn mực của quá trình hoạch định và lãnh đạo tổ chức thực hiện đường lối của Đảng; các chuẩn mực trong việc xử lý mối quan hệ giữa tổ chức đảng, đảng viên, giữa đảng viên với Nhân dân, giữa tổ chức đảng với các tổ chức thành viên của hệ thống chính trị thông qua nội dung và phương thức lãnh đạo; các chuẩn mực trong cách Đảng tự ứng xử với chính bản thân mình, tự làm cho mình trong sạch hơn, đạo đức và văn minh hơn, nhất là thái độ trong thực hiện tự phê bình, ứng xử với những sai lầm, khuyết điểm; các chuẩn mực trong trong lễ lối, tác phong lãnh đạo của Đảng...

Nghiên cứu, xác định và hoàn thiện các chuẩn mực giá trị văn hoá Đảng là tiền đề quan trọng cho việc xây dựng các giải pháp cụ thể xây dựng văn hoá Đảng, để văn hoá phát huy vai trò “soi đường” cho sự phát triển của Đảng, hiện diện trên mọi phương diện trong đời sống chính trị của Đảng và thực sự trở thành sức mạnh nội sinh của Đảng. Đồng thời, đây là con đường để

Đảng không ngừng hoàn thiện bản thân, vững vàng và bản lĩnh trước mọi khó khăn, thách thức, trong đó có sự chống phá ngày càng điên cuồng và âm mưu chuyển hoá văn hoá, đạo đức, lối sống xã hội chủ nghĩa theo “giá trị Mỹ” của các thế lực thù địch.

*Thứ hai: Văn hoá phải luôn được hiện diện và trở thành nhân tố quan trọng quyết định tính cách mạng, khoa học và nhân văn trong đường lối của Đảng*

Những năm gần đây, các thế lực thù địch tăng cường mũi nhọn chống phá, xuyên tạc đường lối và phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng. Thực tế đó đặt ra yêu cầu cần phải thường xuyên đấu tranh để bảo vệ đường lối của Đảng, hiệu quả của cuộc đấu tranh này trước hết phụ thuộc vào tính đúng đắn của đường lối. Điều đó có nghĩa là, bảo đảm sự đúng đắn của đường lối là yêu cầu tối quan trọng để Đảng tự trang bị và nâng cao sức mạnh cho chính mình trước những âm mưu, thủ đoạn phá hoại của các thế lực thù địch, qua đó củng cố ngày càng vững chắc sự tin tưởng của quần chúng nhân dân.

Vai trò, sứ mệnh của Đảng thể hiện tập trung nhất trong việc hoạch định đường lối để soi rọi cho thực tiễn cách mạng vận động, phát triển theo đúng mục tiêu đã chọn. Đường lối cách mạng không chỉ thể hiện bản lĩnh và trí tuệ, danh dự và lương tâm của Đảng mà còn là hiện thân của ý chí, khát vọng của quần chúng nhân dân và cũng là sinh mệnh của một đảng cách mạng. Vì vậy, trong quá trình hoạch định đường lối Đảng phải tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; phải tôn trọng thực tiễn và các quy luật khách quan; phải chịu sự chi phối của các giá trị truyền thống của Đảng và truyền thống văn hoá dân tộc, của tư tưởng vì dân, phát huy cao độ dân chủ xã hội chủ nghĩa. Theo đó, việc hoạch định đường lối

của Đảng, xác định nhiệm vụ chính trị của mỗi tổ chức đảng phải được chi phối bởi nhận thức việc có lợi cho Đảng, cho Nhân dân thì phải làm và cố gắng làm; việc gì không có lợi mà có hại cho Đảng, cho Nhân dân thì phải tránh, hết sức tránh, thậm chí phải kiên quyết đấu tranh để tránh; Đảng phải luôn nhận thức được sứ mệnh thiêng liêng là vì Nhân dân, vì dân tộc, không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của Tổ quốc, của Nhân dân, tuyệt đối không để cho chủ nghĩa cá nhân chi phối, tha hoá. Đó là biểu hiện đạo đức và văn minh của Đảng.

Bản chất của Đảng và mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội đặt ra yêu cầu văn hóa phải trở thành nhân tố quan trọng quyết định tính đúng đắn, nhân văn của đường lối. Nói cách khác, văn hóa trong hoạch định đường lối là biểu hiện rõ nhất của văn hóa Đảng và bảo đảm tính đúng đắn của đường lối là nội dung của xây dựng văn hóa Đảng, là thước đo năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng. Đường lối của Đảng thể hiện bản chất của chế độ ta và tính ưu việt của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, của chủ nghĩa xã hội. Chất lượng hoạch định đường lối là nhân tố quan trọng quyết định Đảng có thực sự là đội tiên phong của giai cấp và nhân dân lao động hay không; quyết định Nhân dân có tin Đảng hay không. Dân tin Đảng thì “bức tường thành lòng dân” luôn được củng cố vững chắc trước mọi sóng gió. Đồng thời, đường lối đúng đó còn biểu thị cho sức khỏe, sức đề kháng của Đảng, hạn chế đến mức thấp nhất những cơ hội, kẽ hở cho các thế lực thù địch chống phá. Đó chính là sức mạnh nội sinh của Đảng, sức mạnh đến từ yếu tố văn hoá hiện diện trong hoạch định đường lối của Đảng.

*Thứ ba: Văn hóa phải trở thành yếu tố chi phối lớn nhất đến đến mọi hành vi ứng xử của mỗi tổ chức đảng và đảng viên.*

Văn hoá ứng xử của mỗi tổ chức đảng và đảng viên là biểu hiện cụ thể, sinh động của văn hoá Đảng trong thực tiễn cuộc sống. Đó chính là tập hợp những giá trị hình thành trên cơ sở niềm tin của mỗi đảng viên và được chi phối bởi những nguyên tắc, quy định hay những chuẩn mực của văn hoá Đảng. Nói cách khác, trên cơ sở nhận thức đầy đủ, sâu sắc chủ trương, đường lối, nghị quyết, quy định của Đảng và các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc, mỗi cán bộ, đảng viên thừa nhận, tin tưởng và để nó chi phối một cách tự nhiên mọi hành vi ứng xử của mình, từ đó hình thành những chuẩn mực trong ứng xử phù hợp với môi trường, vị trí và các mối quan hệ trong công tác và cuộc sống. Thực tiễn cho thấy, trong những năm gần đây, việc thực hiện chủ trương của Đảng, đặc biệt là Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới đã và đang từng bước hoàn thiện hệ thống những giá trị, chuẩn mực trong văn hoá ứng xử của mỗi cán bộ, đảng viên. Những chuẩn mực đạo đức cách mạng như yêu nước, tôn trọng Nhân dân, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc; bản lĩnh, đổi mới, sáng tạo, hội nhập; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; đoàn kết, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm; gương mẫu, khiêm tốn, tu dưỡng rèn luyện, học tập suốt đời... chính là hệ giá trị văn hoá tác động, chi phối mọi hành vi ứng xử của người cán bộ, đảng viên và cũng chính là “hồn cốt” của văn hoá Đảng.

Từ hệ giá trị cơ bản nêu trên có thể nhận thấy, trong văn hoá ứng xử của cán bộ, đảng viên, ứng xử với chính bản thân mình là nội dung quan trọng nhất, cần phải tôi rèn nhiều. Đó là lòng trung thành với Tổ quốc, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân

tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng; kiên trì bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; là bản lĩnh vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách; là tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường; là ý thức tổ chức kỷ luật, nhất là kỷ luật phát ngôn, kiên trì các nguyên tắc xây dựng Đảng; là việc tự định vị giá trị, uy tín của bản thân, không tự cao, tự đại, tự mãn; là thái độ không tham vọng quyền lực, ít ham muốn vật chất, không tham nhũng, sách nhiễu, kiên quyết đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng, tiêu cực và mọi biểu hiện suy thoái; là lòng tự trọng, ý thức giữ gìn danh dự, phẩm giá của người cán bộ, đảng viên, “biết trọng liêm sỉ, giữ danh dự, biết xấu hổ khi bản thân và người thân có hành vi tham nhũng, tiêu cực”<sup>(3)</sup>; là việc thực hiện văn hóa từ chức khi tự nhận thấy bản thân không đủ khả năng, uy tín.

Ứng xử với bản thân một cách có văn hoá đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải thật sự có bản lĩnh, dũng khí, tính trung thực và lòng quyết tâm cao, bởi đây là được coi là cuộc chiến với chính bản thân mình, chiến đấu để chiến thắng chính mình. Nếu trong cuộc chiến này, người đảng viên không thể chiến thắng chính mình, không vượt qua được cám dỗ về địa vị, tiền tài thì sẽ không thể giành được chiến thắng trước những mưu mô xảo quyệt của kẻ thù. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng cho rằng: đối với mỗi cán bộ, đảng viên, nếu tự mình đã cần kiệm, liêm chính, không tham danh vọng thì bất cứ thủ đoạn nào của kẻ địch cũng không thể mua chuộc và làm mình gục ngã. Vì vậy, ứng xử với bản thân theo những chuẩn mực, giá trị văn hoá Đảng sẽ làm cho mỗi đảng viên có đủ bản lĩnh, sức mạnh tự đứng vững trước những khó khăn, thử thách, cám dỗ hay áp lực. Một lần nữa, sức mạnh nội sinh của Đảng lại được tạo ra bởi chính những giá trị văn hoá và sự chi phối của

những giá trị đó đối với hành vi ứng xử của mỗi cán bộ, đảng viên.

Bên cạnh ứng xử với bản thân, văn hoá ứng xử của cán bộ, đảng viên còn được thể hiện trong xử lý các mối quan hệ với đồng chí, đồng nghiệp, với công việc và với Nhân dân.

Với đồng chí, đồng nghiệp, chuẩn giá trị chi phối hành vi ứng xử của người cán bộ, đảng viên đó chính là sự chân thành, tình thương yêu giúp đỡ lẫn nhau giữa đồng đồng, nghiệp chí trên cơ sở đạo lý, lẽ phải và quan niệm về cái đẹp trong văn hoá ứng xử. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được”<sup>(4)</sup>. Đây chính là giá trị nhân văn chi phối việc xây dựng mối quan hệ đồng chí, đồng nghiệp, chi phối thái độ tự phê bình và phê bình, giúp nhau cùng tiến bộ, góp phần củng cố đoàn kết, thống nhất trong Đảng; nó hoàn toàn xa lạ với cách ứng xử bao che, giấu giếm khuyết điểm hoặc lợi dụng tự phê bình và phê bình để nói xấu, hạ bệ, hạ uy tín của đồng chí, đồng nghiệp, càng xa lạ với “dĩ hoà vi quý”, thấy đúng không bảo vệ bảo vệ, thấy sai không đấu tranh.

Với công việc, mỗi cán bộ, đảng viên phải tâm tâm niệm niệm hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân; nói và làm theo đúng quan điểm, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; tận tụy và trách nhiệm, nói đi đôi với làm, làm thống nhất với nói, nói là làm; luôn có thái độ quyết tâm, dấn thân trong thực hiện nhiệm vụ, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thách thức; coi trọng và giữ gìn đoàn kết nội bộ; luôn đặt lợi ích của tập thể lên

trên hết; đấu tranh chống các biểu hiện sợ trách nhiệm, ngại đổi mới, sáng tạo, lười phát biểu, không thể hiện quan điểm, chính kiến khi tham gia hội họp...

Với quần chúng nhân dân, mỗi cán bộ, đảng viên phải nhận thức sâu sắc rằng, trong mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân, Đảng vừa là người lãnh đạo, vừa là người phục vụ Nhân dân; sức mạnh của Đảng nằm ở sự gắn bó mật thiết với Nhân dân, ở lòng dân và niềm tin của Nhân dân. Vì vậy, mọi chủ trương, đường lối của Đảng đều phải xuất phát từ nguyện vọng của Nhân dân, được Nhân dân tham gia góp ý và phục vụ cho ấm no, tự do, hạnh phúc của Nhân dân. Theo đó, mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng hoàn thiện tác phong quần chúng, tạo môi trường để Nhân dân thực hành quyền dân chủ, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Để củng cố niềm tin của Nhân dân, Đảng phải thực sự là hiện thân của đạo đức, văn minh, thực sự trách nhiệm và vì dân. Làm được những điều đó, Đảng sẽ tăng cường được sức mạnh của mình và luôn được Nhân dân tin yêu, bảo vệ Đảng.

*Thứ tư: Thực hành văn hoá nêu gương, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên cộng sản.*

Nêu gương là một trong những giá trị văn hoá, đạo đức truyền thống của dân tộc, có vai trò quan trọng trong giáo dục, thuyết phục mọi người nghe theo, làm theo. Muốn thực thi được quyền lãnh đạo, Đảng phải là lực lượng tiên phong, đi trước, lo trước, nói trước, làm trước và phải xem đây là phương thức lãnh đạo văn minh và tiên bộ nhất. Do đó, thực hành văn hoá nêu gương phải được xem là nội dung cốt lõi trong xây dựng văn hoá Đảng. Qua đó, Đảng lan tỏa các giá trị, chuẩn mực và định hướng hình thành các giá trị mới của văn hoá chính trị và văn hoá dân tộc, từng bước tạo ra “miền

dịch cộng đồng” trước mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

Nếu như xem nêu gương một trong những chuẩn mực đạo đức của người cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, thì thực hành văn hoá nêu gương phải trở thành nhiệm vụ thường xuyên của Đảng. Mỗi một người cán bộ, đảng viên nếu tự mình không trong sáng, không gương mẫu, tự mình đã suy thoái, mất uy tín thì không thể lãnh đạo được ai, vì vậy, “muốn hướng dẫn Nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”<sup>(5)</sup>; “cán bộ, đảng viên chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, cấp trên gương mẫu trước cấp dưới, cấp uỷ gương mẫu trước đảng viên, đảng viên gương mẫu trước quần chúng”<sup>(6)</sup>. Thực tiễn các phong trào cách mạng từ khi Đảng ta ra đời đến nay cũng khẳng định, ở đâu, ở thời điểm nào, trong bất cứ hoàn cảnh nào, nếu cán bộ, đảng viên, người lãnh đạo, người đứng đầu gương mẫu trong chiến đấu, lao động, sản xuất, thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật, thì ở đó, thời điểm điểm đó “làng nước theo sau”, phong trào cách mạng vì thế mà phát triển và ngược lại. Dân tin Đảng cũng xuất phát từ chính cái mà Nhân dân “nhìn thấy”, những tấm gương của cán bộ, đảng viên, chứ không hoàn toàn là cái mà Nhân dân “nghe thấy”. Chính vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn ý thức được trách nhiệm của mình đối với Đảng, Nhân dân và sự nghiệp cách mạng; thường xuyên tự trau dồi phẩm chất đạo đức cách mạng như “đánh răng, rửa mặt” hằng ngày; luôn có khao khát được lao động, cống hiến và sẵn sàng hy sinh cho sự nghiệp cách mạng; tiên phong, đi đầu trong mọi phong trào cách mạng, dám dấn thân và luôn đổi mới, sáng tạo; có thái độ rõ ràng trong việc ủng hộ cái đúng, cái mới, cái tiến bộ và đấu tranh loại bỏ cái cũ, cái lạc hậu cả trong tư duy, nhận thức. Biểu

hiện về năng lực, trí tuệ, phẩm chất và sự gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên là hình ảnh thu nhỏ của đạo đức, văn minh của Đảng, là “mực thước” để Nhân dân tin Đảng và đi theo Đảng. Một khi Nhân dân tin Đảng với niềm tin tuyệt đối, vững chắc thì sẽ không tin vào những luận điệu xuyên tạc từ các thế lực thù địch, đó cũng là điều dễ hiểu.

*Thứ năm: Thái độ trước những sai lầm, khuyết điểm là thước đo văn hoá Đảng, thể hiện trình độ phát triển của một đảng cách mạng.*

Đảng là đội tiên phong của giai cấp, là bộ phận ưu tú của dân tộc, bản thân Đảng cũng từ trong xã hội mà ra, không phải “trên trời rơi xuống”, vì vậy, trong quá trình lãnh đạo Đảng cũng có thể phạm phải những sai lầm, khuyết điểm và trên thực tế, có lúc Đảng đã phạm phải sai lầm, khuyết điểm. Tuy nhiên, điều quan trọng thể hiện bản lĩnh, đạo đức, văn minh của Đảng đó là thái độ ứng xử trước những sai lầm, khuyết điểm. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”<sup>(7)</sup>. Thực tiễn 94 năm Đảng lãnh đạo cách mạng đã chứng minh, sau mỗi lần phạm sai lầm, khuyết điểm và kiên quyết sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm Đảng vững vàng và bản lĩnh hơn, trong sáng và trí tuệ hơn, được Nhân dân tin yêu và ủng hộ hơn.

Sự vĩ đại của Đảng không chỉ nằm ở năng lực hoạch định đường lối và lãnh đạo tổ chức thực hiện đường lối; ở hệ thống tổ chức chặt chẽ, khoa học và đội ngũ cán bộ,

đảng viên trong sạch, gương mẫu, tận tụy, gắn bó máu thịt với Nhân dân; ở trí tuệ, sự sáng tạo, bản lĩnh và tính kiên định trong những thời điểm cách mạng gặp khó khăn, thử thách mà còn được thể hiện ở văn hoá ứng xử đối với những sai lầm, khuyết điểm. Nhờ vậy, Đảng luôn nhận được sự tin yêu, thừa nhận của Nhân dân. Niềm tin đó càng làm sâu sắc hơn sự vĩ đại của Đảng.

Có quan điểm cho rằng, nếu Đảng nói về khuyết điểm của mình sẽ tạo thêm cơ hội để các thế lực thù địch lợi dụng “tô vẽ”, xuyên tạc, chống phá. Tuy nhiên, cần phải khẳng định rằng, dám thừa nhận sai lầm, khuyết điểm và quyết tâm sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm để phát triển và tiến bộ; dám đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và những biểu hiện buông lỏng, xa rời các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng... là Đảng đang chiến đấu và chiến thắng chính mình, tự hoàn thiện mình để trở nên vĩ đại hơn. Ngược lại, nếu hữu khuynh, bảo thủ, trì trệ, giấu giếm hạn chế, khuyết điểm, không những tạo ra nhiều hơn cơ hội để các thế lực thù địch xuyên tạc, thổi phồng, kích thích sự hoài nghi trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, mà còn tự làm suy yếu đi sức mạnh tự thân của Đảng. Nếu mỗi cán bộ, đảng viên đều thực hiện tốt tự phê bình và phê bình, “trong Đảng sẽ không có bệnh mà Đảng sẽ mạnh khoẻ vô cùng”<sup>(8)</sup>.

Đảng là lương tâm và danh dự của dân tộc; văn hoá Đảng không chỉ là hiện thân của đạo đức, văn minh của Đảng mà còn là biểu hiện tập trung nhất của lương tâm, danh dự của mỗi cán bộ, đảng viên. Tuy nhiên, những giá trị, chuẩn mực văn hoá Đảng không phải nhất thành bất biến mà phải thường xuyên được bổ sung, phát

triển và bồi đắp phù hợp với bối cảnh tình hình và nhiệm vụ của cách mạng. Một đảng hôm qua là vĩ đại, không nhất định hôm nay, ngày mai vẫn là vĩ đại khi không còn trong sáng nữa. Vì vậy, trong giai đoạn cách mạng mới, nghiên cứu, hoàn thiện các giá trị, chuẩn mực văn hóa Đảng và thường xuyên quan tâm xây dựng văn hóa Đảng, làm cho văn hóa luôn hiện diện trong đời sống và trở thành sức mạnh nội sinh của Đảng phải được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng Đảng ta trở nên vĩ đại hơn, thật sự là đạo đức, là văn minh, luôn vững vàng trước những khó khăn, thử thách, đủ “sức khoẻ” để tự bảo vệ mình trước sự chống phá của các thế lực thù địch./.

### Chú thích:

(\*). Bài viết đạt giải C, Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ tư, năm 2024.

(1). Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ XII*, H.2016, tr.128

(2). Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ XIII*, H.2021, t.1, tr.184

(3). Nguyễn Phú Trọng: *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2023, tr.136

(4). Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.1996, t.12, tr.554.

(5). Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, H.2009, t.5, tr.552.

(6). Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị Quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới.

(7). Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, H.2009, t.5, tr.261

(8). Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, H.2009, t.5, tr.239.

# LÀM TỐT CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG TẠI CHI BỘ, ĐẢNG BỘ CƠ SỞ - HẠT NHÂN QUAN TRỌNG GÓP PHẦN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

✧ ThS. TRẦN THỊ QUỲNH NGÀ

Trưởng Khoa Lý luận cơ sở

*Tóm tắt: Công tác tư tưởng là bộ phận quan trọng của công tác xây dựng Đảng, là nhân tố cấu thành quan trọng của sự lãnh đạo của Đảng. Thực tiễn khẳng định, mỗi thành tựu, bước phát triển của sự nghiệp cách mạng đều gắn với công tác tư tưởng của Đảng và của mỗi tổ chức cơ sở Đảng. Công tác tư tưởng tại chi bộ, đảng bộ cơ sở là kênh quan trọng gắn kết giữa Đảng với Nhân dân, tạo ra sức mạnh về chính trị, tinh thần to lớn của xã hội góp phần quan trọng trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong giai đoạn hiện nay.*

Công tác tư tưởng là một bộ phận cấu thành rất quan trọng trong toàn bộ hoạt động cách mạng của Đảng Cộng sản. Cùng với công tác tổ chức, chính trị và đạo đức, công tác tư tưởng tạo nên sức mạnh chính trị tinh thần to lớn trong Đảng và toàn xã hội. Chính vì vậy, từ khi ra đời đến nay, Đảng ta đã luôn coi trọng công tác tư tưởng, xác định đây là mặt trận hàng đầu, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy tính chủ động sáng tạo của các tầng lớp nhân dân, thực hiện thắng lợi mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Công tác tư tưởng là nhân tố đi trước, mở đường trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đấu tranh chống các thế lực thù địch trên mặt trận tư tưởng, góp phần xây dựng nền văn hóa, con người mới xã hội chủ nghĩa và quảng bá hình ảnh tươi đẹp của đất nước, con người Việt Nam ra cộng đồng quốc tế. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ

rõ: “Lãnh đạo quan trọng nhất là lãnh đạo tư tưởng, phải hiểu tư tưởng của mỗi cán bộ để giúp đỡ thiết thực trong công tác; vì tư tưởng thông suốt thì làm tốt, tư tưởng nhùng nhằng thì không làm được việc”.

## 1. Tư tưởng và công tác tư tưởng của Đảng

Tư tưởng là hình thức tồn tại của ý thức con người, sự kết tinh của quá trình nhận thức, tư duy, bao gồm các quan niệm, quan điểm, chủ kiến, dự định của con người về các sự vật, hiện tượng của thế giới xung quanh...

Công tác tư tưởng là hoạt động có mục đích của một giai cấp, một chính đảng nhằm xây dựng, phát triển, hoàn thiện hệ tư tưởng, phổ biến, truyền bá hệ tư tưởng vào quần chúng, cổ vũ, động viên, lôi cuốn, thúc đẩy quần chúng có hành động tích cực và sáng tạo để thực hiện thắng lợi mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Công tác tư tưởng có ba hình thái chủ yếu: Hình thái lý luận, hình

thái tuyên truyền và hình thái cổ động...

Công tác lý luận bao gồm nghiên cứu lý luận và giáo dục lý luận. Nghiên cứu lý luận nhằm xây dựng, phát triển lý luận làm cơ sở cho việc xây dựng đường lối chung và xác định nhiệm vụ cách mạng trong mỗi giai đoạn cụ thể. Giáo dục lý luận là hoạt động có mục đích, có tổ chức, theo chương trình, kế hoạch nhằm nâng cao trình độ lý luận của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Công tác tuyên truyền là hoạt động phổ biến truyền bá các nguyên lý lý luận, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng vào quần chúng; tạo sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội.

Công tác cổ động là hoạt động cổ vũ, động viên trực tiếp và gián tiếp nhằm thúc đẩy quần chúng tham gia các hoạt động xã hội cụ thể, thực hiện chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng.

Công tác tư tưởng có vai trò quan trọng xuất phát từ tầm quan trọng của lý luận đối với sự nghiệp cách mạng và việc đưa lý luận vào quần chúng. Cách mạng xã hội chủ nghĩa là hành động tự giác của hàng triệu quần chúng. Đảng thông qua công tác tư tưởng để tạo nên sự tự giác trong hành động của quần chúng. Công tác tư tưởng tạo nên sự thống nhất ý chí và hành động, tạo nên sức mạnh chính trị - tinh thần to lớn trong Đảng và toàn xã hội, góp phần tạo nên thắng lợi của sự nghiệp cách mạng.

## **2. Nội dung, nhiệm vụ công tác tư tưởng của chi bộ, đảng bộ cơ sở**

Nội dung công tác tư tưởng của chi bộ, đảng bộ cơ sở tập trung vào thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

*Một là, tăng cường giáo dục, nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng, thống nhất nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, góp phần thực*

*hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.* Đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của công tác tư tưởng. Nội dung chính trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng ở cơ sở là: Giáo dục lý luận chính trị, bao gồm giáo dục nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; làm cho mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân hiểu, từ đó kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Giáo dục quan điểm, đường lối của Đảng; các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; nghị quyết của tổ chức đảng cấp trên và của cấp mình; giáo dục, nâng cao nhận thức về thời cơ và thách thức của đất nước, của từng địa phương, ngành, cơ sở trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; giáo dục, nâng cao cảnh giác cách mạng, chống âm mưu và thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, phá hoại về tư tưởng, chính trị của các thế lực thù địch, cơ hội; giáo dục tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, tinh thần tương thân, tương ái, hướng về cội nguồn, làm việc thiện, giữ gìn truyền thống, đạo lý tốt đẹp của dân tộc...

*Hai là, tuyên truyền, cổ vũ, động viên quần chúng tham gia các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.* Tuyên truyền, đưa đường lối của Đảng vào cuộc sống, biến nghị quyết của Đảng thành hiện thực. Tuyên truyền việc vận dụng đường lối, chính sách chung của Đảng vào việc hoạch định chủ trương, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội ở cơ sở; tham gia giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội ở địa phương, cơ sở. Giải đáp kịp thời, đúng đắn những vướng mắc về nhận thức, định hướng chính trị trong xây dựng

đời sống văn hóa, thực hiện các chính sách xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước ở địa phương, cơ sở. Chủ động giải quyết những mâu thuẫn nảy sinh từ cơ sở, không để lan rộng thành vấn đề tư tưởng chính trị... Thông qua sinh hoạt đảng, đoàn thể để tuyên truyền, nêu gương “người tốt, việc tốt”, phê phán những việc làm sai trái, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, trái với đạo đức xã hội, vi phạm các quy ước tập thể, cộng đồng.

*Ba là, tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng.* Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh theo Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho đảng viên thông qua việc phân công, giao nhiệm vụ, rèn luyện qua thực tiễn, qua đấu tranh phê bình và tự phê bình, tiếp thu ý kiến đóng góp xây dựng của quần chúng, qua nêu gương điển hình tiên tiến. Thường xuyên và trực tiếp quản lý, giáo dục, theo dõi, diễn biến, thực trạng đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Trong công tác giáo dục, xây dựng đạo đức mới, cần coi trọng các nguyên tắc “xây” đi đôi với “chống”, lấy “xây” là chính; nói đi đôi với làm, nêu gương người tốt, việc tốt, người thực, việc thực của chi bộ, đảng bộ, của cơ quan, doanh nghiệp.

*Bốn là, công tác tư tưởng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ xây dựng đời sống văn hóa, bồi dưỡng, xây dựng con người mới với những đức tính, phẩm chất tốt đẹp.* Xây dựng đời sống văn hóa, bồi dưỡng, xây dựng con người mới ở cơ sở là nhiệm vụ cơ

bản, thường xuyên của công tác tư tưởng. Xây dựng đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, đi đôi với đấu tranh chống tệ nạn xã hội, chống mê tín, dị đoan và các biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, lối sống thực dụng, xa hoa trụy lạc...

*Năm là, công tác tư tưởng trực tiếp tham gia đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh.* Coi trọng, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng trên lĩnh vực tư tưởng, chú trọng làm tốt hơn việc nêu gương những người tốt, việc tốt; lấy nhân tố tích cực để đẩy lùi tiêu cực. Phê phán, đấu tranh với những biểu hiện sa sút về tư tưởng chính trị, vô trách nhiệm, vụ lợi cá nhân, vi phạm những chuẩn mực đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”... Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tự phê bình và phê bình; thường xuyên nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, xây dựng chi bộ, đảng bộ trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của chi bộ, đảng bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức trong sạch, liêm chính; xây dựng và củng cố quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân.

*Sáu là, chủ động tiến công, triển khai có hiệu quả cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng; thực hiện nghiêm túc những chỉ thị, quy định của Đảng về bảo vệ Đảng, xử lý kịp thời những thông tin bịa đặt, hoạt động tán phát tài liệu, thư nặc danh, mạo danh có nội dung xấu.* Thực hiện nghiêm túc những chỉ thị, quy định về bảo vệ Đảng, trước hết là những quy định về những điều đảng viên không được làm, trong đó có quy định đảng viên không được nói và làm trái với Cương lĩnh, đường lối của Đảng, không truyền bá quan điểm cá nhân trái với quan điểm của Đảng, gây hoang mang,

hoài nghi trong Đảng và Nhân dân... Có những biện pháp xử lý các trường hợp vi phạm phù hợp theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

### 3. Nguyên tắc công tác tư tưởng

*Nguyên tắc tính Đảng:* Tính Đảng là nguyên tắc cơ bản nhất của công tác tư tưởng. Công tác tư tưởng phải đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng; chủ động đấu tranh không khoan nhượng với những tư tưởng thù địch, phản khoa học, đi ngược lại với lợi ích giai cấp, lợi ích dân tộc.

*Nguyên tắc tính khoa học:* Công tác tư tưởng được tiến hành trên cơ sở khoa học, tuân theo các quy luật vận động, biến đổi của lĩnh vực tư tưởng. Nguyên tắc tính khoa học yêu cầu công tác tư tưởng được tiến hành có kế hoạch, nội dung và hình thức phù hợp với từng đối tượng, đáp ứng nhu cầu giải đáp vướng mắc và định hướng tư tưởng cho mọi đối tượng. Công tác tư tưởng phải sử dụng các phương tiện tác động ngày càng hiện đại.

*Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận với thực tiễn:* Công tác tư tưởng phải xuất phát từ thực tiễn và phục vụ thực tiễn; đồng thời phải được soi sáng, định hướng bằng lý luận, được chỉ đạo, tổ chức thực hiện một cách khoa học. Tổng kết thực tiễn là nhiệm vụ và phương thức căn bản để thực hiện sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong công tác tư tưởng, khắc phục chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa kinh nghiệm.

Thực hiện đúng đắn và đầy đủ những nguyên tắc trên là yêu cầu chung của công tác tư tưởng của Đảng. Nó có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tư tưởng của Đảng nói chung và ở cơ sở nói riêng.

### 4. Một số hạn chế trong công tác tư tưởng tại chi bộ, đảng bộ cơ sở

Trong thời kỳ đổi mới hội nhập quốc tế, thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế, do đó không tránh khỏi tác động tiêu cực đến đội ngũ cán bộ, đảng viên. Bên cạnh đó, một số cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng đòi hỏi của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế về cả phẩm chất chính trị, nhận thức về đường lối, chủ chương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và năng lực chuyên môn. Cán bộ làm công tác xây dựng Đảng ở cơ sở đều là kiêm nhiệm, công việc chuyên môn nhiều, nên thời gian dành cho công tác đảng ít, phần nào ảnh hưởng tới chất lượng công tác xây dựng Đảng ở một số tổ chức cơ sở đảng. Công tác chính trị tư tưởng chưa được đầu tư đúng mức, ngang tầm yêu cầu, nhiệm vụ; một số đơn vị buông lỏng quản lý, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng yếu kém, vai trò tổ chức đảng mờ nhạt, việc giải quyết các vấn đề chưa thấu tình, đạt lý ngay từ chi bộ. Phương thức tổ chức triển khai các nhiệm vụ của công tác chính trị tư tưởng chậm đổi mới. Năng lực của một bộ phận cán bộ làm công tác tuyên truyền, giáo dục còn hạn chế. Công tác chính trị, tư tưởng ở một số chi bộ chưa kịp thời, thiếu sâu sát, còn hình thức. Việc nắm tình hình và định hướng tư tưởng cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động có thời điểm còn chậm, thiếu chủ động; khi có vấn đề thì lúng túng trong việc xử lý. Việc thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở một số chi bộ còn hình thức; việc phát hiện, biểu dương, tuyên truyền và nhân rộng các gương điển hình chưa được chú ý đúng mức.

## **5. Một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng của chi bộ, đảng bộ cơ sở góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch**

*Thứ nhất, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng về công tác tư tưởng.* Các cấp ủy đảng và đảng viên, nhất là bí thư cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải nhận thức đầy đủ tầm quan trọng hàng đầu của công tác chính trị tư tưởng. Do vậy, công tác tư tưởng phải đi trước hoặc được thực hiện song hành trong mọi hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan, đơn vị. Nâng cao nhận thức về công tác tư tưởng trước hết là trách nhiệm của bí thư cấp ủy, của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý. Bí thư cấp ủy là người chịu trách nhiệm cao nhất, trực tiếp phụ trách, trực tiếp chỉ đạo công tác chính trị tư tưởng của đảng bộ, chi bộ, đồng thời phải chịu trách nhiệm khi tổ chức đảng nơi mình sinh hoạt yếu kém.

Để nâng cao nhận thức về công tác tư tưởng, các cấp ủy đảng phải coi việc thường xuyên học tập, rèn luyện bản lĩnh chính trị, giáo dục đạo đức, lối sống cho bản thân mình, cho cán bộ, đảng viên là nhiệm vụ hàng đầu. Hằng năm, cấp ủy các cấp có trách nhiệm phối hợp với lãnh đạo cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác chính trị tư tưởng đưa vào chương trình công tác năm. Nâng cao hơn nữa chất lượng các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng cho bí thư cấp ủy, cấp ủy viên các cấp. Xây dựng, triển khai bồi dưỡng, nâng cao khả năng xử lý các tình huống về công tác tư tưởng, xử lý điểm nóng tại các địa phương, đơn vị. Việc xử lý, giải quyết những vấn đề về tư tưởng và điểm nóng gây bức xúc, trách

nhiệm trước hết thuộc về cấp ủy chi bộ và tập thể lãnh đạo cùng cấp.

*Thứ hai, đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tư tưởng.* Đổi mới phương thức công tác tư tưởng, trước hết đòi hỏi phải khắc phục nhanh hiện tượng chủ quan, áp đặt, không nghiên cứu kỹ tâm lý, nguyện vọng của từng loại đối tượng nên chưa tạo được sự đồng thuận cao trước mỗi chủ trương, chính sách. Vì vậy, hơn bao giờ hết, việc coi trọng khảo sát, tổng kết thực tiễn, quan tâm mở rộng dân chủ, tăng cường đối thoại, khuyến khích tranh luận, phản biện... chính là những phương cách khơi gợi trách nhiệm, trí tuệ của toàn xã hội, làm cho công tác tư tưởng thật sự là của toàn Đảng, tác động mạnh mẽ tới các tầng lớp nhân dân theo hướng tích cực và hiệu quả.

Định kỳ, tổ chức giao ban đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo công tác chính trị tư tưởng của đảng bộ, chi bộ. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm trách nhiệm của cấp ủy, tập thể lãnh đạo đơn vị nếu để nội bộ mất đoàn kết, không kịp thời giải quyết những điểm nóng về công tác tư tưởng tại các địa phương, đơn vị.

Tăng cường chất vấn, đối thoại trong sinh hoạt Đảng, sinh hoạt chuyên môn ở các cấp. Đưa hoạt động đối thoại vào chương trình công tác của các cấp ủy đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị hằng năm. Thúc đẩy hoạt động đối thoại trở thành việc làm thường xuyên, nề nếp của bí thư cấp ủy và thủ trưởng cơ quan, đơn vị. Định kỳ sáu tháng một lần, bí thư cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức đối thoại với cán bộ, đảng viên, đoàn viên, thanh niên và quần chúng, tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm. Có kế hoạch cụ thể làm việc với các đơn vị trực thuộc và các đoàn thể, hội, tập trung giải quyết tâm tư, nguyện vọng, yêu cầu, kiến nghị của cán bộ, đảng

viên, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị và ở cơ sở.

Tiếp tục củng cố, xây dựng đội ngũ báo cáo viên, cộng tác viên nghiên cứu dư luận xã hội trong toàn Đảng bộ bảo đảm về số lượng và không ngừng nâng cao về chất lượng; hoạt động dưới sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng; quản lý, điều hành trực tiếp của ban tuyên giáo, cấp ủy viên phụ trách tuyên giáo của cấp ủy. Việc lựa chọn đội ngũ cần phải trên cơ sở tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể. Chọn lựa được những người bảo đảm có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, trình độ lý luận chính trị cao, hiểu biết toàn diện về các lĩnh vực, trách nhiệm, tâm huyết, khả năng nắm bắt, xử lý thông tin tốt và có khả năng đối thoại, thuyết phục, giải thích và định hướng thông tin đối với dư luận. Nắm bắt, tham mưu giải quyết những vấn đề về tư tưởng trong chi bộ, đảng bộ.

Cấp ủy các cấp chỉ đạo ban chấp hành các đoàn thể: triển khai thực hiện chương trình giáo dục chính trị tư tưởng hằng năm cho đoàn viên, hội viên; nắm, phản ánh kịp thời với cấp ủy, phối hợp giải quyết các vấn đề tư tưởng phát sinh trong đoàn viên, hội viên; giám sát cán bộ, đảng viên trong thực hiện các quy định nội bộ, quy chế dân chủ ở cơ sở. Việc kiểm tra, giám sát của cấp ủy các cấp phải đi đôi với phát hiện những nhân tố mới, gắn với biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân làm tốt công tác chính trị tư tưởng và tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Đồng thời tham mưu xử lý những biểu hiện tiêu cực nhằm xây dựng môi trường làm việc trong sạch, lành mạnh, thân thiện, đoàn kết trong đơn vị.

*Thứ ba, đổi mới nội dung về công tác chính trị, tư tưởng.* Trước hết, đổi mới cách tiếp cận những vấn đề căn cốt của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

và những định hướng lớn trong chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước sao cho sát với hoàn cảnh khách quan và điều kiện thực tiễn đất nước và nhiệm vụ chính trị của chi bộ, đảng bộ. Tiếp tục nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về công tác chính trị tư tưởng nhằm củng cố nhận thức, lập trường quan điểm và năng lực vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị tư tưởng. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Tiếp tục giáo dục sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết Đại hội các cấp.

*Thứ tư, tăng cường công tác quản lý cán bộ, đảng viên.* Cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị công khai, minh bạch hóa hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, công tác xây dựng Đảng. Giao nhiệm vụ cho từng cấp ủy viên, đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý thực hiện công tác quản lý, kèm cặp, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, nhất là đảng viên trẻ; công tâm, khách quan khi đánh giá đảng viên. Quản lý chặt chẽ đảng viên, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, trong sinh hoạt hằng ngày; kết hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương nơi đảng viên sinh sống tham gia giám sát, quản lý đảng viên.

Tăng cường và đổi mới công tác quản lý đảng viên trong lĩnh vực tư tưởng, gắn với công tác quản lý cán bộ, công chức. Cấp ủy các cấp phải thực sự được giao trách nhiệm và quyền hạn cụ thể trong việc quản lý đảng viên về mặt tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Sớm nghiên cứu, cụ thể hóa nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp ủy đảng trong quản lý đảng viên về tư tưởng;

quy định rõ nhiệm vụ cụ thể và quyền hạn cụ thể của chi bộ, đảng bộ và cấp ủy cơ sở trong công tác quản lý đảng viên nói chung, công tác quản lý đảng viên trên lĩnh vực tư tưởng nói riêng.

Chỉ đạo xây dựng hệ tiêu chí cụ thể đánh giá đảng viên về mặt tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống để cấp ủy các cấp có cơ sở đánh giá, phân loại đảng viên và từ đó có biện pháp giáo dục, quản lý phù hợp. Tiến tới xây dựng bộ tiêu chí đánh giá toàn diện, dùng đánh giá chung đối với đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức. Cấp ủy phải thường xuyên rà soát, nắm tình hình tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, kịp thời biểu dương, nhân rộng những tấm gương đảng viên tốt, phê phán, uốn nắn những biểu hiện lệch lạc, tiêu cực trong cơ quan, đơn vị.

Mỗi cán bộ, đảng viên mà trước hết là bí thư cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, đảng viên giữ cương vị lãnh đạo, quản lý ở các cấp có trách nhiệm gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị và quy chế dân chủ ở cơ sở.

*Thứ năm, tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.* Tiếp tục triển khai toàn diện, sáng tạo và có hiệu quả chỉ đạo của Bộ Chính trị, để việc học tập và làm theo Bác thực sự trở thành việc làm thường xuyên của tổ chức đảng và là nhu cầu tự thân của mỗi cán bộ, đảng viên. Xác định rõ một số nội dung cụ thể, thiết thực thuộc lĩnh vực tư tưởng, đạo đức đang gây bức xúc trong đơn vị để tập trung chỉ đạo và giải quyết, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, mang lại kết quả cụ thể, củng cố lòng tin cho cán bộ, đảng viên và quần chúng.

Tăng cường trách nhiệm của cấp ủy các cấp đặc biệt là bí thư cấp ủy trong học

tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đảng đối với công tác chính trị tư tưởng; đẩy mạnh công tác giáo dục, bồi dưỡng đoàn viên, thanh niên, nhất là trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác.

Tiếp tục phát huy có hiệu quả trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức liêm chính, thực sự là công bộc trung thành, tận tụy của Nhân dân. Nhất quán lãnh đạo, chỉ đạo việc đăng ký làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong tất cả các cấp. Bí thư cấp ủy, đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý gương mẫu đăng ký trước. Định kỳ, cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị tiến hành đánh giá kết quả thực hiện của từng người; công khai, minh bạch những ưu điểm để phát huy, nhân rộng, đồng thời thẳng thắn chỉ ra những tồn tại, hạn chế của từng người để rút kinh nghiệm và đưa vào kế hoạch khắc phục./.

#### *Tài liệu tham khảo:*

1. Ban Tuyên giáo Trung ương, Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2020;
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI; XIII.
3. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.t.12;
4. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, “Sổ tay bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng”, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, H. 2023;
5. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản chính trị Quốc gia- Sự thật, Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới qua đấu tranh chính luận.

# ĐẤU TRANH PHẢN BÁC MỘT SỐ LUẬN ĐIỀU XUYỀN TẠC VỀ VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

✻ ThS. NGUYỄN TRỌNG VINH

Trưởng Khoa Nhà nước và pháp luật

*Tóm tắt: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định: “Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm trong đổi mới Hệ thống chính trị”(1). Cụ thể hóa quan điểm trên, Nghị quyết số 27-NQ/TW, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII khẳng định: “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới”. Tuy nhiên hiện nay, các thế lực thù địch đang đưa ra rất nhiều luận điệu để xuyên tạc vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong lãnh đạo xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đấu tranh phản bác luận điệu của các thế lực thù địch là nhiệm vụ cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.*

Tại Nghị quyết số 27, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Đảng ta đã đưa ra tám đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trong tám đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì đặc trưng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo được xem là đặc trưng cơ bản, là hạt nhân, là tất yếu của lịch sử, là mạch nguồn xuyên suốt trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đây là đặc trưng riêng có của Nhà nước pháp quyền

xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là tất yếu lịch sử, là quy luật của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Đây là đặc trưng cơ bản, đồng thời cũng là nguyên tắc, quan điểm nhất quán, xuyên suốt trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhiều lần khẳng định đây là vấn đề có ý nghĩa sống còn, là nguyên tắc bất biến, là nền tảng vững chắc, không cho phép ai ngả nghiêng, dao động.

Tuy nhiên, hiện nay, các thế lực thù địch, các phần tử chống đối xuyên tạc đang

đưa ra rất nhiều luận điệu để bôi nhọ, nói xấu Đảng; chúng thường dựng lên những luận điệu thiếu căn cứ, thiếu khoa học, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với sự nghiệp cách mạng của chúng ta, chúng rêu rao luận điệu cho rằng “Đảng Cộng sản Việt Nam không thể, không được quyền lãnh đạo Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bởi như vậy là mất dân chủ, không đảm bảo tính pháp quyền cho Nhà nước trong điều hành quản lý xã hội”. Các luận điệu xuyên tạc của thế lực thù địch cho rằng Đảng Cộng sản Việt Nam không thể và không được phép lãnh đạo quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam vì như vậy là can thiệp thô bạo, trực tiếp vào sự quản lý của nhà nước.

Trước những luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch, việc đấu tranh, phản bác lại các quan điểm sai trái gây ảnh hưởng đến uy tín, danh dự và vị thế của Đảng là một việc làm hết sức cần thiết và quan trọng của mỗi cán bộ, đảng viên chúng ta, nhằm góp phần trong bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Nhân dân.

*Thứ nhất*, phải khẳng định rằng, việc Đảng Cộng sản Việt Nam được quyền lãnh đạo Nhà nước và xã hội là chân lý, là nguyên tắc và là quy luật tất yếu của lịch sử. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cách mạng Việt Nam là sự lựa chọn đúng đắn, khách quan được minh chứng bằng thành quả của cách mạng Việt Nam trong hơn 90 năm qua. Sự ra đời và lãnh đạo cách mạng của Đảng ta, đã chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối cách mạng. Trong suốt hơn 90 năm qua nhờ sự lãnh đạo tài tình khoa học và sáng tạo của Đảng, cách mạng Việt Nam đã gạt hái vô vàn thành công, Nước nhà được độc lập, đời sống nhân dân

được ấm no, hạnh phúc, cơ đồ, tiềm lực, uy tín và vị thế của Việt Nam không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế. Như vậy, việc lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Đảng đã được thực tiễn chứng minh là đúng đắn, là khoa học và chân lý. Thế lực thù địch, bọn phản động cơ hội dù có đưa ra hàng trăm ngàn luận điệu thì cũng không thể xóa nhòa, không thể phủ nhận những thành tựu và kết quả mà đất nước ta đạt được. Một dân tộc, một quốc gia, một đất nước, không quan trọng là lực lượng nào nắm quyền lãnh đạo, không quan trọng là nhất nguyên chính trị hay đa nguyên, không quan trọng là nhiều đảng hay được lãnh đạo một đảng, mà cái quan trọng là lực lượng lãnh đạo đó từ đâu mà ra, vì ai mà lãnh đạo. Đảng Cộng sản Việt Nam từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà lãnh đạo, Đảng lấy độc lập dân tộc, hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu lãnh đạo, bởi vậy việc Nhân dân theo Đảng, trao trọn niềm tin cho Đảng, tự hào gọi Đảng là “Đảng ta” là một thực tế không thể chối cãi và không ai được phủ nhận. Thực tiễn lãnh đạo cách mạng của Đảng ta đã chứng minh một cách hùng hồn rằng chỉ có Đảng Cộng sản Việt Nam mới đủ khả năng, phẩm chất, trí tuệ và năng lực để lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác và cũng chỉ có dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam thì Đất nước Việt Nam mới thực sự được độc lập và thống nhất, Nhân dân Việt Nam đã thực sự được tự do, ấm no, hạnh phúc.

*Thứ hai*, Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội, được khẳng định nhất quán trong các bản Hiến Pháp, đây được xem là cơ sở pháp lý vững chắc và không ai có thể xuyên tạc hay cố tình bóp méo. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là văn bản có giá trị pháp lý cao nhất, là nơi hội tụ đầy đủ

và cao nhất ý chí của Nhân dân Việt Nam, Nhân dân tin vào năng lực lãnh đạo cách mạng của Đảng, tin vào khả năng lãnh đạo đúng đắn và sáng tạo của Đảng. Bởi vậy, Nhân dân đồng lòng thống nhất đưa vào Hiến Pháp quy định trao cho Đảng được quyền lãnh đạo Nhà nước và xã hội, Đảng lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối.

*Thứ ba*, Nhân dân tin Đảng, tin vào khả năng lãnh đạo, khả năng chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua các thử thách, khó khăn và chắc chắn sẽ cập bến bờ vinh quang là bởi Đảng Cộng sản Việt Nam không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo của mình, để ngày càng hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ mà Nhân dân giao phó. Bên cạnh việc nâng cao năng lực lãnh đạo của mình thì Đảng luôn chủ động đề cao tinh thần cảnh giác, đấu tranh hiệu quả trước những âm mưu đen tối, trước những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Chúng cho rằng năng lực lãnh đạo của Đảng sẽ không theo kịp sự thay đổi của tình hình thế giới và khu vực, chúng tìm cách chống phá, xuyên tạc gây mất ổn định về chính trị hòng làm suy giảm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Chúng cho rằng Đảng cộng sản Việt Nam sẽ không đủ khả năng và năng lực để chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam nói chung và việc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng. Chúng thường xuyên rêu rao luận điệu nghi ngờ vào khả năng, năng lực lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thậm chí, việc đấu tranh có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng để làm trong sạch Đảng, trong sạch đội ngũ đảng viên, củng cố, giữ vững niềm tin sắt son của nhân dân với Đảng cũng bị các thế lực thù địch cố tình xuyên tạc là “thanh trừng”, là “phe cánh”, “là thôn tính nội bộ”. Trước những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch,

để khẳng định được vai trò lãnh đạo cách mạng của mình, Đảng đã không ngừng tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, đó là sự phát triển một cách toàn diện các yếu tố cần thiết cho sự lãnh đạo của Đảng như: Năng lực định hướng đường lối, chiến lược; năng lực đề ra chủ trương, chính sách; năng lực tổ chức và chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát công việc của Đảng; năng lực đánh giá, rút ra những bài học kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời, hiệu quả; năng lực tự phê bình và phê bình, năng lực tự soi, tự sửa,...

Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, tình hình thế giới và khu vực diễn biến hết sức mau lẹ, Nhiệm vụ cách mạng đang đặt ra không ít thách thức cho sự lãnh đạo của Đảng trong đó có việc lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong tình hình mới. Bên cạnh đó, trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam vừa qua việc nhận thức về sự cần thiết, tính tất yếu và lý luận về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta chưa thực sự thống nhất và hoàn thiện. Thế lực thù địch, bọn phản động không từ bỏ bất kỳ một thủ đoạn và âm mưu nào để chống phá sự nghiệp lãnh đạo cách mạng của Đảng. Nhận thức rõ sự cần thiết phải nâng cao năng lực lãnh đạo cách mạng của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân là vấn đề hết sức cần thiết và hệ trọng. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là hệ quả tất yếu, được chứng minh thông qua các thành tựu cách mạng vẻ vang của Đảng. Việc nhận thức và khẳng định tính nhất quán và đúng đắn về sự lãnh đạo của Đảng đối với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ

nghĩa Việt Nam là cơ sở lý luận chính trị có tính định hướng cho hệ thống chính trị Việt Nam vận hành theo đúng cơ chế chủ đạo là “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Dân làm chủ”. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua các nội dung sau:

*Một là*, sự lãnh đạo của Đảng trước tiên là thông qua công tác tư tưởng, lý luận về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đảng chứng minh rằng cơ sở hình thành quan điểm của Đảng về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa bắt nguồn từ lịch sử tư tưởng của nhân loại, được kết tinh thông qua tiến trình lịch sử, sự vận dụng một cách sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam ở các thời kỳ cách mạng khác nhau. Đảng thống nhất nhận thức về sự cần thiết của việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Đảng coi trọng vai trò tối cao của Hiến pháp, pháp luật trong mọi hoạt động của xã hội, Đảng xác định một nguyên tắc bất biến đó là Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và Pháp luật. Việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền liên quan chặt chẽ với vấn đề phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, vấn đề quyền con người, quan điểm coi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền con người, tất cả vì con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực để xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền. Vì vậy, Đảng thường xuyên chăm lo công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng để có nhận thức chung về tầm quan trọng, sự cần thiết của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảng ta luôn đề cao và coi trọng công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam với tinh thần luôn luôn lắng nghe tất cả những

kiến nghị góp ý của mọi tầng lớp nhân dân, mọi ý kiến từ nhiều góc độ khác nhau, kể cả những ý kiến phản biện, trái chiều, để đi đến thống nhất về nhận thức lý luận, quyết tâm về chính trị, đồng thuận về tư tưởng trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

*Hai là*, Đảng lãnh đạo công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật. Việc xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu xây dựng hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là một nội dung quan trọng được Nghị quyết số 27, Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII xác định rất rõ, đó là: “Hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, được thực hiện nghiêm minh và nhất quán”. Việc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là quá trình vừa có tính khoa học, vừa tôn trọng đầy đủ quy luật khách quan của đời sống xã hội, đó là yêu cầu khách quan và hết sức cần thiết của sự nghiệp đổi mới. Sự lãnh đạo của Đảng phải được bắt đầu từ việc cụ thể hóa, hiện thực hóa các chủ trương, đường lối của mình vào hệ thống pháp luật, tăng cường công tác giám sát kiểm tra quá trình xây dựng ban hành các văn bản pháp luật để tránh hiện tượng “lợi ích nhóm”, “tham nhũng chính sách trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật.

*Ba là*, Đảng luôn quan tâm tới công tác tổ chức thi hành pháp luật, bởi một xã hội pháp quyền thì việc tổ chức thực hiện pháp luật một cách đầy đủ, chính xác, tự giác và tự nguyện là một yêu cầu hàng đầu. Thực tiễn trong những năm qua đã chứng minh việc tổ chức thi hành tốt các quy định của pháp luật, hình thành ý thức chấp hành pháp luật trong điều hành và quản lý xã hội

là khâu chốt chặn, là “linh hồn” của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Việc tổ chức thực hiện tốt pháp luật phải được bắt đầu từ hệ thống cơ quan nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước. Điều đó đòi hỏi việc nhận thức đầy đủ, kịp thời và chấp hành tốt các quy định của pháp luật là một yêu cầu tiên quyết của các cơ quan nhà nước trong thực thi công vụ, để thông qua đó hình thành thói quen chấp hành pháp luật và cao hơn nữa là đạo đức công vụ, văn hóa công vụ. Bởi vậy, thông qua hệ thống các cơ quan lãnh đạo đảng các cấp cần tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định của Hiến pháp và pháp luật; đặc biệt người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải luôn nêu gương, tiên phong trong tuân thủ và chấp hành các quy định của pháp luật.

*Bốn là*, Đảng luôn quan tâm lãnh đạo công tác thanh tra, kiểm tra, công tác điều tra, truy tố, xét xử và cải cách tư pháp. Trong những năm công tác đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật đã bước đầu thu được những kết quả đáng khích lệ, nhiều vụ án lớn đã được đưa ra ánh sáng, nhiều cán bộ trung, cao cấp đã bị xử lý về hình sự với quyết tâm của Đảng là “không có vùng cấm” “không có ngoại lệ” và “không có khái niệm hạ cánh an toàn”. Điều này đã phần nào lập lại được trật tự kỷ cương trong điều hành quản lý nhà nước, lấy lại được niềm tin của Nhân dân vào tính nghiêm minh của hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đạt được, hệ thống các cơ quan bảo vệ pháp luật nói chung và cơ quan thanh tra nói riêng vẫn còn không ít những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm, thậm chí là vi phạm pháp luật trong việc thực hiện chức trách, quyền hạn của mình. Một bộ phận không nhỏ cán bộ thanh tra suy thoái về chính trị, tư tưởng,

đạo đức, lối sống, lợi dụng quyền hạn nhận hối lộ, tiếp tay cho những hành vi vi phạm pháp luật, làm mất niềm tin của Nhân dân vào sự nghiêm minh và công bằng của pháp luật. Đối với hệ thống tòa án, trong thực hiện chức năng xét xử của mình phải bảo đảm nguyên tắc độc lập xét xử, không được can thiệp vào hoạt động xét xử của tòa án, giữa các tòa trong hệ thống tòa án, giữ hội thẩm nhân dân và thẩm phán, khi xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Không lợi dụng danh nghĩa cấp ủy đảng can thiệp trái pháp luật vào hoạt động xét xử của tòa án nói chung, của các thẩm phán và hội thẩm nhân dân nói riêng.

Từ những kết quả và những luận giải trên cho phép chúng ta tin tưởng rằng trong điều kiện một Đảng Cộng sản lãnh đạo, Việt Nam sẽ xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam, đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, Đảng từ Nhân dân mà ra, vì Nhân dân mà lãnh đạo, chúng ta tự hào và tin tưởng rằng dù phải đối mặt với bao khó khăn và thách thức của tình hình thế giới và khu vực nhưng với bản chất tốt đẹp của Đảng, với năng lực lãnh đạo khoa học và sáng tạo của Đảng, chúng ta nhất định xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân./.

#### *Chú thích:*

(1). Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2021, t.I, tr. 174.

# ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN, TỔNG KẾT THỰC TIỄN GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TẠI CÁC TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CẤP TỈNH GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

✧ ThS. NGUYỄN XUÂN BÉ  
Trưởng Phòng QLĐT&NCKH

*Tóm tắt: Nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn là nhiệm vụ thường xuyên, là yêu cầu tất yếu của các trường chính trị trong quá trình thực hiện tiêu chí trường chính trị chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư. Trong giai đoạn hiện nay, tăng cường ứng dụng những sản phẩm nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn phục vụ công tác lý luận, tư tưởng của Đảng sẽ góp phần quan trọng vào việc thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.*

**T**rong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn coi trọng công tác đào tạo lý luận cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Để thực hiện nhiệm vụ đào tạo lý luận cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, Đảng ta đã xác định vai trò, tầm quan trọng của việc tổ chức xây dựng và thường xuyên chăm lo, phát triển hệ thống trường Đảng từ Trung ương đến địa phương trở thành những trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, là nơi khởi nguồn cho công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn của Trung ương và của mỗi địa phương, cơ sở. Trong diễn văn khai mạc lớp học chính trị khóa I tại Trường Nguyễn Ái Quốc (nay là Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh), ngày 07/9/1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định vai trò to lớn và tầm quan trọng của hệ thống các trường Đảng trong cả nước đối với việc đào tạo nâng cao trình độ lý luận cho cán bộ, đảng viên. Người nói: “Trước hết, Đảng ta tổ chức trường học lý luận cho cán bộ là để nâng cao trình độ lý luận của Đảng ta đáp giải quyết sự đòi hỏi của nhiệm vụ cách mạng và tình hình thực tế của Đảng ta, để Đảng ta có thể làm tốt

hơn công tác của mình, hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ cách mạng vĩ đại của mình”.

Theo quy định số 09-QĐ/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngoài chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho hệ thống chính trị ở địa phương, cơ sở, trường chính trị cấp tỉnh còn có nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận, tham gia tổng kết thực tiễn về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ở địa phương. Thực hiện hai nhiệm vụ được xem là trung tâm của các trường chính trị, công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đã được cấp ủy, chính quyền các địa phương, Ban giám hiệu các trường quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đạt được nhiều kết quả nổi bật, góp phần quan trọng vào công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học nói riêng và công tác cán bộ, nghiên cứu lý luận tổng kết thực tiễn của Đảng ta nói chung. Thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của các trường, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh, phản bác các luận điệu, sai trái của các thế lực

thù địch của Đảng ta từng bước tạo được sức lan tỏa sâu rộng đến mọi tầng lớp cán bộ, đảng viên. Đặc biệt, sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 35 -NQ/TW, ngày 22/10/2018 về “tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn gắn với đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng càng được các trường quan tâm, đẩy mạnh tạo được sức thu hút mạnh mẽ của đội ngũ cán bộ giảng viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn góp phần tạo ra những tác phẩm có sức chiến đấu cao, mang hơi thở của thực tiễn về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, nhất là trên mặt trận tư tưởng, lý luận. Nhiệm vụ nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn tiếp tục được đẩy mạnh, có nhiều đổi mới sáng tạo và từng bước đi vào chiều sâu khi Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Quy định số 11-QĐ/TW về trường chính trị chuẩn. Đây được xem là căn cứ pháp lý, là động lực quan trọng để các trường chính trị trong cả nước đẩy mạnh nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tích cực tham gia các cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương phát động.

Nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn là một trong những yêu cầu bắt buộc, là tiêu chí quan trọng tiến tới công nhận trường chính trị đạt chuẩn theo quy định của Ban Bí thư Trung ương. Bên cạnh đó, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn hướng đến nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác lại các quan điểm sai trái, thù địch của các lực lượng phản động đang ráo riết chống phá Đảng và chế độ ta thì điều đó càng thể hiện sứ mệnh cao cả, nhiệm vụ cốt yếu của các trường chính trị trong giai đoạn hiện nay. Mặt khác, nghiên cứu lý luận tổng

kết thực tiễn là hai mặt luôn có tính biện chứng với nhau, bổ sung và làm tiền đề cho nhau. Trước khi một đảng xây dựng nền tảng tư tưởng của mình để lãnh đạo và phát triển dân tộc thì đảng đó luôn phải dựa trên những thành quả từ quá trình nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn trong mỗi giai đoạn phát triển của lịch sử dân tộc, đất nước để không rơi vào căn bệnh giáo điều, kinh viện. Kết quả nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn có được là nhờ vào khả năng kịp thời và thường xuyên tìm tòi, khảo nghiệm đúc kết tri thức của nhân loại cùng với sự tự giác đổi mới tư duy lý luận của chính những người trong đảng. Nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn cung cấp cơ sở lý luận để phát triển và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là minh chứng thực tiễn sinh động, là bức tường thành thể hiện hàm lượng chân lý sâu sắc trước những luận điệu sai trái, lệch lạc của các thế lực phản động. Nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn có vai trò quan trọng đối với nhiệm vụ bảo vệ và phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng, đồng thời có sự tác động đối với chủ trương và đường lối của Đảng. Trong từng thời kỳ cụ thể, trước yêu cầu nhiệm vụ và những khó khăn, thách thức mới, quá trình nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn cần phải đổi mới sáng tạo hình thành nên những chủ thuyết mới để kịp thời tháo gỡ những điểm nghẽn trong thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng. Tuy nhiên, sự đổi mới sáng tạo của lý luận luôn phải bảo đảm tính nhất quán, luôn phải giữ được những nguyên tắc cốt yếu trong nền tảng tư tưởng của Đảng.

Từ yêu cầu và mối quan hệ biện chứng nói trên, kết quả nghiên cứu khoa học, tổng kết lý luận của các trường chính trị trong những năm qua đã phần nào cho thấy quá trình đổi mới tư duy và cách làm đã đi đúng hướng. Với sự hỗ trợ và định hướng rõ nét của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, sự vào cuộc quyết liệt và quan tâm, tin tưởng giao nhiệm vụ của cấp ủy, chính

quyền các địa phương, hoạt động nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn của các trường chính trị cấp tỉnh đã có nhiều chuyển biến mạnh mẽ, bám sát nhiệm vụ chính trị, tập trung vào những vấn đề lý luận và thực tiễn mới đang đặt ra như: Vận dụng và đưa nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng qua các nhiệm kỳ vào nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn; nghiên cứu và làm rõ giá trị tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; tổ chức các phiên tọa đàm, hội thảo, các đề tài tập trung vào các vấn đề lý luận, nhất là tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Nhiều trường đã xuất bản “Bản tin Thông tin lý luận - Thực tiễn”, chuyên san về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Một số trường đã đăng ký và được giao nhiệm vụ thực hiện đề tài cấp tỉnh, cấp bộ về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đặc biệt, trong các cuộc thi chính luận hàng năm, đội ngũ cán bộ, giảng viên của các trường đã xác định nghiên cứu khoa học gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là sứ mệnh, là nhiệm vụ cần kíp đối với người giảng viên trường chính trị cấp tỉnh. Do đó, các giảng viên đã tích cực tham gia viết bài dự thi, nhiều giảng viên đạt các giải cao tại các cuộc thi hàng năm. Các sản phẩm nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn ngày càng được chú trọng hơn về thực tiễn; coi trọng tính ứng dụng, xã hội hóa kết quả nghiên cứu, trên quan điểm lấy chất lượng, tính khả thi và hiệu quả làm tiêu chuẩn chủ yếu để đánh giá kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học. Một số trường đẩy mạnh hướng nghiên cứu phục vụ tư vấn hoạch định chủ trương, chính sách của địa phương thông qua các sản phẩm tổng kết thực tiễn, báo cáo kiến nghị sau hội thảo, đề tài khoa học.

Kết quả đạt được trong nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận và tổng kết

thực tiễn của các trường chính trị là hết sức quan trọng, tạo tiền đề để tiếp tục đẩy mạnh, đưa nhiệm vụ này đi vào chiều sâu góp phần nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học nói chung, công tác lý luận gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng nói riêng trong thời gian tới. Tuy vậy, nếu gắn nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại các trường chính trị cấp tỉnh thì ở một khía cạnh nào đó còn có nhiều hạn chế, bất cập: Hoạt động nghiên cứu khoa học ở một số trường và trong một số sản phẩm chưa bám sát nhiệm vụ nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn gắn với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; hàm lượng tổng kết thực tiễn trên một số mặt còn yếu, nhất là tổng kết về chủ trương, đường lối nghị quyết của Đảng qua các nhiệm kỳ; số lượng sản phẩm khoa học khá nhiều, nhưng thiếu đi những sản phẩm, kết quả nghiên cứu mang tính sáng tạo về lý luận, chưa thể hiện được tư duy, tầm nhìn và những dự báo có tính quy luật trong nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn; việc nghiên cứu, tư vấn và đề xuất hoạch định chính sách cho tỉnh và các địa phương chưa được chú trọng; việc chuyển giao kết quả sau nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn cho cấp ủy, chính quyền các địa phương, các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn do chưa có cơ chế phối hợp chặt chẽ; sự phối hợp giữa Ban chỉ đạo 35 các cấp với trường chính trị cấp tỉnh chưa thật sự thường xuyên, chưa xây dựng được cơ chế, quy chế phối hợp để gắn trách nhiệm trong quá trình nghiên cứu trao đổi công tác nghiên cứu lý luận góp phần tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng của cấp ủy các cấp; công tác nắm bắt dư luận xã hội nhằm cung cấp thông tin giữa ban tuyên giáo cấp tỉnh với trường chính trị chưa thật sự rõ ràng, thiếu cơ chế trao đổi hai chiều, do đó đội ngũ giảng viên các trường chính trị gần như “đói” thông tin dư luận xã hội, thiếu

căn cứ thực tiễn để nghiên cứu cung cấp căn cứ lý luận đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch một cách kịp thời, hiệu quả.

Để tăng cường hơn nữa nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn gắn với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại các trường chính trị trong những năm tiếp theo, cần tập trung thực hiện đồng bộ, thống nhất về lâu dài một số nội dung sau đây:

*Thứ nhất, đối với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các viện chuyên ngành trực thuộc Học viện*

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của quốc gia, trung tâm nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn của cả nước, cùng với Hội đồng lý luận Trung ương tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương nghiên cứu tổng kết một số vấn đề về lý luận làm căn cứ cho quá trình đổi mới, hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng. Chính vì vậy, Học viện có vai trò rất lớn trong định hướng quá trình nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn đối với các trường chính trị cấp tỉnh. Để hướng quá trình nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch, hàng năm, Học viện cần có hướng dẫn công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn gắn với các chủ đề trọng tâm thể hiện nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bám sát nội dung tổng kết công tác lý luận của Trung ương, của Học viện để các trường xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm. Trong chỉ tiêu về xuất bản “Bản tin thông tin Lý luận - Thực tiễn”, mỗi năm cần giao các trường xuất bản 01 số chuyên san về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng gắn với công tác tổng kết việc thực hiện các nghị quyết của Trung ương và địa phương. Song song với đó, Học viện cần kịp thời cung cấp các kết quả nghiên cứu lý luận, các báo cáo

kiến nghị của Học viện gửi Trung ương để các trường chính trị có thêm cơ sở dữ liệu tham khảo trong quá trình nghiên cứu khoa học, vận dụng sáng tạo, linh hoạt gắn với việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ở các địa phương. Hàng năm, giao các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn gắn với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cho các trường để đưa công tác này trở thành nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên chứ không chỉ là tiêu chí để đạt chuẩn theo lộ trình đã được phê duyệt. Đối với các viện chuyên ngành của Học viện, cần gắn kết chặt chẽ với các trường trong công tác nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn. Trên cơ sở chỉ đạo của Học viện, cần hướng dẫn chi tiết, hỗ trợ và giúp đỡ các trường xây dựng và triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học như: các đề tài, hội thảo cấp học viện, cấp bộ. Cùng với các trường tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng công tác nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn ở các địa phương. Kịp thời phát hiện, đề xuất và triển khai các đề tài, hội thảo, tổng kết thực tiễn gắn với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng bám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của các địa phương, cơ sở. Việc xây dựng và kết nối mô hình “viện - trường” trong nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn phải thực sự trở thành nền nếp, bài bản có như vậy hoạt động nghiên cứu khoa học của các trường chính trị mới thật sự đi vào chiều sâu.

*Thứ hai, đối với cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh*

Trường chính trị cấp tỉnh là đơn vị sự nghiệp, đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các tỉnh. Đây là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của các địa phương. Để làm tròn bổn phận và chức năng đó, ngoài sự giúp đỡ, hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các viện chuyên ngành, sự quyết tâm, nỗ

lực tự thân của các trường chính trị, cần có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, UBND các tỉnh cả về nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính trong nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn. Hàng năm, mạnh dạn giao các trường chính trị thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn nhất là các đề tài, hội thảo, đề án, chương trình khoa học liên quan đến việc tổng kết các nghị quyết chuyên đề ở địa phương; xây dựng cơ chế đặt hàng công trình khoa học cho trường chính trị về đánh giá, tổng kết việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, trong đó có nhiệm vụ tổng kết công tác lý luận; tạo môi trường thuận lợi để các trường chính trị tham gia nghiên cứu đề xuất cấp ủy, chính quyền ban hành các chủ trương, chính sách trong xây dựng Đảng và phát triển kinh tế - xã hội. Ban Thường vụ cấp ủy cấp tỉnh cần định hướng xây dựng để trường chính trị các tỉnh thực sự trở thành trung tâm nghiên cứu lý luận của địa phương, tạo điều kiện cho hoạt động này ở các trường phát triển đúng định hướng.

*Thứ ba, đối với Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh và cấp huyện*

Qua theo dõi, nghiên cứu tham khảo cách thức triển khai thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị ở một số trường chính trị cho thấy: Việc quán triệt triển khai thực hiện từ khâu tổ chức bộ máy đến cơ chế hoạt động và phối hợp chưa thật sự đồng bộ, thống nhất. Nhiều trường không thành lập Ban Chỉ đạo 35 cấp trường, thậm chí không thành thành bộ phận thường trực giúp việc Đảng ủy, Ban giám hiệu trong triển khai thực hiện nghị quyết cũng như tổ chức xây dựng kế hoạch phát động các cuộc thi chính luận hàng năm mà chỉ cử thành viên tham gia cùng với Ban chỉ đạo 35 cấp tỉnh. Một số trường đã thành lập bộ phận thường trực nhưng chưa gắn với chức năng, nhiệm vụ chuyên môn của từng khoa, phòng như Hướng dẫn số 475-HD/HVCTQG-TCT, ngày 24/9/2019

của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Chính vì vậy, công tác tổ chức thực hiện Nghị quyết tại các trường chính trị cấp tỉnh chưa thật sự có hiệu quả, nhiều trường còn lúng túng trong triển khai thực hiện. Để việc triển khai thực hiện có hiệu quả và tạo sức lan tỏa sâu rộng Nghị quyết số 35 -NQ/TW của Bộ Chính trị tại các trường chính trị cấp tỉnh, thiết nghĩ Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh cần chỉ đạo thành lập Ban chỉ đạo 35 đối với các trường chính trị; xây dựng cơ chế phối hợp, cung cấp trao đổi thông tin lý luận - thực tiễn giữa Ban chỉ đạo 35 các trường với Ban chỉ đạo 35 các huyện, thành, thị ủy, có như vậy công tác tư tưởng lý luận của cấp ủy Đảng mới thật sự đi vào thực chất, luôn mang sức nóng và hơi thở của thực tiễn.

*Thứ tư, đối với các trường chính trị cấp tỉnh*

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn nói chung, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng nói riêng thông qua đổi mới cơ chế quản lý, phát huy dân chủ trong tranh luận học thuật; khuyến khích đề đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của các trường phát huy trình độ, sức sáng tạo khả năng tìm tòi, cống hiến góp phần hình thành nên những sản phẩm khoa học có hàm lượng tri thức cao, có tính mới đáp ứng đòi hỏi cả về mặt lý luận và thực tiễn đang đặt ra trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị giai đoạn hiện nay. Việc đổi mới công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu và tổng kết thực tiễn phải xuất phát từ chính yêu cầu nội tại của mỗi địa phương, cơ sở; coi trọng khâu đánh giá, nghiệm thu, bảo đảm chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và tính ứng dụng vào thực tiễn. Chủ động phối hợp với Ban Chỉ đạo 35 các huyện, thành, thị ủy và đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy tổ chức thường xuyên các phiên tọa đàm, hội thảo khoa học bàn về công tác tư tưởng, lý luận gắn với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng của cấp ủy, chính quyền các địa phương./

# DỰA VÀO NHÂN DÂN TẠO “BỨC TƯỜNG THÀNH” VỮNG CHẮC TRONG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH(\*)

✻ ThS. THÁI THỊ HIỀN

*Giảng viên Phòng QLĐT&NCKH*

*Tóm tắt: Xét đến cùng, mọi chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chỉ được hiện thực hóa khi nó đáp ứng yêu cầu thực tiễn, được thấm sâu vào đời sống nhân dân, được Nhân dân tích cực thực hiện và bảo vệ. Vì vậy, không ngừng chăm lo xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy vai trò to lớn của Nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung và đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng nói riêng là nhiệm vụ có ý nghĩa hết sức quan trọng của tất cả các tổ chức Đảng, của mọi cán bộ, đảng viên và cả hệ thống chính trị.*

## 1. Vai trò của Nhân dân trong sự nghiệp cách mạng

Lịch sử phát triển thế giới khẳng định: nhân dân là lực lượng đã sáng tạo ra mọi giá trị vật chất và tinh thần của nhân loại, là lực lượng đã làm thay đổi các phương thức sản xuất từ thấp đến cao để đáp ứng ngày càng cao hơn nhu cầu phát triển của xã hội loài người. Nói cách khác, nhân dân là lực lượng đã sáng tạo ra lịch sử nhân loại và làm cho xã hội loài người ngày càng văn minh. Chính vì vậy, trong thực tiễn lịch sử cách mạng thế giới, các giai cấp cầm quyền luôn tìm mọi cách để nắm lấy nhân dân, phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh của các tầng lớp nhân dân. Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, với mục tiêu cao cả là xóa bỏ áp bức, bóc lột, xây dựng một chế độ xã hội văn minh, tốt đẹp, đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân loại, các

đảng cộng sản ở các nước đã không ngừng xây dựng và phát triển mối quan hệ gắn bó máu thịt với các tầng lớp nhân dân thông qua việc xây dựng khối liên minh giai cấp công nhân - nông dân - trí thức để tạo thành một lực lượng cách mạng hùng hậu, nhằm thực hiện mục tiêu, lý tưởng của mình. Sự thành công của Cách mạng Tháng Mười Nga, đưa Liên Xô trở thành nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, đập tan chủ nghĩa phát xít, cổ vũ cho nhiều nước trên thế giới cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội là bằng chứng hùng hồn về việc phát huy vai trò to lớn của nhân dân trong cách mạng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản. Sau này, vào những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu bị sụp đổ, phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa trên thế giới bị tổn thất nghiêm trọng, đó cũng là một bằng chứng về những khuyết

điểm trong việc tập hợp và phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân, làm mất niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản ở các nước đó.

Ở Việt Nam, khi bàn về vai trò của Nhân dân trong lịch sử cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, chứ không phải sự nghiệp của anh hùng nào cả. Thành công của Đảng ta là ở nơi Đảng ta đã tổ chức và phát huy lực lượng cách mạng vô tận của nhân dân, đã lãnh đạo nhân dân phấn đấu dưới lá cờ tất thắng của chủ nghĩa Mác – Lênin”<sup>(1)</sup>.

Quán triệt các nguyên lý của lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và kế thừa truyền thống dựng nước, giữ nước của cha ông, Đảng ta luôn quan tâm đến công tác tập hợp, vận động quần chúng nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân với nòng cốt là liên minh giai cấp công nhân - nông dân và đội ngũ trí thức, để thực hiện mục tiêu giải phóng dân tộc và đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Vấn đề phát huy sức mạnh của Nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân luôn là bài học lớn của Đảng ta trong quá trình lãnh đạo cách mạng. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (1986) - mở đầu công cuộc đổi mới, một trong những bài học kinh nghiệm quý báu được Đảng ta rút ra là: “Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động”<sup>(2)</sup>. Đến Đại hội VIII (1996), tổng kết thực tiễn 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân..., động viên sức mạnh của cả dân tộc nỗ lực phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”<sup>(3)</sup>. Kế thừa những kinh nghiệm quý báu trong lãnh đạo cách mạng của Đảng và tổng kết thực tiễn 15 năm thực hiện công

cuộc đổi mới, Đại hội IX của Đảng tiếp tục khẳng định quan điểm về phát huy vai trò to lớn của Nhân dân và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, trong Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta tiếp tục khẳng định vai trò to lớn của Nhân dân, đồng thời đặt ra yêu cầu trong quá trình lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, phải luôn luôn xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Để phát huy vai trò to lớn của Nhân dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 03/6/2013, Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 25-NQ/TW về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.

Thực tiễn hiện nay cho thấy, Nhân dân vừa là chủ thể thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, là người được thụ hưởng những giá trị do các chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng mang lại; nhưng đồng thời cũng là “tai mắt” của Đảng, chính quyền, đoàn thể, luôn có mặt ở mọi nơi, mọi lúc và tiếp xúc với mọi đối tượng để cảm nhận, đánh giá, theo dõi, kiểm tra, giám sát, nhận diện, phát hiện các vấn đề trong đời sống xã hội. Vì vậy, việc phát huy vai trò của các tầng lớp nhân dân trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là yêu cầu tất yếu khách quan và hết sức quan trọng.

## **2. Những vấn đề đặt ra trong việc phát huy sức mạnh toàn dân để đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng**

Hiện nay, các thế lực thù địch luôn dùng mọi âm mưu, thủ đoạn để phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng và dân tộc ta.

Về âm mưu: Chúng dùng mọi cách để cản trở sự thâm sâu của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào đời sống Nhân dân, phá hoại niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước; phủ nhận vai trò của lực lượng vũ trang nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng;...

Về đối tượng tác động: Chúng không trừ bất kỳ ai trong đất nước ta, từ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang, trí thức, văn nghệ sĩ, đến các tầng lớp nhân dân lao động. Trong đó, những đối tượng được các thế lực thù địch nhắm đến nhiều nhất là: cán bộ, đảng viên giữ các vị trí quan trọng trong các tổ chức đảng, nhà nước, lực lượng vũ trang và các tổ chức khác trong hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở, nhất là những người có vai trò tham gia ban hành và chỉ đạo thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, nhằm tạo ra sự sai lệch trong ban hành và thực hiện đường lối, chính sách; tiếp đến là thế hệ trẻ, nhất là học sinh, sinh viên; đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; những người có biểu hiện bất mãn, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, có biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa.

Về thủ đoạn: Chúng lợi dụng triệt để những thành tựu phát triển của tri thức nhân loại; những sơ hở, yếu kém của chúng ta trong quá trình thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; những khó khăn của đất nước trong từng giai đoạn cách mạng; sự phức tạp của tình hình chính trị thế giới cũng như những thành tựu trên một số mặt của các nước tư bản có nền kinh tế phát triển trong giai đoạn điều chỉnh chính sách bóc lột để thích ứng với cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân, từ đó kích động, vu khống, xuyên tạc hòng làm giảm niềm tin của

Nhân dân vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Để phát huy sức mạnh toàn dân, đấu tranh có hiệu quả với các âm mưu, thủ đoạn thâm độc, tinh vi của các thế lực thù địch, nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đòi hỏi chúng ta phải nhận diện thấu đáo những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trên các phương diện sau:

*Thứ nhất*, hiện nay, trình độ dân trí và đời sống vật chất, tinh thần của người dân Việt Nam chưa đồng đều giữa các vùng, miền, các giai tầng xã hội, giữa đô thị và nông thôn, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo..., lợi dụng điều đó, các thế lực thù địch đã kích động Nhân dân, đưa ra các thông tin xuyên tạc chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm lôi kéo Nhân dân chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ. Vụ án nhóm đối tượng khủng bố tấn công trụ sở chính quyền và người dân tại xã Ea Tiêu và Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk ngày 11/6/ 2023 là một ví dụ.

*Thứ hai*, trong thời đại ngày nay, với sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, đã tác động rất lớn đến mọi quốc gia dân tộc, trong đó có Việt Nam. Bên cạnh những thời cơ để phát triển đất nước, cũng đặt ra không ít thách thức cho việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc nói chung và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng nói riêng. Đặc biệt, Việt Nam là một nước thuộc nhóm có số người sử dụng Internet cao nhất thế giới (theo Bộ Thông tin và Truyền thông, có hơn 72 triệu người Việt Nam sử dụng Internet trong cuộc sống hàng ngày, đứng thứ 13 trên thế giới. Các mạng xã hội được người Việt Nam sử dụng phổ biến là Facebook, Zalo, Youtube,

Instagram, Tiktok..., trong đó nhiều nhất là Facebook với gần 60 triệu người dùng, đứng thứ 7 trên thế giới), đây là điểm mạnh nhưng đồng thời cũng là yếu tố để các thế lực thù địch tận dụng truyền bá những sản phẩm văn hóa độc hại, xuyên tạc, vu khống, kích động Nhân dân, làm giảm sút niềm tin của Nhân dân; cũng là yếu tố để các loại tội phạm lợi dụng tăng cường hoạt động chống phá.

*Thứ ba*, bốn nguy cơ ngay từ Hội nghị giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng (tháng 01/1994) đã xác định, đến nay vẫn còn hiện hữu và có mặt còn diễn biến phức tạp, nhất là nạn tham nhũng, tiêu cực, diễn biến hòa bình. Mặc dù hiện nay, cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện ngày càng quyết liệt, hiệu quả, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, như đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng cũng đạt được nhiều kết quả nổi bật, nhưng trên thực tế trong Đảng vẫn còn một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, sa vào chủ nghĩa cá nhân, đánh mất lòng tự trọng và nhân phẩm, gây thiệt hại rất lớn cho đất nước và Nhân dân, đáng nói, trong số đó có nhiều cán bộ cấp cao của Đảng như: Ủy viên bộ chính trị, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng, Bí thư, Chủ tịch tỉnh... “Trong 10 năm qua (2012 - 2022), đã xử lý kỷ luật 2.740 tổ chức đảng và hơn 167.700 cán bộ, đảng viên, trong đó có hơn 190 cán bộ diện Trung ương quản lý (có 4 ủy viên Bộ Chính trị, nguyên ủy viên Bộ Chính trị; 36 ủy viên Trung ương, nguyên ủy viên Trung ương; hơn 50 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang)”<sup>(4)</sup>. Lợi dụng điểm này, các thế lực thù địch đã xuyên tạc, kích động Nhân dân hòng làm suy giảm niềm tin của Nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa.

*Thứ tư*, nền kinh tế thị trường với tư cách là thành tựu của văn minh nhân loại, được Đảng ta chủ trương vận dụng vào Việt Nam để phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của nhà nước. Kinh tế tư nhân cũng được Đảng ta xác định là một động lực quan trọng của nền kinh tế đất nước. Trong hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, làm tăng tiềm lực quốc phòng và vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Tuy nhiên, mặt trái của nền kinh tế thị trường cũng đang đặt ra không ít khó khăn, thách thức, nhất là những vấn đề như tham nhũng, tiêu cực, phân hóa giàu nghèo, thất nghiệp, khai thác cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường....đó là cơ hội để các thế lực thù địch đục khoét, chống phá.

*Thứ năm*, trên mặt trận tư tưởng, văn hóa hiện nay cũng xuất hiện nhiều yếu kém và nguy cơ như: sự xuống cấp đạo đức, lối sống thực dụng, buông thả, sính ngoại, bị cám dỗ bởi hư danh, phồn hoa giả tạo của không ít cán bộ, đảng viên và người dân; tình trạng vi phạm dân chủ, lợi dụng dân chủ hoặc dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức vẫn còn tồn tại ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị... Tất cả những vấn đề này đều tạo ra cơ hội để kẻ địch xuyên tạc, chống phá, cản trở sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc nói chung; quá trình xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước nói riêng. Đồng thời cũng là khó khăn cho việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước vào đời sống xã hội, để làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành nền tảng tư tưởng,

kim chỉ nam cho mọi hành động của cách mạng Việt Nam, tạo thành động lực thúc đẩy phát triển và tiến bộ xã hội.

### **3. Những nhiệm vụ cần làm để phát huy vai trò của Nhân dân trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch**

Xuất phát từ thực tiễn bối cảnh hiện nay, cần phải xác định đúng vị trí, vai trò của các lực lượng trong xã hội đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, trong đó, việc đánh giá đúng sức mạnh nền tảng của Nhân dân nhằm phát huy tối đa trí tuệ, tiềm năng, thế mạnh, lòng nhiệt huyết của mỗi người, tạo “bức tường thành” vững chắc để ngăn chặn những quan điểm sai trái, thù địch tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng là hết sức quan trọng và cần thiết. Muốn vậy, cần quan tâm thực hiện tốt những nhiệm vụ, giải pháp sau:

*Thứ nhất, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân để truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước vào đời sống xã hội.*

Để phát huy được vai trò nòng cốt của Nhân dân trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cần phải làm cho người dân hiểu rõ, hiểu đúng về những giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; thấy rõ những vấn đề đặt ra trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, trong xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta... để từ đó nâng cao nhận thức chính trị, tạo nên sự thống nhất giữa nhận thức và hành động cho mọi tầng lớp nhân dân. Vì vậy, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động sẽ là công cụ để định hướng tư tưởng, nhận thức và hành động cho toàn xã hội.

Thực tiễn cho thấy, địa phương nào thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp Nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, các nghị quyết, kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ chính trị của địa phương, sẽ góp phần quan trọng vào việc định hướng tư tưởng, xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, chính quyền cơ sở phát triển toàn diện, từ đó làm tăng vị thế, vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền, tạo niềm tin cho Nhân dân; là vũ khí sắc bén để bảo vệ Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; là phương thức để dẫn dắt Nhân dân đấu tranh chống lại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch.

Trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam đang thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhiều thời cơ, thách thức đan xen, các thế lực thù địch lợi dụng tình hình đó để kích động, lôi kéo Nhân dân, điều đó càng đòi hỏi phải tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Do vậy, thông qua công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân cùng chung chí hướng, sẽ tạo nên sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Nhân dân với Đảng và Nhà nước để góp phần đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch một cách hiệu quả nhất.

*Thứ hai, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng; những ý kiến phản ánh, kiến nghị của Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.*

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: “Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ

trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân...<sup>(5)</sup>. Để chủ trương, chính sách đi vào đời sống xã hội, được Nhân dân đồng tình, hưởng ứng thì trước hết phải đưa đời sống xã hội vào trong chủ trương, chính sách. Vì vậy, khi ban hành các chủ trương, chính sách quan trọng, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cần phải tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, kịp thời phát hiện những vướng mắc, phát sinh để giải quyết. Thực hiện tốt những nội dung này sẽ giúp người dân hiểu rõ vấn đề bản chất trong từng chủ trương, chính sách, từ đó trước những thông tin xuyên tạc, bịa đặt do các thế lực thù địch “thêu dệt” nên sẽ được Nhân dân nhận diện, phát hiện, kiên quyết bảo vệ cái đúng, đấu tranh với cái sai; vừa giữ vững lập trường, kiên định vào vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của chính quyền, vừa khơi dậy được tư duy, hiểu biết, năng lực sáng tạo không giới hạn của Nhân dân để từ đó phát huy các phương thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch một cách thiết thực, hiệu quả.

*Thứ ba, phát huy vai trò, trách nhiệm của Nhân dân trong giám sát, phản biện xã hội.*

Trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị hiện nay, giám sát, phản biện xã hội được xác định là nhiệm vụ hết sức quan trọng của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội, đưa yêu cầu “dân giám sát” trở thành một trong những phương thức lãnh đạo của Đảng sẽ tạo ra sự đồng thuận trong xã hội, phát huy sức mạnh khối

đại đoàn kết toàn dân tộc. Từ đó, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tạo tiền đề vững chắc để triển khai thắng lợi các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước; phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn dân trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Để phát huy vai trò, trách nhiệm của Nhân dân trong giám sát, phản biện xã hội, cần thường xuyên tổ chức, tạo điều kiện để Nhân dân tham gia góp ý công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; góp ý về tinh thần, thái độ làm việc, phong cách, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Bám sát các yêu cầu của Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ chính trị về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và Quyết định 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền để tổ chức cho Nhân dân thực hiện chức năng giám sát, phản biện với tinh thần, trách nhiệm cao nhất.

Đặc biệt, trong quá trình xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, để tạo được niềm tin, sự đồng tình, ủng hộ của Nhân dân và dập tắt được các âm mưu xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch, khi triển khai các công trình, dự án cần phải tổ chức tham vấn ý kiến Nhân dân, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thực hiện giám sát và phản biện nhằm bảo đảm việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, đáp ứng yêu cầu “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ

hưởng”<sup>(6)</sup> theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

*Thứ tư, nâng cao trình độ dân trí, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.*

Thực tế hiện nay cho thấy, trình độ dân trí thấp, đời sống nhiều khó khăn chính là mảnh đất “màu mỡ” để các thế lực thù địch, phản động lợi dụng nhằm thực hiện âm mưu kích động, chia rẽ nội bộ, tuyên truyền xuyên tạc, mua chuộc, dụ dỗ, lôi kéo người dân đứng lên chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ. Vì vậy, cần phải tiếp tục quan tâm chăm lo đổi mới, phát triển hệ thống giáo dục quốc dân ở các cấp học từ giáo dục mầm non, phổ thông, dạy nghề đến cao đẳng, đại học; đặc biệt chú trọng phổ cập giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số... nhằm nâng cao trình độ cho người dân. Song song với nhiệm vụ nâng cao dân trí, phải bằng những cơ chế, chính sách, việc làm cụ thể, đem lại những đổi thay cho cuộc sống của con người cả về vật chất và tinh thần. Vì vậy, trong thời gian tới, Đảng và Nhà nước phải tiếp tục ban hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách để không ngừng nâng cao đời sống cho Nhân dân như: không ngừng hoàn thiện các chính sách an sinh xã hội; đổi mới chính sách giảm nghèo, giảm nghèo bền vững theo hướng tập trung, thiết thực, hiệu quả; thực hiện tốt chính sách người có công; hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng miền núi và dân tộc thiểu số; phát triển nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Khi người dân có trình độ, hiểu biết, đời sống vật chất, tinh thần được đảm bảo thì sẽ nâng cao tinh thần cảnh giác, sức đề kháng, khả năng “miễn dịch” trước những thông tin sai trái, độc hại; chủ động trau dồi bản lĩnh chính trị, phát huy trách nhiệm

công dân trong bảo vệ cái đúng, đấu tranh với cái sai, vạch trần những âm mưu thủ đoạn thâm độc của các thế lực thù địch; tích cực chia sẻ, lan tỏa những thông tin tích cực trên các phương tiện truyền thông đại chúng, đặc biệt là mạng xã hội với phương châm “lấy thông tin tích cực pha loãng thông tin tiêu cực”, từ đó tạo thành “bức tường thành” vững chắc để đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

*Thứ năm, nâng cao hiệu quả việc tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.*

Để tổ chức thực hiện thắng lợi các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước không chỉ dừng lại ở khâu tuyên truyền, phổ biến, mà cùng với nó phải nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành kế hoạch sát đúng với tình hình thực tế của từng địa phương, đơn vị; có phân công, phân nhiệm rõ ràng trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý. Trong quá trình tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết phải gắn với phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; thực hiện tốt công tác sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; đồng thời đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, làm tốt công tác thi đua khen thưởng, không ngừng nhân rộng các điển hình tiên tiến nhằm lan tỏa những tấm gương tốt đẹp, những giá trị tích cực trong xã hội, để tạo động lực, niềm tin cho Nhân dân, làm cho các chủ trương, nghị quyết của Đảng trở thành hiện thực trong đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Làm được như vậy, các thế lực thù địch sẽ không có cơ hội để lôi kéo Nhân dân, chống phá cách mạng.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ sống còn, vừa cấp bách trước

mắt, vừa thường xuyên, cơ bản, lâu dài. Để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng một cách hiệu quả nhất phải vận dụng được sức mạnh tổng hợp của tất cả các lực lượng trong xã hội, bằng những hình thức, biện pháp phong phú, đa dạng, phù hợp tình hình thực tiễn. Vì vậy, ngoài việc phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, thì cần phải khơi dậy được sức mạnh, ý chí kiên quyết, kiên trì từ trong suy nghĩ và hành động của mỗi người dân, góp phần đưa chủ trương, nghị quyết của Đảng vào đời sống xã hội, đấu tranh có hiệu quả với các thủ đoạn chống phá cách mạng của các thế lực thù địch, không ngừng củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới trên mỗi địa phương, đơn vị./.

#### *Chú thích:*

(\*) Bài viết đạt giải C, Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ ba, năm 2023.

(1). CD-Rom, Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG Sự thật, H.2011, t.12, tr.672;

(2). Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb CTQG, H.2006, t.47, tr.362.

(3). Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb CTQG, H.2015, t.55, tr.313.

(4). Nguyễn Phú Trọng: Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, NXB CTQG Sự thật, H.2023, tr.26-27.

(5), (6). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, t.I, tr.96-97.

## **GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG...**

*(Tiếp theo trang 15)*

hợp. Phát triển các mô hình đào tạo theo đơn đặt hàng (customized training) theo đặc thù địa phương như: phát triển du lịch cộng đồng, xây dựng nông thôn mới nâng cao, sản phẩm OCOP, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chuyển đổi số cấp xã. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao hình ảnh, uy tín và sức lan tỏa của Trường trong hệ thống chính trị và xã hội. Có kế hoạch phát triển dài hạn, lộ trình chuyển đổi số tổng thể, đồng thời tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức đào tạo, bồi dưỡng.

*Thứ bảy*, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và chính sách động viên. Huy động nguồn lực đầu tư hiện đại hóa giảng đường, trang thiết bị, thư viện số, phòng học thông minh, nhà đa năng đạt chuẩn mức 1 và định hướng chuẩn mức 2. Có chính sách khuyến khích giảng viên nghiên cứu khoa học, sáng kiến đổi mới, khen thưởng giảng viên, học viên xuất sắc. Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp, dân chủ, khơi dậy tinh thần trách nhiệm, niềm đam mê giảng dạy.

*Tóm lại*: Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại Trường Chính trị Trần Phú đóng vai trò then chốt trong chiến lược xây dựng đội ngũ cán bộ của tỉnh Hà Tĩnh. Trước yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, cần có sự đổi mới mạnh mẽ, toàn diện về nội dung, phương pháp, đội ngũ giảng viên, công nghệ giảng dạy và quản lý đào tạo. Việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại Trường không chỉ là nhiệm vụ của riêng Trường mà cần có sự quan tâm chỉ đạo, phối hợp của cả hệ thống chính trị trong tỉnh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên sẽ góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ tỉnh Hà Tĩnh vững vàng chính trị, giỏi chuyên môn, có tư duy đổi mới, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong thời kỳ mới./.

# ĐẤU TRANH VỚI QUAN ĐIỂM SAI TRÁI PHỦ NHẬN SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN NHẪM GIỮ VỮNG BẢN CHẤT GIAI CẤP CÔNG NHÂN CỦA ĐẢNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI

✧ ThS. PHAN THỊ ÁI VÂN

Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

*Tóm tắt: Từ khi ra đời đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quan tâm đến vấn đề đấu tranh nhằm giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng. Hiện nay, vấn đề sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam là một trong những nội dung tiêu điểm bị các thế lực thù địch tìm mọi cách để xuyên tạc nhằm phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Vì vậy, nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay là việc làm quan trọng nhằm góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.*

**H**iện nay, các thế lực thù địch, phản động không ngừng xuyên tạc bản chất, phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, cùng với đó là phủ nhận bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chúng cho rằng, trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, giai cấp công nhân đã và đang gặp những khó khăn trong việc khẳng định vai trò, vị trí tiên phong.

Lịch sử đã chứng minh, giai cấp công nhân Việt Nam ra đời vào giữa thế kỷ 19, trong thời kỳ cách mạng công nghiệp gắn liền với âm mưu đô hộ thuộc địa của thực dân Pháp ở nước ta. Trải qua hơn một thế kỷ phát triển cả về số lượng và chất lượng, ngày nay giai cấp công nhân đang ngày càng phát triển và trở thành lực lượng sản xuất tiên bộ trong nền sản xuất công nghiệp theo hướng hiện đại. Giai cấp công nhân là người nắm giữ những thành tựu khoa học - kỹ thuật, khoa học - công nghệ hiện đại, đưa vào sản xuất công nghiệp. Do đó, giai

cấp công nhân mới chính là lực lượng có vai trò quyết định đến sự tồn tại và phát triển của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay. Nói cách khác, nếu như chúng ta thiếu một lực lượng lao động quan trọng đó là giai cấp công nhân có trình độ, có tay nghề, có kỹ năng thì sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước sẽ không thể tiến hành được, chứ chưa nói đến thành công. Mặt khác, trong chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa ở nước ta, Đảng Cộng sản giữ vai trò lãnh đạo và cầm quyền. Cơ sở xã hội của Đảng không ai khác là giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể dân tộc. Trong đó, giai cấp công nhân giữ vai trò trung tâm, nòng cốt, quan trọng nhất. Điều này thể hiện rõ nhất đặc tính chính trị, bản chất và ưu thế chính trị của một chính đảng cách mạng. Giai cấp công nhân vững mạnh thì Đảng Cộng sản vững mạnh; mặt khác, muốn giữ vững, tăng cường vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, thì phải thường xuyên củng cố mối

quan hệ xã hội với Nhân dân, trong đó mâu chốt, quyết định là giai cấp công nhân.

Như vậy, luận điệu phủ nhận sự tồn tại của giai cấp công nhân Việt Nam trong sự nghiệp cách mạng hiện nay là hoàn toàn phi lý, sai lầm cả về khía cạnh lịch sử và thực tiễn. Điều đó càng cho thấy sự phản động, chống phá của các thế lực thù địch trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta trên con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Các thế lực thù địch, phản động cho rằng, trong thời đại ngày nay, khi xã hội đã có sự đổi thay mạnh mẽ, cách mạng khoa học công nghệ phát triển như vũ bão, đời sống của người lao động được cải thiện rõ rệt (trong đó có giai cấp công nhân), mâu thuẫn nội tại trong lòng xã hội tư bản chủ nghĩa không còn tồn tại... thì sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân vì thế cũng không tồn tại nữa. Thực chất những luận điểm này là sự biện hộ cho địa vị thống trị, bóc lột của giai cấp tư sản, cho sự tồn tại “vĩnh hằng” của chủ nghĩa tư bản trên cơ sở phủ nhận vai trò lịch sử khách quan của giai cấp công nhân và tính tất yếu thắng lợi của chủ nghĩa xã hội.

Để xem xét vai trò lịch sử của một giai cấp, phải dựa trên cơ sở địa vị kinh tế - xã hội của giai cấp đó, chứ không phải xuất phát từ ý muốn chủ quan của một cá nhân hoặc một lực lượng xã hội nào. Đó mới là phương pháp luận khoa học. Trong lịch sử, chế độ tư bản chủ nghĩa đã từng chiến thắng chế độ phong kiến, bởi vì giai cấp tư sản đại diện cho lực lượng sản xuất tiên tiến, đại diện cho phương thức sản xuất mới dựa trên nền đại công nghiệp, tiến bộ hơn hẳn phương thức sản xuất lạc hậu của chế độ phong kiến. Đối với giai cấp công nhân, trên cơ sở luận giải địa vị kinh tế - xã hội của giai cấp này trong xã hội tư bản, C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nơ đã đưa ra kết luận khoa học: “Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và sự thắng lợi của giai cấp vô sản đều là tất yếu như nhau”<sup>(1)</sup>.

Giai cấp công nhân là sản phẩm của nền đại công nghiệp, là lực lượng sản xuất tiên tiến, đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến - Phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa. Đây là điều quyết định giai cấp công nhân là giai cấp duy nhất có sứ mệnh thủ tiêu chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Lây sự nghèo khổ làm cơ sở để luận giải sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là một lập luận phản khoa học, là mưu đồ hòng xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin. Bên cạnh đó, hiện nay, một bộ phận khá đông giai cấp công nhân đã trở nên trung lưu hoá, nhưng đó là sự phản ánh mức sống trong điều kiện mới (do tiến bộ chung của sự phát triển xã hội); đồng thời, đó cũng là kết quả đấu tranh liên tục, bền bỉ của chính giai cấp công nhân đối với giai cấp tư sản suốt nhiều thế kỷ. Sự phát triển của lực lượng sản xuất và phân công lao động xã hội, cũng như sự biến đổi cơ cấu xã hội của giai cấp công nhân đã làm cho diện mạo của giai cấp công nhân hiện đại trong xã hội tư bản không giống như những mô tả của C. Mác trong thế kỷ XIX. Từ những biến đổi đó mà đi đến kết luận giai cấp công nhân không còn bản chất cách mạng nữa là sai lầm cả về chính trị và khoa học. Công nhân hiện nay dù có cổ phiếu, nhưng họ không trở thành “nhà tư bản” theo cách tuyên truyền của các lý luận gia tư sản, mà chỉ là “nhà tư bản” đối với chính mình. Chế độ cổ phiếu thật sự là phương pháp hữu hiệu cột chặt người lao động và bắt họ lệ thuộc hơn nữa vào giới chủ. Hy vọng thay đổi địa vị người lao động trở thành người chủ thật sự ở các nước tư bản chủ nghĩa chỉ là ảo tưởng, là hành động tự lừa dối. Việc mua bán cổ phiếu ở các nước tư bản đã tạo nên cái gọi là hiệu ứng của cải, làm cho “tư bản giả” ngày càng tăng lên so với thực tế. Điều đó càng nói lên tính chất ăn bám của chủ nghĩa tư bản độc quyền, chứ chẳng phải chủ nghĩa tư bản đã là chủ nghĩa tư bản nhân dân như người ta cố tình tô vẽ.

Trong khoảng gần bốn trăm năm, kể từ cuộc Cách mạng tư sản Anh (năm 1640) đến nay, chủ nghĩa tư bản đã tạo ra lực lượng sản xuất hùng hậu hơn các thế kỷ trước cộng lại (điều mà C.Mác và Ph.Ăngghen đã từng nhận định trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản) và càng được tăng lên nhanh chóng trong điều kiện cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại. Song xét đến cùng và thực chất, đó là sản phẩm sáng tạo của nhân loại, của toàn thể nhân dân lao động, chứ không phải của riêng giai cấp tư sản. Sự phát triển đó đã tạo cơ sở vật chất giúp cho chủ nghĩa tư bản có thể tận dụng những thành tựu khoa học - công nghệ mới để kéo dài tuổi thọ. Tuy nhiên, trong lòng thế giới tư bản hiện đại, mâu thuẫn vốn có giữa lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất không những vẫn còn tồn tại, mà có mặt còn sâu sắc hơn và lan ra phạm vi rộng hơn. Cho dù chủ nghĩa tư bản hiện đại có những biến đổi và phát triển như thế nào, thì bản chất bóc lột của nó vẫn không hề thay đổi, vẫn đúng với sự phát hiện của C.Mác trước đây. Không những thế, sự bóc lột và bản chất phản động của chủ nghĩa tư bản còn mở rộng đến các nước đang phát triển bằng các hình thức nô dịch kinh tế và chủ nghĩa cường quyền mới về chính trị, kinh tế và quân sự. Mâu thuẫn xã hội cơ bản giữa tư bản và lao động; giữa những người nghèo và những người giàu không chỉ trong phạm vi một quốc gia, mà đã phát triển ở tầm quốc tế; đó là mâu thuẫn giữa các nước nghèo và các nước giàu, giữa các nhóm nước kinh tế phát triển với nhóm nước kinh tế đang phát triển.

Trong lòng xã hội tư bản, đời sống của người lao động tuy có được cải thiện, nhưng số người thất nghiệp, nghèo khổ vẫn ngày càng tăng. Sự phát triển của các tập đoàn tư bản, các công ty tư bản xuyên quốc gia cùng sự bòn rút tài nguyên và bóc

lột nhân dân nhiều nước thuộc thế giới thứ ba; các cuộc chiến tranh đẫm máu chống các quốc gia có chủ quyền do chủ nghĩa đế quốc phát động. Tất cả điều đó đã nói lên tính chất bóc lột, phản động của chủ nghĩa tư bản. Đại hội XI của Đảng ta đã chỉ rõ: “Hiện tại, chủ nghĩa tư bản còn tiềm năng phát triển, nhưng về bản chất vẫn là một chế độ áp bức, bóc lột và bất công. Những mâu thuẫn cơ bản vốn có của chủ nghĩa tư bản,... chẳng những không giải quyết được mà ngày càng trở nên sâu sắc. Khủng hoảng kinh tế, chính trị, xã hội vẫn tiếp tục xảy ra”<sup>(2)</sup>.

Từ chỗ phủ nhận vai trò sứ mệnh của giai cấp công nhân, các thế lực thù địch đi đến phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Có thể thấy rằng, trong các bản Hiến pháp, vị trí và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam luôn được khẳng định với tính pháp lý ngày càng vững chắc. Hiến pháp 2013 quy định: “Đảng Cộng sản Việt Nam - Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội...”

Hiện nay, Điều 4 trong Hiến pháp đang là mục tiêu chống phá, xuyên tạc hoặc hiểu sai hay cố tình hiểu sai của một số người. Họ cho rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã mất vai trò lãnh đạo; Đảng Cộng sản Việt Nam độc quyền lãnh đạo; Đảng Cộng sản Việt Nam là nguyên nhân của sự trì trệ, lạc hậu của dân tộc Việt Nam; không có cái gọi là Đảng mang bản chất giai cấp công nhân, một khi giai cấp công nhân Việt Nam vẫn luôn là một lực lượng non yếu... Tất cả các luận điệu xuyên tạc đó đã quên đi điều căn bản rằng, sự lãnh đạo hay vai trò lãnh đạo của Đảng không phải là sự áp đặt chủ quan mà là sự lựa chọn của chính Nhân dân Việt

Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam và dân tộc Việt Nam.

Về bản chất giai cấp của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được khẳng định nhất quán trong các văn kiện của Đảng. Đại hội XI tiếp tục khẳng định Đảng không chỉ là “đội tiên phong của giai cấp công nhân”, mà hơn thế nữa, Đảng “đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc”<sup>(3)</sup>. Đó hoàn toàn không phải là ý muốn chủ quan của một ai, càng không phải là sự áp đặt, mà là thực tiễn chứng minh, Nhân dân thừa nhận. Bởi vì Đảng ta do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, luôn luôn trung thành với mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, trung thành với lợi ích của giai cấp và dân tộc. Những luận điệu muôn phủ nhận vai trò sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân để đi đến phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản là chủ quan, duy ý chí, hoàn toàn không có căn cứ cả về lý luận và thực tiễn.

Thực tiễn cho thấy, vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, khi thực dân Pháp đặt ách thống trị lên bán đảo Đông Dương, Việt Nam từ một nước phong kiến trở thành một nước nửa thuộc địa, nửa phong kiến. Bối cảnh lịch sử đó đã làm nên sự biến đổi sâu sắc trong cơ cấu giai cấp trong xã hội Việt Nam, điển hình là sự ra đời của giai cấp công nhân Việt Nam. Điều đó cho thấy, giai cấp công nhân Việt Nam chính là sản phẩm của chương trình khai thác thuộc địa, họ được “sinh ra” từ một nền công nghiệp “què quặt” mà người Pháp thực hiện ở nước ta. Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời đã phải chịu một sự áp bức bóc lột vô cùng hà khắc của chính quyền thực dân đế quốc và phong kiến (một cổ hai tròng). Giai cấp công nhân thực chất là những người nông dân nghèo đói, lầm than bị đẩy vào con đường bần cùng của khổ đau. Tuy nhiên, chính giai cấp công nhân Việt Nam sinh ra

trong lòng một dân tộc có truyền thống đấu tranh bất khuất chống ngoại xâm. Ở họ, nỗi nhục mất nước cộng nỗi khổ vì ách áp bức bóc lột của thực dân đế quốc làm cho lợi ích của giai cấp và lợi ích của dân tộc kết hợp làm một, khiến động cơ cách mạng, nghị lực cách mạng và tính triệt để cách mạng của giai cấp công nhân càng được nhân lên gấp bội.

Từ khi có Đảng lãnh đạo, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động có sự phát triển chuyển biến về chất từ đấu tranh tự phát lên tự giác, cách mạng Việt Nam đã trải qua những chặng đường đấu tranh oanh liệt và thắng lợi vẻ vang, từng bước mang lại độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời mở ra kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam - Kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi của cuộc tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 là đỉnh cao của 15 năm đấu tranh của toàn dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Năm 1954, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta, mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới, giải phóng hoàn toàn miền Bắc, đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Năm 1975 với đường lối cách mạng đúng đắn, Đảng đã lãnh đạo nhân dân cả nước giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, mở ra thời kỳ mới cho dân tộc Việt Nam, thời kỳ cả nước thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội. Việt Nam trở thành ngọn cờ tiêu biểu cho phong trào đấu tranh vì độc lập dân tộc, hòa bình và tiến bộ xã hội.

Sự nghiệp đổi mới của Đảng được tiến hành từ Đại hội VI là một cuộc cách mạng toàn diện, trong đó đổi mới về tư duy về nhận thức mới những vấn đề thực tiễn đặt

ra là vấn đề quan trọng hàng đầu. Tại Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa X) về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng ta lần đầu tiên đưa ra những quan điểm, nhận định, đánh giá mới và đúng đắn về giai cấp công nhân Việt Nam, đồng thời đề ra phương hướng, giải pháp phát triển giai cấp công nhân Việt Nam trong thời gian tới. Nghị quyết khẳng định: “Giai cấp công nhân nước ta có sứ mệnh lịch sử to lớn: Là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiền phong là Đảng Cộng sản Việt Nam; giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến; giai cấp tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; lực lượng nòng cốt trong liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng”<sup>(4)</sup>. Tiếp tục với quan điểm nhất quán trên, Đại hội XII của Đảng đã xác định: “Quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động của công nhân; bảo đảm việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc, nhà ở, các công trình phúc lợi phục vụ cho công nhân; sửa đổi, bổ sung các chính sách, pháp luật về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,... để bảo vệ quyền lợi, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của công nhân”<sup>(5)</sup>. Tại Đại hội XIII, Đảng ta xác định: “Xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng

cho giai cấp công nhân. Chăm lo đời sống vật chất tinh thần, nhà ở và phúc lợi xã hội cho công nhân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân. Đổi mới tổ chức và hoạt động của công đoàn phù hợp với cơ cấu lao động, nhu cầu, nguyện vọng của công nhân và yêu cầu hội nhập quốc tế, tập trung làm tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, tập thể công nhân. Định hướng, quản lý tốt sự ra đời, hoạt động của các tổ chức của công nhân tại doanh nghiệp ngoài tổ chức công đoàn hiện nay”<sup>(6)</sup>.

Quan điểm của Đảng thể hiện tư duy mới, sách lược mới trong xây dựng và phát triển giai cấp công nhân Việt Nam trong điều kiện mới. Trong đó, vấn đề xuyên suốt trong quan điểm của Đảng ta là coi trọng công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển giai cấp công nhân Việt Nam để xây dựng và phát triển giai cấp công nhân Việt Nam theo kịp với trình độ phát triển của thế giới, đáp ứng kịp thời và bức thiết của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay./.

#### *Chú thích:*

(1). C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 1995, t.4, tr. 613.

(2), (3). PGS,TS Nguyễn Mạnh Hưởng (Viện KH XHNVQS- Bộ Quốc Phòng): *Phải chăng ngày nay giai cấp công nhân không còn sứ mệnh lịch sử?* Tạp chí Quốc phòng toàn dân, Cập nhật 14/4/2019.

(4). Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu*, BCH TW khóa X, Nxb. CTQG, HN, 2008, tr.29.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội 2016, tr.242-243.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 1, Nxb CTQG sự thật, Hà Nội 2021, tr 166.

# GIÁO DỤC LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TẠO NÊN VỮ KHÍ SẮC BÉN, GÓP PHẦN PHẢN BÁC LUẬN ĐIỀU XUYỀN TẠC, BÔI NHỌ LỊCH SỬ, BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

✧ ThS. NGUYỄN QUỲNH NGÀ  
Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

*Tóm tắt: Tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là một trong những yêu cầu và nhiệm vụ rất quan trọng trong giảng dạy trung cấp lý luận chính trị ở trường chính trị tỉnh. Các bài giảng Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trong chương trình trung cấp lý luận chính trị có vai trò, vị trí hết sức quan trọng trong việc củng cố nhân sinh quan cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, phương pháp, kỹ năng nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc lịch sử Đảng, lịch sử dân tộc, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.*

**B**ảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch là một nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân; là công việc tự giác, thường xuyên của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.

Trường Chính trị Trần Phú là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. Thông qua công việc giảng dạy nghiên cứu tổng kết thực tiễn của giảng viên nhằm trang bị cho cán bộ cơ sở về những vấn đề về lý luận, củng cố, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, đội ngũ lãnh đạo ở

cơ sở. Trong những năm qua, nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu, giảng viên Trường Chính trị Trần Phú đã lồng ghép kiến thức lý luận, phân tích, đấu tranh với các luận điệu sai trái, thù địch có liên quan ở từng môn, từng bài học, từng đề tài nghiên cứu khoa học giúp cho người học nhận diện các luận điệu sai trái, thù địch.

Từ vị trí, vai trò của các bài giảng Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trong chương trình trung cấp lý luận chính trị, bài viết tập trung phân tích, nhấn mạnh đóng góp của môn Lịch sử Đảng trong củng cố nhân

sinh quan cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, phương pháp, kỹ năng nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc lịch sử Đảng, lịch sử dân tộc, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Các bài giảng Lịch sử Đảng trong chương trình trung cấp lý luận chính trị tập trung làm rõ quá trình Đảng ra đời, phát triển, lãnh đạo đấu tranh giành độc lập dân tộc, kháng chiến chống xâm lược; xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, tiến hành công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế; đúc kết những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn lãnh đạo và xây dựng Đảng. Thực tế cho thấy, Lịch sử Đảng là một trong những tiêu điểm mà các thế lực thù địch tập trung xuyên tạc, chống phá. Hoạt động bôi nhọ, xuyên tạc, phủ định lịch sử Đảng, lịch sử cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch diễn ra từ rất sớm. Từ khi mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, sự tấn công, xuyên tạc lịch sử Đảng, lịch sử cách mạng ngày càng gay gắt, quyết liệt hơn. Chúng chống phá, xuyên tạc, bôi nhọ trên mọi khía cạnh, cả về lý luận, đường lối và sự kiện cụ thể, tập trung vào những luận điệu, sự kiện sau: Phủ định sự lựa chọn con đường cách mạng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội hoặc rằng Cách mạng Tháng Tám chỉ là “sự ăn may”; cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ với những tổn thất to lớn, mất mát về người và của là không cần thiết, viện dẫn lịch sử một số nước “khôn ngoan” lựa chọn con đường khác, không cần bạo lực cách mạng vẫn giành được độc lập, tránh đổ máu thương vong; hay cuộc chiến tranh thống nhất đất nước là cuộc nội chiến nhằm tranh giành quyền lực; xuyên tạc đường lối đổi mới của đất nước ta, con đường đi

lên chủ nghĩa xã hội...; bịa đặt, bôi nhọ hình ảnh của các vị lãnh tụ, anh hùng giải phóng dân tộc hoặc các nhân vật có uy tín và tầm ảnh hưởng của Đảng ta. Chúng cho rằng con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là “mù mờ”, “thiên đường mù”, “không tưởng; họ tách rời và đối lập độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội”; chúng rêu rao Đảng Cộng sản toàn trị, “độc tài”, “mất dân chủ”, “bóp nghẹt dân chủ”, chỉ phù hợp với lãnh đạo chiến tranh, nên đã hoàn thành sứ mệnh, nay hòa bình xây dựng, phát triển phải được thay thế bằng chế độ chính trị đa đảng... Thậm chí ngay cả việc xuất bản nhiều lần giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam chương trình trung cấp lý luận chính trị cũng bị chúng xuyên tạc là không cần thiết, lãng phí tiền bạc vì Lịch sử thì chỉ diễn ra một lần tại sao lại phải viết lại nhiều thế...

Đấu tranh phản bác những luận điệu xuyên tạc lịch sử Đảng là một cuộc đấu tranh lâu dài, khó khăn, phức tạp. Tính chất khó khăn, phức tạp thể hiện ở đối tượng chống phá, xuyên tạc vừa lớn về số lượng, đa dạng, cả các thế lực thù địch, phản động ở trong nước và nước ngoài (gồm những kẻ bất mãn, những phần tử cơ hội) khó xác định. Nội dung của các luận điệu xuyên tạc cũng hết sức phức tạp, không chỉ đơn thuần ở lĩnh vực lịch sử mà thực chất là chống phá về “tư tưởng”, “chính trị” với mục tiêu thay đổi ý thức hệ, lập trường, hạ bệ uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng... Thủ đoạn chống phá cũng rất đa dạng, phong phú, vừa tinh vi, vừa trắng trợn... Do vậy, đây là cuộc đấu tranh toàn diện trên các lĩnh vực, các mặt lãnh đạo của Đảng, do đó, cần phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, trong đó, lực lượng làm công tác tư tưởng, công tác nghiên cứu - giảng dạy,

tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng đóng vai trò nòng cốt.

Những kết quả đạt được trong công tác giảng dạy lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam ở Trường Chính trị Trần Phú trong thời gian qua đã góp phần tạo chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của học viên, góp phần bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào dân tộc, nâng cao bản lĩnh chính trị, phản bác các quan điểm sai trái và bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng; tạo động lực và năng lực nội sinh thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giữ vững ổn định chính trị, xã hội của địa phương. Đội ngũ giảng dạy Lịch sử Đảng hiện nay ở trường đều là những giảng viên kỳ cựu, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Các giảng viên được tập huấn thường xuyên, cập nhật những nội dung, quan điểm mới ở các chương trình đào tạo do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức; có khả năng tự nghiên cứu tài liệu, học tập nâng cao trình độ; có khả năng đảm nhiệm hết các chuyên đề trong học phần và linh hoạt thay đổi phương pháp giảng dạy mỗi lần thay đổi giáo trình.

Ngoài ra, từ năm 2022 đến nay, Trường Chính trị Trần Phú đã biên soạn và xuất bản giáo trình “Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Hà Tĩnh” trong đó có chuyên đề “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh” nhằm giáo dục, phổ biến lịch sử Đảng bộ tỉnh đến học viên, đồng thời, định hướng nội dung và tổ chức cho học viên đi nghiên cứu thực tế tại các địa điểm di tích lịch sử cách mạng trong tỉnh.

Bên cạnh kết quả đạt được, thực tế hiện nay Lịch sử Đảng là một trong các môn học hiện nay còn có lúc chưa tạo hứng thú với học viên. Một trong những

căn nguyên dẫn đến tình trạng đó là đội ngũ giảng viên chưa thực sự nâng cao chất lượng giảng dạy và đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, chưa tạo được hứng thú cho học viên. Điều này đòi hỏi phải đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng của nhà trường, đảng viên, giảng viên, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đang đặt ra, góp phần củng cố niềm tin vào con đường cách mạng mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn, tin tưởng vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng.

Phải khẳng định rằng giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị là rất cần thiết và cần được không ngừng phát triển, hoàn thiện; phải bảo đảm tính đảng, tính khoa học, tính thực tiễn đồng thời phải góp phần nâng cao trình độ tư duy và năng lực vận dụng vào thực tiễn, nâng cao cả trí tuệ, phẩm chất chính trị và đạo đức của người học. Hiện nay giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam soạn theo các chuyên đề, do đó việc giảng và học theo chuyên đề đòi hỏi giảng viên vừa phải có kiến thức chuyên ngành sâu rộng, vừa phải có kiến thức lý luận cơ bản, gồm quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng về các vấn đề của cách mạng Việt Nam. Đây là yêu cầu kiến thức hoàn toàn mới đặt ra đối với giảng viên, cũng là nội dung tiếp nhận mới và khó đối với học viên. Do đó, trên cơ sở nắm vững các vấn đề lý luận, giảng viên cần chuyển tải các nội dung lý luận một cách đơn giản, dễ hiểu, giúp học viên không thấy nặng nề khi tiếp nhận bài học.

Nhằm tăng cường hơn nữa việc tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong giảng dạy môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam trong chương

trình trung cấp lý luận chính trị có chiều sâu, thực chất và hiệu quả, bản thân thiết nghĩ, các giảng viên Trường Chính trị Trần Phú cần chú trọng những giải pháp cơ bản sau:

*Thứ nhất*, thực hiện đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức trong toàn Đảng và toàn xã hội, trước hết là của người đứng đầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp về vị trí, tầm quan trọng của công tác nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng đối với công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới. Đảng uỷ, Ban Giám hiệu nhà trường tiếp tục thống nhất và nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, giảng viên đối với công tác nghiên cứu, vận dụng nghị quyết vào trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Những yêu cầu đặt ra gắn liền với đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn.

Đồng thời, trong quá trình lãnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện, Ban Giám hiệu tiếp tục phát huy tính chủ động, cách làm sáng tạo, bám sát định hướng chỉ đạo trong các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Tuyên giáo Trung ương; hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, của Tỉnh uỷ, Đảng uỷ Khối các cơ quan tỉnh về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Trên cơ sở đó, nhà trường tiếp tục cụ thể hóa bằng các kế hoạch hành động cụ thể, các giải pháp hay trên từng lĩnh vực: Giảng dạy, nghiên cứu khoa học, lãnh đạo quản lý và phục

vụ cho phù hợp với từng vị trí việc làm của cán bộ công chức, viên chức và người lao động. Tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo việc bổ sung, cập nhật những điểm mới về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng vào bài giảng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường như: Chương trình Trung cấp lý luận chính trị, các lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính; các lớp bồi dưỡng lý luận và nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội.

Đảng uỷ, Ban Giám hiệu tiếp tục chỉ đạo đối với các khoa chuyên môn, coi trọng việc quán triệt sâu sắc và cụ thể hoá các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của các văn kiện, nghị quyết của Đảng theo hướng gắn với nội dung từng bài giảng, tiết giảng, phù hợp với từng đối tượng học viên, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Đồng thời, cập nhật tình hình thực tiễn của thế giới, trong nước và của tỉnh, của địa phương. Giảng viên phải là người tiên phong trong bảo vệ và phát huy những giá trị cao đẹp, trường tồn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đưa văn kiện, nghị quyết của Đảng vào thực tiễn cuộc sống. Thường xuyên quan tâm tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ giảng viên, xây dựng đội ngũ giảng viên có chất lượng, có kiến thức chuyên sâu và am hiểu sâu sắc thực tiễn, có phương pháp giảng dạy phù hợp và tâm huyết với nghề.

*Thứ hai*, giảng viên cần chủ động, tích cực áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại trong việc thiết kế giáo án, bài giảng bằng việc tích hợp các thông tin có nội dung cập nhật, hình ảnh minh họa sinh động; phát huy tính chủ động của người

học trong việc tham gia trao đổi, thảo luận các vấn đề liên quan đến bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch để thu hút sự chú ý của người học. Điều quan trọng trước hết là giảng viên cần đảm bảo cung cấp thông tin chính thống, phù hợp; các luận điểm phải chắc chắn, khách quan, không đưa ra quan điểm cá nhân, làm phức tạp thêm vấn đề. Giảng viên cần tăng cường trao đổi kinh nghiệm, hướng dẫn cho người học những kỹ năng tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên sách, báo, tạp chí và trên không gian mạng...

*Thứ ba*, tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả việc tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đối với mỗi chuyên đề. Việc kiểm tra, đánh giá cần được tiến hành thường xuyên. Các khoa chuyên môn, cần lấy việc tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng bài giảng cũng như chất lượng giảng viên hàng năm. Ngoài ra, cũng cần tăng cường kiểm soát, quản lý các tài khoản mạng xã hội của cán bộ, học viên... để kịp thời có những hướng dẫn, điều chỉnh; tránh tình trạng mất kiểm soát, đi chệch hướng hoặc bị các thế lực thù địch lợi dụng, tấn công.

*Thứ tư*, phát huy vai trò, trách nhiệm tích cực, chủ động của giảng viên khi tham gia giảng dạy các lớp trung cấp lý luận chính trị. Vì giảng viên là người tiếp xúc và có ảnh hưởng trực tiếp đến học viên, nên mỗi giảng viên cần ý thức đầy đủ việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu

tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, có tính bắt buộc nên phải được tiến hành thường xuyên, tự giác. Để việc tích hợp thực sự có hiệu quả, mỗi giảng viên cần không ngừng học tập nâng cao trình độ, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, tích cực chuyển hóa những kết quả nghiên cứu khoa học vào giảng dạy. Ngoài ra, mỗi giảng viên, nhất là giảng viên trẻ cần có ý thức cầu thị, khiêm tốn, linh hoạt, sáng tạo để những nội dung được tích hợp hài hòa, phù hợp, hiệu quả, tránh sự khiên cưỡng, gò ép hình thức.

*Thứ năm*, chủ động đưa nội dung giáo dục lịch sử truyền thống của địa phương lồng ghép vào các chương trình giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và chuyên đề Lịch sử Đảng bộ Hà Tĩnh. Tổ chức cho học viên tham gia các chuyến thực tế, về nguồn thăm các địa chỉ đỏ, gia đình cách mạng tiêu biểu, gia đình chính sách trên địa bàn để nâng cao hiểu biết về thực tiễn lịch sử, hun đúc lòng tự hào về truyền thống lịch sử của địa phương, từ đó nỗ lực phấn đấu trong công tác, cống hiến xứng đáng với truyền thống của địa phương, lý tưởng cách mạng của Đảng.

Có thể khẳng định rằng, tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là một trong những yêu cầu và nhiệm vụ rất quan trọng trong giảng dạy trung cấp lý luận chính trị ở Trường Chính trị cấp tỉnh. Điều đó không chỉ tiếp tục khẳng định, lan tỏa những giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước mà còn góp phần bồi dưỡng thế giới quan cách mạng và phương pháp tư duy khoa học, nâng cao bản lĩnh chính trị đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên./.

# ĐẤU TRANH PHẢN BÁC NHỮNG LUẬN ĐIỀU XUYÊN TẠC, PHỦ NHẬN GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

✧ ThS. NGUYỄN ANH TẤN

Khoa Nhà nước và Pháp luật

*Tóm tắt: Cùng với Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động cách mạng của Đảng. Tuy nhiên, thời gian vừa qua, vẫn còn một số người có nhận thức chưa đúng, thậm chí những kẻ cơ hội, bất mãn chính trị đã phê phán, phủ nhận giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh. Vì vậy, cần nhận diện và đấu tranh bác bỏ những luận điệu sai trái này bằng những luận cứ khoa học sắc bén, tiếp tục khẳng định giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam và đối với sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.*

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi.

Hiện nay, các thế lực thù địch thường xuyên công kích, phản bác tư tưởng Hồ Chí Minh bằng nhiều luận điệu xuyên tạc nhằm tấn công trực diện vào những vấn đề cốt lõi của nền tảng tư tưởng của Đảng ta. Đây là âm mưu, thủ đoạn thâm độc, nham hiểm của các thế lực thù địch. Do đó, việc xây dựng những luận cứ khoa học để kịp thời phản bác, bẻ gãy những luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch và bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận của Đảng ta.

Có thể nhận thấy rằng, các thế lực thù địch, tổ chức phản động lưu vong, đối tượng chống đối trong và ngoài nước đang lợi dụng triệt để không gian mạng, hệ thống phát thanh, báo chí ở nước ngoài, các kênh Facebook, YouTube, Twitter... để phát tán thông tin xấu, độc, thiếu kiểm chứng, sai sự thật. Đặc điểm của các trang mạng, diễn đàn, nhóm, hội kín này thường có các tên miền nước ngoài (.com.org), được đăng ký lưu trữ dữ liệu có máy chủ đặt ở nước ngoài. Đây là điều kiện để các thế lực thù địch, phân tử phản động lưu vong tự do đăng tải các thông tin không đúng sự thật; nếu như bị các cơ quan chức năng phát hiện cũng khó phối hợp các nhà cung cấp thông tin để tra cứu, xác minh.

Thủ đoạn thâm độc của các thế lực thù địch là tách rời chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh bằng nhiều lý lẽ ngụy biện rất tinh vi, xảo quyệt. Một mặt, họ viện dẫn thực tiễn sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên xô và các nước Đông Âu vào cuối thế kỷ trước để tuyên bố: “Chủ nghĩa Mác - Lênin lỗi thời, cho nên không

cần nhắc đến chủ nghĩa Mác - Lênin khi nói đến nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam”. Mặt khác, chúng công khai trắng trợn, thể hiện sự thù địch, hằn học với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đưa ra quan điểm thừa nhận lịch sử nhưng lại phủ nhận giá trị thời đại của chủ nghĩa Mác - Lênin, cố tách rời mối quan hệ biện chứng giữa chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó, “nâng tầm” một cách giả tạo tư tưởng Hồ Chí Minh. Quan điểm này dường như là sự đề cao tư tưởng Hồ Chí Minh, tưởng như là sự khẳng định công lao, cống hiến của tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ nghĩa Mác - Lênin với đất nước và dân tộc Việt Nam nhưng thực chất là nhằm tách rời chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, phủ định thế giới quan và phương pháp luận khoa học, cách mạng của tư tưởng Hồ Chí Minh và Chủ nghĩa Mác - Lênin. Đây là bước đi nhằm tiến tới phủ định bản chất khoa học, cách mạng của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Những thành phần chống phá đã lập luận theo lối ngụy biện nhằm phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh. Một số phần tử có nhận thức lệch lạc khi cho rằng: Hồ Chí Minh là “nhà dân tộc chủ nghĩa chứ không phải là nhà mác - xít”, “không thể lấy tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng” vì tư tưởng Hồ Chí Minh không phù hợp với điều kiện mới của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, rằng Hồ Chí Minh là người đi theo chủ nghĩa khổ hạnh trong khi chúng ta đang có cuộc sống bình thường ở thế giới hiện đại. Mặt khác, những kẻ tự xưng là “người yêu nước” đã lợi dụng Internet, mạng xã hội để tuyên truyền các luận điệu sai trái để xuyên tạc về con người và tư tưởng Hồ Chí Minh như: “Hồ Chí Minh du nhập tư tưởng ngoại lai vào Việt Nam”, “tư tưởng Hồ Chí Minh là tư biện, lý thuyết, giáo điều”, “tư tưởng Hồ Chí Minh là sự sao chép máy móc chủ nghĩa Mác - Lênin, không phù hợp với thực tiễn hiện nay. Bởi

thế, cần từ bỏ nó để “kịp đi với con đường chung mà hiện nay thế giới đang đi” - Con đường tư bản chủ nghĩa; chúng còn rêu rao về việc cần cập nhật tư tưởng hiện đại như: “xã hội siêu công nghiệp”, “ý thức hệ toàn cầu”, “làn sóng thứ tư”, nhằm hướng lái đường lối, quan điểm đổi mới ở Việt Nam ngã theo phương Tây.

Không thể phủ nhận Hồ Chí Minh là anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn đã được UNESCO vinh danh và những giá trị trong tư tưởng của Người, song để thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, các thế lực phản động, thù địch, cơ hội đã dùng danh nghĩa “phi chính phủ”, “từ thiện” để lập một số quỹ hỗ trợ cho các tổ chức phản động chống phá, xuyên tạc về Hồ Chí Minh, tư tưởng Hồ Chí Minh. Quỹ đầu tư và phát triển Mỹ (USAID), Quỹ Hỗ trợ nhân quyền (NDI), Quỹ Quốc gia hỗ trợ dân chủ (NED), Việt Tân,... Cùng với đó là việc bảo trợ cho cái “Loa truyền thông” như Trung tâm ASIA, chantroimoi media, Danlambao, Tiếng dân News,... thường xuyên đăng tải các thông tin, bài viết, phỏng vấn để bôi đen sự thật, trắng trợn xuyên tạc, vu cáo tiểu sử, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh. Họ cắt xén câu nói của Hồ Chí Minh ra khỏi văn cảnh để làm sai lệch tư tưởng của Người; họ đưa ra những luận điệu xuyên tạc nhằm đối lập tư tưởng Hồ Chí Minh với đường lối của Đảng; lấy tấm gương đạo đức, cuộc đời, sự nghiệp của Hồ Chí Minh để thóa mạ Đảng; phủ nhận sự cần thiết và hiệu quả của việc học tập và làm theo, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Những nội dung xuyên tạc mặc dù không mới nhưng được lặp đi lặp lại hòng thúc đẩy tiến trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm chặt chẽ, liên tục, nhất quán, bao quát và toàn diện đúng như Văn kiện

Đại hội IX của Đảng đã khẳng định: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả sự vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại... Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của dân tộc ta”. Trong Văn kiện Đại hội XI của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh được xác định gồm 9 nội dung cơ bản<sup>(1)</sup>: Tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; Tư tưởng về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; Tư tưởng về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân; Tư tưởng về đạo đức cách mạng, cần kiệm liêm chính chí công vô tư; Tư tưởng về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; Tư tưởng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; Tư tưởng về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; Tư tưởng về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; Tư tưởng về xây dựng đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, là người đầy tớ trung thành của nhân dân.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta đã khẳng định: “tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”. Đây được coi là vấn đề “mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động”. Đảng ta cũng đã nhấn mạnh tính kiên định, coi đây là yếu tố trước tiên trong việc bảo vệ nền tảng tư

tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay. Để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng phải có lập trường tư tưởng vững vàng, “không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động”, đây cũng là nguyên tắc sống còn trong việc bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên định và bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh, nhận diện và đấu tranh bác bỏ những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, tiếp tục khẳng định giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới, trước mắt cần tập trung thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

*Một là*, mỗi cấp ủy đều phải nâng cao nhận thức và xác định rõ việc đấu tranh bảo vệ, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - nền tảng tư tưởng của Đảng là một nhiệm vụ trọng tâm, vừa cấp bách, vừa thường xuyên và lâu dài. Đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo tập trung, thống nhất của Đảng nhằm huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong cuộc đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn làm chuyển hóa chính trị, tư tưởng của các thế lực thù địch.

*Hai là*, đẩy mạnh công tác giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị để cán bộ, đảng viên hiểu rõ nội dung, bản chất khoa học, cách mạng, nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong những năm tháng đất nước bị chia cắt, kẻ thù đế quốc từng dùng “trăm phương ngàn kế” để ly gián nhân dân miền Nam với Bác Hồ, với Đảng, với miền Bắc xã hội chủ nghĩa nhưng đều bị thất bại trước ý chí sắt đá của nhân dân ta: “Dù ai nói ngả, nói nghiêng. Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân. Dù ai rào giậu, ngăn sân. Lòng ta vẫn vững là dân Cụ Hồ”. Giai đoạn hiện nay cũng vậy, nếu cán bộ và Nhân dân đều hiểu giá trị đích thực, sức sống thời đại của chủ nghĩa

Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh thì mọi sự xuyên tạc sẽ trở nên vô nghĩa. Do đó, cần tập trung thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 9/2/2018, của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới. Làm tốt công tác giáo dục lý luận chính trị, đẩy lùi căn bệnh lười học lý luận chính trị ở một bộ phận cán bộ, đảng viên, tích cực bồi đắp tri thức khoa học cho cán bộ, đảng viên và nhân dân chính là tạo “vắc-xin” phòng, chống sự xâm nhập của các luồng thông tin xấu, độc, các quan điểm sai trái, thù địch.

*Ba là*, phát huy sức mạnh tổng hợp của các cơ quan báo chí, truyền thông, kết hợp chặt chẽ với tuyên truyền miệng, các kênh thông tin khác, xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền sát hợp thực tế đề chủ động đấu tranh, phòng, chống và bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh; gắn với nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đa dạng hóa các phương pháp, hình thức đấu tranh, phê phán những quan điểm sai trái, phản động của các thế lực thù địch về cuộc đời, sự nghiệp và tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với với đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Gắn tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, góp phần củng cố niềm tin vào tư tưởng Hồ Chí Minh - Cội nguồn sức mạnh, tài sản tinh thần vô giá của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trong hành trình hướng đến tương lai.

*Bốn là*, kiên định và tăng cường hơn nữa việc vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn để thúc đẩy tiến trình đổi mới

đất nước, làm cho nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc và không ngừng nâng cao vị thế của đất nước trên trường quốc tế. Đây thực chất là giải pháp dùng thực tiễn để bảo vệ lý luận, bảo vệ chân lý, bởi thực tiễn là nơi kiểm nghiệm mọi lý luận, mọi chân lý một cách xác thực nhất.

*Năm là*, xây dựng đội quân tinh nhuệ tác chiến mặt trận tư tưởng lý luận là các chuyên gia giỏi, am hiểu về lý luận chính trị để đấu tranh trực diện với những âm mưu, thủ đoạn, những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Các chuyên gia khi tham gia vào trận chiến trên mặt trận đấu tranh tư tưởng phải có thái độ vừa mạnh mẽ, điềm tĩnh, vừa kiên quyết, kiên trì; mọi lập luận đưa ra phải đạt tới mức tinh thông, sắc bén về lý luận, phong phú, sinh động về thực tiễn. Theo đó, cần thường xuyên và kịp thời cung cấp thông tin cho lực lượng này và tổ chức các buổi tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm với các cơ quan chức năng, lực lượng nòng cốt về đấu tranh trên không gian mạng để họ trở thành những chiến sĩ thực thụ trên mặt trận đấu tranh tư tưởng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi xa, song giá trị vĩnh hằng của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cùng với tên tuổi và sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Người vẫn tỏa sáng, mãi là kim chỉ nam soi sáng, dẫn dắt cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi vinh quang. Tên tuổi và sự nghiệp cách mạng của Người là tấm gương cổ vũ nhân dân ta và các dân tộc yêu chuộng hòa bình, tự do, công lý trên thế giới đấu tranh vì độc lập dân tộc, hòa bình và tiến bộ xã hội. Tư tưởng Hồ Chí Minh với những giá trị vĩnh hằng sẽ mãi trường tồn cùng dân tộc và thời đại./.

#### *Chú thích:*

1. Đảng Cộng sản Việt nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

# BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

✧ ThS. NGUYỄN TRỌNG MINH QUÂN

Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học

*Tóm tắt: Internet và mạng xã hội ngày càng đóng vai trò quan trọng trong đời sống hiện đại nhờ khả năng lan truyền thông tin nhanh chóng và phạm vi tiếp cận rộng. Tuy nhiên, mặt trái của sự phát triển này là việc các thế lực thù địch, phản động triệt để lợi dụng không gian mạng để lan truyền thông tin sai lệch, xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh – nền tảng tư tưởng vững chắc của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang phát triển mạnh mẽ, cùng với những biến động phức tạp của tình hình quốc tế và khu vực, việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng trở thành nhiệm vụ cấp thiết. Đây là yếu tố then chốt nhằm giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và toàn xã hội.*

## 1. Mở đầu

Việt Nam hiện nay nằm trong nhóm những quốc gia có tỷ lệ người dân sử dụng mạng xã hội cao hàng đầu thế giới, với xu hướng tiếp nhận và tìm kiếm thông tin qua các nền tảng số ngày càng trở nên phổ biến và mạnh mẽ. Không gian mạng đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống hằng ngày của người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ. Các nền tảng mạng xã hội phổ biến như Facebook, YouTube, Zalo, TikTok, Instagram... phát triển nhanh chóng, phủ sóng rộng rãi và thâm nhập vào hầu hết các lĩnh vực của đời sống. Chúng mang lại nhiều tác động tích cực như tạo dựng sự kết nối xuyên biên giới, hỗ trợ chia sẻ thông tin nhanh chóng, cung cấp nguồn tri thức mở và góp phần nâng cao kỹ năng sống của mỗi cá nhân. Thông qua đó, nhận thức, tư duy

và hành vi xã hội của người dân được định hình và thay đổi, tác động trực tiếp đến sự phát triển kinh tế, văn hóa, chính trị và đời sống tinh thần của toàn xã hội. Không chỉ dừng lại ở phạm vi cá nhân hay cộng đồng nhỏ, các nền tảng này đã tham gia vào mọi lĩnh vực, từ thương mại điện tử, tài chính, giáo dục, y tế cho đến công tác quản lý nhà nước, vận hành doanh nghiệp và giao lưu quốc tế. Đặc biệt, trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, mạng xã hội còn trở thành công cụ quan trọng để lan tỏa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, đồng thời là kênh giao tiếp chính thức giữa chính quyền với nhân dân ở nhiều địa phương. Theo số liệu tính đến đầu năm 2025, dân số Việt Nam đạt khoảng 101 triệu người, trong đó có tới 79,8 triệu người sử dụng Internet, chiếm 78,8% dân số cả nước – một con số

cho thấy mức độ phổ cập rất cao. Số lượng thuê bao di động đạt 127 triệu kết nối đang hoạt động, phản ánh hạ tầng viễn thông phát triển mạnh và thói quen sử dụng thiết bị di động ngày càng phổ biến. Đặc biệt, số lượng tài khoản mạng xã hội đạt 76,2 triệu, tương đương 75,2% tổng dân số<sup>(1)</sup>. Điều này chứng tỏ rằng gần như cứ 4 người dân thì có 3 người thường xuyên tham gia, trao đổi và tiêu thụ thông tin trên mạng xã hội. Những số liệu trên không chỉ phản ánh sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số ở Việt Nam mà còn khẳng định rằng mạng xã hội đã, đang và sẽ tiếp tục giữ vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời cũng đặt ra nhiều yêu cầu cấp thiết trong việc quản lý, định hướng thông tin và bảo đảm an ninh tư tưởng trên không gian mạng.

## **2. Nội dung**

### ***2.1. Âm mưu, thủ đoạn chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng của các thế lực thù địch trên không gian mạng.***

Mạng xã hội hiện nay tiềm ẩn nhiều nguy cơ đối với sự ổn định xã hội, phát triển con người và an ninh chính trị – trật tự an toàn xã hội. Một trong những thách thức nghiêm trọng nhất hiện nay là việc các thế lực thù địch, phản động, phản tử cơ hội chính trị đang lợi dụng triệt để không gian mạng để tiến hành các hoạt động chống phá Đảng và Nhà nước ta. Chúng tập trung tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam bằng cách xuyên tạc, bôi nhọ chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng. Thời gian qua, các thế lực này đã lập ra và điều hành hàng nghìn trang mạng xã hội, diễn đàn, kênh YouTube, Facebook, TikTok... để thực hiện các chiến dịch tuyên truyền sai trái. Nhiều trang như “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”, “Việt Tân”,

“Dân làm báo”, “Quan làm báo”, “BBC Tiếng Việt” liên tục phát tán các bài viết, video có nội dung công kích, xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đáng chú ý, chúng thường núp dưới danh nghĩa phản biện xã hội, bảo vệ môi trường, dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, chống tham nhũng... để dẫn dắt dư luận, bóp méo bản chất vấn đề, đưa ra thông tin sai lệch, không kiểm chứng nhằm gây hoài nghi trong xã hội. Chúng khai thác những sơ hở, bất cập trong quá trình thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, lợi dụng những sự kiện nhạy cảm, các vụ việc phức tạp để kích động tâm lý phản kháng, nuôi dưỡng tư tưởng bất mãn, thù hận trong một bộ phận người dân. Từ đó, từng bước lôi kéo, xúi giục các hành vi chống đối, biểu tình, thậm chí là bạo loạn nhằm gây mất ổn định và tiến tới âm mưu lật đổ chế độ. Trước tình hình đó, việc tăng cường cảnh giác, chủ động đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái trên không gian mạng là nhiệm vụ trọng yếu, góp phần giữ vững trận địa tư tưởng và bảo vệ sự ổn định chính trị - xã hội của đất nước.

Trong bối cảnh không gian mạng ngày càng phát triển mạnh mẽ, việc lợi dụng môi trường này để tiến hành các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đang diễn biến hết sức phức tạp, nguy hiểm. Theo báo cáo từ các cơ quan chức năng, hiện đã xác định có hơn 3.000 trang mạng, blog cá nhân và tài khoản mạng xã hội có hoạt động đăng tải, chia sẻ nội dung xuyên tạc, vu khống, kích động chống phá Đảng, Nhà nước, gây rối an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội<sup>(2)</sup>. Bên cạnh đó, có gần 100 hội, nhóm công khai hoặc trá hình hoạt động trên nền tảng số để lôi kéo, tập hợp lực lượng bất mãn, đối lập dưới các chiêu bài “phản biện xã hội”, “dân chủ”, “bảo vệ nhân quyền” nhằm hướng lái dư luận đi ngược lại đường

lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Đáng chú ý, tổ chức phản động lưu vong “Việt Tân” – một trong những tổ chức chống phá nguy hiểm nhất hiện nay – đã lập mới hơn 300 tài khoản mạng xã hội, đồng thời duy trì khoảng 1.000 tài khoản để đăng tải nội dung xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, kích động biểu tình, bất ổn xã hội<sup>(3)</sup>. Trang fanpage chính thức của tổ chức này hiện có tới 1,4 triệu người theo dõi, trở thành một kênh truyền bá tư tưởng thù địch rất nguy hiểm<sup>(4)</sup>. Không chỉ vậy, trong giai đoạn 2018–2023, các lực lượng chức năng đã phát hiện hơn 500 tài khoản cá nhân do các phần tử phản động trong và ngoài nước điều hành, cùng với 150 nhóm kín, nhóm công khai thường xuyên chia sẻ thông tin xấu độc.

Thống kê đáng lo ngại cho thấy, chỉ trong vòng một tuần (từ 12/6 đến 18/6/2023), đã có gần 3.000 tin, bài, clip xuyên tạc, trong đó trung bình mỗi tuần có 4,2 triệu người dùng Việt Nam tiếp cận các nội dung sai sự thật, chưa được kiểm chứng hoặc cố ý bóp méo<sup>(5)</sup>. Điều này cho thấy quy mô, mức độ ảnh hưởng và sự nguy hiểm của các hoạt động chống phá trên không gian mạng. Tình trạng này không chỉ đe dọa trực tiếp đến nền tảng tư tưởng, vai trò lãnh đạo của Đảng mà còn làm suy giảm niềm tin của nhân dân, gây bất ổn tâm lý xã hội, tạo điều kiện để các thế lực thù địch gia tăng hoạt động chống phá.

Không thể phủ nhận rằng các nền tảng mạng xã hội như Facebook, TikTok, YouTube, Instagram... đã trở thành kênh cung cấp thông tin nhanh chóng, hữu ích và góp phần tăng cường sự gắn kết trong cộng đồng. Tuy nhiên, đi cùng những lợi ích đó là những hệ lụy đáng lo ngại. Thực tế cho thấy, không ít người dùng bị chi phối quá mức bởi các luồng thông tin trên mạng xã

hội, dẫn đến nhận thức lệch lạc, thậm chí hình thành quan điểm tiêu cực. Nguy hiểm hơn, đây chính là “kẽ hở” để các thế lực thù địch khai thác, lợi dụng nhằm chống phá Đảng và Nhà nước. Một minh chứng điển hình là vụ việc xảy ra tại Trường Quân sự Quân khu 7 đầu năm 2023. Trên mạng xã hội lan truyền thông tin bịa đặt về một nữ sinh Trường Đại học Ngoại ngữ – Tin học TP. Hồ Chí Minh đang tham gia học giáo dục quốc phòng – an ninh tại đây, bị xâm hại và nhảy lầu tự tử. Thông tin thất thiệt này nhanh chóng tạo ra dư luận tiêu cực, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của Quân đội nhân dân Việt Nam và niềm tin của nhân dân. Tuy nhiên, cơ quan chức năng đã xác minh rõ ràng: sự thật chỉ là mâu thuẫn trong phòng ký túc xá do mất tiền, khiến một nữ sinh có biểu hiện tâm lý kích động, la hét. Clip ghi lại sự việc được chia sẻ trên mạng đã bị một số đối tượng bóp méo, thổi phồng thành những tình tiết sai sự thật. Điển hình là đối tượng Nguyễn Lê Tấn Tài (19 tuổi, sinh viên, quản trị viên một fanpage), đã cố tình đăng tải và lan truyền nội dung sai lệch. Ngày 26/7/2023, Tòa án Quân sự Quân khu 7 đã đưa vụ việc ra xét xử sơ thẩm và tuyên phạt bị cáo 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đưa trái phép thông tin lên mạng máy tính” theo quy định tại khoản 1, điều 288 Bộ luật Hình sự. Vụ việc này là bài học cảnh tỉnh về tác hại của thông tin giả mạo trên không gian mạng, đồng thời cho thấy sự cần thiết của việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi người dùng mạng xã hội.

Do đó, người dùng mạng xã hội nếu không được trang bị kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng để tự xây dựng ý thức “đề kháng”, sẽ rất dễ rơi vào bẫy “tin giả”. Từ đó gây nên những hệ lụy khôn lường, vô hình trung tiếp tay cho các tin giả, tin tiêu cực, gây hoang mang dư luận xã hội.

Bên cạnh đó, một số ít người có học hàm, học vị, nhưng chỉ vì bất mãn hoặc có cái nhìn phiến diện nên thường xuyên đăng tải, phát tán trên các trang web cá nhân những lời lẽ gán mác “trách nhiệm”, “tâm huyết” dưới dạng “thư ngỏ”, “góp ý”, nhưng thực chất là đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng....

Từ thực tiễn diễn biến trên không gian mạng có thể thấy rõ, các thế lực thù địch luôn tập trung khai thác, công kích vào một số phương diện cơ bản, với mục đích xuyên tạc, phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng, gieo rắc hoài nghi trong xã hội, gây chia rẽ niềm tin của nhân dân đối với chế độ. Các hoạt động chống phá đó thường xoay quanh bốn nội dung chủ yếu sau:

*Thứ nhất*, chúng không ngừng tung ra các luận điệu xuyên tạc, phủ nhận giá trị khoa học và sức sống bền vững của chủ nghĩa Mác – Lênin cũng như tư tưởng Hồ Chí Minh. Chúng lập luận rằng học thuyết Mác – Lênin đã lỗi thời, chỉ phù hợp với bối cảnh châu Âu ở thế kỷ XIX – XX, rằng hiện nay đa số các quốc gia trên thế giới đã từ bỏ học thuyết này, chỉ còn lại một số ít nước “ngoan cố” như Việt Nam, Trung Quốc tiếp tục đi theo. Đồng thời, chúng tìm cách phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh, coi đó chỉ là sự chấp vá, cộng gộp giữa học thuyết Mác và Nho giáo, chứ không phải một hệ tư tưởng mang giá trị độc lập và sáng tạo. Thậm chí, chúng còn gán ghép, cho rằng con đường Hồ Chí Minh đã lựa chọn là sai lầm, không mang lại tương lai cho dân tộc. Những luận điệu trên, nếu không được nhận diện và đấu tranh kịp thời, có thể tác động xấu đến nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ ít có điều kiện tiếp cận sâu với nền tảng lý luận chính trị.

*Thứ hai*, chúng tập trung công kích trực diện vào vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước và xã hội. Với những luận thuyết đầy tính xuyên tạc, chúng cho rằng sự lãnh đạo của Đảng là không cần thiết, thậm chí là cản trở sự phát triển dân chủ. Chúng cố tình thổi phồng, bóp méo, cho rằng Đảng “lấn sân”, “làm thay” chức năng của Nhà nước, Quốc hội và Chính phủ. Theo logic phản động này, Đảng chỉ nên tồn tại trong giai đoạn đấu tranh giành chính quyền, còn khi đã có chính quyền thì phải “trao trả lại quyền lực cho nhân dân”. Nguy hiểm hơn, chúng gieo rắc quan điểm cho rằng “kinh tế tư nhân không cần sự lãnh đạo của Đảng”, “Đảng và dân tộc là hai thực thể đối lập nhau”. Thực chất, đây là chiêu bài nhằm phủ nhận Điều 4 Hiến pháp, từng bước hướng đến việc cổ xúy cho mô hình đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, nhằm từng bước vô hiệu hóa vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam – lực lượng duy nhất lãnh đạo cách mạng và xã hội ta.

*Thứ ba*, chúng ráo riết công kích các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ – nguyên tắc cốt lõi làm nên sức mạnh đoàn kết và thống nhất ý chí trong Đảng. Các thế lực thù địch rêu rao rằng, một đảng duy nhất lãnh đạo đất nước sẽ đồng nghĩa với mất dân chủ, là chế độ độc tài. Chúng biện minh rằng, với nền kinh tế thị trường “đa dạng, đa nguyên”, thì không thể chấp nhận “nhất nguyên chính trị”. Đồng thời, chúng còn lợi dụng những khó khăn, hạn chế trong quá trình phát triển để quy chụp rằng tình trạng chậm phát triển, thậm chí đói nghèo ở Việt Nam là hệ quả trực tiếp của “chế độ độc tài do Đảng Cộng sản lãnh đạo”. Mục tiêu cuối cùng mà chúng nhắm tới là đòi xóa bỏ Điều 4 Hiến pháp, tước đi vai trò lãnh đạo tối cao của Đảng, từ đó thay đổi thể chế chính trị ở Việt Nam.

*Thứ tư*, chúng lợi dụng những hạn chế, bất cập trong công tác quản lý, điều hành của các cấp chính quyền, đặc biệt là những vụ việc có liên quan đến dân sinh, đời sống thường ngày, để tung ra những luận điệu bôi nhọ, công kích. Với thủ đoạn “đan xen thật giả, lồng ghép nửa đúng nửa sai”, chúng tạo dựng các “bằng chứng giả” nhằm chứng minh rằng bộ máy nhà nước “yếu kém, thờ ơ, vô cảm trước khó khăn của nhân dân”. Các vấn đề xã hội như tham nhũng, tiêu cực, tệ nạn, ô nhiễm môi trường, hay chậm trễ trong xử lý sự việc đều bị chúng lợi dụng để thổi phồng, bóp méo. Mục tiêu là làm giảm niềm tin của người dân vào bộ máy công quyền, tạo tâm lý hoài nghi, bất mãn và dần dần kích động phản kháng trong xã hội.

Tóm lại, bốn nhóm vấn đề trên là những “trọng điểm” mà các thế lực thù địch thường xuyên khai thác trong chiến lược chống phá về tư tưởng. Chúng sử dụng chiêu bài “diễn biến hòa bình” trên không gian mạng để tấn công vào nền tảng chính trị, hệ tư tưởng, vai trò lãnh đạo và nguyên tắc tổ chức của Đảng, đồng thời kích động, chia rẽ mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Đây chính là những thủ đoạn hết sức nguy hiểm, tinh vi, đòi hỏi sự cảnh giác, kiên định và chủ động đấu tranh của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta.

## **2.2. Chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng**

Trong bối cảnh bùng nổ công nghệ thông tin và toàn cầu hoá, không gian mạng trở thành “mặt trận” đặc biệt, vừa là môi trường thuận lợi để truyền bá chủ trương, đường lối của Đảng, vừa tiềm ẩn nhiều nguy cơ bị các thế lực thù địch lợi dụng chống phá. Nhận thức sâu sắc điều

đó, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng. Nổi bật là Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị, trong đó xác định: “*Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, thường xuyên của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân*”. Nghị quyết cũng đặt ra yêu cầu xây dựng lực lượng nòng cốt, phát huy vai trò của báo chí, truyền thông, đồng thời gắn kết chặt chẽ giữa nhiệm vụ “xây” và “chống”.

Về phương diện pháp luật, Luật An ninh mạng năm 2018 (số 24/2018/QH14) là cơ sở pháp lý trực tiếp và quan trọng nhất để Nhà nước quản lý, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trên không gian mạng. Luật quy định rõ nguyên tắc bảo vệ an ninh mạng phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý thống nhất của Nhà nước, huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân (Điều 4). Đặc biệt, Điều 8 quy định nghiêm cấm các hành vi như: “*tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng; thông tin sai sự thật gây hoang mang trong nhân dân; kích động bạo loạn, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc*”. Những quy định này góp phần hình thành hành lang pháp lý để xử lý các thông tin xấu, độc, quan điểm sai trái, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trên môi trường số.

Nhờ có sự lãnh đạo thống nhất của Đảng và sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, việc bảo vệ nền tảng tư tưởng trên không gian mạng đã đạt những chuyển biến tích cực. Các lực lượng chuyên trách như Lực lượng 47 của Quân đội, các đơn vị an ninh mạng của Bộ Công an, các Ban Chỉ đạo 35 các cấp đã chủ động đấu tranh, xử lý hàng triệu lượt thông tin xấu độc, góp phần

giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị – tư tưởng được triển khai mạnh mẽ, gắn với các phong trào, cuộc vận động, kết hợp giữa tuyên truyền truyền thống và hiện đại. Nhiều tỉnh, thành phố đã xây dựng mô hình “thể trận lòng dân trên không gian mạng”, “pháo đài vững chắc bảo vệ nền tảng tư tưởng”, tạo sự đồng thuận xã hội cao, nâng cao ý thức cảnh giác trong nhân dân. Ngoài ra, việc thực thi Luật An ninh mạng 2018 cùng các nghị định hướng dẫn (như Nghị định 53/2022/NĐ-CP) đã tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan chức năng xử lý kịp thời nhiều hành vi vi phạm, răn đe đối tượng chống phá, đồng thời nâng cao trách nhiệm của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng, nhất là các nền tảng xuyên biên giới. Nhờ vậy, nhiều quan điểm sai trái, thù địch đã bị phản bác, cô lập, không còn tác động mạnh như trước.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn một số hạn chế, bất cập. Đầu tiên, hệ thống pháp luật mặc dù đã hình thành nhưng còn một số khoảng trống, quy định chưa thật sự cụ thể, gây khó khăn trong triển khai thực tế, đặc biệt trong xử lý thông tin sai lệch từ các nền tảng xuyên biên giới như Facebook, YouTube, TikTok. Hai là, công tác đấu tranh phản bác đôi khi còn mang tính hành chính, thiếu tính thuyết phục và sức lan toả. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, đoàn viên chưa chủ động tham gia đấu tranh trên không gian mạng; việc sử dụng các hình thức, ngôn ngữ truyền thông mới còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu đa dạng của công chúng, nhất là giới trẻ. Ba là, năng lực của lực lượng chuyên trách ở một số địa phương chưa đồng đều; cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ phục vụ công tác đấu tranh còn thiếu thốn. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng nhiều khi còn chưa chặt

chẽ, dẫn đến việc xử lý vi phạm chậm trễ, chưa triệt để. Bốn là, tình trạng người dân chia sẻ, lan truyền thông tin chưa kiểm chứng vẫn phổ biến, cho thấy công tác giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức an ninh mạng trong cộng đồng còn bất cập.

Chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về bảo vệ nền tảng tư tưởng trên không gian mạng là đúng đắn, kịp thời, bước đầu đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần củng cố niềm tin xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, để công tác này thực sự hiệu quả và bền vững, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng cường phối hợp quốc tế, nâng cao năng lực của lực lượng chuyên trách, đồng thời đẩy mạnh giáo dục, bồi dưỡng kỹ năng số và ý thức chính trị – tư tưởng cho toàn dân, đặc biệt là thế hệ trẻ.

### ***2.3. Một số giải pháp tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng trong thời gian tới***

Trong bối cảnh hiện nay, khi internet và mạng xã hội ngày càng trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống xã hội, mỗi người dân cần nâng cao trách nhiệm khi tham gia không gian mạng. Bên cạnh việc chủ động phát hiện và nhận diện các chiêu trò, âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, chúng ta phải biết phân biệt giữa phản biện mang tính xây dựng và những quan điểm sai trái, thù địch. Để làm được điều đó, việc củng cố vững chắc “thể trận lòng dân” trên mặt trận tư tưởng, đặc biệt là không gian mạng, là yêu cầu cấp bách. Theo đó, cần triển khai các giải pháp cụ thể:

*Thứ nhất*, cần kiên định và giữ vững sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối, toàn diện của Đảng trong toàn bộ công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không

gian mạng. Sự lãnh đạo của Đảng chính là yếu tố then chốt, bảo đảm cho hoạt động đấu tranh này đi đúng định hướng chính trị, tư tưởng, không bị phân tán, chệch hướng, đồng thời phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị. Điều này đòi hỏi các cấp ủy, tổ chức Đảng phải chủ động ban hành chủ trương, kế hoạch, chỉ đạo xuyên suốt và thống nhất trong triển khai, coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, gắn liền với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới.

*Thứ hai*, đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và toàn thể Nhân dân, nhất là giới trẻ, về tầm quan trọng của việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và phản bác những quan điểm sai lệch. Tích cực thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật như Luật An ninh mạng, Luật An toàn thông tin mạng, Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội... nhằm hạn chế tối đa nguy cơ bị lôi kéo, lợi dụng. Cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người giữ chức vụ lãnh đạo, cần gương mẫu trong sử dụng mạng xã hội, tuân thủ kỷ luật phát ngôn và không phát tán thông tin chưa được kiểm chứng.

*Thứ ba*, nâng cao chất lượng và phương pháp tuyên truyền, giáo dục phù hợp với từng nhóm đối tượng. Các cấp ủy, tổ chức cần đổi mới nội dung và hình thức phổ biến kiến thức, giúp mọi người hiểu rõ quyền, trách nhiệm khi tham gia mạng xã hội, từ đó hình thành thói quen tiếp cận và chia sẻ thông tin một cách có chọn lọc, đúng định hướng.

*Thứ tư*, phát huy tinh thần tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc thực thi nghiêm túc Quy định 85-QĐ/TW ngày 07/10/2022 của Ban Bí thư về sử dụng mạng xã hội. Qua đó, góp phần xây dựng môi trường mạng lành mạnh, đấu tranh có hiệu quả với các luận điệu sai trái,

góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng và tăng cường niềm tin xã hội.

*Thứ năm*, tăng cường đấu tranh với tội phạm công nghệ cao và các hoạt động lợi dụng mạng xã hội để chống phá. Tăng cường các giải pháp phát triển và quản lý internet, mạng xã hội tại Việt Nam. Đẩy mạnh việc sử dụng công nghệ để quản lý, kiểm soát công nghệ. Xây dựng công cụ quản lý, thu thập, phòng ngừa và cảnh báo, dự báo xu hướng dư luận trên mạng xã hội; xây dựng hệ thống lọc và phát hiện tin tức giả mạo, sai sự thật, đồng thời đánh giá thời gian, mức độ, phát tán thông tin; thiết lập cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, giữa Chính phủ với các nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội nước ngoài như: Google, Youtube, Facebook... trong việc ngăn chặn, xử lý các thông tin xấu, độc. Các cơ quan chức năng cần cung cấp thông tin chính thống, đầy đủ, kịp thời để người dân có thể tra cứu, đối chiếu và xác minh thông tin. Song song đó, cần tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng số, nhận diện tin giả cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn viên và thanh niên.

*Thứ sáu*, các cơ quan, tổ chức đảng và người đứng đầu cần thiết lập quy định rõ ràng về sử dụng mạng xã hội trong đơn vị. Đồng thời, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, chính trị – xã hội, xem mỗi cán bộ, đoàn viên như một chiến sĩ thông tin, chủ động lan tỏa các giá trị tích cực, định hướng dư luận đúng đắn, chống lại những thông tin xấu độc bằng chính tiếng nói từ thực tiễn.

*Thứ bảy*, đẩy mạnh truyền thông các giá trị văn hóa Việt Nam hiện đại gắn với bản sắc dân tộc trên nền tảng số. Việc xây dựng và lan tỏa hệ giá trị tinh thần mang đậm yếu tố “chân – thiện – mỹ” sẽ tạo ra “hàng rào miễn dịch tư tưởng” vững chắc cho cộng đồng mạng, hạn chế tác động tiêu cực và giúp định hình hành vi tích cực trong tương tác xã hội.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và kỷ nguyên số hiện nay, mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên và hội viên không chỉ thực hiện vai trò, trách nhiệm của mình trong đời sống thực, mà còn cần tiên phong, gương mẫu trong không gian mạng. Việc biến trang mạng xã hội cá nhân thành một kênh thông tin chính thống, tin cậy, thường xuyên chia sẻ, truyền tải các nội dung về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước là yêu cầu tất yếu. Không chỉ vậy, mỗi người còn cần tích cực tham gia bình luận, lan tỏa các bài viết mang tính xây dựng, phản ánh gương điển hình tiên tiến, câu chuyện người tốt – việc tốt, hay những mô hình sáng tạo, hiệu quả từ thực tiễn phong trào thi đua yêu nước. Đây là những việc làm thiết thực, cụ thể nhưng mang lại ý nghĩa xã hội to lớn, bởi chúng tạo ra những hạt nhân lan tỏa giá trị tích cực, góp phần hình thành “dòng chảy thông tin chính thống” mạnh mẽ, lấn át những luận điệu sai trái, thù địch.

Có thể khẳng định rằng, khi mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên ý thức đầy đủ và thực hiện tốt trách nhiệm của mình trên không gian mạng thì đó không chỉ là hành động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, mà còn là quá trình tự rèn luyện bản lĩnh chính trị, củng cố phẩm chất đạo đức cách mạng và khẳng định vai trò nêu gương của bản thân. Đây chính là sự kết hợp giữa trách nhiệm chính trị với nghĩa vụ xã hội, giữa hành động cá nhân với lợi ích cộng đồng. Mỗi người dân, khi trở thành một “chiến sĩ thông tin” trên không gian mạng, sẽ góp phần xây dựng một môi trường mạng lành mạnh, nhân văn, vững chắc, đồng thời tạo thành “lá chắn tư tưởng” tập thể để bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới. Như vậy, kết hợp sức mạnh lãnh đạo của Đảng, vai trò định hướng của Nhà nước với tinh thần chủ

động, trách nhiệm của mỗi cá nhân sẽ hình thành nên thế trận vững chắc trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đó vừa là nhiệm vụ cấp bách, vừa là sự nghiệp lâu dài, góp phần giữ vững ổn định chính trị, củng cố niềm tin của nhân dân và bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước trong kỷ nguyên số./.

## DANH SÁCH TÀI LIỆU THAM KHẢO:

(1) Báo cáo tình hình Digital tại Việt Nam năm 2025

<https://cleverads.vn/blog/digital/#:~:text=Vi%E1%BB%87t%20Nam%20c%C3%B3%2079%2C8,%2C2%25%20t%E1%BB%95ng%20d%C3%A2n%20s%E1%BB%91>.

(2) Quốc An (2025), *Lật tẩy những chiêu trò xuyên tạc, chống phá trên không gian mạng*, Báo Công an nhân dân.

<https://cand.com.vn/Chong-dien-bien-hoa-binh/lat-tay-nhung-chieu-tro-xuyen-tac-chong-pha-tren-khong-gian-mang-i756682/>

(3) Trang thông tin điện tử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, *Vì sao Việt Tân duy trì 1000 tài khoản trên mạng xã hội để chống phá bầu cử*

<https://thanhuypthcm.vn/tin-tuc/vi-sao-viet-tan-duy-tri-1-000-tai-khoan-tren-mang-xa-hoi-de-chong-pha-bau-cu-1491876730>

(4) Phan Việt (2024), *Nhận diện bản chất và công tác đấu tranh phản bác đối với Fanpage “Việt Tân” trong chiến lược “Diễn biến hoà bình” trên không gian mạng*, Trang thông tin điện tử Công an tỉnh Đắk Lắk

<https://congan.daklak.gov.vn/-/nhan-dien-ban-chat-va-cong-tac-au-tranh-phan-bac-oi-voi-fanpage-viet-tan-trong-chien-luoc-dien-bien-hoa-binh-tren-khong-gian-mang>

(5) Anh Đức – Thu Hằng (2023), *Ấm mưu của các thế lực thù địch trên không gian mạng (kỳ 1)*, Trang thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Bình Phước

[https://tinhuypbinhphuoc.vn/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/am-muu-cua-cac-the-luc-thu-dich-tren-khong-gian-mang-ky-1-3418.html?utm\\_source=chatgpt.com](https://tinhuypbinhphuoc.vn/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/am-muu-cua-cac-the-luc-thu-dich-tren-khong-gian-mang-ky-1-3418.html?utm_source=chatgpt.com)

# PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐOÀN VIÊN THANH NIÊN TRONG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH



ThS. PHAN THỊ AN PHÚ

Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu

*Tóm tắt: Tuổi trẻ Việt Nam là lực lượng xung kích và giữ vị trí quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là một nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân nói chung và với từng đoàn viên thanh niên nói riêng. Việc phát huy tính tích cực, năng động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của mỗi đoàn viên thanh niên đối với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là yêu cầu cần thiết nhằm phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của tuổi trẻ đối với sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn hiện nay.*

Để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cần phải phát huy sức mạnh tổng hợp các lực lượng trong hệ thống chính trị, bao gồm cả lực lượng của đoàn thanh niên; đồng thời, cần kết hợp nhiều biện pháp, nhiều hình thức khác nhau nhằm chống những nhận thức sai trái, sự xuyên tạc, phá hoại của các thế lực thù địch để giữ gìn, củng cố bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ và phát huy vai trò nền tảng tư tưởng của Đảng trong đời sống tinh thần xã hội, góp phần làm cho nền tảng tư tưởng của Đảng ngày càng thấm sâu và đóng vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội. Vì vậy, mỗi đoàn viên thanh niên cần phát

huy vai trò tiên phong, gương mẫu và tinh thần trách nhiệm của tuổi trẻ để thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất yêu quý thanh niên. Người cho rằng, thanh niên là người tiếp sức cách mạng cho “thế hệ thanh niên già”, đồng thời là người phụ trách dìu dắt thế hệ thanh niên tương lai là các cháu nhi đồng; thanh niên là người xung phong trong công cuộc phát triển kinh tế và văn hóa, trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; thanh niên là lực lượng cơ bản trong các lực lượng vũ trang; trong mọi công việc, thanh niên thi đua thực hiện khẩu hiệu “Đâu cần, thanh niên có; việc gì khó, thanh niên làm”.

Người căn dặn: “Thanh niên ta có vinh dự to thì cũng có trách nhiệm lớn. Để làm tròn trách nhiệm, thanh niên ta phải nâng cao tinh thần làm chủ tập thể,... chớ kiêu ngạo tự mãn. Phải thấm nhuần đạo đức cách mạng tức là học tập, lao động, sinh hoạt theo đúng đạo đức của thanh niên xã hội chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa”.

Hiện nay, đoàn viên thanh niên là lực lượng đông đảo, chiếm khoảng 28% dân số cả nước, hội tụ các yếu tố thể lực, trí lực, sự sôi nổi, nhiệt tình, sáng tạo, tràn đầy hoài bão. Tuổi trẻ Việt Nam là lực lượng xung kích và giữ vị trí quan trọng trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế. Với những ưu thế về tuổi đời, hoạt động và môi trường, đoàn viên thanh niên có lợi thế trong việc tiếp thu các thông tin mới, những tư tưởng mới trong xã hội; vừa là đối tượng đồng thời cũng giữ vai trò quan trọng trong hoạt động tuyên truyền, giáo dục những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tham gia đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực nêu trên, thực tiễn cũng cho thấy, khả năng phân tích và chọn lọc thông tin của đại đa số thanh niên còn hạn chế; chưa am hiểu sâu về chính trị; lập trường tư tưởng chưa vững vàng, dễ bị kích động, lôi kéo, đôi khi có biểu hiện cực đoan nếu không được định hướng tốt. Với những điểm yếu này, đoàn viên thanh niên trở thành đối tượng mà các thế lực thù địch hướng tới, lợi dụng, lôi kéo để thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, chống phá cách mạng nước ta. Đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay, các thế lực thù

địch điên cuồng chống phá Đảng và Nhà nước ta bằng những thủ đoạn ngày càng tinh vi và thâm độc thì việc tuyên truyền giáo dục nhận thức chính trị, định hướng cho đoàn viên thanh niên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch là một nhiệm vụ quan trọng đối với mỗi đoàn viên.

Để phát huy hiệu quả vai trò chủ thể của tuổi trẻ trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cần thực hiện một số giải pháp cơ bản như sau:

*Thứ nhất*, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong đoàn viên về những giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Thực hiện lồng ghép các nội dung Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị trong các hoạt động của Đoàn đến đoàn viên góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất về vai trò, tầm quan trọng của nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; củng cố và tăng cường niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời tiếp tục khẳng định những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin thông qua việc làm rõ những luận điểm còn giữ nguyên giá trị, những luận điểm cần hiểu lại cho đúng và những luận điểm cần phát triển trong học thuyết Mác-Lênin cho phù hợp với bối cảnh lịch sử mới. Từ đó chống lại các khuynh hướng đem đối lập tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác - Lênin hòng phủ nhận vai trò của cả chủ nghĩa Mác-Lênin lẫn tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam. Làm cho chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí

Minh thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội; xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Trong chương trình, kế hoạch hành động của Đoàn thanh niên cần chú trọng đến việc đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng nhằm nâng cao tinh thần, trách nhiệm, khả năng chủ động đấu tranh, phản bác những quan điểm sai trái của các thế lực thù địch. Đặc biệt chú trọng thực hiện nền nếp việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đoàn viên, nhất là cán bộ lãnh đạo đoàn các cấp. Tuyên truyền sâu rộng những giá trị văn hóa truyền thống, bài học kinh nghiệm lịch sử trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tinh thần yêu nước và niềm tự hào dân tộc.

Đoàn phải kết hợp sức mạnh tổng hợp từ các cơ quan truyền thông, đài phát thanh; của đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức trong công tác tuyên truyền; kết hợp chặt chẽ với đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng, tuyên truyền đối ngoại, tuyên truyền trên internet, các mạng xã hội và các kênh truyền thông khác để vạch trần âm mưu của kẻ thù..

*Thứ hai*, cần bảo vệ và làm lan tỏa những tấm gương điển hình trong đổi mới nội dung, phương thức thực hiện nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Mỗi đơn vị, mỗi đoàn viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhiệm vụ kết hợp tuyên truyền, giải thích, định hướng, nhất là các chủ trương, biện pháp về đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, nông nghiệp - nông thôn, chuyển dịch cơ cấu

kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị hóa... phát động quần chúng tham gia đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, mất dân chủ trong Đảng và trong các cơ quan nhà nước; giải quyết dứt điểm các điểm bức xúc, mâu thuẫn, tranh chấp ở các địa phương, cơ sở.

Bên cạnh đó phải thường xuyên bám sát định hướng chỉ đạo, hướng dẫn trong các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị đối với công tác đấu tranh phòng chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận; gắn với thực hiện nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) để xây dựng chương trình, kế hoạch, giải pháp công tác cụ thể; đưa công tác phòng chống “diễn biến hòa bình”, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ đi vào nền nếp, đạt hiệu quả cao.

Phải xác định tổ chức Đoàn thanh niên và đoàn viên là những người tiên phong đưa Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị vào cuộc sống; là những người trực tiếp tiến hành công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động, thuyết phục đoàn viên. Phải thường xuyên sơ kết, tổng kết công tác đấu tranh tư tưởng, nhằm đảm bảo nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của cấp ủy đảng về đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được thực thi trên thực tế. Việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm đấu tranh tư tưởng phải được duy trì thành nếp, thường xuyên có hiệu quả thiết thực, định kỳ hàng năm, nửa năm hoặc qua các đợt đấu tranh cao điểm, qua từng nhiệm vụ đấu tranh tư tưởng cụ thể đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả chứ không phải là hoạt động mang tính phong trào.

*Thứ ba*, phát huy sức mạnh tuổi trẻ tiên phong xung kích trong việc triển khai kịp thời phát hiện các trang web, blog, diễn đàn thường xuyên đăng tải những nội dung xấu, thù địch. Phát hiện âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động tuyên truyền chống phá của chúng trên không gian mạng, kịp thời nhận diện những phương thức, thủ đoạn mới. Chỉ ra các cá nhân, tổ chức sở hữu, quản lý, điều hành các trang mạng xã hội thường xuyên đăng tải các bài viết, hình ảnh, video tuyên truyền chống phá cách mạng Việt Nam; phát hiện những bất cập, hạn chế của các biện pháp, công tác nghiệp vụ đã và đang được triển khai. Qua đó sử dụng các biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ để xâm nhập, chiếm quyền quản trị, điều hành các trang website, blog, diễn đàn mạng xã hội, sau đó sau đó xóa dữ liệu, vô hiệu hóa hoặc ngăn chặn việc truy cập vào các trang mạng có nội dung “độc hại” trong một thời gian nhất định. Chủ động các biện pháp kỹ thuật, ngăn chặn việc truy cập vào các trang mạng độc hại một cách có hiệu quả. Chủ động phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ, tính toán sử dụng các giải pháp về công nghệ để ngăn chặn một cách triệt để các tin tức xấu, độc trên các trang mạng. Tập trung lãnh đạo kiện toàn, xây dựng phát triển lực lượng đấu tranh theo hướng chủ động tạo thế liên hoàn, vững chắc, có bộ phận nòng cốt, chuyên sâu, tập hợp lực lượng rộng rãi; quản lý chặt chẽ tình hình chính trị nội bộ, nắm, dự báo, xử lý kịp thời những vấn đề tư tưởng nảy sinh.

*Thứ tư*, đẩy mạnh công tác tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, cung cấp thông tin, trang bị phương tiện, công nghệ, kỹ thuật cần thiết, thích hợp để đấu tranh trên không gian mạng cho đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ đấu

tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, phòng, chống diễn biến hòa bình trên các lĩnh vực tư tưởng, văn hóa; xây dựng kênh thông tin trao đổi, phối hợp giữa các lực lượng làm công tác này. Lực lượng đấu tranh nòng cốt chuyên sâu phải thường xuyên được trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn, bồi dưỡng nghiệp vụ; được trang bị đầy đủ, vững chắc lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đặc biệt chú ý tới đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo ở các cấp. Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và cán bộ làm công tác tuyên giáo ở cơ sở.

Tổ chức đoàn các cấp cần tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng nhận diện và đấu tranh chống các quan điểm sai trái thù địch nhất là trên không gian mạng. Cần phát hiện, tổ chức những đoàn viên có năng lực, nhiệt huyết, xây dựng những đội thông tin viên xung kích cung cấp kịp thời những thông tin chính thống từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nhằm đi trước định hướng dư luận xã hội, giữ vững niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhằm cung cấp thông tin chính thống, định hướng chính trị, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; đồng thời đủ sức chiến đấu, giữ vững trận địa tư tưởng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác với các thông tin sai trái, độc hại trên mạng Internet. Tăng cường cơ sở vật chất và đổi mới phương thức, hình thức xây dựng hệ thống các phương tiện, kỹ thuật đủ sức mạnh, đủ khả năng tham gia một cách hiệu quả vào các hoạt động giao lưu thông tin quốc tế trong xu thế hội nhập hiện nay./.

## XÂY DỰNG VĂN HÓA TRƯỜNG ĐẢNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN

✧ ThS. PHAN BÁ LINH

Phó Trưởng Khoa Lý luận cơ sở

*Tóm tắt: Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nếu văn hoá là nền tảng tinh thần của sự phát triển xã hội thì văn hóa Đảng nói chung, văn hóa trường Đảng nói riêng chính là nền tảng cho sự vững bền của Đảng, xây dựng Đảng ta là đạo đức, là văn minh. Do đó, xây dựng văn hoá trường Đảng là việc làm cần thiết, thường xuyên và lâu dài, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị ở các trường chính trị.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt đối với việc đào tạo, huấn luyện cán bộ của Đảng. Người chỉ rõ: “Huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”<sup>(1)</sup> và trường Đảng “là một trường học để đào tạo những chiến sĩ tiên tiến phấn đấu cho sự nghiệp của giai cấp vô sản”. Người nhấn mạnh: “Đảng ta tổ chức trường học lý luận cho cán bộ là để nâng cao trình độ lý luận của Đảng. Đảng giải quyết sự đòi hỏi của nhiệm vụ cách mạng và tình hình thực tế của Đảng ta để Đảng ta có thể làm tốt hơn công tác của mình, hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ cách mạng vĩ đại của mình”<sup>(2)</sup>. Khi đến thăm Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương, tiền thân của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh ngày nay, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: ‘Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại’<sup>(3)</sup>. Những lời dạy của Người đã trở thành mục

tiêu, nhiệm vụ chiến lược trong sự nghiệp đào tạo, nghiên cứu lý luận chính trị của hệ thống trường Đảng. Để thực hiện mục tiêu này, xây dựng văn hóa trường Đảng, nhất là việc xây dựng môi trường học tập, rèn luyện, tăng cường tính đảng sự cống hiến, gắn lý luận với thực tiễn, tu dưỡng đạo đức cách mạng là vấn đề có ý nghĩa rất quan trọng.

*Thứ nhất, để xây dựng văn hóa trường Đảng, các trường phải tổ chức và thực hiện tốt kế hoạch, chương trình dạy và học.*

Theo chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: để dạy và học lý luận chính trị có hiệu quả, trước hết các trường Đảng phải xây dựng kế hoạch, chương trình phù hợp, “phải nhằm đúng nhu cầu”, “cốt thiết thực chu đáo hơn tham nhiều” và “mở lớp nào cho ra lớp ấy”<sup>(4)</sup>. Người đã chỉ ra những khuyết điểm cụ thể như huấn luyện cho cán bộ trong các cơ quan hành chính mà không đụng đến công việc hành chính. Dạy

chính trị thì mệnh mông mà không thiết thực, học rồi không dùng được. Lý luận và thực tế không ăn khớp với nhau, dạy theo cách học thuộc lòng, không biết “quý hồ tinh, bất quý hồ đa”<sup>(5)</sup>, cụ thể là “mở lớp quá đông”, “mở lớp lung tung”<sup>(6)</sup>... Chính những khuyết điểm này dẫn tới không đạt được mục đích của công tác đào tạo, bồi dưỡng ở trường Đảng.

*Thứ hai, quan tâm xây dựng văn hóa của đội ngũ cán bộ, giảng viên đảm bảo yêu cầu, chất lượng.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến đội ngũ làm công tác giảng dạy, huấn luyện trong trường Đảng. Theo Người “Không phải ai cũng huấn luyện được”<sup>(7)</sup>. Mà muốn huấn luyện, giảng dạy, đào tạo lý luận cho người khác, nhất là cho cán bộ thì người huấn luyện: “phải thạo nghề nghiệp”, “phải làm kiểu mẫu về mọi mặt: tư tưởng, đạo đức, lối làm việc” và “phải học thêm mãi”<sup>(8)</sup>. Với Hồ Chí Minh, đạo đức của người giảng viên trường Đảng là “gốc”. Nếu không có đạo đức cách mạng, đạo đức nghề nghiệp thì dù có tài năng mấy, chuyên môn giỏi đến mấy cũng “hổng”! Chủ tịch Hồ Chí Minh từng dạy:

“Có tài mà không có đức là hổng

Có đức mà chỉ i, t thì dạy thế nào”<sup>(9)</sup>.

Mỗi cán bộ, giảng viên phải xác định đạo đức cá nhân là cái gốc, rất quan trọng, từ đó mà ra sức rèn luyện, tu dưỡng tư cách, tác phong, phải thực sự trở thành tấm gương cho học viên noi theo. Phải quán triệt sâu sắc tinh thần “phải học thêm mãi” của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân”<sup>(10)</sup> thì mới có thể làm tốt được công việc giảng dạy lý luận chính trị trong trường Đảng. Học ở đây cũng không chỉ là học để nâng cao trình độ chuyên môn, mà

còn là sự tu dưỡng rèn luyện về tác phong, đạo đức. Học để trở thành con người phát triển toàn diện.

*Thứ ba, chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên; xây dựng văn hóa ứng xử giữa giảng viên và học viên.*

Một nội dung rất quan trọng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu ý đội ngũ giảng viên trong trường Đảng đó là phải có phương pháp tốt. Đặc biệt Người nhấn mạnh: Phải gắn lý luận với công tác thực tế. Giảng chủ nghĩa Mác - Lênin không nên lý luận suông, không nên lúc nào cũng trích C.Mác, cũng trích Lênin... Nói phải thiết thực, nói đúng lúc, đúng chỗ mới là hiểu chủ nghĩa Mác-Lênin. Giáo dục lý luận chính trị cần phải phù hợp đối tượng và có nội dung thiết thực. Nhất là phải có tính thực tế, thực tiễn.

Đặc biệt trong phương pháp, Hồ Chí Minh đòi hỏi phải xây dựng mối quan hệ ứng xử văn hóa, dân chủ, tôn trọng lẫn nhau giữa người dạy và người học. Nhất là, giảng viên phải biết phát huy khả năng của học viên: những vấn đề thầy trò cùng nhau thảo luận, ai có ý kiến gì thì nên thẳng thắn trao đổi không giấu diếm, điều gì chưa thông suốt thì phải hỏi, phải bàn cho ra nhẽ. Dân chủ nhưng trò phải kính thầy, thầy phải quý trò, chứ không phải là “cá đối bằng đầu”<sup>(11)</sup>.

Giảng viên phải là người giữ vai trò định hướng, gợi mở để học viên làm việc. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng cắt nghĩa: Huấn luyện thì phải huấn và luyện. “Huấn là dạy dỗ, luyện là rèn giũa cho sạch những vết xấu xa trong đầu óc”<sup>(12)</sup> và thuần thực công việc trong thực tế công tác. Muốn định hướng, gợi mở, muốn “dạy dỗ”, “rèn dũa” học viên thì không có cách nào khác người thầy phải có kỹ năng, phương pháp thuần thực và với một kiến thức chuyên

môn sâu, rộng. Kiến thức có được từ sách vở, từ nghiên cứu khoa học, từ thực tiễn và cả từ các đối tượng học viên... đó là cơ sở quan trọng để người giảng viên trường Đảng tự tin trong việc giải quyết mọi thắc mắc, giải đáp mọi câu hỏi từ phía người học. Cùng với đó là phong cách, tác phong, đạo đức của người thầy; sự tôn trọng, quý mến lẫn nhau giữa thầy và trò sẽ trở thành nhân tố hàng đầu trong xây dựng văn hóa ứng xử ở trường Đảng.

*Thứ tư, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong học tập nhất là tinh thần tự học của học viên.*

Về nhiệm vụ của người học, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Chúng ta phải nâng cao sự tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin để dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần thể hiện được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta”<sup>(12)</sup>.

Về phương châm học tập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thực tiễn không có lý luận thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông... Lý luận cách mạng không phải là giáo điều, mà nó là kim chỉ nam cho hành động cách mạng; và lý luận không phải là một cái gì cứng nhắc, nó đầy tính sáng tạo, lý luận luôn luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn sinh động”<sup>(13)</sup>.

Về tinh thần, thái độ học tập lý luận cho đúng: “Phải khiêm tốn, thật thà. Trong

Đảng ta trình độ lý luận còn thấp kém, không ai có thể tự xưng mình là giỏi lý luận. Do đó, phải nêu cao tinh thần khiêm tốn, thật thà”... “kiêu ngạo, tự phụ, tự mãn là kẻ thù số một của học tập”<sup>(14)</sup>; “Phải tự nguyện, tự giác xem công tác học tập cũng là một nhiệm vụ mà người cán bộ cách mạng phải hoàn thành cho được, do đó mà tích cực, tự động hóa thành kế hoạch học tập, nêu cao tinh thần chịu khó, cố gắng, không lùi bước trước bất kỳ khó khăn nào trong việc học tập”<sup>(15)</sup>; “Phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng... Phải bảo vệ chân lý, phải có nguyên tắc tính, không được ba phải, điều hòa... Phải đoàn kết giúp đỡ nhau học tập, mạnh dạn phê bình và thật thà tự phê bình và khi phê bình, tự phê bình thì phải xuất phát từ ý muốn đoàn kết để đạt đến đoàn kết mới trên cơ sở mới”<sup>(16)</sup>.

Trách nhiệm của giảng viên là hướng dẫn học viên tự học, hướng dẫn họ cách đọc tài liệu, theo đó, học viên “Phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ... Đọc tài liệu thì phải đào sâu hiểu kỹ, không tin một cách mù quáng từng câu một trong sách.... vấn đề chưa thông suốt thì mạnh dạn đề ra và thảo luận cho vỡ lẽ. Đối với bất cứ vấn đề gì đều phải đặt câu hỏi “vì sao”<sup>(17)</sup> để từ đó thầy - trò cùng trao đổi, thảo luận, tìm ra chân lý...

Có thể khẳng định rằng, những nội dung cơ bản trên đây của Chủ tịch Hồ Chí Minh về cách thức tổ chức dạy và học, về xây dựng đội ngũ giảng viên, về đổi mới phương pháp dạy và học, xây dựng văn hóa ứng xử, về nhiệm vụ, phương châm, tinh thần, thái độ học tập lý luận... là cơ sở lý luận xây dựng hệ thống trường Đảng, cũng là những giá trị định hướng cơ bản cho quá

trình xây dựng và phát triển văn hóa trường Đảng hiện nay.

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã khẳng định: “Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”<sup>(18)</sup>; “Lấy giá trị văn hóa con người Việt Nam làm nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng, bảo đảm sự phát triển bền vững”<sup>(19)</sup>, lấy con người là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước... Từ đó, Đảng đề ra chủ trương xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hóa trong lãnh đạo, quản lý, tập trung xây dựng Đảng về đạo đức với nhiều nhiệm vụ giải pháp, trong đó có nhiệm vụ xây dựng văn hóa trường Đảng.

Ngày 26/10/2017, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã ký ban hành Quyết định số 5029/QĐ-HVCTQG quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, với mục đích “Giữ gìn, phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa Trường Đảng: Tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc; cống hiến trong thực thi công vụ; cầu thị, sáng tạo, chất lượng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học; kỷ cương nơi công sở; văn minh trong ứng xử”. Quy định đề ra các nguyên tắc, chuẩn mực trong ứng xử của cán bộ, giảng viên và học viên, bảo đảm tinh thần gương mẫu, tiên phong trong mọi lời nói, hành động và trong mọi nhiệm vụ, công việc được giao... Đối với các trường Đảng tỉnh, ngày 19/5/2021, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Quy định số 11-QĐ/TW về trường chính trị chuẩn. Trong đó xác định “xây dựng văn

hóa trường Đảng” là một trong những tiêu chí cần quan tâm thực hiện để hướng tới xây dựng trường chính trị đạt chuẩn.

Văn hóa trường Đảng có thể hiểu “một cách khái quát thì bao gồm toàn bộ các giá trị vật chất và tinh thần, thẩm thấu và chi phối các mặt công tác của đội ngũ cán bộ, giảng viên và học viên của nhà trường. Ở khía cạnh cụ thể, có thể hiểu văn hóa Trường Đảng bao gồm các quy tắc, chuẩn mực ứng xử của cán bộ, giảng viên và học viên trong hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, trong thực hành công việc và những hoạt động văn hóa, xã hội ngoài giờ lên lớp”<sup>(20)</sup>. Văn hóa Trường Đảng cũng được thể hiện rõ ở nhiệm vụ, sứ mệnh của nhà trường, đó là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, cán bộ khoa học lý luận chính trị của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội; là trung tâm nghiên cứu khoa học lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, nghiên cứu đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghiên cứu khoa học chính trị, khoa học lãnh đạo, quản lý phục vụ nghiên cứu, giảng dạy, học tập, góp phần cung cấp luận cứ khoa học trong việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước ở Trung ương và địa phương. Do vậy, xây dựng văn hóa trường Đảng trở thành vấn đề có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với trường chính trị các tỉnh, thành phố trong giai đoạn hiện nay nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học; tăng cường khối đoàn kết thống nhất trong nhà trường; phát huy mạnh mẽ dân chủ; nêu cao tinh thần tự giác của bản thân từng cán bộ, viên chức và học viên; nêu cao ý thức tu dưỡng đạo đức, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của mỗi cán

bộ, viên chức, người lao động và học viên trong nhà trường... Việc xây dựng văn hóa Trường Đảng, đưa văn hóa thấm thâu vào trong các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu, hoạt động ngoài giờ lên lớp đã tạo nguồn cảm hứng mới để cổ vũ, động viên đội ngũ giảng viên, học viên các trường không ngừng ra sức thi đua, có nhiều cống hiến vào sự phát triển, lớn mạnh của nhà trường, đáp ứng niềm tin tưởng, kỳ vọng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Bối cảnh mới của tình hình thế giới và trong nước với nhiều thời cơ, thuận lợi và thách thức đan xen, tác động mạnh mẽ đến quá trình xây dựng, phát triển văn hóa Trường Đảng; yêu cầu, nhiệm vụ mới của các trường Đảng, nhất là văn hóa Trường Đảng phải làm thế nào để thực sự trở thành nền tảng tinh thần, sức mạnh nội sinh quan trọng giúp cán bộ, giảng viên, học viên ra sức nỗ lực hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước... Điều đó đòi hỏi các trường chính trị phải trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng ta, các quy định, quy chế của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa trường Đảng, vận dụng và phát triển sáng tạo vào thực tiễn mỗi địa phương, đơn vị nhằm đưa ra và thực hiện định hướng, giải pháp nhằm xây dựng văn hóa trường Đảng đáp ứng yêu cầu, tình hình mới. Trong đó, đặc biệt coi trọng phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác xây dựng văn hóa trường Đảng; nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của văn hóa trường Đảng; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên đáp ứng yêu cầu công tác đào tạo, bồi dưỡng trong giai đoạn mới; tiếp tục bổ sung hoàn thiện

các quy chế, quy định nhằm thực hiện các giá trị, chuẩn mực văn hóa Trường Đảng; đầu tư xây dựng, hiện đại hóa cơ sở vật chất - kỹ thuật đáp ứng xây dựng trường chính trị đạt chuẩn.

Trong điều kiện Đảng ta đang đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nhằm xây dựng, chỉnh đốn Đảng ta “là đạo đức, là văn minh”, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vững mạnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thời kỳ mới, các trường chính trị càng cần phải ý thức sâu sắc hơn nữa vai trò, chức năng của mình, từ đó tiếp tục nhận thức, vận dụng một cách đúng đắn, sáng tạo tư tưởng của Người, xây dựng các giải pháp nhằm xây dựng văn hóa trường Đảng ngày càng hiệu quả, góp phần xứng đáng cùng Đảng và dân tộc ta bước vào kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình./.

#### *Chú thích:*

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 5, tr. 309
- 2, 12, 13, 14, 15, 16, 17 Hồ Chí Minh: *Sđd*, T. 11, tr. 90, 92, 95, 98, 98, 98-99, 98
- 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, Hồ Chí Minh: *Sđd*, T. 6, tr. 208, 353, 362, 362, 362, 362, 359, 95, 98
- 9 Hồ Chí Minh: *Sđd*, T. 12, tr. 269
- 11 Hồ Chí Minh: *Sđd*, T. 9, tr. 266
- 18, 19 Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t. I, tr. 34, 216
- 20 <https://tapchilichsudang.vn/xay-dung-van-hoa-truong-dang-hoc-vien-chinh-tri-quoc-gia-ho-chi-minh-dap-ung-yeu-cau-tinh-hinh-moi.html>

# HỒ CHÍ MINH - NGƯỜI ĐẶT NỀN MÓNG CHO NỀN GIÁO DỤC VÌ NHÂN DÂN Ở VIỆT NAM



ThS. TRẦN THỊ BÍCH THUY

Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

*Tóm tắt: Không chỉ là nhà văn hóa, nhà cách mạng, nhà tư tưởng lớn, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh còn là một nhà giáo dục. Di sản của Người về giáo dục, đào tạo, rèn luyện con người hết sức phong phú, nó tiếp nối những giá trị văn minh của thời đại, trên nền tảng giá trị truyền thống dân tộc, phản ánh nhu cầu của đất nước, những chuyển biến của thời đại nhằm xây dựng một nền giáo dục vì Nhân dân ở Việt Nam.*

Tâm vóc lớn lao trong sự nghiệp văn hóa của một danh nhân thường được nhìn nhận và khẳng định trên bình diện người đó lãnh hội và sáng tạo những giá trị văn hóa cao đẹp trong quá trình kết tinh truyền thống văn hóa của dân tộc và tiếp thu tinh hoa trong các nền văn minh lớn của loài người; thẩm nhuần các giá trị văn hóa đó trong các lĩnh vực hoạt động và quan hệ xã hội, trong nhiều mặt đời sống vật chất tinh thần của Nhân dân. Đặc biệt hơn, những hoạt động đó góp phần vun trồng và làm nảy nở những nét nhân cách tốt đẹp phổ biến trong các tầng lớp xã hội, trao truyền qua các thế hệ theo những giá trị văn hóa tỏa ra từ nhân cách vĩ đại của người đó. Theo ý nghĩa đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhà văn hóa kiệt xuất của dân tộc Việt Nam, đồng thời cũng là nhà giáo dục lớn của Nhân dân Việt Nam.

Là một bộ phận của sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng con người, phục hưng văn hóa, sự nghiệp giáo dục, đào tạo, khai sáng của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn hướng về Nhân dân, về dân tộc, phục vụ Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, về các giá

trị độc lập tự do, hạnh phúc của đất nước, của Nhân dân, về phát triển và hoàn thiện nhân cách trong mỗi con người. Mục tiêu của Người trong việc thiết lập, xây dựng một nền giáo dục mới thể hiện tư tưởng tiên bộ, nhân văn, đáp ứng mong muốn của dân tộc trong việc gìn giữ, phát huy những giá trị văn hóa của dân tộc, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Quan điểm giáo dục mới của Hồ Chí Minh có tính chất định hướng, chỉ đạo, chi phối toàn bộ hoạt động trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, đặt nền móng cho nền giáo dục Việt Nam trong thời đại mới đó là nền giáo dục vì dân.

Xuất phát từ quan điểm coi trọng vai trò, vị trí của Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân, trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân... Trong xã hội không có gì tốt đẹp, vẻ vang bằng phục vụ cho lợi ích của nhân dân”<sup>1</sup>, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ mục đích của việc xây dựng chủ nghĩa xã hội là “làm sao cho dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không

tốt dần được xóa bỏ”<sup>2</sup>... Vì vậy, trong lĩnh vực giáo dục, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần căn dặn: “Giáo dục là nhằm vào mục đích thật thà phụng sự nhân dân”, “cần xây dựng tư tưởng: dạy và học để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân”. Theo quan điểm đó, việc giáo dục dạy và học phải đem lại cho Nhân dân, cho mỗi người học lợi ích cơ bản lâu dài cũng như cấp bách trực tiếp về chính trị, kinh tế cũng như văn hóa xã hội, lợi ích phát triển và hoàn thiện nhân cách cá nhân cũng như phát triển và hoàn thiện xã hội.

Để xây dựng một nền giáo dục tiến bộ, khoa học, ngay sau khi nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động phong trào chống nạn thất học, làm cho mỗi người dân đều “biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ”, để “nâng cao dân trí”, để mỗi người dân có kiến thức mới tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, “để giữ vững nền độc lập” và “làm cho dân mạnh, nước giàu”. Thành lập Nha thể dục để “khuyến và dạy cho đồng bào tập thể dục”, là cốt “giữ gìn bồi đắp sức khỏe” của mỗi người dân, vì “giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới làm thành công”, vì “mỗi người dân yếu ớt là cả dân tộc yếu ớt” trái lại “dân cường thì nước thịnh”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định, sau khi dạy cho dân thoát nạn mù chữ, phải dạy những hiểu biết thường thức để cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Xây dựng nền giáo dục mới là để đào tạo thế hệ trẻ thành “những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam” để “làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em”, để “Gia đình, trường học và xã hội chăm lo giáo dục,... làm cho các em mai sau trở nên những công dân tốt, những cán bộ tốt, những người chủ tốt của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”<sup>4</sup>. Tư tưởng

đó đã được Hồ Chí Minh ghi lại ở trang đầu cuốn sổ vàng của Trường Nguyễn Ái Quốc: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại”.

Với mong muốn xây dựng một nền giáo dục mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: Trước hết phải từ bỏ thái độ thờ ơ với xã hội, xa rời đời sống lao động và đấu tranh của nhân dân, từ bỏ mục đích đi học cốt được mảnh bằng để làm ông thông, ông phán, lĩnh lương nhiều, ăn ngon, mặc đẹp, còn số phận dân tộc thế nào, không hay, không biết gì hết. Nhà trường mới phải gắn liền với thực tế của nước nhà, với đời sống của nhân dân, phải đảm bảo cho học sinh những tri thức phổ thông chắc chắn, thiết thực, thích hợp với nhu cầu và tiền đề xây dựng nước nhà, bỏ những phần nào không cần thiết cho đời sống thực tế, thầy giáo và học trò, tùy hoàn cảnh và khả năng cần tham gia những công tác xã hội ích nước, lợi dân...

Thứ hai, để thực hiện tư tưởng chủ đạo nền giáo dục mới, việc dạy và học trong nhà trường mới phải chú ý đầy đủ các mặt giáo dục ở các bậc giáo dục: “Trong việc giáo dục và học tập phải chú trọng đủ các mặt: đạo đức, cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hóa, kỹ thuật, lao động và sản xuất”. Đặc biệt, Người nhiều lần nhắc nhở “chúng ta cần phải có giáo dục đạo đức công dân để mọi người hiểu rõ: lợi ích chung của nước nhà và lợi ích riêng của người dân là nhất trí; quyền lợi công của dân và nghĩa vụ của công dân là nhất trí; đã là người chủ nước nhà thì phải phụ trách đối với Tổ quốc”, “giữ đúng đạo đức công dân, tức là: tuân theo pháp luật nhà nước. Tuân theo kỷ luật lao động. Giữ gìn trật tự chung. Đóng góp (đóng thuế) đúng kỳ, đúng số để xây dựng lợi ích chung. Hằng hái tham gia công việc chung. Bảo vệ tài sản công cộng. Bảo vệ Tổ quốc”<sup>5</sup>.

Thứ ba, để thực hiện mục đích của nền giáo dục mới tiến bộ, nhân văn, khoa học thì thầy và trò phải ra sức thi đua dạy thật tốt, học thật tốt. Đây là nhân tố quyết định trực tiếp chất lượng và hiệu quả của giáo dục. Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi: “Các thầy giáo, cô giáo phải tìm cách dạy cái gì, dạy thế nào để học trò hiểu chóng, nhớ lâu, tiến bộ nhanh”. Người đã chỉ ra cốt lõi của việc dạy và học kiểu mới đó là “kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và thực hành, giáo dục với lao động, văn hóa với đạo đức cách mạng”. Người khuyên trong dạy và học “việc cốt yếu là phải làm cho người học hiểu thấu vấn đề”, “cốt thiết thực chu đáo hơn tham nhiều”, “phải nhằm đúng nhu cầu”. Đặc biệt, Người nhấn mạnh “phải nâng cao và hướng dẫn việc tự học”, phải “học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân”. Để đảm bảo cho việc dạy tốt học tốt “Phải liên hệ chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình, với xã hội, giữa nhà trường với các đoàn thể, trước hết là đoàn thể thanh niên”; cần phải phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng quan hệ thật tốt, đoàn kết thật chặt chẽ giữa thầy với thầy, thầy với trò, giữa học trò với nhau, giữa cán bộ các cấp, giữa nhà trường với Nhân dân.

Học tập và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, sau gần 40 năm đổi mới, Việt Nam được cộng đồng quốc tế ghi nhận là quốc gia có nền giáo dục phát triển cả về số lượng và chất lượng. Chúng ta đã hoàn thành mục tiêu đưa trẻ em đúng độ tuổi được đến trường, cơ bản hoàn thành phổ cập trung học cơ sở. Đến nay, Việt Nam đã có 700 trường đại học, học viện và trường cao đẳng với gần 73.000 giảng viên, hơn 16.500 tiến sĩ, 500 chương trình đào tạo, phối hợp với nhiều trường đại học trên thế giới và nhiều chương trình đào tạo kỹ sư chất lượng cao, cử nhân tài năng, chương trình tiên tiến theo chuẩn quốc tế. (số liệu

2020). Bước sang thiên niên kỷ mới, Việt Nam cũng trở thành một trong những điểm sáng trên bản đồ giáo dục thế giới khi đăng cai và tổ chức thành công nhiều kỳ thi quốc tế.

Hiện nay, chúng ta đang tích cực tiến hành một “cuộc cách mạng” về giáo dục với việc đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), bảo đảm cho giáo dục Việt Nam phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế, thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Theo lộ trình, bắt đầu từ năm học 2020 - 2021, ngành Giáo dục chính thức triển khai áp dụng chương trình giáo dục phổ thông mới ở bậc tiểu học. Điều cơ bản nhất trong công cuộc đổi mới giáo dục hiện nay là định hướng việc dạy và học cũng như việc tổ chức giáo dục vào việc phục vụ tốt hơn nữa cho sự phát triển của mỗi con người, cho những lợi ích đa dạng của nhân dân, cho nhu cầu nhiều mặt của xã hội, cho sự phồn vinh của đất nước và cho sự thắng lợi của những giá trị cơ bản của chủ nghĩa xã hội. Tìm hiểu tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quá trình đặt nền móng, xây dựng nền giáo dục mới phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân chúng ta sẽ tìm thấy định hướng đúng đắn cho sự nghiệp giáo dục trong giai đoạn cách mạng hiện nay./.

#### *Chú thích:*

1, Trích trong “Bài nói chuyện tại lớp nghiên cứu chính trị khóa 2 Trường Đại học Nhân dân Việt Nam”, ngày 8/12/1956.

2, Trích trong Bài nói chuyện tại lớp hướng dẫn giáo viên cấp 2, cấp 3 và Hội nghị Sư phạm vào tháng 7 năm 1956,

3, Trích trong “Thư gửi các em học sinh”. (24/10/1955)

4, Sđd, t.9, tr.259, 179.

# XÂY DỰNG PHONG CÁCH LÀM VIỆC DÂN CHỦ, GẮN BÓ MẬT THIẾT VỚI QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

✧ ThS. NGUYỄN THỊ LAM

Khoa Xây dựng Đảng

*Tóm tắt: Di sản Hồ Chí Minh để lại cho Đảng và Nhân dân là vô cùng to lớn, trong đó có phong cách làm việc dân chủ gắn bó mật thiết với quần chúng Nhân dân. Người đã từng nói: khi đảng viên giữ được mối quan hệ mật thiết với Nhân dân sẽ làm cho dân tin, dân phục, dân yêu. Ngược lại, đảng viên hư hỏng, thoái hóa, biến chất thì niềm tin của dân đối với Đảng bị xói mòn, sức mạnh của Đảng bị giảm sút. Vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn rèn luyện, xây dựng phong cách làm việc dân chủ, gần dân, gắn bó mật thiết với Nhân dân để phát huy được trí tuệ tập thể, sự sáng tạo trong Nhân dân từ đó trang bị cho bản thân những kiến thức, kỹ năng, phong cách lãnh đạo, quản lý để có thể giải quyết hiệu quả những vấn đề thực tiễn đặt ra.*

Phong cách Hồ Chí Minh là phong cách của một con người với tâm trong sáng, đức cao đẹp, trí mẫn tiệp, hành mực thước; là phong cách của một lãnh tụ, một chiến sỹ cộng sản chân chính, công dân mẫu mực của Việt Nam. Phong cách Hồ Chí Minh vừa thấm nhuần sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin, vừa mang đậm bản sắc văn hóa, tâm hồn, cốt cách con người Việt Nam, tạo nên nét độc đáo, đặc sắc, phong phú. Phong cách lãnh đạo của Hồ Chí Minh chính là sự thống nhất đạt đến đỉnh cao giữa trình độ hiểu biết sâu rộng về lý luận và thực tiễn cách mạng với khả năng thành thạo về tổ chức thực hiện; là sự kết hợp hài hòa lòng nhiệt tình cách mạng với lý tưởng cộng sản chân chính và bộ óc mẫn tiệp, cách làm việc thiết thực, hiệu quả.

Phong cách dân chủ gắn bó mật thiết với quần chúng Nhân dân được xem là phong cách thể hiện được giá trị phổ biến, là động lực tạo nên đặc trưng riêng có của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người khẳng định: “Cách mạng là việc chung của cả dân chúng, chứ không phải việc một hai người”<sup>1</sup>... “Công nông là người chủ cách mạng”<sup>2</sup>. Nhận thức rõ vai trò quan trọng và sức mạnh to lớn của quần chúng Nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hòa mình vào mọi tầng lớp Nhân dân, quy tụ thành sức mạnh tổng hợp, tổ chức, giáo dục, huấn luyện quần chúng làm cách mạng, mạnh dạn giao việc cho quần chúng. Từ những việc nhỏ hàng ngày đến việc lớn liên quan đến đất nước, Người đều quán triệt sâu sắc quan điểm lấy dân làm gốc, hướng về quần chúng, hòa mình vào quần chúng. Người cho rằng phải tôn

trọng, tin yêu quần chúng, không được coi thường quần chúng, vì quần chúng là lực lượng đông đảo, thông minh, sáng tạo và tích lũy được nhiều kinh nghiệm. Người thường xuyên căn dặn cán bộ, đảng viên nếu trong mọi việc đều biết dựa vào quần chúng, dựa vào tập thể, từ việc to đến việc nhỏ, từ việc sản xuất ruộng vườn đến nhận xét, đánh giá, đề bạt cán bộ đều tranh thủ được ý kiến quần chúng, lắng nghe quần chúng thì kết quả thu được sẽ tốt hơn, tránh được những sai sót không đáng có. Cho nên, để cho dân chúng phê bình cán bộ, dựa theo ý kiến họ mà cân nhắc cán bộ thì “nhất định không xảy ra việc thiên tư, thiên vị, nhất định hợp lý và công bằng”<sup>3</sup>. Người đòi hỏi cán bộ đảng viên phải luôn gương mẫu và thực sự khiêm tốn trước quần chúng, đi sâu, đi sát quần chúng, lắng nghe và học hỏi quần chúng, phát huy dân chủ trong quần chúng, thường xuyên quan tâm, chăm lo đời sống quần chúng.

Ở Chủ tịch Hồ Chí Minh, nét nổi bật trong phong cách của người là sự gương mẫu làm trước, làm nhiều hơn nói và viết, khiêm tốn tiếp thu ý kiến của mọi người với thái độ ân cần và trân trọng. Người rất coi trọng nguyên tắc làm việc tập thể. Mọi vấn đề Người nói và viết đều hướng về quần chúng, rất dễ hiểu, dễ nhớ và dễ thực hiện. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Vì vậy, để tập hợp được lực lượng, vận động được quần chúng, được quần chúng tin tưởng, sẵn sàng tham gia và hy sinh cho sự nghiệp cách mạng, thì người đảng viên, người cán bộ lãnh đạo phải nêu gương: “Trước mặt quần chúng không phải ta cứ viết lên trán hai chữ “cộng sản” mà ta được mọi người yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn Nhân dân, mình phải làm mực thước

cho người ta bắt chước”<sup>4</sup>. Người cũng khẳng định: “một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”<sup>6</sup>; trước hết mình phải tự làm gương, cán bộ “gắng làm gương trong anh em và khi đi công tác gắng làm gương cho dân”<sup>5</sup>. Ở cương vị cao nhất của Đảng và Nhà nước, dù bận rất nhiều công việc, Người vẫn dành thời gian đi thăm và làm việc với cơ sở, gặp gỡ và trao đổi với quần chúng, Người hòa vào cuộc sống ở đó. Người tìm hiểu cuộc sống mọi mặt của đồng chí, đồng bào mình: bếp ăn, thùng gạo, nhà ở, nhà vệ sinh, quần áo, chăn màn, giấy bút, thuốc chữa bệnh... Người đến từng phân xưởng sản xuất, từng thửa ruộng, bắt tay thân ái với mọi người. Người nói chuyện ngắn gọn, giản dị nhưng vô cùng súc tích và sâu sắc. Ở Người, lối sống cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư luôn luôn được đề cao và tôn trọng triệt để. Đó là thái độ tôn trọng tiền của, sức lực của Nhân dân, là ý thức làm lợi cho dân, cho nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, đảng viên làm việc gì cũng phải vì lợi ích của Nhân dân, phải chịu trách nhiệm trước Nhân dân. Cách làm việc mà gây phiền hà cho quần chúng Nhân dân thì phải kiên quyết khắc phục, sửa chữa. Người phê phán nghiêm khắc một số cán bộ cứ khư khư giữ nếp cũ, cái không hợp cũng không dám sửa, cái đúng cũng không dám làm. Người coi đó là thái độ không dám phụ trách và đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải tăng cường mối quan hệ với quần chúng, “phải lắng nghe ý kiến của đảng viên, của Nhân dân, của những người không quan trọng”<sup>7</sup>, để kịp thời phát hiện ra những cái mới và đúng, đồng thời nhận rõ những thiếu sót, sai lầm để có phương hướng sửa chữa, khắc phục.

Chủ tịch Hồ Chí Minh kịch liệt lên án lối sống ích kỷ, cá nhân, Người cho đó là

thứ vi trùng phá hoại cơ thể người cộng sản, làm cho họ dù có tài giỏi mấy cũng không làm được gì có lợi cho cách mạng. Người chỉ rõ: “Vô luận lúc nào, vô luận việc gì, đảng viên và cán bộ phải đặt lợi ích của Đảng ra trước, lợi ích của cá nhân lại sau. Đó là nguyên tắc cao nhất của Đảng. Đó là tính Đảng”<sup>78</sup>

Hiện nay một bộ phận đội ngũ cán bộ, đảng viên có thái độ lên mặt “quan cách mạng”, độc đoán, chuyên quyền, thiếu tu dưỡng rèn luyện để trở thành “đầy tớ của dân”; một số người trong cuộc sống thường kiêu ngạo, tự phụ, coi thường hoặc bỏ qua ý kiến của tập thể và quần chúng; một số chưa thật sự gương mẫu về lối sống, đạo đức cách mạng chỉ lo vun vén cho lợi ích cá nhân, làm xói mòn mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân. Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng Đảng đã nhận định: “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc...”<sup>79</sup>. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên làm suy giảm lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, gây tác hại lớn tới mối quan hệ vốn gắn bó giữa Đảng với Nhân dân.

Công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa đang được Đảng ta lãnh đạo thực hiện. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, chúng ta đang thực hiện chính quyền 2 cấp, điều đó đòi hỏi người cán bộ lãnh đạo phải rèn luyện phẩm chất, năng lực và phong cách lãnh đạo giải quyết

có hiệu quả những vấn đề thực tiễn đặt ra. Để xây dựng phong cách dân chủ, gắn bó với quần chúng cho cán bộ đảng viên trong giai đoạn hiện nay cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp sau:

*Thứ nhất*, phải đi sâu, đi sát thực tế, dựa vào quần chúng, kiên quyết chống bệnh quan liêu, bệnh hình thức. Mỗi cán bộ, đảng viên phải xây dựng chương trình, công tác một cách khoa học, dành nhiều thời gian cho việc đi cơ sở, lắng nghe tâm tư nguyện vọng, những trăn trở của quần chúng Nhân dân về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; phát huy trí tuệ của quần chúng Nhân dân, lắng nghe ý kiến của quần chúng, kịp thời phát hiện gương người tốt việc tốt để biểu dương, nhân rộng điển hình tiên tiến.

*Thứ hai*, trong lãnh đạo quản lý điều hành công việc phải tuân thủ triệt để nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao vai trò tập thể gắn với trách nhiệm cá nhân nhất là người đứng đầu. Đặc biệt chú ý phát huy trí tuệ của cán bộ, đảng viên, tranh thủ ý kiến của cơ sở, của cấp dưới và kinh nghiệm của quần chúng Nhân dân trước khi ban hành các chương trình, kế hoạch về kinh tế - xã hội... Dân chủ tập thể phải gắn liền với chế độ trách nhiệm cá nhân, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Mở rộng dân chủ nhưng phải giữ vững nguyên tắc, kỷ luật. Năng động sáng tạo phải trên cơ sở đường lối, chính sách, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Kiên quyết khắc phục những biểu hiện tự do vô kỷ luật, làm bừa, làm ẩu.

*Thứ ba*, nêu cao tính chiến đấu, nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình của cán bộ đảng viên. Tự phê bình và phê bình phải trung thực, khách quan, phê bình cho đúng. Kết hợp hài hòa giữa tính nguyên

tắc và tình đồng chí, đồng đội. Phải kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, tìm rõ nguyên nhân và biện pháp sửa chữa. Cán bộ lãnh đạo của cơ quan, đơn vị phải gương mẫu tự phê bình và phê bình trước làm gương cho cấp dưới. Tự phê bình và phê bình để nhằm hoàn thiện nhân cách người cộng sản, góp phần củng cố phong cách dân chủ, gắn bó với quần chúng của cán bộ, đảng viên.

*Thứ tư*, cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp cần có những quy định cụ thể về chế độ làm việc của cán bộ, đảng viên phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn mà họ được giao. Chú ý xây dựng các quy định, chương trình nội dung đi cơ sở, tiếp xúc với quần chúng, trả lời đơn thư khiếu nại, tố cáo, ý kiến thắc mắc của Nhân dân.

*Thứ năm*, phải gắn lý luận với thực tiễn, nói đi đôi với làm. Trước hết đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải quán triệt sâu sắc tất cả các vấn đề đều xuất phát từ thực tiễn của cơ quan, đơn vị. Vì vậy, phải tìm tòi suy nghĩ, đề xuất các chủ trương, biện pháp lãnh đạo phù hợp, mang lại hiệu quả thiết thực. Đồng thời phải nhìn thẳng và sự thật, kiên quyết sửa chữa những sai lầm khuyết điểm để xây dựng cơ quan, đơn vị ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Để xây dựng được phong cách dân chủ, gắn bó với quần chúng nhân dân, Đảng phải xây dựng được đội ngũ cán bộ cách mạng có bản lĩnh, ít lòng ham muốn về vật chất, không háo danh, không kiêu ngạo, nói đi đôi với làm, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư đủ đức, đủ tài, đủ uy tín. Phẩm chất đạo đức, tư cách của người cán bộ, đảng viên làm nên tính tiên phong của Đảng. Đảng ta như một cơ thể sống, từng tổ chức đảng, từng cán bộ, đảng viên có đức và thực tài sẽ làm cho Đảng mạnh và

ngược lại, những hành vi vi phạm dân chủ, quan liêu, xa dân của người cán bộ, đảng viên sẽ làm suy yếu Đảng, hệ thống chính trị và phong trào cách mạng. Vì vậy, người cán bộ cách mạng phải thật sự là công bộc, tận tụy hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, giữ mối quan hệ giữa đảng viên với quần chúng Nhân dân. Đây cũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng hiện nay./.

#### *Tài liệu tham khảo:*

- (1). Hồ Chí Minh toàn tập tập 2.tr.283 (2011), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
- (2). Hồ Chí Minh toàn tập tập 2.tr.88 (2011), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
- (3). Hồ Chí Minh toàn tập tập 5.tr.366 (2011), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
- (4). Hồ Chí Minh Toàn tập, t.6, tr.16 (2011), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
- (5). Hồ Chí Minh Toàn tập t.4, tr.171 (2011) Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
- (6). Hồ chí Minh Toàn tập, Nxb. Chính chí quốc gia, H, 1995 - Sđd, t.5, tr.263
- (7). Hồ Chí Minh toàn tập tập 5.tr.325 (2011), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
- (8). Hồ Chí Minh toàn tập tập 5.tr.290, 291 (2011), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
- (9). *Đảng Cộng sản Việt Nam, Tài liệu nghiên cứu Nghị quyết hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Nxb CTQG, H. 2012, tr. 27-28*

# PHÁT HUY VAI TRÒ NÊU GƯƠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC GÓP PHẦN THỰC HIỆN VIỆC HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

✻ ThS. PHAN CHÍ QUYẾT  
Khoa Xây dựng Đảng

*Tóm tắt: Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là nhiệm vụ sống còn để bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, phục vụ Nhân dân, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực sẽ góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ngày càng trong sạch, vững mạnh. Trong giai đoạn hiện nay, học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là việc làm có ý nghĩa quan trọng giúp nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, tinh thần nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu mỗi cơ quan, đơn vị trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.*

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến vấn đề tham nhũng và coi đây là một trong những căn bệnh cần phòng, chống. Theo Người: “Đứng về phía cán bộ mà nói, tham ô là: ăn cắp của công làm của tư, đục khoét của nhân dân... Đứng về phía nhân dân mà nói, tham ô là: ăn cắp của công, khai gian, lậu thuế”<sup>(1)</sup>. Do đó, bản chất của tham nhũng là xấu, là “trộm cướp”, lấy “của công” làm “của tư”; gian lận tham lam, không quý trọng của công, không thương tiếc tiền gạo do mồ hôi nước mắt của đồng bào, xương máu của chiến sĩ làm ra. Người cũng cho rằng, biểu hiện trực tiếp của tham nhũng là ăn cắp của công hay của Nhân dân làm của tư. Cán bộ bớt xén, tiêu ít mà khai nhiều; lợi dụng của công, của Chính phủ để làm quỹ riêng cho địa phương, đơn vị mình cũng là tham nhũng. Mặt khác, tham nhũng cũng gắn với các biểu hiện tiêu cực,

chẳng hạn như một cán bộ được Chính phủ và Nhân dân trả lương hàng tháng nhưng lại thiếu trách nhiệm, đứng núi này trông núi nọ, làm việc chậm chạp, ăn cắp giờ của Chính phủ, của Nhân dân, không làm tròn nhiệm vụ theo chức trách của mình, “Có người nói: không giữ quỹ, không giữ tiền, không có quyền thì là không tham ô. Cái nắm tiền, cái có quyền mà ăn cắp là trực tiếp. Còn gián tiếp như trên, sự thực cũng là tham ô”<sup>(2)</sup>. Người cũng sớm nhận diện và căn dặn cán bộ, đảng viên cần phòng, chống những biểu hiện tiêu cực như: địa phương chủ nghĩa, bè phái, quan phiệt quan liêu, hẹp hòi, ham chuộng hình thức, lối làm việc bàn giấy, vô kỷ luật, kỷ luật không nghiêm, ích kỷ, hủ hóa,... Theo Người, tham nhũng gây ra nhiều tác hại nghiêm trọng: Tham nhũng phá hoại đạo đức cách mạng, làm hỏng tinh thần trong sạch và ý chí vượt khó của cán bộ; phá hoại

tinh thần, phí phạm sức lực, tiêu hao của cải của Chính phủ và của Nhân dân một cách vô ích, có hại đến công việc cải thiện đời sống Nhân dân. Có những người trong lúc tranh đấu thì hăng hái, trung thành, không sợ nguy hiểm, cực khổ, không sợ quân địch, nghĩa là có công với cách mạng. Song đến khi có ít nhiều quyền lực trong tay thì nảy sinh tính kiêu ngạo, xa xỉ, phạm vào tham ô, lãng phí, quan liêu, không tự giác mà biến thành người có tội với cách mạng. Người nhắc nhở: “Cán bộ nào mà tham ô, hủ hóa là có tội to với Đảng và Chính phủ, có tội to với nhân dân và có tội to cả với anh chị em cán bộ khác”<sup>(3)</sup>; “Việc tệ nhất là tham ô. Tham ô tức là gián tiếp giết chết đồng bào bị đói và bị nạn”<sup>(4)</sup>; tham nhũng là bạn đồng minh của thực dân, phong kiến, là kẻ thù của Nhân dân và Chính phủ vì nó làm chậm trễ công cuộc kháng chiến và kiến quốc của dân tộc ta; là kẻ thù khá nguy hiểm, vì nó không mang gươm, mang súng mà nó nằm trong các tổ chức để làm hỏng công cuộc kháng chiến, kiến quốc, gây ảnh hưởng xấu đến công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cản trở, phá hoại sự nghiệp xây dựng đất nước, tiến lên chủ nghĩa xã hội của Nhân dân ta.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, có năm việc phải làm, trước hết, phải đẩy lùi chủ nghĩa cá nhân. Người ví, chủ nghĩa cá nhân là một thứ “vi trùng rất độc”, nó là thứ “bệnh mẹ”, do nó mà sinh ra các thứ “bệnh con”; cá nhân chủ nghĩa mà ngại gian khổ, khó khăn, sa vào tham ô, hủ hóa, lãng phí, xa hoa... Thứ hai, phải tẩy sạch bệnh quan liêu. Muốn trừ sạch nạn tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, thì trước hết phải tẩy sạch bệnh quan liêu. Thứ ba, phải đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thứ tư, phải phát động phong trào thi đua

tiết kiệm, chống lãng phí; thường xuyên kiểm tra, giám sát, tổng kết kinh nghiệm. Thứ năm, phải phát huy dân chủ, phải dựa vào sức mạnh của quần chúng nhân dân thì mới thành công, phải “làm cho quần chúng khinh ghét tệ tham ô, lãng phí, quan liêu; biến hàng ức, hàng triệu con mắt, lỗ tai cảnh giác của quần chúng thành những ngọn đèn pha soi sáng khắp mọi nơi, không để cho tệ tham ô, lãng phí, quan liêu còn chỗ ẩn nấp”<sup>(5)</sup>.

Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có ý nghĩa hết sức quan trọng, không chỉ tiếp tục nâng cao nhận thức, quyết liệt hơn trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân, mà còn góp phần xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp đề ra. Nhận thức được tầm quan trọng đó, ngày 08/12/2023, Tỉnh ủy Hà Tĩnh đã ban hành Kế hoạch số 224-KH/TU về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Trong đó: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên” là nội dung đặc biệt được quan tâm trong giai đoạn hiện nay.

Trong những năm qua, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Đảng và Nhà nước nói chung, đối với tỉnh Hà Tĩnh nói riêng, đã ngày càng đi vào chiều sâu, thể hiện quyết tâm chính trị mạnh mẽ, tạo bước chuyển biến rõ rệt để giữ vững sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân đối với

Đảng, Nhà nước. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã được thực hiện một cách bài bản, đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả theo đúng quan điểm “không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai và không chịu sức ép của bất kỳ cá nhân nào”<sup>(6)</sup>. Trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực được cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở thực hiện nghiêm túc; việc cụ thể hóa các tư tưởng chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư - Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được triển khai đầy đủ, kịp thời; Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cũng đã quan tâm chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, báo chí và Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và bám sát chức năng, nhiệm vụ, phát huy vai trò, trách nhiệm trong tham mưu, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Tuy vậy, quá trình chỉ đạo xử lý ở một số vụ án, vụ việc, công tác giám định, định giá tài sản còn gặp khó khăn, vướng mắc; tiến độ, kết quả giải quyết còn chậm, một bộ phận cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, thậm chí giữ chức vụ quan trọng trong hệ thống chính trị đã không nghiêm túc, gương mẫu trong tự rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chạy theo những cám dỗ vật chất, địa vị mà quên đi lời thề với Đảng, với Nhân dân, trở thành những “con sâu”, những mầm mống gây hại nghiêm trọng đến sự nghiệp cách mạng mà toàn Đảng, toàn dân đang dày công thực hiện. Thực tiễn đó cũng đặt ra yêu cầu cấp bách về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đặc biệt là mỗi cán bộ, đảng viên phải tự nhìn nhận, tự soi, tự sửa, tự tu dưỡng bản thân, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của

đảng viên trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh.

Để công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên đạt hiệu quả thiết thực, củng cố niềm tin của nhân dân, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên trong toàn hệ thống chính trị phải thường xuyên tự soi, tự sửa, thực hành nêu gương, phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh cần quan tâm một số nội dung sau:

*Một là, tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.* Trong những năm qua, cạnh nhiều gương cán bộ, đảng viên, nhân dân, dũng cảm đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, vẫn còn bộ phận cán bộ, công chức, chưa nhận thức đúng, đầy đủ trách nhiệm của mình trong nhiệm vụ quan trọng này; có lúc nhận thức đúng nhưng vì nhiều lý do (không muốn ảnh hưởng đến thành tích của cơ quan, đơn vị, có biểu hiện bao che cho cấp dưới vi phạm, sợ ảnh hưởng, liên lụy đến bản thân...) nên đã không phát huy hết ý thức, trách nhiệm của mình trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Vì vậy, phải tiếp tục tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, về mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết phải đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để thực sự phát huy vai trò, trách nhiệm của mỗi cá nhân. Khắc phục tình trạng vô cảm, thờ ơ, thiếu trách nhiệm hoặc né tránh việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, đơn vị, tổ chức của mình. Tuyên truyền, giáo dục phải bằng

nhiều hình thức, biện pháp thiết thực, gắn tuyên truyền Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước với các tấm gương tiêu biểu, dũng cảm trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tuyên truyền, giáo dục Nghị quyết Trung ương đối với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; quy định của Trung ương, của Tỉnh về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Đưa việc tuyên truyền, học tập Nghị quyết, văn bản quy phạm pháp luật vào nội dung chương trình học tập, nghiên cứu của các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức hằng năm, các kỳ sinh hoạt chi bộ, cơ quan nhằm nêu cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên; phát động phong trào học tập, làm theo tấm gương dũng cảm đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực đã được Đảng, Nhà nước biểu dương, khen thưởng, gắn với việc thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

*Hai là*, mỗi cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, đơn vị cần thực hiện tốt quy định về trách nhiệm nêu gương để việc nêu gương trở thành nội dung bắt buộc. Cán bộ, đảng viên phải càng gương mẫu, nhất là người đứng đầu các cấp, người có chức vụ càng cao phải càng gương mẫu. Mỗi chi bộ, đơn vị cần xây dựng cách thức để kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả của thực hiện quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên trong thực hiện các nhiệm vụ nói chung và trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nói riêng. Mỗi cán bộ, đảng viên cần tự giác, gương mẫu, đi đầu trong quán triệt và bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng, đường lối đổi mới của Đảng; kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Sẵn sàng hy sinh lợi

ích cá nhân vì lợi ích chung của Đảng, của Nhà nước và Nhân dân; thực hiện nghiêm quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm. Có lối sống trong sạch, lành mạnh, thực sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Gương mẫu chấp hành Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, sự phân công, điều động của tổ chức. Đi đầu thực hiện nề nếp, chế độ sinh hoạt đảng, các quy chế, quy định của tổ chức, cơ quan, đơn vị và địa phương nơi cư trú. Kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, lối sống vụ lợi, thực dụng, cơ hội, ích kỷ, lợi ích nhóm; tự giác nêu gương, tác phong khiêm tốn, giản dị, sâu sát thực tế, gần gũi, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng, lợi ích chính đáng của cấp dưới, nhân dân, quan tâm tới đồng nghiệp. Kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện vô cảm, quan liêu, cửa quyền, hách dịch và các hành vi những nhiễu gây phiền hà cho Nhân dân.

*Ba là*, cán bộ, đảng viên không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, nêu cao trách nhiệm, danh dự, lòng tự trọng của người đảng viên: “Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng suốt đời, thường xuyên “tự soi”, “tự sửa” và nêu cao danh dự, lòng tự trọng của người đảng viên”<sup>(7)</sup>. Theo đó, mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện về đạo đức cách mạng; tự giác, gương mẫu trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Việc nêu gương của cán bộ, đảng viên phải theo phương châm “trên trước, dưới sau”, “trong trước, ngoài sau”, “học đi đôi với làm theo”; cấp ủy viên nêu

gương cho đảng viên, đảng viên nêu gương cho quần chúng; cán bộ cấp trên nêu gương cho cán bộ cấp dưới; thủ trưởng cơ quan, đơn vị nêu gương cho công chức, viên chức và người lao động. “Việc tự giác nêu gương để khẳng định vai trò lãnh đạo, tính tiên phong, gương mẫu “trên trước, dưới sau”, “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Từ việc nêu gương của mỗi cán bộ, đảng viên hướng tới việc xây dựng tập thể nêu gương, đơn vị nêu gương để từng bước lan tỏa giá trị của người cán bộ, đảng viên và của tổ chức đến với quần chúng nhân dân. Có như vậy, tình trạng tham nhũng, tiêu cực mới từng bước được đẩy lùi.

*Bốn là, cán bộ, đảng viên thực sự gương mẫu đi đầu trong thực hiện* Nghị quyết của Đảng, Pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tiếp tục nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Cấp ủy các cấp, nhất là việc thực hiện thực hiện Kết luận số 54-KL/TW ngày 09/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư, trong đó phát huy vai trò giám sát, phản biện của báo chí, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân với việc thực hiện quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên gắn với thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến, tự chuyển hóa”. Đảng ta nhấn mạnh: “Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng, kết hợp với việc phát huy vai trò giám sát của báo chí và Nhân dân với việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên”, “Thực hiện có hiệu quả việc giám sát của cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ

chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ chủ chốt”. Thông qua đó, có thể kiểm soát, hạn chế tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn của một bộ phận cán bộ, đảng viên để tham ô, trục lợi hoặc có những biểu hiện tiêu cực.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là nhiệm vụ sống còn để bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, phục vụ nhân dân, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ngày càng trong sạch, vững mạnh. Để công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ngày càng hiệu quả, phải kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý; phải huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó đặc biệt coi trọng vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong mỗi cơ quan, đơn vị có ý thức tự soi, tự sửa, gương mẫu đi đầu thì công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng sẽ đạt hiệu quả cao và thiết thực./.

#### *Chú thích:*

- (1) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 7, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.355-356.
- (2) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 8, Nxb CTQG-ST, H.201, tr.6.
- (3) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 10, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.210.
- (4) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 9, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.439.
- (5) Hồ Chí Minh Toàn tập, Sđd, t 13, tr. 419
- (6) Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị toàn quốc về công tác phòng, chống tham nhũng ngày 12-12-2022.
- (7) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t.II, tr. 237.

# THỰC HÀNH “LIÊM CHÍNH” VÀ “TỰ TRỌNG” THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

✧ ThS. NGUYỄN THỊ LAN ANH

*Giảng viên Phòng QLĐT&NCKH*

*Tóm tắt: “Liêm chính” và “Tự trọng” là một trong những đức tính tốt đẹp của người cán bộ, đảng viên. Trong giai đoạn hiện nay, nhu cầu vật chất để phục vụ cuộc sống của cá nhân ngày càng lớn, tiền tài, địa vị, danh vọng, vật chất luôn là những cám dỗ thách thức bản lĩnh của người cán bộ, đảng viên. Hệ thống chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước mặc dù đã được ban hành, bổ sung thường xuyên song chưa theo kịp để điều chỉnh những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn lãnh đạo, quản lý. Một số tổ chức Đảng chưa quan tâm đúng mức công tác giáo dục đạo đức cách mạng; bản thân mỗi cán bộ, đảng viên chưa nêu cao ý thức rèn luyện đạo đức, nhất là thực hành “Liêm chính”, ý thức tự tôn, “Tự trọng”.*

Gần đây, cụm từ “Liêm chính”, “Tự trọng” được nhắc đến trong nhiều diễn đàn, hội nghị của Đảng, Chính phủ cho thấy tầm quan trọng, ý nghĩa thời sự của những chuẩn mực này đối với người cán bộ, đảng viên. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đức “Liêm chính”, có lòng “Tự trọng”, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân là yêu cầu tất yếu khách quan đòi hỏi trách nhiệm của tổ chức đảng, ý thức tự thân của mỗi cá nhân.

Theo Từ điển Tiếng Việt thì “Liêm” là “trong sạch, không tham lam”, “Chính” là “ngay thẳng, đúng đắn, trái với tà”, “Liêm chính” được hiểu là “trong sạch và ngay thẳng”. “Tự trọng” là “coi trọng và giữ gìn phẩm cách, danh dự của mình. Người có lòng tự trọng là người biết điều chỉnh hành vi phù hợp với các chuẩn mực văn hóa, đạo đức, pháp luật”. Giữa “liêm chính” và “tự trọng” có mối quan hệ tác động qua lại

lẫn nhau. “Liêm chính” là nền tảng quan trọng xây đắp lòng tự tôn, tự trọng, giúp con người vượt qua bất cứ thử thách, khó khăn gì cũng như không lung lay trước bất cứ cám dỗ nào. “Tự trọng” được xem như “giới hạn” để giúp con người giữ vững chính trực, thanh liêm, không màng tư lợi, không cho phép mình quyết định, hành xử sai nguyên tắc, đi ngược lại lẽ phải, luân thường đạo lý. Tóm lại, một người có “tự trọng” sẽ luôn giữ mình “liêm chính” và ngược lại.

Không phải đến bây giờ, những tiêu chuẩn đạo đức này mới được đề cập mà nó đã trở thành giá trị hướng tới của các chế độ xã hội. “Liêm chính” và “tự trọng” là phẩm chất đạo đức được các triều đại phong kiến từ xưa đề cao, xem đây là yêu cầu quan trọng cần thiết để xây dựng bộ máy thanh liêm, trong sạch. Bộ máy mà ở đó các bậc vua quan tuyệt đối không bớt công quỹ, không nhận bất cứ một đồng

biểu xén của Nhân dân. Trải qua các thời kỳ lịch sử, “Liêm Chính”, “Tự trọng” trở thành một giá trị đạo đức được nhiều bậc minh quân, tướng lĩnh, anh hùng gìn giữ, hướng tới như nhiều tên tuổi được người đời khắc ghi, ngưỡng mộ. Đó là Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn yêu nước căm thù giặc sâu sắc, không chịu khuất phục trước kẻ thù, không chấp nhận để lòng tự tôn dân tộc, lòng tự trọng của một tướng võ triều đại nhà Trần bị chà đạp. Đó là Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm lui về ở ẩn để giữ gìn khí tiết, không vướng danh lợi và đồng tiền khi sống trong xã hội...

Kế thừa, chọn lọc những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc, tinh hoa văn hóa đạo đức nhân loại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm một cuộc cách mạng trên lĩnh vực đạo đức, đề xuất những tư tưởng, đạo đức mới, phù hợp với yêu cầu của cách mạng Việt Nam trong thời đại mới. Người gọi là đạo đức mới, đạo đức cách mạng, không vì danh vọng cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người. Theo Người, đạo đức là gốc, là nguồn, là nền tảng, bởi muốn làm cách mạng trước hết con người phải có cái tâm trong sáng, cái đức cao đẹp đối với giai cấp công nhân, nhân dân lao động, với cả dân tộc mình. Từ thực tiễn hoạt động cách mạng, Người đã khái quát những phẩm chất, chuẩn mực chung nhất của nền đạo đức mới, đạo đức cách mạng để giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên. Một trong bốn phẩm chất cốt lõi tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức đó là “Cần”, “Kiệm”, “Liêm”, “Chính”, “Chí công vô tư”. Đối với cán bộ, đảng viên, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm bồi dưỡng phẩm chất “Liêm”, “Chính”. Theo Người, “Liêm” là trong sạch, không tham lam, luôn tôn trọng giữ gìn của công và của dân, không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của Nhà nước và của Nhân dân.

Không tham địa vị, tiền tài, không tham sung sướng, không ham người tâng bốc mình. Người cách mạng luôn quang minh chính đại, không bao giờ hủ hóa, chỉ có một thứ “ham” là “ham” học, “ham” làm, “ham” tiên bộ. Để mọi người hiểu rõ hơn về “Liêm”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi sâu phân tích khái niệm “bất liêm”. Tức là “tham” tiền của, “tham” địa vị, “tham” danh tiếng, “tham” ăn ngon, sống yên. Để tránh xa những thói hư tật xấu do sự “bất liêm” thì cán bộ phải thực hành chữ “liêm” trước, để làm kiểu mẫu cho dân.

Bên cạnh chữ “Liêm”, người cán bộ, đảng viên cũng cần phải rèn luyện đức “Chính”. Theo Người, “Chính” là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn”. Người có đức “Chính” là người chính trực, đúng mực, công tâm, luôn hành động theo lẽ phải, kiên quyết bảo vệ lẽ phải và chính nghĩa. Trong “tứ đức” Cần, Kiệm, Liêm, Chính thì “Chính” giữ thứ bậc cao nhất. “Cần, Kiệm, Liêm” là gốc của “Chính”. “Chính” đòi hỏi con người phải bản lĩnh, dũng cảm đấu tranh với cái xấu bảo vệ lẽ phải. “Chính” là đức tính khó thực hiện, là yếu tố cần để khẳng định người đó có thực sự có nhân cách hay không. Một người mới có “Cần, Kiệm, Liêm” chưa đủ mà phải “Chính” nữa mới là người được đánh giá là có nhân cách thực sự. “Chính” là cơ sở để phân định việc và người. Hồ Chí Minh cho rằng: “Trong xã hội, tuy có trăm công, nghìn việc. Song những công việc ấy có thể chia làm hai thứ: Việc “Chính” và việc “Tà”. Vì con người thì phụ thuộc vào việc họ làm mà chia ra thành người “thiện” và người “ác”. Đức “Chính” thấm sâu, hiển hiện, chi phối mọi công việc, mọi con người trong xã hội. Ý nghĩa của “Chính” vô cùng sâu rộng, nhưng vươn tới sự “Chính” thì rất khó khăn vì con người vốn “nhân vô thập toàn”. Người còn chỉ ra những biểu hiện cụ

thể của đức “Chính”. Mỗi người luôn có 3 mối quan hệ là với mình, với người, với việc, người có đức “Chính” phải hành xử theo nguyên tắc. Đối với mình thì không tự cao, tự đại, luôn chịu khó học tập cầu tiến bộ, luôn tự phê bình và lắng nghe phê bình để phát triển điều hay, sửa đổi điều dở của bản thân. Đối với người thì phải yêu quý, kính trọng, giúp đỡ, không nịnh hót người trên, không xem khinh người dưới, luôn có thái độ chân thành, khiêm tốn, thật thà, đoàn kết. Đối với việc thì phải để việc công, lợi chung lên trước việc tư, lợi tư, đã phụ trách việc gì thì quyết làm cho kỳ được, làm đến nơi đến chốn, “việc thiện thì dù nhỏ mấy cũng làm”, “việc ác thì dù nhỏ mấy mình cũng tránh”.

Cùng với đức “Liêm chính”, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng rất quan tâm đến lòng “Tự trọng” của mỗi người. Người từng nói: “Ai cũng có lòng tự trọng, tự tin. Không có lòng tự trọng, tự tin là người vô dụng”. Lòng tự trọng là ý thức luôn biết gìn giữ phẩm chất, nhân cách của mình ở trong mọi hoàn cảnh và biết coi trọng giá trị của bản thân. Người có lòng tự trọng có biểu hiện rất tích cực trong cuộc sống, họ luôn là những người góp phần cho xã hội thêm tốt đẹp. Người có lòng tự trọng biểu hiện trước tiên là họ luôn làm chủ được bản thân không bị cám dỗ vật chất mua chuộc. Người có lòng tự trọng sẽ không vì tiền bạc, địa vị mà bất chấp mọi thủ đoạn để tiện để giành lấy thứ không thuộc về mình. Họ biết nhận khuyết điểm của bản thân trước mọi người thay vì né tránh hay đùn đẩy trách nhiệm. Họ ý thức được mình là ai, mình có thể làm được điều gì, giữ vị trí trong bộ máy bằng chính năng lực của bản thân. Ngược lại, người không có lòng tự trọng chính là người trốn tránh trách nhiệm, thờ ơ với mọi người, việc xung quanh, phát ngôn thiếu chuẩn mực, vi phạm pháp luật, đạo đức xã

hội, ưu nịnh, thích được tâng bốc, tự nhận thành quả và công lao về phía mình, tự cao, tự đại, xem thường dư luận, người khác, sống xa hoa, lãng phí, tự tôn quá mức, tự ái trước góp ý, phê bình đúng của người khác. Nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít, nói hay làm dở, ích kỷ, hẹp hòi. Khi được giao trách nhiệm, quyền uy thì cao ngạo, chèn ép cấp dưới, xu nịnh cấp trên, gây khó dễ cho những người phụ thuộc nhằm trục lợi. Khi uy tín thấp, không hoàn thành nhiệm vụ thì không nhận trách nhiệm, đổ lỗi khách quan, ngại khó, ngại khổ, tìm mọi cách “chạy” để hòng “giữ ghế”.

Trong giai đoạn hiện nay, nhu cầu vật chất để phục vụ cuộc sống của cá nhân ngày càng lớn, tiền tài, địa vị, danh vọng, vật chất luôn là những cám dỗ thách thức bản lĩnh của người cán bộ, đảng viên. Hệ thống chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước mặc dù đã được ban hành, bổ sung thường xuyên song chưa theo kịp để điều chỉnh những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn lãnh đạo, quản lý. Một số tổ chức Đảng chưa quan tâm đúng mức công tác giáo dục đạo đức cách mạng; bản thân mỗi cán bộ, đảng viên chưa nêu cao ý thức rèn luyện đạo đức, nhất là thực hành “liêm chính”, ý thức tự tôn, “tự trọng”. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ, quản lý, cán bộ cao cấp suy thoái, có lối sống xa hoa, thờ ơ, vô cảm với Nhân dân, coi khinh người dưới, xu nịnh người trên, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, tư duy nhiệm kỳ, lợi ích nhóm, cấu kết thâm tóm quyền lợi. Không ít cán bộ, đảng viên năng lực có hạn nhưng tham vọng chức quyền thì vô hạn, bằng mọi giá để “chui sâu” vào vị trí quyền lực cao. Tình trạng tham nhũng trở nên nghiêm trọng, tinh vi và mức độ ảnh hưởng ngày càng nặng nề trong các cấp, các ngành. Điều đáng nói là tham nhũng, vi phạm nghiêm trọng đạo đức, lối sống

không chỉ rơi vào những trường hợp cán bộ trẻ, có tài năng, có triển vọng, mà còn rơi vào những cán bộ trưởng thành, kinh qua nhiều vị trí công tác, có kinh nghiệm, từng rèn luyện thử thách trong thực tiễn, có những trường hợp từng khoác lên vai màu áo lính, qua các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc. Bản thân họ đã từng dũng cảm vượt qua nanh vuốt, bom đạn của kẻ thù nhưng thật đáng tiếc lại không chiến thắng được lòng tham, giá trị vật chất cám dỗ.

“Trong 10 năm (2012 - 2022), cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 2.740 tổ chức đảng, 167.700 cán bộ, đảng viên, trong đó có hơn 190 cán bộ diện Trung ương quản lý (có 4 Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, 36 ủy viên Trung ương, 27 nguyên ủy viên Trung ương; hơn 50 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang); qua thanh tra, kiểm toán kiến nghị xử lý trách nhiệm gần 44.700 tập thể, cá nhân, chuyển cơ quan điều tra, xử lý gần 1.200 vụ việc có dấu hiệu tội phạm”<sup>(1)</sup>. Đáng chú ý là nhiều vụ án khiến dư luận, Nhân dân bất bình như vụ án tham nhũng, tiêu cực xảy ra tại Công ty Việt Á là một vụ án hình sự điển hình về tham nhũng có hệ thống, đặc biệt nghiêm trọng về các tội vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng, vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, gây lãng phí, lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ, đưa hối lộ và nhận hối lộ xảy ra tại Công ty Việt Á, CDC các tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế và các đơn vị, địa phương liên quan; vụ án chuyển bay giải cứu, đưa công dân Việt Nam về nước trong đại dịch Covid-19, hàng loạt quan chức cấp cao của Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao và một số đơn vị liên quan đã bị khởi tố tội đưa hối lộ, môi giới trong thi hành công vụ, lừa đảo chiếm đoạt tài sản; vụ án thao túng thị trường chứng

khoán xảy ra tại tập đoàn FLC, vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại tập đoàn Tân Hoàng Minh... Xử lý nghiêm những vụ án này là minh chứng cho quyết tâm phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Đảng, đáp ứng yêu cầu xây dựng tổ chức bộ máy trong sạch, vững mạnh và sự kỳ vọng của Nhân dân.

Để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải tích cực nghiên cứu, chuyển tải những quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh về đức “Liêm chính”, “Tự trọng” thành cách thức ứng xử thường xuyên trong thực tiễn công tác, mối quan hệ với đồng nghiệp, cấp dưới và với Nhân dân. Tổ chức Đảng cần quan tâm giáo dục đạo đức, tăng cường kiểm tra, giám sát, thực hiện nghiêm kỷ luật kỷ cương, xây dựng, nhân rộng tấm gương mẫu mực thực hành đạo đức công vụ có sức lan tỏa, ảnh hưởng trong bộ máy, nhất là gương người đứng đầu. Tác phong của người đứng đầu, không những liên quan đến phẩm chất, đạo đức, hành vi và hình ảnh của họ mà còn tác động đến việc hình thành nếp sống xã hội.

Vấn đề mấu chốt để khắc phục sự suy thoái, nêu cao đức “Liêm chính”, lòng “Tự trọng” là thực hiện tốt công tác cán bộ, như khẳng định của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: “Cần làm tốt hơn nữa công tác cán bộ, nhất là việc quản lý, nhận xét, đánh giá cán bộ để lựa chọn, bố trí đúng những người thật sự có đức, có tài, thật sự “cần, kiệm, liêm, chính”, “chí công vô tư”, thật sự tâm huyết vì nước, vì dân vào các vị trí lãnh đạo của bộ máy Chính phủ và chính quyền các cấp. “Đừng “nhìn gà hóa cuốc”, “đừng thấy đỏ tưởng là chín”, đừng bị cám dỗ bởi những lợi ích xấu xa, những việc làm vô liêm sỉ... Tiền bạc làm làm gì, chết

*Xem tiếp trang 112*

# VÌ DÂN - TƯ TƯỞNG CỐT LÕI TRONG NGHỊ QUYẾT SỐ 43-NQ/TW VỀ TIẾP TỤC PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG, SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC, XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC TA NGÀY CÀNG PHỒN VINH, HẠNH PHÚC



ThS. NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

Trường Khoa Xây dựng Đảng

*Tóm tắt: Kế thừa, phát huy những giá trị lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam đề cao tư tưởng vì dân, xây dựng, hoạch định đường lối cách mạng hướng tới giải quyết những vấn đề cơ bản liên quan đến Nhân dân, phát huy sức mạnh của Nhân dân và phục vụ Nhân dân. Trong bối cảnh công nghiệp hóa, toàn cầu hóa và hội nhập, tư tưởng vì dân tiếp tục là tư tưởng cốt lõi của Đảng ta trong việc ban hành Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24/11/2023, về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. Nghị quyết đã nêu ra những quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp để phục vụ nhân dân; khẳng định quan điểm tin dân, dựa vào dân; xem Nhân dân là cội nguồn sức mạnh để thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.*

Chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng: “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng khẳng định “chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân”. Vận dụng, phát huy những giá trị lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, trải qua 95 năm lịch sử, các nhiệm vụ chiến lược cách mạng Việt Nam đều được Đảng ta lãnh đạo tổ chức thực hiện trên cơ sở phát huy vai trò của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đoàn kết là truyền thống đã được hình thành, bồi đắp qua hàng nghìn năm dựng nước, giữ nước của dân tộc ta. Từ khi có sự lãnh đạo của Đảng, đoàn kết toàn dân

tộc trở thành đường lối chiến lược; là động lực quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong chiến lược đại đoàn kết dân tộc, tư tưởng vì dân chính là thành tố cốt lõi. Tư tưởng đó tiếp tục trở thành nội dung cốt lõi của Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc”.

Mở đầu Nghị quyết 43-NQ/TW, nhận định về những ưu điểm trong thực hiện chiến lược đại đoàn kết, Đảng ta cho rằng,

một trong các kết quả lớn có tính tổng quát đó là *“đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng cao”*<sup>1</sup>; địa vị chính trị của Nhân dân trong cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ đã được xác lập trong thực tế và hiệu quả, *“quyền làm chủ của Nhân dân được coi trọng, ngày càng đi vào thực chất, nhất là dân chủ trực tiếp, dân chủ cơ sở...; vai trò của Nhân dân trong tham gia, quyết định chính sách liên quan đến cuộc sống, những vấn đề lớn và hệ trọng của đất nước được phát huy; quyền con người, quyền công dân được đề cao”*<sup>2</sup>. Hệ thống chính trị quan tâm phát huy dân chủ cơ sở, lắng nghe, tiếp thu ý kiến nhân dân. Đồng thời, Nhân dân có trình độ ngày càng cao, có khả năng đóng góp ý kiến thiết thực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay, thể hiện quyền làm chủ và nắm quyền làm chủ của mình trong đời sống chính trị - xã hội.

Đó là kết quả của quá trình thay đổi các phương pháp, cách thức lãnh đạo quản lý xã hội theo hướng phát huy dân chủ mạnh mẽ; Các tổ chức đảng, chính quyền “tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình” với Nhân dân; “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động... tạo sự đồng thuận, khơi dậy tinh thần yêu nước, tiềm năng, sức sáng tạo của Nhân dân trong các phong trào thi đua yêu nước; phát huy tích cực vai trò đại diện quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; tăng cường hoạt động giám sát, phản biện xã hội...; làm tốt vai trò cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng”.

Bên cạnh các ưu điểm nêu trên, Nghị quyết 43-NQ/TW cũng thẳng thắn chỉ rõ: Chủ trương, chính sách còn “chưa khơi dậy, phát huy được tiềm năng to lớn trong Nhân

dân”; chưa sát với các yêu cầu từ thực tiễn đời sống nhân dân; “đời sống của một bộ phận Nhân dân, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo còn khó khăn; phân hoá giàu - nghèo và chênh lệch giữa các vùng, miền còn lớn”; “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” có mặt còn hạn chế; quyền làm chủ của Nhân dân có lúc, có nơi chưa được bảo đảm”. Về phương pháp, cách thức, cơ chế trong việc đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân, cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” còn chưa đáp ứng yêu cầu; “một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thiếu gương mẫu, chưa thực sự gần dân, tôn trọng dân, lắng nghe, kịp thời giải quyết những kiến nghị liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân”; nghiên cứu lý luận về vấn đề Nhân dân chưa đáp ứng thực tiễn phân hóa xã hội trong nền kinh tế thị trường...

Trên cơ sở nhận định tình hình, nhất là những vấn đề lớn về lý luận, về lãnh đạo, tập hợp, cơ chế chính sách phục vụ, phát huy nhân dân, Nghị quyết khẳng định quan điểm đại đoàn kết xây dựng trên cơ sở tất cả các giai cấp và tầng lớp, cộng đồng dân tộc, tôn giáo; Nhân dân trong và ngoài nước; Nhân dân Việt Nam và Nhân dân các nước. Điểm tương đồng là lợi ích lớn nhất của dân tộc, Nhân dân: *“Xây dựng nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc; trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045 làm điểm tương đồng để động viên, cổ vũ Nhân dân đồng lòng, chung sức thực hiện vì tương lai của dân tộc, hạnh phúc của Nhân dân”*<sup>3</sup>. Phương thức nhất quán để xây dựng khối đại đoàn kết là đảm bảo cao nhất quyền và lợi ích Nhân dân trong lợi ích của quốc gia, dân tộc, hài hòa và là trung tâm trong những mối quan hệ đan

xen, rộng lớn: “đại đoàn kết toàn dân tộc phải gắn với phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, quyền làm chủ của Nhân dân trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Giải quyết tốt quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, nâng cao cuộc sống của Nhân dân; bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc, các giai tầng xã hội và của mỗi người dân trong tiếp cận cơ hội, đóng góp cho đất nước và thụ hưởng thành quả phát triển”<sup>4</sup>. Trên cơ sở đó, Đảng ta đặt mục tiêu phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường góp phần thực hiện thành công những mục tiêu của đất nước đến năm 2030 và đến năm 2045 đưa nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Để tiếp tục phát huy các thành tựu, khắc phục các tồn tại, hạn chế, thực hiện các quan điểm về đại đoàn kết, Nghị quyết 43-NQ/TW đã đưa ra 07 nhiệm vụ giải pháp, trong đó các nhiệm vụ giải pháp đều tập trung vào Nhân dân: (1). Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, hệ thống chính trị và Nhân dân về vị trí, tầm quan trọng của việc phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; (2). Hoàn thiện chủ trương, chính sách về đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy ý chí, khát vọng phát triển đất nước; (3). Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; tăng cường đoàn kết trong Đảng, giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; (4). Nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước trong phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; (5). Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tiềm năng và sức sáng tạo của Nhân

dân trên cơ sở “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; (6). Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, huy động mọi nguồn lực cho phát triển đất nước; (7). Tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước thiết thực, hiệu quả<sup>5</sup>.

Đi sâu nghiên cứu, ta thấy 07 nhóm nhiệm vụ và giải pháp cơ bản của Nghị quyết tập trung vào nhiệm vụ đảm bảo lợi ích của Nhân dân. Lợi ích là một phạm trù rộng lớn, bao gồm lợi ích vật chất, lợi ích tinh thần; trong đó, lợi ích vật chất đóng vai trò là điều kiện cần, điều kiện nền móng cho lợi ích tinh thần trong mối qua hệ biện chứng, tác động lẫn nhau. Từ thực tiễn đó, Đảng ta đã xác định lợi ích chính là động lực quan trọng, có tác động trực tiếp đến con người, cộng đồng, xã hội. Nghị quyết 43-NQ/TW đã tiếp cận và giải quyết vấn đề lợi ích có tính đa chiều, từ nhiều góc độ: góc độ giai cấp, tầng lớp xã hội; góc độ dân tộc, cộng đồng tiến tới lợi ích chung của xã hội, dân tộc, quốc gia... Việc xây dựng, bổ sung các nội dung lý luận, thể chế hóa chính sách đại đoàn kết dân tộc thực hiện trên cơ sở vai trò, vị trí, đặc điểm lao động, xã hội, nhu cầu lợi ích của các giai cấp, tầng lớp (giai cấp công nhân, giai cấp nông dân đội ngũ trí thức, đội ngũ doanh nhân, thế hệ trẻ, phụ nữ, cựu chiến binh, người cao tuổi Việt Nam) được đặt trong trong bối cảnh CNH, HĐH, hội nhập, trong môi trường kinh tế - xã hội thay đổi rất nhanh chóng.

Ở góc độ tiếp cận là dân tộc, cộng đồng, Nghị quyết tiếp tục khẳng định những nhiệm vụ giải pháp có tính chiến lược trong bối cảnh mới: Các dân tộc trong mối quan hệ bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, phát huy

nội lực, vươn lên cùng phát triển trong tính đặc thù của từng vùng dân tộc thiểu số; các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ sống “tốt đời đẹp đạo”, đồng hành cùng dân tộc; hoạt động bình đẳng theo quy định của pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận; người Việt Nam ở nước ngoài có địa vị pháp lý vững chắc, hoà nhập xã hội, đóng góp tích cực cho nước sở tại; tăng cường bảo hộ công dân, gắn bó với quê hương, trở thành cầu nối giữa Việt Nam với các nước.

Bên cạnh lợi ích vật chất, vấn đề trọng tâm lớn, nổi bật trong các nhiệm vụ, giải pháp là vấn đề đảm bảo quyền làm chủ của người dân trong đời sống chính trị - xã hội, là quan điểm, cơ chế, chính sách đảm bảo dân chủ; đảm bảo người dân có cách thức để thực thi quyền làm chủ trong đời sống chính trị, hay nói cách khác là thực thi được quyền lực của mình thông qua dân chủ trực tiếp; thông qua các đại diện như giai cấp, đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan quyền lực khác. Dân chủ chính là lợi ích về tinh thần cao nhất của Nhân dân. Đồng thời, Đảng tập trung lãnh đạo đẩy mạnh công tác xây dựng đảng, hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đầy đủ phẩm chất, năng lực để phục vụ Nhân dân một cách cao nhất. Quyền và lợi ích của Nhân dân cần phải được đảm bảo qua việc xây dựng, ban hành thể chế liên quan đến các tầng lớp, giai cấp; cộng đồng, dân tộc; qua các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội; qua các nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội... Lợi ích của Nhân dân ở đây được đảm bảo trên cơ sở đa dạng hóa các nhiệm vụ; cách thức phong phú; từ nhiều công cụ, biện pháp có tính linh hoạt, sâu sát thực tế để giải quyết lợi ích của mọi

người dân, từ tư cách cá nhân cho đến vị thế là một lực lượng xã hội.

Tư tưởng vì dân, đảm bảo lợi ích Nhân dân là quan điểm xuyên suốt Nghị quyết 43-NQ/TW, đồng thời là cốt lõi của sự đồng thuận, đại đoàn kết: Đoàn kết trong Nhân dân, giữa Nhân dân với hệ thống chính trị; giữa các giai cấp, các dân tộc... là cơ sở tạo nên sức mạnh thực hiện mục tiêu xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ độc lập, thống nhất, chủ quyền lãnh thổ. Đảm bảo lợi ích của người dân là tiền đề, là điều kiện để phát huy sức mạnh nhân dân. Cách tiếp cận như vậy phản ánh quan điểm chính trị hết sức tiến bộ, nhất quán thực thi quan điểm “nhà nước của dân, do dân, vì dân”; “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”. Trong mối quan hệ giữa hệ thống chính trị và Nhân dân, Đảng đóng vai trò định hướng, lãnh đạo; Nhà nước kiến tạo; Nhân dân là trung tâm để nhận thức và xác định, xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp.

Nghị quyết 43-NQ/TW đã thể hiện được truyền thống chính trị trọng dân của cha ông ta và tư tưởng của Hồ Chí Minh, quan điểm xuyên suốt của Đảng ta qua các chặng đường lịch sử luôn phấn đấu vì quyền lợi của Nhân dân; đưa dân lên địa vị làm chủ chế độ chính trị; xây dựng một nhà nước của dân, do dân, vì dân. Nghị quyết một lần nữa khẳng định quan điểm tin dân, dựa vào dân; xem Nhân dân là cội nguồn sức mạnh để thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội./.

#### *Chú thích:*

(1) (2) (3) (4) (5) Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

# TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG, THỰC HIỆN CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG



TS. HỒ THANH

Phó Trưởng Phòng QLĐT và NCKH

*Tóm tắt: Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, người chiến sĩ cộng sản mẫu mực, tấm gương sáng về đạo đức, nhà lý luận xuất sắc, nhà chính trị bản lĩnh, trí tuệ suốt đời cống hiến cho lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của Nhân dân. Đồng chí đã dành trọn tâm huyết và trí tuệ đúc kết tinh hoa chuẩn mực đạo đức dân tộc và đạo đức của thời đại để xây dựng, thực hành các luận điểm về đạo đức cách mạng trong thời đại mới, góp gần đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức, cán bộ.*

**G**ia sư, Tiến sĩ Nguyễn Phú Trọng Nhà báo, nhà khoa học chính trị, phụ trách công tác lý luận của Đảng trong nhiều năm, đã góp công lớn trong lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, tổng kết, phát triển nhận thức của Đảng ta về đường lối đổi mới, về mô hình chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Đồng chí đã trực tiếp nghiên cứu, công bố nhiều bài viết sâu sắc trên cả phương diện lý luận và thực tiễn về đạo đức cách mạng như: Tác phẩm *Xây dựng chính đồn Đảng - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn* tập trung đúc kết những bài học quan trọng, sâu sắc về công tác xây dựng Đảng về đạo đức; các bài viết khái quát vấn đề về đạo đức, lối sống, ứng xử trong thi hành công vụ: *Nói và làm, Chức vụ và uy tín, Thành tích, Của công và của riêng, Móc ngoặc, Cảnh giác, “Liên quan”, Thành kiến, Dân chủ và kỷ luật, “Thương anh em để trong lòng”, Cơ*

*chế nói ngược, Tình đồng chí, Cách nhìn, “Phán”, “Tre già yếu lấy măng non”, Làm xiếc, Cái riêng và cái chung, Bí mật của đồng tiền, Xà lạng.* Vị trí, vai trò tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” được đồng chí nhấn mạnh trong bài: “*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*”, tiếp tục khẳng định giá trị xuyên suốt của đạo đức cách mạng và yêu cầu thực hành đạo đức cách mạng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Là người lãnh đạo cao nhất của Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng ký ban hành nhiều văn kiện, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng: Nghị quyết trung ương 4 khóa XI nêu rõ những vấn đề cấp bách trong công tác xây dựng Đảng, đáng chú ý là “một bộ phận không nhỏ cán bộ,

đảng viên... suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc...”; Nghị quyết trung ương 4 khóa XII chỉ ra hạn chế: “...Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên có chức vụ trong bộ máy nhà nước...”; Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng chính đồn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”. Xây dựng Đảng về đạo đức là “nền tảng”, “cái gốc”, thực hành không ngừng, không nghỉ làm cho Đảng ta thực sự trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền. Giáo dục, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng là khâu then chốt, xứng đáng với mong mỏi của toàn dân, yêu cầu của xây dựng, chính đồn Đảng và hoàn thiện hệ thống chính trị, thực sự tiêu biểu cho “trí tuệ, danh dự và lương tâm của thời đại”, phải “nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các giá trị đạo đức cách mạng theo tinh thần Đảng ta là đạo đức, là văn minh cho phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc”; Kết luận 21-KL/TW, Khóa XIII cũng chỉ rõ: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý... chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thiếu gương mẫu, phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, sa vào chủ nghĩa cá nhân, nói chưa đi đôi với làm, vi phạm

kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật... việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên chưa hiệu quả...”. Trước khi “về với thế giới người hiền”, Tổng Bí thư đã ký Quy định số 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị “Về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới” làm cơ sở chính trị, pháp lý để toàn Đảng, cán bộ, đảng viên tu dưỡng, tự soi, tự sửa, rèn luyện, thực hành đạo đức cách mạng.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng luôn tuân thủ nguyên tắc hoạt động của Đảng, chuẩn mực đạo đức cán bộ, đảng viên, với tinh thần “không ngừng, không dừng, không nghỉ”, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, “...dứt khoát không đưa vào cơ quan lãnh đạo những người không xứng đáng, không đủ tiêu chuẩn, nhất là những người đã phạm sai lầm hoặc sa sút về phẩm chất, đạo đức...”. Khi xử lý công việc đồng chí thể hiện tinh thần nhân văn, nhân đạo, vị tha, vì con người, vì lợi ích chung: “Không thích thú gì khi kỷ luật đồng chí, đồng đội của mình, thậm chí rất đau xót, nhưng buộc phải làm”, “Ai không dám làm thì đứng sang một bên cho người khác làm”. Trong cư xử, giao tiếp Tổng Bí thư sử dụng phong cách ngôn ngữ thâm tình dân tộc, đậm chất văn chương, vận dụng nhuần nhuyễn lời lẽ từ đời sống, đặc biệt là ca dao, tục ngữ, thành ngữ, để diễn đạt những vấn đề hệ trọng. Nhiều bài viết, bài phát biểu sâu sắc, gần gũi, có sức lay động, truyền cảm hứng cho mọi người, củng cố niềm tin của Dân với Đảng và Nhà nước. Nói về sự đoàn kết, thống nhất, nỗ lực phấn đấu, chung sức, đồng lòng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, Tổng Bí thư thường dùng những từ như: “Tiền hô hậu ủng”, “Nhất hô bá ứng”, “Trên dưới đồng lòng”, “Dọc ngang thông

suốt”. Bên cạnh đó, Tổng Bí thư còn lấy Kiều, dùng hình ảnh về lao động, thôn quê để ví von, minh họa như: “Nhìn gà hóa cuốc;” “thấy đồ tướng là chín”, “chưa chín làm cho chín”, “trông đánh xuôi, kèn thổi ngược”, “quyền anh, quyền tôi”, “cua cây càng, cá cây vây”, “Ngoại giao cây tre”, “chặt một cành sâu để cứu cả cái cây”, “Cái lò đã nóng lên rồi thì củi tươi vào đây cũng phải cháy”...

Học tập, rèn luyện, tu dưỡng những chuẩn mực đạo đức cách mạng trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và giá trị lý luận, thực tiễn mà Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, trong giai đoạn hiện nay cần quan tâm những nội dung chủ yếu sau:

*Thứ nhất:* Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, yêu cầu việc thực hành đạo đức đối với cán bộ, đảng viên; cập nhật, bổ sung, hoàn thiện, cụ thể hóa và thực hành các văn kiện của Đảng, pháp luật về đạo đức cán bộ, đảng viên; thấm nhuần sâu sắc quan điểm của Tổng Bí thư: “Đời người chỉ sống có một lần, phải sống sao cho có ý nghĩa, để không phải xót xa ân hận vì những việc làm ti tiện, đốn hèn, vô liêm sỉ; tiền bạc làm làm gì, chết có mang theo được đâu. Danh dự mới là điều thiêng liêng, cao quý nhất!”. Tích cực, chủ động xây dựng, cụ thể hóa chuẩn mực đạo đức cách mạng cho các ngành, các cấp, lĩnh vực, các giới... để có hành vi ứng xử phù hợp và tích cực.

*Thứ hai:* Thường xuyên đánh giá, tổng kết thực tiễn, chỉ ra khó khăn, bất cập, nguyên nhân của sự xuống cấp về đạo đức; cần nhận thức rõ “sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống thì mới dẫn đến tham nhũng, đây mới là cái gốc, cái cơ bản cần phải chống”. Lựa chọn cán bộ phải là những hạt nhân ưu tú, những người “phải

vừa có Đức vừa có Tài, trong đó Đức là gốc (chữ Tâm kia bằng ba chữ Tài)”; từng bước hoàn thiện thể chế để “nhốt quyền lực trong lồng cơ chế”, đồng thời nghiêm túc trong xử lý những cán bộ, đảng viên vi phạm với quan điểm “xử một vài người để cứu muôn người”.

*Thứ ba:* Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên “thực sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, ngang tầm nhiệm vụ, tuyệt đối trung thành với lý tưởng của Đảng, với sự nghiệp cách mạng, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân”. Tăng cường giáo dục giá trị tốt đẹp của chuẩn mực đạo đức truyền thống và văn minh nhân loại, “khắc phục tình trạng ngại học, lười học lý luận chính trị, học để đối phó, học cốt để lấy bằng cấp trong Đảng và xã hội”.

*Thứ tư:* Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công việc, trong cuộc sống. Nghiêm túc tự soi, tự sửa, tự phê bình và phê bình; giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tự giác nhận trách nhiệm chính trị lĩnh vực mình phụ trách khắc phục tình trạng “chân mình còn lấm bết. Lại cầm bó đuốc đi rê chân người”. Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện lối, thực hành sống trọng tình nghĩa, khiêm tốn, giản dị, đoàn kết, nói đi đôi với làm và cầu thị trong học tập, lao động...

*Thứ năm:* Phát huy tối đa vai trò, chức năng của các cơ quan kiểm tra Đảng, Nội chính trong kiểm tra, bảo vệ chính trị nội bộ ngăn chặn từ sớm, từ xa những quan điểm, biểu hiện sai trái, lệch chuẩn về đạo đức, lối sống. Đấu tranh có hiệu quả với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cán bộ, đảng viên. Phát

huy vai trò của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và sự tham gia đánh giá, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân để tập trung phát hiện, đề xuất giải pháp thực hiện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên./.

### *Chú thích:*

1 Đảng cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQG, tr.190, HN, 2021.

2 Đảng cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQG, T1. tr.184, HN, 2021;

3 Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại phiên họp đầu tiên Tiểu ban Nhân sự Đại hội XIV, ngày 13.3.2024.

4 Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại hội nghị tiếp xúc cử tri ngày 23.6.2022 tại Hà Nội.

5 Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại Hội nghị toàn quốc các cơ quan nội chính triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng vào ngày 15.9.2021.

6 Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại cuộc họp của Bộ Chính trị cho ý kiến về Đề án “Sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng”, ngày 10.9.2021.

7 Bài viết đăng trên báo *Nhân dân*, số ra ngày 27/4/2020, tr. 1, 3

8 Bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tại Lễ kỷ niệm 70 năm truyền thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (1949 - 2019)

9 Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. II, tr. 236.

## THỰC HÀNH “LIÊM CHÍNH”...

(Tiếp theo trang 104)

có mang theo được đâu. Danh dự mới là điều thiêng liêng, cao quý nhất”<sup>(2)</sup>.

Theo đó, các khâu của công tác cán bộ cần phải được tiến hành khách quan, công tâm và phải dựa trên hai nền tảng đó là đạo đức và chuyên môn. Yêu cầu về chuyên môn đòi hỏi phải có cả quá trình đào tạo của tổ chức và tự đào tạo, học hỏi để hoàn thiện của mỗi cá nhân. Cán bộ muốn vượt qua cám dỗ trước tiên phải tự mình khơi dậy, thực hành đức “Liêm chính”, “Tự trọng”, biết xấu hổ chịu trách nhiệm, điều chỉnh trước việc làm sai, biết từ chức khi không còn xứng đáng với vị trí công tác. Rèn luyện đạo đức “Liêm chính”, “Tự trọng” đòi hỏi sự bền bỉ, chịu khó như việc leo núi mà Bác Hồ đã từng căn dặn cán bộ tại lớp học chính trị giữa núi rừng Việt Bắc năm 1953: “Trèo lên núi thì khó và mệt nhưng lên tới đỉnh thì khoan khoái nhẹ nhàn, lăn xuống núi rất dễ, rất mau, nhưng lăn xong rồi thì tan xương nát thịt”.

Bên cạnh đó, để thực hành những phẩm chất “Liêm chính” và “Tự trọng” đòi hỏi Đảng, Nhà nước phải không ngừng bổ sung, hoàn thiện các chế tài, quy định kiểm soát quyền lực chặt chẽ để cán bộ, đảng viên không dám, không thể vi phạm. Cùng với đó là các chính sách tiền lương đãi ngộ, trọng dụng nhân tài, bảo vệ cán bộ “dám nghĩ, làm, chịu trách nhiệm, nói, đột phá sáng tạo, đương đầu khó khăn thử thách” theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng để cán bộ yên tâm cống hiến./.

### *Chú thích:*

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

2. Nguyễn Phú Trọng, *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, HN, tr.26.

# QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ VÀ GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ TRONG CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ NHÂN DÂN



ThS. CHU THỊ THU HUYỀN

Phó trưởng khoa Xây dựng Đảng

*Tóm tắt: Phụ nữ có vai trò quan trọng trong sự nghiệp cách mạng nước ta. Giải phóng phụ nữ là tư tưởng nhất quán, xuyên suốt quá trình cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, nhất là trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, Đảng ta đã có nhiều Nghị quyết về công tác vận động phụ nữ, xem giải phóng phụ nữ là một bộ phận của cách mạng Việt Nam. Dưới ngọn cờ vinh quang của Đảng, các tầng lớp phụ nữ nước ta đã góp phần to lớn vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, hăng hái, dũng cảm cùng cả nước chiến đấu chống giặc ngoại xâm, đánh thắng thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, giành độc lập, tự do, thống nhất Tổ quốc.*

Với thắng lợi của Cách mạng tháng tám, trải qua 15 năm đấu tranh anh dũng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh tụ Hồ Chí Minh, đất nước ta đã trở thành một đất nước độc lập, tự do, Nhân dân ta từ thân phận người nô lệ trở thành người chủ nước nhà. Cuộc sống của người phụ nữ cũng đã có những thay đổi căn bản. Họ bắt đầu được giải phóng khỏi các hủ tục ràng buộc hàng ngàn năm của chế độ phong kiến để được góp sức mình vào công cuộc bảo vệ và xây dựng chế độ mới. Cùng với sự phát triển, trưởng thành của các đoàn thể quần chúng, vai trò của phụ nữ cũng ngày càng khẳng định, nhất là việc được tham gia vào đời sống chính trị xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người thấy rõ vai trò to lớn của phụ nữ Việt Nam trong quá trình dựng nước, giữ nước. Người dẫn lời của Mác: “Ai đã biết lịch sử thì biết

rằng muốn sửa sang xã hội mà không có phụ nữ giúp vào thì chắc chắn không làm nổi. Xem tư tưởng và việc làm của đàn bà con gái thì biết xã hội tiến bộ thế nào”<sup>(1)</sup>. Là dân của một nước thuộc địa, phụ nữ Việt Nam không chỉ phải chịu sự bóc lột đàn áp như những người dân thuộc địa khác mà họ còn bị “xúc phạm tới phong hóa trinh tiết” một cách cực kỳ vô liêm sỉ. Để tìm chân lý của sự “tự do, bình đẳng, bác ái”, Hồ Chí Minh đã lấy cả cuộc đời mình để trải nghiệm. Chính những năm bôn ba tìm đường cứu nước đã giúp Hồ Chí Minh trả lời cho câu hỏi về con đường cách mạng Việt Nam. Người kết luận: Lịch sử đến nay chỉ có cách mạng Tháng Mười là cuộc cách mạng “đến nơi”, nghĩa là đem lại quyền làm chủ xã hội thực sự cho người dân. “Chính nhờ cuộc cách mạng này mà cơ sở của quyền tự do chân chính và quyền bình đẳng thực sự đã được đặt ra cho loài người. Chính nhờ cuộc cách mạng này mà

sự giải phóng phụ nữ sẽ có giá trị và có những ý nghĩa đầy đủ, trọn vẹn”<sup>(2)</sup>. Vì vậy, theo Hồ Chí Minh, lịch sử Việt Nam chỉ có một chọn lựa duy nhất là con đường cách mạng vô sản, nhằm giành lại độc lập hoàn toàn cho dân tộc, ấm no, tự do, hạnh phúc thực sự cho nhân dân và giải phóng phụ nữ thoát khỏi cả ách áp bức dân tộc lẫn ách áp bức xã hội. Vì “dưới chế độ thực dân, phong kiến, nhân dân ta bị áp bức, bóc lột thì phụ nữ ta bị áp bức, bóc lột nặng nề hơn”<sup>(3)</sup>. “Điều đó chứng tỏ rằng vì quyền lợi của đàn bà con gái An Nam mà chúng ta làm cách mạng”<sup>(4)</sup>. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Nói đến phụ nữ là nói đến một nửa xã hội”, cũng như vậy, “Phụ nữ Việt Nam chiếm một nửa tổng số nhân dân ta”. Người chỉ rõ: “Phụ nữ là một lực lượng lao động rất quan trọng”. Vì vậy, “Nếu không giải phóng phụ nữ thì không giải phóng một nửa loài người”; “Nếu phụ nữ chưa được giải phóng thì xã hội chưa được giải phóng” và như vậy “xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ một nửa”<sup>(5)</sup>.

Quan điểm của Hồ Chí Minh cho thấy, giải phóng thực sự phụ nữ là một trong những mục tiêu lớn của cách mạng Việt Nam, vừa có tính cấp bách trước mắt, vừa có tính chiến lược lâu dài. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, giải phóng phụ nữ luôn gắn với sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Vì vậy, trong văn kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930, Hồ Chí Minh chỉ rõ nhiệm vụ của cách mạng không chỉ giành lại độc lập cho dân tộc, ruộng đất cho nông dân nghèo, các sản nghiệp lớn cho công nhân, các quyền dân chủ tự do cho nhân dân, mà còn nhằm “thực hiện nam nữ bình quyền”. Luận cương chính trị năm 1930 cũng khẳng định mục tiêu đấu tranh cho nam nữ bình quyền; phụ nữ phải tham gia các đoàn thể cách mạng (công hội, nông

hội) và thành lập tổ chức riêng cho phụ nữ để lôi cuốn các tầng lớp phụ nữ tham gia.

Giải phóng phụ nữ là tư tưởng nhất quán, xuyên suốt quá trình cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong giai đoạn đầu của cách mạng giải phóng dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phụ nữ đã sớm được giác ngộ, tham gia đấu tranh chống đàn áp, khủng bố, giữ gìn và bảo vệ lực lượng cách mạng của Đảng, khôi phục phong trào. Tháng 10/1930, Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết về “Phụ nữ vận động”. Nghị quyết nêu rõ: Phụ nữ Đông Dương chiếm một phần lớn trong giai cấp vô sản và đóng vai trò quan trọng trong quá trình đấu tranh cách mạng. “Lực lượng cách mạng của phụ nữ là một cái lực lượng rất trọng yếu. Nếu quảng đại quần chúng phụ nữ không tham gia vào những cuộc tranh đấu cách mạng thì cách mạng không thắng lợi được”<sup>(6)</sup>. Với quan điểm đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo lực lượng phụ nữ tham gia giành chính quyền trong cuộc cách mạng vĩ đại của dân tộc.

Tuy nhiên, vừa mới giành được độc lập, nhân dân Việt Nam đã phải đối mặt với âm mưu quay trở lại của thực dân Pháp. Sau nhiều lần nỗ lực hòa bình không đạt kết quả, Việt Nam đã bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp từ 1945 đến 1954. Chính quyền non trẻ phải một lúc chống chọi với cả “giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm”. Phát huy ưu thế chính trị của các tầng lớp nhân dân để giữ vững và củng cố chính quyền, bảo vệ thành quả cách mạng, Đảng chủ trương: “Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân

Pháp để cứu Tổ quốc”<sup>(7)</sup>. Trên tinh thần đó, cùng với cả dân tộc, phụ nữ Việt Nam lại chia sẻ nhiệm vụ chính trị lớn lao là kháng chiến chống Pháp. Trong đường lối chiến lược của mình, Đảng luôn đánh giá cao vai trò của người phụ nữ và vận động, định hướng, giao nhiệm vụ cho họ để cùng gánh vác trách nhiệm vừa nặng nề, vừa cao cả là chiến đấu và chiến thắng kẻ thù. Với tư cách là Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Hồ Chí Minh đã nhiều lần tuyên bố với thế giới và quốc dân rằng “phụ nữ Việt Nam đã đứng ngang hàng với đàn ông để được hưởng chung mọi quyền tự do của một công dân”. Tư tưởng đó được thể hiện rõ trong Điều 2 Sắc lệnh 51: Tất cả công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên không phân biệt nam nữ đều có quyền bầu cử và ứng cử trên nguyên tắc tự do: Không chia gái trai, giàu nghèo, tôn giáo, nòi giống, giai cấp, đảng phái, hễ là công dân Việt Nam thì đều có hai quyền đó<sup>(8)</sup>. Sắc lệnh về Tổng tuyển cử quy định nguyên tắc bầu cử bình đẳng trong những ngày đầu tiên của nền Cộng hòa dân chủ nhân dân ở nước ta có ý nghĩa và giá trị tiến bộ, nhân văn sâu sắc, nâng địa vị người phụ nữ Việt Nam lên ngang hàng với nam giới và sánh vai cùng phụ nữ các nước có nền pháp lý dân chủ, văn minh, tiến bộ đương thời, khẳng định quyền và khả năng tham chính của phụ nữ Việt Nam.

Trên tinh thần lấy những thành tích về vang của cách mạng để xây dựng nguyên tắc “Đoàn kết toàn dân, không phân biệt giống nòi, gái trai, giai cấp, tôn giáo”<sup>(9)</sup>, Hiến pháp đầu tiên của Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (1946) đã quy định: “Tất cả công dân Việt Nam đều ngang quyền về mọi phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa”. Điều này đã nói lên rằng:

việc bình đẳng nam nữ, quyền tham gia vào các hoạt động chung của cộng đồng, dân tộc ở Việt Nam là một điều tất yếu. Sự ra đời của nhà nước mới và bản Hiến pháp đầu tiên là một khẳng định về mặt pháp lý, “đàn bà ngang quyền đàn ông về mọi phương diện.” (Điều 9). Thế nên, việc họ đấu tranh bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, thiết thân của chính họ được pháp luật quy định và bảo vệ.

Sau Cách mạng tháng Tám và trong kháng chiến chống thực dân Pháp, các quyền của phụ nữ được khẳng định và đảm bảo, đó là thành quả của cuộc đấu tranh của nhân dân ta trong đó có phụ nữ và cũng là sự ghi nhận của Đảng đối với những đóng góp của họ trong đời sống chính trị đất nước.

Sau năm 1954, vai trò của người phụ nữ được nhấn mạnh hơn. Đảng ta tiếp tục khẳng định vai trò to lớn của phụ nữ Việt Nam đối với cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và là chủ thể quan trọng trong đời sống chính trị Việt Nam. Giai đoạn này, chủ trương, hành động cụ thể của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề phụ nữ tiếp tục thể hiện tính hệ thống, toàn diện và nhất quán, phát huy thế mạnh của phụ nữ, đoàn kết toàn dân tộc nhằm mục đích hướng tới thống nhất nước nhà. Trong giai đoạn này, phụ nữ không chỉ tham gia trong lao động sản xuất mà còn tham gia tự giác, tích cực với cương vị quản lý, lãnh đạo, đầu tiên trong xí nghiệp, công ty... Vấn đề cán bộ nữ trong công tác phụ vận là một nội dung được Đảng chú trọng đặc biệt. Thông tri của Ban Bí thư về tăng cường công tác vận động phụ nữ ra đời tháng 8/1957, nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác vận động phụ nữ: “Trong

quần chúng, phụ nữ là lớp người đông đảo nhất và cũng do sự áp bức nặng nề của chế độ thực dân (...) nên trình độ giác ngộ của quần chúng nữ còn kém. Kinh nghiệm các cuộc vận động cách mạng lớn từ trước đến nay đã chỉ rõ quần chúng phụ nữ chưa được giáo dục và phát động là một trở ngại rất lớn cho công tác cách mạng. Ngược lại, khi đã huy động được phụ nữ thì vừa có lực lượng quần chúng to lớn, lại lôi cuốn được các giới quần chúng khác<sup>(10)</sup>. Với quan điểm chỉ đạo “đặt công tác phụ vận trong toàn bộ công tác cách mạng của Đảng”, tháng 12/1957, Ban Bí thư ra nghị quyết một số vấn đề công tác vận động phụ nữ, chấn chỉnh lại cơ quan lãnh đạo phụ nữ các cấp, “nghiên cứu kế hoạch toàn diện đào tạo, đề bạt cán bộ phụ nữ, mạnh dạn đưa cán bộ phụ nữ tham gia các cấp ủy Đảng, các cấp chính quyền và các ngành khác”.

Thực hiện Chỉ thị 137-CT/TW ngày 10/4/1959 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường lãnh đạo công tác vận động phụ nữ, Hội LHPN Việt Nam đã phối hợp với các cơ quan Nhà nước, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các chính sách, chế độ liên quan đến quyền lợi của phụ nữ và trẻ em, đồng thời chủ động nghiên cứu đề xuất với Đảng và Nhà Nước ban hành những chính sách, chế độ phù hợp. Sự bình đẳng giữa nam và nữ là quyền hiến định và là quy tắc ứng xử của nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Hiến pháp 1959 quy định rõ: Công dân nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, không phân biệt dân tộc, nòi giống, nam nữ, từ mười tám tuổi trở lên đều có quyền bầu cử, từ hai một tuổi trở lên đều có quyền ứng cử, bình đẳng trong sinh hoạt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và gia đình... (Điều 23, 24). Cùng với Hiến Pháp 1959,

Luật hôn nhân và gia đình 1960 là bộ luật quan trọng đối với phụ nữ. Hồ Chí Minh khẳng định: “Luật lấy vợ, lấy chồng nhằm giải phóng phụ nữ, tức là giải phóng phần nửa xã hội”.

Tính nhất quán trong quan điểm của Đảng ta về vấn đề bình đẳng nam nữ và những cơ sở pháp lý cơ bản để bảo đảm quyền lợi cho người phụ nữ khi họ tham gia vào các hoạt động của cộng đồng, cũng như thụ hưởng thành quả mà nó mang lại. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (1960) đã khẳng định: “...phụ nữ nước ta là lực lượng quan trọng trong cách mạng. Đảng có nhiệm vụ lớn đối với sự nghiệp giải phóng phụ nữ và phát huy năng lực dồi dào của phụ nữ...”. Vì vậy, “Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phải đoàn kết hơn nữa tất cả các tầng lớp phụ nữ, giáo dục và cổ vũ phụ nữ ra sức phấn đấu cho sự nghiệp cách mạng”.

Ngày 6/6/1965 Ban Bí thư đã ra nghị quyết số 122-NQ/TW về tăng cường lãnh đạo, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chi bộ cơ sở 4 tốt. Nghị quyết xác định rõ: “Xây dựng, củng cố, lãnh đạo tốt hoạt động của các tổ chức quần chúng nhất là đoàn thanh niên, công đoàn, Hội LHPN, chú trọng lãnh đạo phong trào Ba sẵn sàng, ba đảm đang, ba điểm cao, kết hợp chặt chẽ với việc xây dựng chi đoàn, công đoàn bốn tốt, phụ nữ năm tốt,...”<sup>(11)</sup> nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức đoàn thể và hướng phụ nữ vào các tổ chức, gắn với từng phong trào cụ thể để thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Chỉ riêng năm 1966, Bộ chính trị và Ban Bí thư trung ương Đảng có 11 nghị quyết và chỉ thị có đề cập đến phong trào “Ba đảm đang”, trong đó nhấn mạnh đến

việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ và đẩy mạnh phong trào “Ba đảm đang”. Tại Hội nghị cán bộ cao cấp nghiên cứu nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 12 của Đảng, chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “đặc biệt phải chú ý cất nhắc cán bộ phụ nữ vào các cơ quan lãnh đạo, nhất là các ngành hoạt động thích hợp với phụ nữ”<sup>(12)</sup>.

Để làm tròn nghĩa vụ hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn, quân và dân miền Bắc đã chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu để đập tan mọi âm mưu của đế quốc Mỹ. Năm 1972, do thất bại trên chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ leo thang trở lại bắn phá miền Bắc. Trước tình hình mới, thực hiện sự chỉ đạo của Đảng, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, phụ nữ miền Bắc lại bước vào cuộc chiến đấu chống lại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ. Để đáp ứng nhiệm vụ cách mạng mới chỉ thị số 207-CT/TW (22/4/1974) về tăng cường công tác vận động công nhân, thanh niên, phụ nữ trong giai đoạn cách mạng mới và Nghị quyết số 238-NQ/TW, ngày 02/11/1974, về việc tổng kết phong trào phụ nữ Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng ra đời. Một trong những nội dung căn tổng kết là: “Làm rõ công cuộc vận động giải phóng phụ nữ Việt Nam gắn liền với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, xây dựng đất nước”, với mục đích phát huy thể mạnh của phụ nữ và phong trào phụ nữ để thực hiện nhiệm vụ chính trị mới.

Tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, dũng cảm và gan dạ của thế hệ đi trước, Phụ nữ Việt Nam ngày nay tiếp tục tỏ rõ năng lực và trí tuệ của mình, không ngừng nghiên cứu, trau dồi tri thức, kỹ

năng và không ít người đã đạt đến những địa vị rất cao trong mọi lĩnh vực. Phụ nữ Việt Nam luôn là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam, đã và sẽ tiếp tục phát huy được truyền thống “anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang” để đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước./.

#### *Chú thích:*

- (1). (2). Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. tr 228, tr6.
- (3). Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. tr 256.
- (4). Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. tr 443.
- (5). Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. tr 523.
- (6). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, Tập 2, tr.188
- (7). Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.tr480
- (8). Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.tr133
- (9) Vũ Thị Minh Thắng (2007), *Vai trò của phụ nữ trong đời sống chính trị Việt Nam (1945-1975) qua sự đánh giá của Đảng cộng sản Việt Nam và chủ tịch Hồ Chí Minh*, Trường Đại học Khoa học xã hội, nhân văn, ĐHQG HN
- (10) Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 18, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.tr515, 742
- (11) Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 26, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.tr267
- (12) Hồ Chí Minh (1999), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.tr21

# HOÀN THIỆN THẺ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở NƯỚC TA

✧ ThS. LÊ ĐÌNH HÙNG

Phó Trưởng phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu

*Tóm tắt: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là thành quả của sự vận dụng một cách đúng đắn, khách quan, khoa học thành tựu của văn minh nhân loại vào điều kiện của thể của một quốc gia; là kết quả của sự sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Với những sáng tạo to lớn trong công cuộc đổi mới đất nước, Đảng ta đã góp phần bổ sung, bảo vệ và phát triển Chủ nghĩa Mác-Lênin và sự nghiệp xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.*

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (1986) đề ra đường lối đổi mới đất nước, chủ trương phát triển nền kinh tế nhiều thành phần và khẳng định cơ cấu kinh tế nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Kể từ đây, Đảng ta đã lãnh đạo thực hiện từng bước chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung, bao cấp sang nền kinh tế hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa - khởi đầu của nền kinh tế thị trường. Tuy nhiên, ở thời điểm này, quan điểm của Đảng tập trung vào tháo gỡ những rào cản, những yếu tố trực tiếp cản trở, kìm hãm để giải phóng sức sản xuất; quan điểm về phát triển nền kinh tế thị trường mới manh nha ở những ý tưởng ban đầu.

Từ sau Đại hội VI, trải qua các các nhiệm kỳ Đại hội Đảng, đường lối phát triển kinh tế đã được bổ sung, phát triển,

từng bước hoàn thiện nhận thức về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trải qua hơn 35 năm đổi mới, mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam ngày càng hoàn thiện, trở thành đóng góp lý luận cơ bản và sâu sắc của Đảng Cộng sản Việt Nam. Tại Đại hội XIII, Đảng ta nhận định: “Nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng đầy đủ hơn. Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách tiếp tục được hoàn thiện phù hợp với yêu cầu xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế. Các yếu tố thị trường và các loại thị trường từng bước phát triển đồng bộ, gắn với thị trường khu vực và thế giới”<sup>(1)</sup>. “Thẻ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đang dần được hoàn thiện theo hướng hiện đại, đồng bộ và hội nhập”<sup>(2)</sup>. Đường lối đổi mới kinh tế phù hợp với yêu cầu khách quan đã giải phóng mạnh mẽ sức sản xuất xã hội, thúc

đẩy nền kinh tế của nước ta tăng trưởng vượt bậc, đời sống của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Nhờ vậy, sau 35 năm đổi mới, cách mạng nước ta đã giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, trở thành nước có thu nhập trung bình và hội nhập mạnh mẽ vào kinh tế khu vực và thế giới. “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay<sup>(3)</sup>”.

Về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục phát triển; kinh tế vĩ mô ổn định, vững chắc hơn, các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm, tốc độ tăng trưởng duy trì ở mức khá cao; quy mô và tiềm lực nền kinh tế tăng lên, chất lượng tăng trưởng được cải thiện. Nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng đầy đủ hơn. Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách tiếp tục được hoàn thiện phù hợp với yêu cầu xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế. Các yếu tố thị trường và các loại thị trường từng bước phát triển đồng bộ, gắn với thị trường khu vực và thế giới. Nhiều rào cản tham gia thị trường được dỡ bỏ; môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện rõ rệt, khởi nghiệp sáng tạo và phát triển doanh nghiệp khá sôi động. Doanh nghiệp nhà nước từng bước được sắp xếp, tổ chức lại có hiệu quả hơn; kinh tế tư nhân ngày càng khẳng định là một động lực quan trọng của nền kinh tế; kinh tế tập thể từng bước đổi mới gắn với cơ chế thị trường; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển nhanh, là bộ phận quan trọng của nền kinh tế nước ta<sup>(4)</sup>”.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, Đảng ta cũng khách quan, thẳng thắn chỉ ra một số hạn chế, khuyết điểm: Việc hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa vẫn còn chậm, chưa tạo được chuyển biến căn bản; năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao. Một số quy định pháp luật, cơ chế, chính sách còn chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu ổn định, nhất quán; còn có biểu hiện lợi ích cục bộ, chưa tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển. Hiệu quả hoạt động của các chủ thể kinh tế, các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế còn nhiều hạn chế. Việc tiếp cận một số nguồn lực xã hội chưa bình đẳng giữa các chủ thể kinh tế. Cải cách hành chính còn chậm. Môi trường đầu tư, kinh doanh chưa thực sự thông thoáng, mức độ minh bạch, ổn định chưa cao. Một số loại thị trường chậm hình thành và phát triển, vận hành còn nhiều vướng mắc, kém hiệu quả. Giá cả một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu chưa được xác lập thật sự theo cơ chế thị trường... Nhiều doanh nghiệp nhà nước chậm thực hiện cơ cấu lại và đổi mới cơ chế quản trị; phần lớn doanh nghiệp tư nhân có quy mô nhỏ, trình độ công nghệ thấp, năng lực tài chính và quản trị yếu; nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài công nghệ trung bình, gia công, lắp ráp, thiếu gắn kết, chuyển giao công nghệ, thúc đẩy doanh nghiệp trong nước phát triển; đổi mới và phát triển kinh tế hợp tác còn chậm, nhiều hợp tác xã chưa làm tốt vai trò liên kết, hỗ trợ kinh tế hộ; thực hiện cơ chế giá thị trường đối với một số hàng hóa, dịch vụ công còn lúng túng; một số loại thị trường, phương thức giao dịch thị trường hiện đại chậm hình thành

và phát triển, vận hành còn nhiều vướng mắc, chưa hiệu quả, nhất là thị trường các yếu tố sản xuất; hội nhập kinh tế quốc tế hiệu quả có mặt chưa cao...

Từ lý luận và thực tiễn có thể khẳng định, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế thị trường định hiện đại, hội nhập quốc tế, không chỉ phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế của thời đại, mà còn là mô hình kinh tế phù hợp với các nước kinh tế chưa phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đảng ta khẳng định, để đi lên chủ nghĩa xã hội, không thể không phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà bản chất là phát triển một nền kinh tế thị trường đồng bộ, đầy đủ, hiện đại và hội nhập, đồng thời giữ vững nguyên tắc và bản chất chủ nghĩa xã hội. Xây dựng và hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là kết quả của quá trình tổng kết thực tiễn, đổi mới tư duy nhằm tiếp thu những giá trị tích cực của nhân loại trong phát triển kinh tế để phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Để hoàn thiện đồng bộ và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cần tập trung vào những nội dung sau:

*Một là*, thống nhất và nâng cao nhận thức về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xác định đây là “mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”; “Là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” phù

hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó: kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố, phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Kinh tế nhà nước là công cụ, lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước ổn định kinh tế vĩ mô, định hướng, điều tiết, dẫn dắt thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, khắc phục các khuyết tật của cơ chế thị trường. Các nguồn lực kinh tế của Nhà nước được sử dụng phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển đất nước và cơ bản được phân bổ theo cơ chế thị trường”<sup>(5)</sup>.

*Hai là*, “Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trung tháo gỡ các điểm nghẽn”<sup>(6)</sup>. Xây dựng và thực thi pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị quốc gia. Xây dựng khung khổ pháp luật, môi trường thuận lợi thúc đẩy phát triển, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số; hỗ trợ, khuyến khích sự ra đời, hoạt động của những lĩnh vực mới, mô hình kinh doanh mới. Tập trung sửa đổi những quy định mâu thuẫn, chồng chéo, cản trở phát triển kinh tế. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền, ủy quyền gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm cá nhân và nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các cấp, các ngành.

Chú trọng tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, nút thắt, điểm nghẽn để hoàn thiện

đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Để đẩy nhanh việc hoàn thiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trước hết, cần nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị quốc gia, xây dựng và thực thi pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch. Xây dựng khung khổ pháp luật, môi trường thuận lợi thúc đẩy phát triển, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số; hỗ trợ, khuyến khích sự ra đời, hoạt động của những lĩnh vực mới, mô hình kinh doanh mới. Tập trung sửa đổi những quy định mâu thuẫn, chồng chéo, cản trở phát triển kinh tế. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền, ủy quyền gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm cá nhân và nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các cấp, các ngành.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế, phát triển đầy đủ, đồng bộ các yếu tố thị trường, các loại thị trường. Thực hiện nhất quán cơ chế giá thị trường đối với hàng hóa, dịch vụ. Phát triển các yếu tố sản xuất để thị trường đóng vai trò quyết định trong huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực. Phát triển thị trường hàng hóa, dịch vụ theo các phương thức tổ chức, giao dịch văn minh, hiện đại, thương mại điện tử. Phát triển đồng bộ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các thị trường tài chính, tiền tệ, thị trường chứng khoán, thị trường bảo hiểm... trên nền tảng công nghệ số với kết cấu hạ tầng, công nghệ và phương thức giao dịch hiện đại. Phát triển mạnh thị trường khoa học và công nghệ. Phát triển và quản lý chặt chẽ thị trường bất động sản; thị trường quyền sử dụng đất. Phát triển thị trường lao động, cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội. Phát huy vai trò của các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp tham

gia hình thành và điều tiết các quan hệ kinh tế thị trường. Xử lý tốt những bất cập của cơ chế thị trường, bảo đảm phúc lợi và an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường sinh thái.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế, thúc đẩy phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Đẩy nhanh việc xử lý nợ, thoái vốn, cổ phần hóa, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; thúc đẩy đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, áp dụng chế độ quản trị doanh nghiệp hiện đại để nâng cao hiệu quả, đồng thời kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của doanh nghiệp, không để thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước. Nhà nước có chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển các mô hình kinh tế hợp tác, các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế hộ, trang trại trong nông nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, mở rộng thị trường, cải thiện thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động và tham gia các hoạt động xã hội, bảo vệ môi trường, thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả các dự án đối tác công - tư trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng. Ưu tiên những dự án đầu tư nước ngoài có trình độ công nghệ cao, thân thiện với môi trường, tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong nước phát triển, tham gia có hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Ba là, “Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ; nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế. Giữ vững độc lập, tự chủ trong việc xác định chủ trương, đường lối, chiến lược phát triển kinh tế đất nước. Phát triển doanh nghiệp Việt Nam lớn mạnh trở thành nòng cốt của kinh tế đất nước; giữ vững các cân đối lớn, chú trọng bảo đảm

an ninh kinh tế; không ngừng tăng cường tiềm lực kinh tế quốc gia. Đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ kinh tế quốc tế, tránh lệ thuộc vào một thị trường, một đối tác. Nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế trước tác động tiêu cực từ những biến động của bên ngoài; chủ động hoàn thiện hệ thống phòng vệ để bảo vệ nền kinh tế, doanh nghiệp, thị trường trong nước phù hợp với các cam kết quốc tế. Thực hiện nhiều hình thức hội nhập kinh tế quốc tế với các lộ trình linh hoạt, phù hợp với điều kiện, mục tiêu của đất nước trong từng giai đoạn. Hoàn thiện hệ thống pháp luật phù hợp với những điều ước quốc tế và cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ am hiểu sâu về luật pháp quốc tế, thương mại, đầu tư quốc tế, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế, trước hết là cán bộ trực tiếp làm công tác hội nhập kinh tế quốc tế, giải quyết tranh chấp quốc tế<sup>(7)</sup>.

Có thể khẳng định, lý luận và thực tiễn về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là sự sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong bài viết: “*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*”, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Đưa ra quan niệm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta, là thành quả lý luận quan trọng qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới”<sup>(8)</sup>.

Ngày 4/5/2025, thay mặt Bộ chính trị, Tổng Bí thư Tô Lâm đã ký quyết định số

68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân. Nghị quyết chỉ rõ: “Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, tuần hoàn, bền vững; cùng với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân giữ vai trò nòng cốt để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả, đưa đất nước thoát khỏi nguy cơ tụt hậu, vươn lên phát triển thịnh vượng”. Đó là những đóng góp lý luận rất quan trọng của Đảng ta qua thực tiễn gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới.

Với những sáng tạo trong lý luận và thực tiễn trong lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước, Đảng ta đã góp phần bổ sung, bảo vệ và phát triển Chủ nghĩa Mác-Lênin và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới trong điều kiện, hoàn cảnh mới./.

#### *Chú thích:*

1, 2. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021 t. II, tr. 31.

3, 4, 5, 6, 7. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t. I, tr. 25, tr. 59-60, tr. 129, tr. 132, tr. 135 - 136.

8. Nguyễn Phú Trọng, Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Tạp chí Cộng sản số 966 (5-2021).

# BÀN VỀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG “NGƯỜI NÔNG DÂN CHUYÊN NGHIỆP” TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

❄ ThS. TRẦN THỊ THÚY HƯỜNG

Khoa Xây dựng Đảng

*Tóm tắt: Nghị quyết số 19 ngày 16/6/2022 của Hội nghị Trung ương 5 (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đặt ra yêu cầu cần phải tri thức hóa những người nông dân để họ trở thành những người chuyên nghiệp có khả năng đảm đương vai trò là chủ thể, trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới, nhất là trong thời kỳ cách mạng 4.0. Nghiên cứu và đưa ra những giải pháp để xây dựng “người nông dân chuyên nghiệp” trong giai đoạn hiện nay có ý nghĩa hết sức quan trọng để thực hiện thành công mục tiêu cao nhất mà Nghị quyết đã đề ra là nâng cao toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn.*

Từ bao đời nay, nông dân nước ta được biết đến là những người lao động sống chủ yếu ở các vùng nông thôn với nghề nghiệp chính là sản xuất nông nghiệp và nguồn sống chủ yếu dựa vào các sản phẩm lao động từ nông nghiệp. Nông dân cũng là những người đầu tiên đi khai hoang, mở cõi, kiến tạo nên những giá trị văn hóa cho dân tộc Việt Nam. Có thể nói, chính họ những người chủ nhân của đất nước có lịch sử hơn 4.000 năm với bao thăng trầm và đang từng ngày cùng dân tộc đi lên để hiện thực mục tiêu của thời đại với những đóng góp to lớn vào sự nghiệp đấu tranh, giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chú trọng và đánh giá cao vai trò của giai cấp nông dân, Người viết: “Trong cuộc kháng chiến của ta, nông dân đóng góp nhiều nhất, hy sinh nhiều nhất”<sup>1</sup>; “Trong công cuộc xây dựng nước nhà, Chính phủ trông mong vào nông dân, trông cậy vào nông nghiệp một phần lớn. Nông dân ta giàu thì nước ta giàu. Nông nghiệp ta thịnh thì nước ta thịnh”<sup>2</sup>.

Hiện nay, với hơn 65% dân số, giai cấp nông dân vẫn không ngừng phát huy truyền

thống cách mạng kiên cường, yêu nước, trung thành với Đảng, luôn chủ động, sáng tạo, là chủ thể của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Xuất phát từ tầm quan trọng đó, vấn đề xây dựng, phát triển lực lượng nông dân luôn được Đảng ta quan tâm, chăm lo. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã nêu rõ quan điểm về nông nghiệp, nông dân, nông thôn là: “Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”<sup>3</sup>, trong đó mục tiêu xây dựng giai cấp nông dân có trình độ được coi là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu vì: “Nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Gắn xây dựng giai cấp nông dân với phát triển nông nghiệp và quá trình công nghiệp hoá, đô thị hoá nông thôn”<sup>4</sup> và nhấn mạnh vai trò “làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn”<sup>5</sup> của nông dân và dân cư nông thôn.

Để hiện thực hoá 19-NQ/TW, nhằm phát triển nền nông nghiệp hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, thích ứng với hội nhập thị trường quốc tế thì cần phải có lực lượng là những người nông dân chuyên nghiệp. Khái niệm “nông dân chuyên nghiệp” không phải là mới, thực tế đã được ghi nhận và đề cập tới tại Chiến lược Phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Diễn đàn Nông dân quốc gia lần thứ VII năm 2022 cũng đã chọn chủ đề tập trung chính là “Người nông dân chuyên nghiệp”. Thực tiễn cho thấy, trong những năm gần đây, trình độ, học vấn của giai cấp nông dân đã từng bước được nâng cao; tư duy sản xuất kinh doanh nông nghiệp không ngừng được đổi mới, dần thích ứng với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Người nông dân đã phát huy tốt hơn vai trò là chủ thể, tham gia hợp tác, liên kết, chuyên đổi cơ cấu sản xuất, phát triển kinh tế, khôi phục và phát triển ngành nghề nông thôn, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Tuy nhiên, mục tiêu xây dựng “người nông dân chuyên nghiệp” vẫn còn nhiều thách thức, nhất là khi người nông dân còn gặp những khó khăn về vốn, nguồn lực đất đai trong phát triển sản xuất; trình độ, năng lực của giai cấp nông dân trong phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn có một số mặt còn bất cập; phần đông nông dân chưa đủ kiến thức, kỹ năng tiếp cận nhu cầu của thị trường để lựa chọn mặt hàng, công nghệ sản xuất, cách thức chế biến, tiếp thị, quảng bá tiêu thụ nông sản mà chủ yếu sản xuất theo kinh nghiệm, phong trào; quy mô sản xuất nhỏ lẻ, dựa trên kinh tế hộ, năng suất lao động xã hội thấp; năng lực thích ứng với Cách mạng công nghiệp 4.0 của nông dân còn hạn chế; phát triển nông nghiệp công nghệ cao đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao trong khi trình độ của nông dân nước ta còn thấp; quá trình phát triển kinh tế, đô thị hóa mạnh mẽ đã làm ảnh hưởng tới các giá trị truyền thống tốt đẹp, bản sắc văn hóa của một

số vùng quê; tệ nạn xã hội xâm lấn, ô nhiễm môi trường và cảnh quan nông thôn là những vấn đề đang ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của người nông dân,...

Trong quá trình triển khai cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, người nông dân được xem là chủ thể, được đặt vào vị trí trung tâm. Tuy nhiên, muốn thực hiện được vai trò chủ thể và tương xứng với vị trí trung tâm, điều cần làm và phải làm là xây dựng những người nông dân chuyên nghiệp hội tụ đầy đủ các yếu tố cần thiết như sau:

*Một là*, phải vừa có sức khoẻ về mặt thể chất, vừa có sức khoẻ về mặt tinh thần, một bầu nhiệt huyết tràn trề, thái độ tự tin, dám nghĩ dám làm, dám vượt lên khó khăn, đối đầu với thử thách để khẳng định mình.

*Hai là*, người nông dân trong thời kỳ cách mạng 4.0 phải là người có tri thức, am hiểu công nghệ, có kỹ năng sản xuất, có kiến thức về pháp luật, đồng thời có kiến thức về kinh tế, thị trường, hạch toán kinh doanh, vốn, tài chính...

*Ba là*, “người nông dân chuyên nghiệp” phải biết căn cứ nhu cầu thị trường để xác định chủng loại, tiêu chuẩn sản phẩm nông nghiệp cần sản xuất; biết người tiêu dùng cần loại sản phẩm hàng hóa nào, tiêu chuẩn gì, từ đó, xác định kết quả đầu ra với chủng loại, tiêu chuẩn sản phẩm hàng hóa phù hợp với nhu cầu người tiêu dùng. Trong quá trình sản xuất tập trung đảm bảo chất lượng để đạt tiêu chuẩn, yêu cầu của khách hàng. Người nông dân phải phân tích, so sánh những sản phẩm hàng hóa mình đã sản xuất được so với nhu cầu người tiêu dùng để tìm cách đáp ứng, từ việc thay đổi quy trình sản xuất, thay đổi nguyên liệu đầu vào, hay thay đổi cả giống cây trồng, vật nuôi.

*Bốn là*, phải biết sản xuất sao cho tiết kiệm nhất, để giá thành hợp lý nhất, mà vẫn bảo đảm chất lượng. Bắt đầu từ giá mua nguyên vật liệu, cải tiến quy trình để giảm chi phí sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến, vận chuyển. Sau khi thu hoạch, nông

dân phải luôn tìm cách gia tăng giá trị cho sản phẩm của mình. Người nông dân sẽ tìm cách không dừng lại ở việc bán sản phẩm tại vườn, ruộng, chuồng, mà sẽ phân loại, làm sạch, đóng gói, thiết kế nhãn hiệu hàng hóa, đến sơ chế, chế biến và chế biến sâu, đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, truy suất nguồn gốc... Trong tiêu thụ sản phẩm cần chủ động tìm kiếm khách hàng bằng nhiều kênh bán hàng, hoặc liên kết tiêu thụ, sẽ bán được sản phẩm với giá hợp lý, từ đó nâng cao doanh thu và gia tăng lợi nhuận.

*Năm là*, khi sản xuất phải xem xét khả năng cạnh tranh. Phải xem xét trên thị trường đã có ai cùng bán sản phẩm cùng loại với cùng thời điểm và phân khúc khách hàng hay từ đó, người sản xuất phải tìm cách cạnh tranh với đối thủ, hoặc tìm thị trường ngách để sản xuất, tiêu thụ sản phẩm của mình.

*Sáu là*, khi làm ra sản phẩm đưa ra thị trường phải luôn đứng ở vị trí là người sản xuất có tâm, biết nghĩ đến sức khỏe của người khác, không là tổn thương lợi ích chung của cộng đồng, là người có kiến thức và hành động vì một nền nông nghiệp sinh thái gắn với kinh tế tuần hoàn và an toàn thực phẩm.

*Bảy là*, phải là người hiểu rõ sức mạnh của tinh thần hợp tác, tự nguyện tham gia vào các tổ chức kinh tế tập thể; có tư duy mở, luôn mong muốn mở rộng không gian giao tiếp, chủ động tạo lập các mối quan hệ xã hội.

Nhằm phát huy những ưu điểm của người nông dân nước ta và khắc phục dần những tồn tại hạn chế, từng bước xây dựng những “người nông dân chuyên nghiệp” có đầy đủ những phẩm chất và năng lực, tương xứng với vai trò là những người chủ thể sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, xây dựng nông thôn mới cần tập trung một số giải pháp như sau:

*Thứ nhất*, cần đổi mới tư duy, nhận thức của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò của nông dân. Vai trò chủ thể của nông dân, sức mạnh chủ động của cộng đồng cơ sở phải luôn được đề cao. Để làm được

điều này, từ chỗ đánh giá đúng vị trí, vai trò của người nông dân trong giai đoạn hiện nay, cần tiếp tục hoàn thiện và bổ sung các quan điểm, chủ trương, cơ chế, chính sách kịp thời, đúng đắn về hỗ trợ nông dân như cách chính sách về vốn, đào tạo nghề, ứng dụng khoa học công nghệ, liên kết tiêu thụ sản phẩm,...; tiếp đến là làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động để người nông dân biết nắm bắt cơ hội và hiểu được vai trò “là chủ thể” của mình, tránh tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào đầu tư, dẫn dắt của Nhà nước.

*Thứ hai*, phải tri thức hóa người nông dân. Muốn làm được điều này phải thực hiện từ hai phía:

Về phía những người nông dân: Để trở nên chuyên nghiệp hơn mỗi ngày, đáp ứng các yêu cầu về trình độ học vấn, khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất và chế biến, kiến thức về kinh tế thị trường, năng lực kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ thì tự bản thân người nông dân phải có ý chí mạnh mẽ, suy nghĩ tích cực, dám nghĩ dám làm, thay vì than thân, trách phận hay trông chờ ỷ lại, an phận, thu mình lại sau lũy tre, bờ ruộng, mảnh vườn. Phải chủ động và tích cực tham gia vào các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, các chương trình hỗ trợ nông dân của các ngành chuyên môn, các cấp chính quyền và các tổ chức đoàn thể; tham gia các diễn đàn trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm từ những điển hình với những cách làm hay, những mô hình đưa lại hiệu quả cao; phải biết nắm bắt và ứng dụng những thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong lĩnh vực nông nghiệp; từng bước chủ động thay đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp; có tác phong làm việc, cách thức quản lý khoa học; có khả năng thích ứng nhanh với những biến động của các quy luật kinh tế thị trường; có đủ trình độ, hiểu biết, năng lực tham gia các hợp đồng kinh tế trong sản xuất, cung ứng nguyên liệu.

Về phía các cấp, các ngành, đoàn thể, doanh nghiệp và cộng đồng xã hội: Trước hết, cần tổ chức thật tốt và có hiệu quả các

hình thức đào tạo nghề, bồi dưỡng, tập huấn, tạo việc làm cho lao động nông thôn. Với mục tiêu đến năm 2030, tỷ lệ lao động nông nghiệp qua đào tạo đạt trên 70% thì số lượng lao động nông nghiệp cần đào tạo gần 10 triệu người; bổ sung đào tạo các nghề mới, nghề đặc thù thu hút nhiều lao động nông thôn và đáp ứng với các yêu cầu trong thời gian tới như: Dịch vụ kinh tế nông nghiệp nông thôn, sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản, thủy sản; kinh doanh nông nghiệp; sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp số; marketing, cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp. Phân loại các hộ nông dân để có các giải pháp hỗ trợ đào tạo, tư vấn, cung cấp các dịch vụ thông tin, phát triển nông nghiệp khác nhau. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức đào tạo bằng các hình thức đào tạo trực tuyến, trực tiếp, qua tivi,... Xây dựng chương trình, tài liệu phù hợp với các nhóm đối tượng nông dân. Ngoài ra, cần xây dựng một số mô hình “sáng tạo đổi mới” trong nông nghiệp phù hợp với các nhóm hộ nông dân. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cấp chính quyền địa phương, doanh nghiệp và nhiều tổ chức cùng tham gia đào tạo nghề cho lao động ở nông thôn.

Một trong những phương pháp nâng cao tính chuyên nghiệp cho nông dân là ngoài tổ chức các trường lớp đào tạo nghề bài bản thì cũng cần tích cực chia sẻ tri thức từ những tri thức nhỏ nhất như cách làm giống, cách thu hoạch, dần tiến đến đưa công nghệ số, thương mại điện tử,... cho người nông dân. Bên cạnh đó, còn có thể tiếp cận những hình thức linh hoạt, được lồng ghép, tích hợp từ các chương trình có sẵn. Cần có cách tiếp cận từng bước, linh hoạt, tùy theo điều kiện, năng lực sẵn có và nhu cầu của từng nhóm đối tượng nông dân... khi người nông dân biết làm chủ kiến thức sẽ tự quyết định được con đường cho mình.

*Thứ ba*, tập trung đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, hỗ trợ nông dân trong phát triển sản xuất, kinh doanh như: hỗ trợ về vốn, cung ứng vật tư, thiết bị phục vụ nông nghiệp; hỗ

trợ nông dân tiếp cận ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển đổi số, quảng bá, tiếp thị và tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ khởi nghiệp, tư vấn, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý; hỗ trợ nông dân tham gia phát triển các mô hình kinh tế hộ gia đình, các mô hình kinh tế tập thể trong nông nghiệp. Cần có sự chung tay, vào cuộc với tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, đoàn thể, trong đó trực tiếp là Hội nông dân trong các hoạt động tư vấn, hỗ trợ để những người nông dân không đơn độc trên con đường trở thành những người sản xuất chuyên nghiệp.

*Thứ tư*, tạo điều kiện phát triển thuận lợi cho các chuỗi liên kết sản xuất hàng hóa và tiêu thụ nông sản được hình thành và phát triển; thực hiện xây dựng các mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, nhân rộng các mô hình liên kết doanh nghiệp - hợp tác xã - hộ nông dân, doanh nghiệp - nông dân, nông dân - nông dân. Đẩy mạnh công tác hỗ trợ kết nối nông sản của hợp tác xã nông nghiệp với thị trường, phát triển các mô hình hợp tác xã liên kết với doanh nghiệp theo các chuỗi giá trị nông sản chủ lực tại các địa phương.

*Thứ năm*, nâng cao năng lực của các tổ chức dịch vụ công nhà nước và đa dạng hình thức cung cấp thông tin cho người nông dân: Xây dựng cơ sở dữ liệu, thông tin. Đa dạng các kênh cung cấp thông tin cho người nông dân. Xây dựng các diễn đàn online/offline cho người nông dân chia sẻ, trao đổi. Tổ chức các hội nghị, giải thưởng tôn vinh người nông dân. Xây dựng thương hiệu và chỉ dẫn địa lý, đưa các sản phẩm nông sản của nông dân lên sàn thương mại điện tử.

#### *Chú thích:*

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, H 2011, t.8, tr258.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr246.

3,4,5.: Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

## VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG TRONG CUỐN SÁCH “KIÊN QUYẾT, KIÊN TRÌ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC, GÓP PHẦN XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA NGÀY CÀNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH” VÀO GIẢNG DẠY VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ HÀ TĨNH

✧ ThS. NGUYỄN THẮNG MỸ

Trưởng phòng Tổ chức, hành chính,  
thông tin, tư liệu

*Tóm tắt: Cuốn sách “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là “cẩm nang” về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Trường Chính trị Trần Phú là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở. Vì vậy, việc vận dụng quan điểm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong cuốn sách vào hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ, đảng viên Trường Chính trị Trần Phú trong giai đoạn hiện nay có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.*

Cuộc chiến chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở Việt Nam hiện nay đang được Đảng ta chỉ đạo kiên quyết, kiên trì, không có vùng cấm, trở thành một cuộc chiến không khoan nhượng, không được phép “chùn chân”, “mỏi gối” và đã đạt được những kết quả toàn diện, tích cực. Tác phẩm “*Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*” của Tổng Bí thư Nguyễn

Phú Trọng ra đời đã tổng kết lý luận và thực tiễn về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, công tác giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên; đúc rút được những vấn đề có tính quy luật từ thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đưa ra những bài học kinh nghiệm hết sức thiết thực và quý báu. Các bài viết trong cuốn sách hàm chứa những giá trị quan trọng về lý luận và thực tiễn, thể hiện tư duy, nhãn quan chính trị sắc bén của Tổng

Bí thư Nguyễn Phú Trọng về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, phòng ngừa từ xa, từ sớm, trọng tâm là xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, đặt vấn đề trị tận gốc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, để tạo nên sự thống nhất tư tưởng trong toàn xã hội, “trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt”, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc để thực hiện những mục tiêu chiến lược mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra.

Hiện nay, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng là đòi hỏi tất yếu. Trong đó, cái “gốc” của vấn đề có tính chất quyết định vẫn là đội ngũ cán bộ, đảng viên và việc đổi mới, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, đảng viên. Do vậy, phải chăm lo đào tạo, bồi dưỡng để có một đội ngũ cán bộ có đủ kiến thức và năng lực lãnh đạo, quản lý, có phong cách làm việc mới, có sức chiến đấu cao, đáp ứng được yêu cầu mới. Theo Tổng Bí thư, muốn đổi mới được đội ngũ cán bộ, phải nắm vững tiêu chuẩn cán bộ và đổi mới quan điểm về đánh giá cán bộ. Phải lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị làm thước đo phẩm chất và năng lực cán bộ, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị để bố trí cán bộ... Việc lựa chọn cán bộ phải được tiến hành một cách khách quan, vô tư, xuất phát từ lợi ích chung của cách mạng và từ chính sách cán bộ thống nhất của Đảng.

Có thể khẳng định, nghiên cứu, học tập cuốn sách của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với toàn hệ thống chính trị cũng như đối với cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân cả nước. Cuốn sách là tài liệu nghiên cứu có giá trị, bổ ích, củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận của Nhân dân và toàn hệ thống chính trị

trong cuộc chiến chống tham nhũng, tiêu cực, như phát biểu kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2012 - 2022, ngày 30/6/2022: “Tham nhũng, tiêu cực nhất định sẽ bị ngăn chặn, đẩy lùi; góp phần xây dựng Đảng ta, Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng và xứng đáng với niềm tin yêu, sự mong đợi của Nhân dân. Điều quan trọng có ý nghĩa quyết định là: Nhận thức phải chín; tư tưởng phải thông; quyết tâm phải lớn, và phương pháp phải đúng; góp phần từng bước làm chuyển biến tình hình, thực sự có kết quả rõ ràng, cụ thể”.

Nhằm mục đích lan tỏa sâu rộng cuốn sách của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên, Nhân dân và toàn hệ thống chính trị về chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hà Tĩnh đã ban hành văn bản hướng dẫn triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung tác phẩm, trong đó yêu cầu các địa phương, đơn vị tổ chức các hội nghị quán triệt nội dung cuốn sách trên địa bàn tỉnh. Từ sau hội nghị cấp tỉnh, ở cơ sở, các địa phương, đơn vị cũng lên kế hoạch và tổ chức các hội nghị, sinh hoạt nhằm nghiên cứu, học tập nội dung cuốn sách.

Trường Chính trị Trần Phú là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở; cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị - hành chính; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật

của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; kiến thức về một số lĩnh vực khác; tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương.

Phát huy vai trò, thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ được giao, trong những năm qua, Trường Chính trị Trần Phú đã thường xuyên quán triệt, triển khai tổ chức có hiệu quả hoạt động công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cấp cơ sở. Trường không ngừng cung cấp hệ thống tri thức khoa học, cách mạng mà còn định hướng tư tưởng, củng cố lòng tin nhằm xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học và phẩm chất chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời đấu tranh với các luận điệu sai trái, thù địch có liên quan ở từng môn học, từng chuyên đề, qua đó giúp cho cán bộ, đảng viên có đủ sức đề kháng với sự xâm nhập của các luận điệu sai trái, thù địch; giúp cho họ củng cố niềm tin khoa học, từng bước tạo lập, rèn luyện, củng cố phẩm chất và năng lực chính trị. Qua đó, nhà trường luôn khẳng định được vị trí, vai trò quan trọng của một trung tâm giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị ở Hà Tĩnh.

Từ vị trí, vai trò và chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường, việc nghiên cứu, học tập cuốn sách *“Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh”* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng lại càng trở nên cấp thiết. Nội dung của cuốn sách sẽ là những định hướng, cảm nang để nhà trường nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức, vừa đề cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tự soi, tự sửa, từ đó tham gia tích cực, hiệu

quả trong xây dựng Đảng bộ, chi bộ trực thuộc trong sạch vững mạnh, hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ được Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao. Để quán triệt, nắm chắc nội dung và vận dụng đúng đắn, sâu sắc những nội dung của cuốn sách vào công tác đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ, đảng viên, nhà trường cần thực hiện tốt một số nội dung, giải pháp sau:

*Một là*, Đảng ủy, Ban Giám hiệu, đội ngũ giảng viên, giảng viên thỉnh giảng, học viên trường chính trị cần nâng cao nhận thức, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh; phải xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong việc giảng dạy, nghiên cứu và học tập lý luận chính trị hiện nay. Thực hiện tốt giải pháp này cũng chính là thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các trường chính trị đã được quy định tại Quy định số 09-QĐ/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư và Quy định số 1107-QĐ/TU, ngày 12/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị Trần Phú.

*Hai là*, từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, giảng viên đi đào tạo tiến sĩ, tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bổ sung kiến thức mới. Xây dựng, kiện toàn đội ngũ giảng viên thỉnh giảng nhằm phát huy thế mạnh của những đồng chí cán bộ lãnh đạo, quản lý ở tỉnh, ở các địa phương giàu kinh nghiệm thực tiễn, có chuyên môn sâu, có kỹ năng tốt. Phát huy lợi thế của Trường Chính trị Trần Phú trên mặt trận tư tưởng lý luận, chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ giảng

viên, báo cáo viên, hướng đến mỗi giảng viên, giảng viên thỉnh giảng phải trở thành những chiến sĩ trên mặt trận đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

*Ba là*, quá trình giảng dạy cần bảo đảm không những truyền đạt đúng, đủ quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, mà còn đòi hỏi mỗi cán bộ, giảng viên phải am hiểu thực tiễn sâu sắc, biết phân tích làm sáng tỏ các vấn đề lý luận góp phần hình thành tư duy khoa học cho người học chống lại các thông tin sai trái. Đó cũng chính là giải pháp, là con đường phủ nhận các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch hữu hiệu, tin cậy nhất. Chủ động lồng ghép, tích hợp có hiệu quả nội dung đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vào các nội dung bài giảng các môn học, phần học, nhất là môn học Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, Xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền cấp, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội ở cơ sở; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ của Đảng vào quá trình giảng dạy phù hợp với từng loại hình lớp học, từng khóa đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường, trong từng bài giảng, từng chuyên đề học tập. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức giảng dạy theo hướng tích cực hóa vai trò người học, bảo đảm trao đổi thông tin hai chiều trong quá trình lên lớp, tăng cường phản hồi, trao đổi, nêu quan điểm trong giảng dạy, học tập lý luận chính trị, qua đó kịp thời truyền đạt thông tin, định hướng đúng đắn, hình thành thái độ, niềm tin và bản lĩnh chính trị vững vàng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và học viên.

*Bốn là*, đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn tăng cường số lượng, chất lượng các bài nghiên cứu trên các tạp chí trung ương, địa phương, tham gia viết tin, bài cuộc thi chính luận bảo vệ nền tảng của Đảng và bản tin “Thông tin lý luận và thực tiễn” gắn với công cuộc kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh. Tổ chức định kỳ các hội thảo khoa học, xuất bản ấn phẩm “Thông tin lý luận và thực tiễn”, trang web nhà trường, các kỳ sinh hoạt chuyên đề chi bộ... trong đó trọng tâm làm rõ bối cảnh, những biểu hiện, diễn biến, biện pháp bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới, những giải pháp trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Mỗi cán bộ, giảng viên cần thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm nêu gương, kỷ luật phát ngôn, tích cực tu dưỡng và gìn giữ đạo đức, lối sống... để có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có tư duy khoa học, có lý luận sắc bén và đạo đức, lối sống gương mẫu... xứng đáng trở thành người đi đầu trong nghiên cứu, giảng dạy lý luận, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, bảo đảm giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng.

*Năm là*, xây dựng môi trường văn hóa trường Đảng trong sạch, lành mạnh. Đây là giải pháp có ý nghĩa quan trọng, có ảnh hưởng rất lớn đến nhận thức, thái độ, hành vi của cán bộ, đảng viên trong nhà trường. Môi trường văn hóa lành mạnh là cái nôi nuôi dưỡng, quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên, do vậy, cần chú trọng xây dựng môi trường văn hóa trong

sạch, lành mạnh, xây dựng bầu không khí tâm lý tích cực, tự giác, đoàn kết, kỷ luật, kỷ cương. Xây dựng lối sống phù hợp với các chuẩn mực đạo đức của con người Hà Tĩnh nói chung, cán bộ, đảng viên của Trường Chính trị Trần Phú nói riêng. Đảng ủy, Ban Giám hiệu, đội ngũ giảng viên, báo cáo viên, học viên cần không ngừng nỗ lực, phấn đấu để ngày càng tiến bộ hơn; nội bộ đoàn kết tốt hơn; nhiệm vụ hoàn thành xuất sắc hơn. Mỗi cán bộ, đảng viên phải xác định học tập, rèn luyện suốt đời, thường xuyên tự soi, tự sửa, thể hiện trách nhiệm, quyết tâm chính trị cao nhất trong đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi biểu hiện suy thoái trong nội bộ. Tích cực đẩy mạnh các hoạt động thi đua, kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng gương điển hình tiên tiến trong công tác quản lý, chấp hành kỷ luật, đồng thời kịp thời xử lý những trường hợp vi phạm theo tinh thần Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII: “Đổi mới công tác đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên; phát hiện, khen thưởng, nhân rộng những tấm gương đảng viên xuất sắc, tiêu biểu trên các lĩnh vực; kịp thời nhắc nhở, giáo dục, giúp đỡ đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ hoặc khi có khuyết điểm, vi phạm”.<sup>(1)</sup>

Sáu là, thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, đảng viên trong Nhà trường. Cần thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan theo quy định tại Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn; thực hành dân chủ thực sự, quan tâm động viên cán bộ, đảng viên đoàn kết, đồng lòng, quyết tâm nỗ lực phấn đấu hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, kế hoạch; bổ sung, hoàn chỉnh hệ thống các quy chế nội bộ, quy chế quản lý tài chính, tài sản, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để từng

bước và ngày càng nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, viên chức, người lao động nhà trường. Đặc biệt, cần phân công công việc phù hợp với năng lực, sở trường và nguyện vọng của cán bộ, đảng viên; thường xuyên khích lệ, động viên kịp thời những sáng kiến, thành tích để tạo động lực tinh thần cho họ phấn đấu; quan tâm đúng mức đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học; cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, thi nâng ngạch đúng quy định; tham gia tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quy định, khách quan, dân chủ việc quy hoạch, đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ; đảm bảo các chế độ chính sách, đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đảng viên. Chú trọng việc đóng bảo hiểm xã hội, nâng lương định kỳ, vượt khung, nâng lương trước thời hạn, nâng chuyển ngạch kịp thời; kịp thời thăm hỏi, động viên, tặng quà cho các gia đình chính sách vào dịp lễ, tết, khi ốm đau, gia đình có hoàn cảnh khó khăn hoặc gặp những biến cố bất thường,...

Bên cạnh sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, rõ ràng cần phát huy vai trò, chức năng của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường để tạo ra sức mạnh chung, sự đồng thuận của một khối đoàn kết, thống nhất, chung sức hoàn thành nhiệm vụ, trong đó, cốt yếu vẫn là ý thức tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức của từng cán bộ, đảng viên theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, góp phần xây dựng đảng bộ, chi bộ, trong sạch, vững mạnh./.

#### *Chú thích:*

1. Hội nghị lần thứ năm, BCH Trung ương Đảng khóa XIII, NXBCTQG sự thật, năm 2022, tr174.

# NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ ĐẠT CHUẨN



ThS. NGUYỄN THỊ THẢO LINH

Phó Trưởng Phòng QLĐT và NCKH

*Tóm tắt: Trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có vai trò quan trọng trong việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị ở địa phương. Nhằm chuẩn hóa, nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, Ban Bí thư Trung ương đã ban hành Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 về trường chính trị chuẩn, trong đó xây dựng đội ngũ giảng viên là nhiệm vụ hàng đầu, có vai trò quyết định trong xây dựng trường chính trị tỉnh đạt chuẩn.*

**T**hực hiện Quy định số 11-QĐ/TW; Kế hoạch số 380-KH/HVCTQG, ngày 06/9/2021, Hướng dẫn số 381-HD/HVCTQG, ngày 06/9/2021 của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW, công tác xây dựng đội ngũ giảng viên được Trường Chính trị Trần Phú thực hiện theo hướng chuẩn hóa, đảm bảo về số lượng và chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, viên chức Trường Chính trị Trần Phú đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm theo quy định.

Hiện nay, Ban Giám hiệu Trường Chính trị Trần Phú có 03 đồng chí: Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng. Trình độ chuyên môn, tiến sĩ: 02 đồng chí; thạc sĩ: 01 đồng chí. Trình độ lý luận chính trị,

03/03 đồng chí có trình độ cử nhân và cao cấp lý luận chính trị. Chức danh nghề nghiệp: 01 đồng chí là chuyên viên cao cấp; 02 đồng chí giữ ngạch giảng viên chính; 03/03 đồng chí có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đội ngũ trưởng, phó các khoa, phòng (12 đồng chí): Trình độ chuyên môn: tiến sĩ 01/10 đồng chí, chiếm tỷ lệ 10%; thạc sĩ 09/10 đồng chí, chiếm tỷ lệ 90%. Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị 10/10 đồng chí chiếm 100%; chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm 10/10 đồng chí; 10/10 đồng chí giữ ngạch giảng viên chính. Đối chiếu với quy định trường chính trị chuẩn mức 2 còn thiếu 6/6 giảng viên giữ ngạch giảng viên cao cấp hoặc tương đương; thiếu 3/4 lãnh đạo khoa, phòng có

trình độ tiến sĩ, 02/02 trưởng phòng chưa là giảng viên cao cấp hoặc tương đương.

Đội ngũ giảng viên (không giữ chức vụ quản lý): Trường có 15 đồng chí, trong đó về trình độ chuyên môn: thạc sĩ 15 đồng chí; trình độ lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị 13/15 đồng chí, chiếm 86,67%, 02 đồng chí đang học cao cấp LLCT; Trung cấp lý luận chính trị - hành chính 02/15 đồng chí, chiếm 13,33%. Hiện tại, 100% giảng viên có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc bồi dưỡng phương pháp giảng dạy tích cực; 11/15 đồng chí giữ ngạch giảng viên chính; 100% giảng viên có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đối chiếu với tiêu chí trường chính trị chuẩn, tỷ lệ giảng viên/tổng số cán bộ, viên chức (28/38) là 73,68%, gần đạt 75% (mức 1). Tỷ lệ giảng viên giữ ngạch giảng viên chính trở lên 22/28 giảng viên, chiếm tỷ lệ 78,57% trong khi tiêu chuẩn trường chính trị đạt mức 1 là 75%, mức 2 là 80%. Đối chiếu với tiêu chí chuẩn mức 2 thiếu 03 tiến sĩ, 01 giảng viên cao cấp.

Đội ngũ giảng viên của nhà trường có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn cao, tâm huyết với nghề, với sự nghiệp nghiên cứu và giảng dạy lý luận chính trị; không ngừng nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, phương pháp giảng dạy. Giảng viên thường xuyên được bồi dưỡng, cập nhật về lý luận chính trị, về chủ trương, đường lối của Đảng; bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, phương pháp dạy học tích cực. Nhiều giảng viên có kiến thức chuyên môn sâu, kỹ năng giỏi, vận dụng nhuần nhuyễn kiến thức thực tiễn vào

giảng dạy tạo nên sự hứng thú cho học viên trong quá trình học tập. Việc tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng vào giảng dạy được nhà trường và giảng viên chú trọng, vận dụng linh hoạt, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Hàng năm, các giảng viên tích cực tham gia thao giảng cấp khoa, cấp trường và đạt kết quả cao. Từ 2017 đến nay có 08 đồng chí tham gia Hội thi giảng viên dạy giỏi toàn quốc, trong đó có 05 đồng chí đạt danh hiệu giảng viên dạy giỏi, 03 đồng chí đạt danh hiệu giảng viên xuất sắc.

Công tác nghiên cứu khoa học luôn được đội ngũ giảng viên nhà trường chú trọng; tích cực tham gia thực hiện đề tài cấp tỉnh, cấp trường, các hội thảo, tọa đàm do nhà trường, khoa, phòng chủ trì. Nhiều giảng viên tích cực viết bài Thông tin lý luận và thực tiễn, trang thông tin điện tử của nhà trường, các báo, trang thông tin điện tử ở Trung ương và địa phương, có nhiều bài viết có chỉ số ISSN, được đánh giá cao về chất lượng. Công tác nghiên cứu khoa học gắn với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được các giảng viên tích cực tham gia; tại cuộc thi viết chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ 2, lần 3, thứ 4, thứ 5 đã có hơn 100 bài viết của giảng viên nhà trường, trong đó có 02 giảng viên đạt giải C.

Tuy nhiên, đối chiếu với Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trường chính trị chuẩn, thì đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Trần Phú còn có những hạn chế nhất định: Giảng viên có trình độ tiến sĩ còn ít; một số giảng viên chưa thực sự quyết tâm cho việc học nghiên cứu sinh; một số giảng viên chưa thực sự tích cực, hăng say trong nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, trong giảng dạy còn thiếu sự sáng tạo, hạn chế về phương pháp, kỹ năng, nên

việc định hướng cho học viên trong giải quyết các tình huống thực tiễn đặt ra còn hạn chế; việc nghiên cứu khoa học cũng như nghiên cứu thực tế của một số giảng viên chưa được thực hiện một cách bài bản, khoa học...

Để xây dựng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu Trường Chính trị Trần Phú chuẩn mức 1 vào năm 2026, tầm nhìn đạt chuẩn mức 2, thời gian tới cần tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

*Thứ nhất, tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của Đảng ủy, Ban Giám hiệu đối với việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên.* Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên là vấn đề đầu tiên cần quan tâm chỉ đạo thực hiện và xác định đây là nhân tố quyết định sự thành công của việc giảng dạy lý luận chính trị trong nhà trường. Đảng ủy, Ban Giám hiệu cần lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ giảng viên, từng bước kiện toàn theo hướng “chuẩn hóa”, tinh gọn, đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, có cơ cấu hợp lý; xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên kế cận đảm bảo tính kế thừa và phát triển vững chắc giữa các thế hệ. Tham mưu, đề xuất với tỉnh có cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Đồng thời, quan tâm, tạo điều kiện, bố trí, sắp xếp đội ngũ hợp lý để đảm bảo cho giảng viên vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ, vừa có thời gian tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ở trong và ngoài tỉnh nhằm bổ sung, trang bị kiến thức, kỹ năng, kịp thời đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ và tiêu chí trường chuẩn.

Động viên, khuyến khích cán bộ, giảng viên tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào thi đua do Học viện Chính trị

quốc gia Hồ Chí Minh và tỉnh, nhà trường phát động; chỉ đạo cụ thể hóa các phong trào thi đua, phù hợp với từng thời điểm của trường đảm bảo thiết thực, hiệu quả; thực hiện hiệu quả phong trào thi đua dạy tốt, học tốt trong nhà trường; kịp thời khen thưởng những cán bộ, giảng viên có nhiều nỗ lực trong học tập, giảng dạy, nhân rộng các điển hình tiên tiến, tạo ra không khí thi đua sôi nổi trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

*Thứ hai, chú trọng bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho cán bộ giảng viên.* Việc đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giảng viên nhà trường phải đáp ứng ba yêu cầu: “vững vàng về lý luận, nhuần nhuyễn về phương pháp, sâu sát về thực tiễn”. Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích giảng viên tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt trong việc cử giảng viên đi đào tạo tiến sĩ, nhằm nâng cao trình độ lý luận chuyên sâu theo các chuyên ngành đáp ứng yêu cầu trường chính trị chuẩn. Một mặt, nhà trường bố trí giảng viên tham gia đầy đủ tích cực các khóa, chương trình bồi dưỡng do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức; mặt khác tăng cường tổ chức các chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ, giảng viên tại trường. Đảng ủy, Ban Giám hiệu cần duy trì việc mời lãnh đạo tỉnh sang nói chuyện, báo cáo tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh; mời báo cáo viên cấp trung ương thông tin về tình hình thế giới, khu vực, trong nước. Đồng thời, cá nhân giảng viên phải tiếp tục chủ động, tích cực trong học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng của bản thân, để đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ được giao.

*Thứ ba, tích cực đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của giảng viên.* Thực hiện tốt phương châm lý luận gắn liền với thực tiễn trong giảng dạy, giảng viên cần nghiên cứu, tìm tòi lựa chọn nội dung và áp dụng phương pháp giảng dạy phù hợp nhằm truyền thụ đầy đủ những nội dung cơ bản, cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo, tăng cường liên hệ thực tiễn, để người học sau khi tiếp thu kiến thức, giải đáp được những mâu thuẫn phát sinh giữa lý luận với thực tiễn trong công tác, sẽ kịp thời đề ra những giải pháp để quyết tâm thực hiện, thu hẹp khoảng cách giữa lý luận và thực tiễn.

Giảng viên phải luôn đổi mới phương pháp giảng dạy, sử dụng linh hoạt phương pháp giảng dạy truyền thống và tích cực, tăng cường trao đổi, thảo luận nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của người học. Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, các phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật hiện đại trong giảng dạy và thường xuyên cập nhật thông tin, nâng cao năng lực thu thập, xử lý thông tin phục vụ giảng dạy, năng lực sử dụng các phần mềm quản lý đào tạo... Giảng viên phải vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực cùng với phương pháp WebQuest (khám phá trên mạng); tạo các liên kết website, youtube trong bài giảng vừa kích thích học viên khai thác thông tin trên nền tảng số, vừa kích thích sự hứng thú trong học tập cho học viên.

*Thứ tư, nâng cao chất lượng các hoạt động dự giờ, thao giảng, sinh hoạt chuyên môn.* Thông qua sinh hoạt chuyên môn, các hoạt động dự giờ, thao giảng để học hỏi kinh nghiệm, gắn lý luận với thực tiễn. Cấp ủy các chi bộ, lãnh đạo khoa chuyên môn

phải coi đây là nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng đội ngũ giảng viên của khoa, làm cơ sở nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên. Nội dung sinh hoạt chuyên môn hướng đến các nội dung lý luận cần bổ sung phù hợp với sự vận động của thực tiễn, các nội dung, nguyên lý lý luận mà các thể lực thù địch đang tập trung xuyên tạc hay những vấn đề thực tiễn đang đặt ra mà cần sự soi chiếu của lý luận; việc tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bài giảng; những nội dung bài giảng mà các giảng viên chưa giải quyết được thấu đáo cả về lý luận và thực tiễn để các giảng viên có thể nắm vững hết kiến thức lý luận, vận dụng vào thực tiễn một cách nhuần nhuyễn nhất. Hoạt động dự giờ, thao giảng cấp khoa cần được thực hiện thường xuyên theo quý, các đợt thực hiện phong trào thi đua dạy tốt, học tốt của nhà trường. Kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, thao giảng, dự giờ phải được xây dựng ngay từ đầu năm để đảm bảo tính chủ động, giúp cho các hoạt động này được diễn ra một cách bài bản, chuyên nghiệp và hiệu quả nhất. Đảng ủy, Ban Giám hiệu cần quan tâm, chỉ đạo sát sao việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn của các khoa, phòng và hoạt động thao giảng, dự giờ từ cấp khoa đến hội thi cấp trường; thường xuyên dự giờ thăm lớp để giảng viên luôn có tâm thế, ý thức chuẩn bị tốt mọi bài giảng, tiết giảng; khắc phục tình trạng giảng viên chỉ đầu tư vào tiết giảng đăng ký thao giảng, thi giảng viên giỏi theo kiểu “phong trào, chiến dịch”, còn việc giảng dạy trên lớp thực thi không chú trọng một cách bài bản, chuyên nghiệp.

*Thứ năm, nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.* Nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn là một trong những nhiệm vụ quan

trọng của Nhà trường, nhằm gắn lý luận với thực tiễn, hỗ trợ cho việc giáo dục lý luận. Các công trình nghiên cứu khoa học phải đạt các tiêu chí tính mới, thiết thực, ý nghĩa, đóng góp trực tiếp cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đồng thời góp phần triển khai, thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Ngay từ đầu năm, các khoa, phòng, nhà trường phải xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học cấp khoa, tổng kết thực tiễn cấp khoa, cấp trường và tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch đã đề ra. Triển khai thực hiện hiệu quả tọa đàm, hội thảo khoa học các cấp, qua đó làm sáng tỏ thêm những kết quả, cũng như những hạn chế còn tồn tại về các nội dung cần quan tâm; đồng thời bổ sung các luận cứ khoa học, những kiến nghị, đề xuất với tỉnh về các nội dung đó.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng Thông tin Lý luận và thực tiễn, hoạt động trang thông tin điện tử của Nhà trường; xây dựng kế hoạch biên soạn tài liệu bồi dưỡng, sách chuyên khảo phục vụ nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Đa dạng hóa các hình thức nghiên cứu thực tế cho đội ngũ cán bộ, giảng viên: Nghiên cứu thực tế qua học tập, nghiên cứu chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đi tập trung theo khoa, phòng; đi cùng với các lớp trung cấp lý luận chính trị, chuyên viên, chuyên viên chính; nghiên cứu qua các việc thực hiện các đề tài khoa học cấp tỉnh, cấp trường, hội thảo, tọa đàm hoặc giảng viên tự liên hệ, giảng viên liên hệ tham gia vào một số nội dung hoạt động cụ thể của địa phương, đơn vị. Nhà trường cần kiến nghị cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp

tạo điều kiện để giảng viên tham gia một số cuộc họp hội đồng nhân dân các cấp nhằm tích lũy kiến thức thực tiễn, nâng cao chất lượng giảng dạy.

*Thứ sáu, đẩy mạnh thực hiện văn hóa trường Đảng.* Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 5029-QĐ/HVCTQG, ngày 26/10/2017 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về Ban hành quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Nhà trường cần tiếp tục quan tâm, chú trọng đến việc xây dựng môi trường làm việc, môi trường đào tạo chuẩn mực, xứng đáng với danh hiệu “Trường Đảng Trần Phú”. Xây dựng Trường Chính trị Trần Phú là một tập thể sư phạm đoàn kết, thống nhất, yêu nghề, ứng xử văn hóa, chuẩn mực; có đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh. Một tập thể đoàn kết là một tập thể mạnh; một môi trường làm việc dân chủ, công bằng, khách quan sẽ phát huy được tối đa sức mạnh của mỗi cá nhân và của tập thể, để mỗi người luôn dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo và dám đương đầu với những khó khăn vì mục tiêu chung.

Thường xuyên đổi mới phương pháp, lề lối làm việc, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật; phát huy tính tiên phong gương mẫu của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý, đặc biệt là vai trò trách nhiệm của người đứng đầu. Giảng viên trường Đảng phải luôn nhận thức đầy đủ và coi việc tu dưỡng rèn luyện đạo đức, thực hành văn hóa trường Đảng như là nhu cầu tự thân để hoàn thiện nhân cách, uy tín, năng lực trong giảng dạy, nghiên cứu./.

# THỰC HIỆN QUY ĐỊNH SỐ 144-QĐ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ GÓP PHẦN XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN



ThS. VÕ THANH CƯỜNG

Giảng viên Phòng QLĐT và NCKH

*Tóm tắt: Ngày 09/5/2024, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 144-QĐ/TW về “Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”. Quy định có ý nghĩa sâu sắc trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức, góp phần phát huy sức mạnh nội sinh của Đảng và hệ thống chính trị trong thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quán triệt, thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW có ý nghĩa đặc quan trọng trong nhận thức và hành động của mỗi cán bộ, đảng viên Trường Chính trị cấp Trần Phú, không chỉ góp phần đưa các chuẩn mực đạo đức cách mạng giai đoạn mới nhanh chóng đi vào cuộc sống mà còn là nhiệm vụ quan trọng góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu của trường chính trị chuẩn.*

Đạo đức cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh là những phẩm chất quý báu của người công sản, người đảng viên chân chính tận trung với Đảng, với nước, tận hiếu với dân; yêu thương con người; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; nhân, nghĩa, trí, tín, dũng; đoàn kết, thống nhất, thân ái, giúp đỡ đồng chí, đồng bào; trung thực, thẳng thắn, dũng cảm đấu tranh tự phê bình và phê bình, nói đi đôi với làm và có tinh thần quốc tế trong sáng. Thẩm nhuần sâu sắc những chỉ dẫn có giá trị to lớn và quý báu của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong hơn 95 năm lãnh đạo sự nghiệp cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn quan tâm, chú trọng xây dựng Đảng về đạo đức, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục; là yêu cầu quan trọng, cấp thiết trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, để Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh. Quán triệt tinh thần đó, Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024, của Bộ Chính trị về “Chuẩn mực đạo đức

cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới” ra đời có ý nghĩa sâu sắc, kịp thời đáp ứng đòi hỏi về lý luận và thực tiễn, góp phần phát huy sức mạnh nội sinh của Đảng và hệ thống chính trị trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Quy định số 144-QĐ/TW có tiêu đề “Quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”, thể hiện 2 điểm mới: Một là, xác định các chuẩn mực đạo đức cách mạng cùng các tiêu chí đánh giá việc thực hiện chuẩn mực. Hai là, phù hợp với giai đoạn mới của sự nghiệp cách mạng nước ta. Đây lần đầu tiên Đảng ta ban hành một quy định riêng về chuẩn mực đạo đức cách mạng. Theo đó, Quy định số 144-QĐ/TW đã nêu rõ ràng, cụ thể các chuẩn mực cũng như tiêu chí của chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên với 5 điều, 19 tiêu chí để đánh giá việc thực hiện các chuẩn mực này, gắn với 5 mối quan

hệ và các nghĩa vụ, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong các mối quan hệ đó. Cụ thể: Điều 1. Yêu nước, tôn trọng Nhân dân, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, thể hiện chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên trong mối quan hệ với Đảng- Nước- Dân. Thể hiện nội hàm về lòng tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân. Điều 2. Bản lĩnh, đổi mới, sáng tạo, hội nhập, thể hiện chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên trong mối quan hệ với cơ quan, tổ chức, cộng đồng, xã hội. Thể hiện sự năng động, sáng tạo, ý chí, quyết tâm vươn lên trong học tập và công tác, lao động sản xuất, xây dựng, phát triển cơ quan, tổ chức, cộng đồng xã hội, quốc gia giàu mạnh. Điều 3. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, thể hiện chuẩn mực mang phẩm chất lõi của cán bộ, đảng viên trong mối quan hệ với công việc. Là phẩm chất trung tâm của đạo đức cách mạng, thể hiện nội hàm năng lực trong bảo đảm thực thi, hoàn thành nhiệm vụ, trọng trách Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó. Điều 4. Đoàn kết, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, thể hiện chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên trong mối quan hệ với đồng chí, đồng nghiệp, vừa khẳng định tính tổ chức, tính pháp lý, vừa thể hiện đạo lý truyền thống tương thân, tương ái, đoàn kết, chung sức, đồng lòng của con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam. Điều 5. Gương mẫu, khiêm tốn, tu dưỡng rèn luyện, học tập suốt đời, thể hiện chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên trong mối quan hệ với bản thân. Thể hiện vai trò gương mẫu, đi đầu trong công tác, lối sống, tu dưỡng, rèn luyện, học tập, giữ gìn bản thân trong sạch, không ngừng hoàn thiện bản thân.

Trong những năm vừa qua, Đảng uỷ, Ban Giám hiệu Trường Chính trị Trần Phú đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các chuẩn mực đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là trong việc cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết xây dựng Đảng về đạo đức gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong

cách Hồ Chí Minh như: Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị về tổ chức Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương ban hành về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Nghị quyết Trung ương 4 các Khóa XI, XII, XIII... Nhờ vậy đã tạo được sự thống nhất trong nhận thức, tư duy, và hành động trong xây dựng, rèn luyện tư tưởng, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, tác phong và lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên, góp phần xây dựng hình ảnh người cán bộ, đảng viên trường Đảng.

Điều quan trọng nhất trong thực hiện Quy định 144-QĐ/TW, đưa các chuẩn mực đạo đức cách mạng giai đoạn mới nhanh chóng đi vào cuộc sống đó là mỗi cán bộ, đảng viên Trường Chính trị Trần Phú phải tự quán triệt, thực sự thấm nhuần sâu sắc quy định và phải tự giác thực hành các chuẩn mực đạo đức một cách thường xuyên như cơm ăn, nước uống hằng ngày, xem đó là nhiệm vụ quan trọng góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu của trường chính trị chuẩn. Để làm được điều đó, trước mắt cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

*Thứ nhất*, mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn nêu cao tinh thần trung thành tuyệt đối với mục tiêu, lý tưởng của Đảng và dân tộc; có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc; có lương tâm nghề nghiệp trong sáng, ra sức cống hiến nhiều nhất cho sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; luôn nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ chuyên môn khác. Khi được giao nhiệm vụ phải thật sự tâm huyết, trách nhiệm, chủ động, sáng tạo để hoàn thành một cách tốt nhất. Ngoài ra, mỗi cán bộ, đảng viên luôn có ý thức giữ gìn sự đoàn kết trong đảng bộ, chi bộ; có tinh thần, nghị lực, ý chí vươn lên, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, cùng tập thể nhà trường hoàn thành mục tiêu xây dựng trường chuẩn mức 1 vào năm 2026.

*Thứ hai*, thường xuyên trau dồi những nội dung cốt lõi nhất của phẩm chất đạo đức cách mạng, trọng tâm là “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, “nói đi đôi với làm, xây đi đôi với chống”. Mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn đề cao các chuẩn mực về cần kiệm liêm chính chí công vô tư, trung thực, thẳng thắn để thực hiện nhiệm vụ được giao một cách khách quan, minh bạch, tận tâm, tận lực, không có thái độ hạch sách, những nhieu, gây khó khăn, phiền hà cho học viên. Thực hiện nghiêm túc xây và chống trong rèn luyện đạo đức cách mạng thông qua tự phê bình và phê bình; đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bốn phạm và trách nhiệm của mình, luôn vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách và không bị cám dỗ bởi vật chất, tiền tài; thường xuyên nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng suốt đời, “tự soi”, “tự sửa” và nêu cao danh dự, tự trọng của người đảng viên, giảng viên trường Đảng. Nghiên cứu phương thức thực hiện Quy định 144-QĐ/TW gắn với xây dựng văn hoá trường Đảng.

*Thứ ba*, cần phát huy vai trò của Đảng uỷ, cấp uỷ các chi bộ trong việc định hướng cho cán bộ, đảng viên xây dựng và thực hành các chuẩn mực đạo đức cách mạng. Hàng

năm, triển khai cho cán bộ, đảng viên đăng ký kế hoạch thực hiện các tiêu chí của chuẩn mực đạo đức cách mạng theo Quy định 144-QĐ/TW và theo kế hoạch của Đảng uỷ nhà Trường. Kế hoạch này có thể triển khai riêng hoặc thực hiện lồng ghép cùng việc thực hiện kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khác của các đơn vị khoa, phòng.

*Thứ tư*, thực hiện tốt vai trò nêu gương của cấp uỷ, người đứng đầu. Các đồng chí Đảng uỷ viên, Ban Giám hiệu, Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ, Trường, phó các khoa, phòng phải là những người gương mẫu đi đầu trong việc thực hành các chuẩn mực đạo đức cách mạng theo Quy định 144-QĐ/TW; phải nhạy bén, sáng tạo, thường xuyên đổi mới phong cách lãnh đạo, quản lý, điều hành; phân công nhiệm vụ cho cấp dưới, cán bộ, đảng viên một cách khoa học, phù hợp để phát huy năng lực sở trường của từng người; luôn phát huy dân chủ rộng rãi để huy động trí tuệ tập thể.

*Thứ năm*, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hành các chuẩn mực đạo đức cách mạng. Hàng năm, Đảng uỷ và các chi bộ phải xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc của tu dưỡng rèn luyện của mỗi cán bộ đảng viên, kịp thời phê bình, nhắc nhở những cán bộ, đảng viên có hành vi chưa phù hợp với chuẩn mực đạo đức hoặc đi ngược lại với những nội dung đã đăng ký rèn luyện tu dưỡng. Đồng thời kịp thời biểu dương khen thưởng những cán bộ, đảng viên gương mẫu, thực hành tốt các chuẩn mực đạo đức. Việc xử lý kỷ luật nghiêm những đảng viên vi phạm, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, giúp mỗi cán bộ, đảng viên tự soi, tự sửa, tự điều chỉnh hành vi, tích cực rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong công tác, góp phần nâng cao hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên Trường Chính trị Trần Phú đáp ứng yêu cầu của trường chính trị chuẩn./.

# VĂN HÓA TRƯỜNG ĐẢNG - TIÊU CHÍ QUAN TRỌNG GÓP PHẦN XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ ĐẠT CHUẨN



ThS. LÊ THỊ THÙY DUNG

Giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật

*Tóm tắt: Ngày 19/5/2021, Ban Bí thư Trung ương đã ban hành Quy định số 11-QĐ/TW về trường chính trị chuẩn, trong đó xây dựng văn hoá trường Đảng là một trong những tiêu chí quan trọng cần phải thực hiện nhằm tạo dựng một môi trường văn hoá giàu tính Đảng với những giá trị mang tính chuẩn mực trong quy tắc ứng xử, giao tiếp, trong tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, giảng viên, học viên và người lao động của các trường chính trị cấp tỉnh. Xây dựng văn hoá trường Đảng là nhân tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn hướng tới xây dựng Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1 vào năm 2025.*

Văn hóa công sở là hệ thống các chuẩn mực, quy tắc và hành vi được hình thành và phát triển trong môi trường làm việc của một tổ chức. Nó bao gồm cách thức giao tiếp, ứng xử và làm việc của các thành viên trong cơ quan, đơn vị nhằm xây dựng một công sở văn minh, lịch sự, hoạt động đúng pháp luật và hiệu quả cao. Văn hóa công sở được xem là sợi dây kết nối, gắn kết các thành viên trong cơ quan, đơn vị, tạo sự đồng thuận giữa nhân viên với lãnh đạo, thủ trưởng cơ quan, đơn vị. Vì vậy, văn hóa công sở có sức ảnh hưởng lớn đến hiệu quả, mục tiêu, công tác điều hành và sự phát triển bền vững của mỗi cơ quan, đơn vị.

Văn hoá công sở trường chính trị hay văn hóa trường Đảng là phạm trù văn hóa của cơ quan có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ,

công chức ở địa phương về lý luận chính trị; quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách và pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; kiến thức về pháp luật, quản lý nhà nước và một số lĩnh vực khác. Theo Quyết định 5029-QĐ/HVCTQG, ngày 26/10/2017 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về Ban hành quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, văn hóa trường Đảng là toàn bộ những giá trị mang tính chuẩn mực về tri thức, niềm tin, giá trị, thói quen, lý tưởng, truyền thống được đội ngũ công chức, viên chức, người lao động thừa nhận và làm theo nhằm: “Giữ gìn, phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa Trường Đảng: Tuyệt đối trung thành với Đảng, với

Tổ quốc; cống hiến trong thực thi công vụ; cầu thị, sáng tạo, chất lượng trong đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học; kỷ cương nơi công sở; văn minh trong ứng xử”. Đây cũng là một trong những tiêu chí xây dựng trường chính trị chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư.

Xuất phát từ vai trò của xây dựng văn hóa trường Đảng, trên cơ sở các quy định của trung ương và địa phương về văn hóa công sở như Quyết định số 733/QĐ-TTg, ngày 14/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025; Quyết định số 5029-QĐ/HVCTQG, ngày 26/10/2017 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 01-NQ/ĐUK ngày 10/10/2016 và Chỉ thị số 01-CT/ĐUK ngày 10/3/2016 của Đảng ủy Khối về xây dựng văn hóa công sở và văn hóa doanh nghiệp, Trường Chính trị Trần Phú đã ban hành Nghị quyết, quy chế, quy định về văn hóa công sở nhằm xây dựng môi trường làm việc trang nghiêm, khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp và thân thiện; xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức đủ về số lượng, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác; xây dựng phong cách ứng xử chuẩn mực của cán bộ, học viên trong công tác, học tập và rèn luyện, bao gồm: ứng xử của cán bộ lãnh đạo, quản lý, tham mưu; ứng xử của cán bộ giảng dạy, nghiên cứu khoa học; ứng xử của học viên, ứng xử của cán bộ phục vụ.

Tổ chức thực hiện các quy chế, quy định được ban hành, cơ sở vật chất, điều kiện làm việc trong nhà trường được xây dựng ngày càng hoàn chỉnh, đồng bộ; đội ngũ cán bộ, giảng viên trong mỗi khoa, phòng được bố trí chỗ ngồi làm việc hợp lý với trang thiết bị phù hợp; phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, thiết bị âm

thanh, ánh sáng, máy chiếu, điều hòa, bảng viết; phòng ở ký túc xá học viên ngày càng khang trang, sạch sẽ. Chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên nhà trường không ngừng được nâng lên. Tính đến thời điểm hiện nay trường có tổng số 41 viên chức và người lao động, trong đó, biên chế và hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP có 37 người; lao động hợp đồng ngoài chỉ tiêu biên chế có 03 người. Về cơ cấu trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ: Tiến sĩ: 03 người; Thạc sĩ: 26 người; Đại học: 06 người; Trung cấp và sơ cấp: 02 người. Cơ cấu trình độ lý luận chính trị: Cao cấp: 25 người; Trung cấp: 9 người. Cơ cấu ngạch, hạng, bậc: Chuyên viên cao cấp: 01 người; giảng viên chính: 21 người; giảng viên: 06 người; lưu trữ viên chính: 01 người; chuyên viên: 01 người; lưu trữ viên: 01 người; kế toán viên: 01 người; cán sự: 02 người; thư viện viên: 01 người; đánh máy: 01 người; nhân viên phục vụ, lái xe, kỹ thuật: 04 người.

Đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên nhà trường có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, giữ vững phẩm chất cách mạng, có lối sống giản dị và tận tụy trong công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực của học viên; tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học; tích cực viết bài đăng tải trên Thông tin lý luận và thực tiễn, trang thông tin điện tử của trường và các báo, tạp chí của trung ương, địa phương. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên và học viên của nhà trường đã không ngừng nỗ lực để xây dựng chuẩn mực trong giao tiếp và ứng xử với đồng nghiệp, học viên; nghiêm túc thực hiện nếp sống văn minh trong làm việc và giảng dạy; nghiêm chỉnh thực hiện tốt quy chế của cơ quan; luôn rèn luyện phẩm chất chính trị, phong cách làm việc chuyên nghiệp, đạo đức nghề nghiệp; xây dựng lối sống, tác phong sư phạm mẫu

mục; giữ gìn, bảo vệ truyền thống đạo đức nhà giáo, chuẩn mực của một cơ quan văn hoá; thực hiện nghiêm Kết luận số 29-KL/TU, ngày 22/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh về việc tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ trong cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; Chỉ thị 05/CT-TW; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Trong bối cảnh hiện nay, khi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống đang có những biểu hiện đáng lo ngại và cuộc đấu tranh chống lại sự suy thoái đó đang diễn ra mạnh mẽ, quyết liệt thì nhiệm vụ xây dựng văn hóa trường Đảng là rất quan trọng. Trong bối cảnh đó, để xây dựng văn hóa công sở gắn với xây dựng văn hóa trường Đảng tại Trường Chính trị tỉnh Trần Phú đáp ứng yêu cầu xây dựng Trường Chính trị đạt chuẩn, thiết nghĩ nhà trường cần tiếp tục thực hiện những nội dung sau:

*Thứ nhất*, tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu thực hiện các quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Quyết định 5029-QĐ/HVCTQG, ngày 26/10/2017 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 01-NQ/ĐUK ngày 10/10/2016 và Chỉ thị số 01-CT/ĐUK ngày 10/3/2016 của Đảng ủy Khối về xây dựng văn hóa công sở và văn hóa doanh nghiệp gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm

theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh một cách hiệu quả, thiết thực.

*Thứ hai*, không ngừng nâng cao nhận thức cán bộ, giảng viên, nhân viên, học viên của nhà trường về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của văn hóa trường Đảng, từ đó tạo sự chuyển biến và đồng thuận của toàn thể đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên, học viên trong việc xây dựng văn hoá trường Đảng nhằm góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý, cần thường xuyên trau dồi đạo đức cách mạng, thể hiện rõ tư duy, phong cách của người cán bộ lãnh đạo, quản lý; phải là tấm gương về bản lĩnh chính trị, có trách nhiệm, sáng tạo trong điều hành; lắng nghe ý kiến của cấp dưới, học viên để kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình dạy và học; đặt lợi ích tập thể trên lợi ích cá nhân; kiên quyết đấu tranh chống lại các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, hời hợt, tham nhũng; tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ, thao giảng, kịp thời nắm bắt tình hình học tập của học viên và giảng dạy của giảng viên.

Đối với cán bộ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, cần xây dựng thái độ ứng xử tốt với đồng nghiệp, thẳng thắn, đúng mực; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; sẵn sàng chia sẻ thông tin, tri thức và kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu khoa học; gương mẫu, đoàn kết trong cơ quan, đơn vị. Khi giao tiếp với học viên, giảng viên phải có thái độ lịch sự, đúng mực khi giao tiếp; tôn trọng ý kiến của học viên, cần nhạy bén nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của học viên; thể hiện phong cách chuẩn mực của người giảng viên trên giảng đường cũng như trong cuộc sống; thực hiện kỷ luật phát ngôn, không nói, viết và làm những việc trái với lợi ích của Đảng và Nhà nước và nhân dân; kiên quyết đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch,

phản động, phản từ cơ hội. Trong chuyên môn, giảng viên phải luôn thể hiện trí tuệ, bản lĩnh, trách nhiệm cá nhân và hiệu quả trong công việc; luôn luôn chủ động cập nhật kiến thức; không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của công việc và sự nghiệp đổi mới của đất nước; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và nghiên cứu.

Đối với học viên, phải ra sức nghiên cứu, học tập, coi việc học tập lý luận chính trị là một nhiệm vụ quan trọng của mình. Thường xuyên trau dồi, rèn luyện đạo đức cách mạng, có lối sống lành mạnh, tác phong chuẩn mực; luôn tôn trọng và chấp hành đúng những quy định của nhà trường, những quyết định của cấp lãnh đạo, hợp tác tốt với giảng viên và các học viên với nhau.

*Thứ ba*, phát huy sức mạnh tổng hợp của các đoàn thể nhà trường trong tăng cường các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, triển khai thực hiện các phong trào thi đua, nhất là phong trào “Giảng dạy tốt, học tập tốt, quản lý tốt, phục vụ tốt” nhằm tạo không khí thi đua sôi nổi trong nhà trường từ đó nâng cao tinh thần làm việc hăng say, khẩn trương, trách nhiệm. Những hoạt động thi đua cần đặt ra những yêu cầu, mục tiêu cụ thể, rõ ràng, tạo bầu không khí thi đua sôi nổi, hào hứng trong đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên, học viên của nhà trường, không có sự ganh đua, đố kỵ lẫn nhau để đạt được mục tiêu của mình. Qua những hoạt động thi đua làm cho mỗi cán bộ, giảng viên, nhân viên, học viên của nhà trường hiểu nhau hơn, gần nhau hơn, giúp đỡ những cán bộ, giảng viên, nhân viên, học viên của nhà trường có hoàn cảnh khó khăn, năng lực còn hạn chế để cùng nhau hoàn thành các chỉ tiêu, nội dung thi đua.

*Thứ tư*, cần thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc thực hiện văn hóa công vụ, văn hóa Đảng theo kế hoạch hoặc đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính

để phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm cũng như tuyên dương những tập thể, cá nhân có thành tích điển hình để nhân rộng, khen thưởng, động viên kịp thời.

*Thứ năm*, hiện đại hóa cơ sở vật chất - kỹ thuật gắn với thực hành văn hóa Trường Đảng. Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ hiện nay, việc hiện đại hóa cơ sở vật chất - kỹ thuật, công nghệ là nhiệm vụ tất yếu của mỗi tổ chức nói chung cũng như đối với các trường chính trị nói riêng. Việc hiện đại hóa cơ sở vật chất - kỹ thuật cần được thực hiện một cách khoa học, bài bản, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí với nguyên tắc: phù hợp với các giá trị, chuẩn mực của văn hóa trường Đảng. Bởi vì, hệ thống cơ sở vật chất - kỹ thuật tạo nên môi trường cảnh quan, yếu tố ngoại hiện của văn hóa trường Đảng. Đồng thời, đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại, tiện ích, văn minh phải góp phần tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để các chủ thể thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, tham gia xây dựng, thực hành văn hóa trường Đảng.

Xây dựng văn hóa trường Đảng có ý nghĩa rất quan trọng nhằm tạo dựng một môi trường văn hoá giàu tính Đảng, từ đó xây dựng phẩm chất chính trị, giữ gìn chuẩn mực đạo đức lối sống, xây dựng phong cách ứng xử chuẩn mực cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên, học viên Trường Chính trị tỉnh Trần Phú, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong bối cảnh mới. Với ý thức trách nhiệm và nỗ lực quyết tâm cao của mỗi cán bộ, giảng viên, nhân viên, học viên nhà trường, văn hóa trường Đảng sẽ tiếp tục được xây dựng và thực hiện hiệu quả, góp phần lan tỏa các giá trị văn hóa trường Đảng, đưa Trường Chính trị Trần Phú ngày càng phát triển./.

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG CHUYỂN ĐỔI TƯ DUY SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP SANG TƯ DUY KINH TẾ NÔNG NGHIỆP TẠI HÀ TĨNH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY



ThS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÚY

Giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật

*Tóm tắt: Trong mọi thời điểm, Đảng ta luôn xác định nông nghiệp là trụ đỡ của nền kinh tế góp phần nâng cao đời sống Nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, để phát triển nông nghiệp một cách bền vững, đúng với vai trò và vị thế, cần có sự đổi mới về nhận thức và hành động theo hướng chuyển đổi tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp, góp phần hoàn thành mục tiêu đưa Hà Tĩnh trở thành tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025.*

**T**ư duy sản xuất nông nghiệp là quá trình nhận thức các quy luật khách quan về sinh học của cây trồng, vật nuôi và quy luật chuyển hóa của nguyên vật liệu sản xuất, sử dụng tài nguyên, vật liệu để gia tăng năng suất và sản lượng sản phẩm. Điểm hạn chế của tư duy sản xuất nông nghiệp là người nông dân không chú trọng đến nhu cầu thị trường, chỉ sản xuất thứ mình có thể làm ra chứ không sản xuất thứ thị trường cần; chạy theo năng suất và sản lượng nên, dễ dẫn đến lạm dụng tài nguyên, sử dụng nguyên vật liệu đầu vào gây ô nhiễm môi trường; ít tìm cách gia tăng giá trị nên dù tạo ra nhiều sản phẩm nhưng lợi nhuận thấp, thường xuyên diễn ra tình trạng “được mùa mất giá”; sau thu hoạch thường bán sản phẩm thô, ít chú ý đến xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, truy xuất nguồn gốc.

Tư duy kinh tế nông nghiệp là tư duy về việc sử dụng hiệu quả nguồn lực hữu hạn trong nông nghiệp để sản xuất ra những sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường và đạt được lợi nhuận cao nhất có thể. Điều đó có nghĩa là hoạt động sản xuất không chỉ dừng lại ở gia tăng sản lượng mà phải tạo ra những giá trị gia tăng. Trong tư duy kinh tế nông nghiệp, thị trường sẽ là nhân tố tác động trở lại sản xuất, điều chỉnh sản xuất để phù hợp với thị trường.

Như vậy, tư duy sản xuất nông nghiệp là lấy sản lượng làm mục tiêu, còn tư duy kinh tế nông nghiệp là lấy giá trị gia tăng làm mục tiêu. Theo đó, chuyển đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp nghĩa là chuyển đổi tư duy tăng sản lượng sang tăng giá trị; chuyển đổi không cạnh tranh bằng số lượng, bằng khai thác tự nhiên mà hướng đến canh

tranh bằng sản xuất ít, sản xuất tiết kiệm, giảm bớt sức ép môi trường, một nền nông nghiệp đem lại hiệu quả cao hơn. Quá trình chuyển đổi tư duy đó trong nông nghiệp Việt Nam đang đặt ra những vấn đề cần có sự thống nhất trong nhận thức, đó là:

*Một là*, người nông dân phải căn cứ nhu cầu của thị trường để xác định chủng loại, tiêu chuẩn sản phẩm cần sản xuất. Theo tư duy này, người nông dân phải biết người tiêu dùng cần loại sản phẩm nông nghiệp hàng hóa nào, tiêu chuẩn như thế nào, từ đó, xác định chủng loại, tiêu chuẩn sản phẩm nông nghiệp hàng hóa phù hợp với nhu cầu người tiêu dùng của thị trường. Đồng thời, xem xét trên thị trường đã có ai cùng bán sản phẩm cùng loại, cùng thời điểm và cùng phân khúc khách hàng hay không, đặc trưng sản phẩm của họ thế nào, qua đó người nông dân tìm cách cạnh tranh với đối thủ hoặc tìm thị trường để sản xuất, tiêu thụ sản phẩm của mình.

*Hai là*, quá trình sản xuất nông nghiệp phải bảo đảm chất lượng để đạt tiêu chuẩn, yêu cầu của khách hàng. Đời sống con người ngày càng được cải thiện, thu nhập tăng, con người không chỉ nghĩ đến ăn no mà còn là ăn ngon, sạch, an toàn. Do đó, đã đến lúc người nông dân cần phải thay đổi tư duy sản xuất, làm ra những sản phẩm an toàn, trách nhiệm và không làm tổn hại đến sức khỏe cộng đồng, từ đó thay đổi cách nghĩ, cách làm, cách tổ chức quy trình sản xuất, thay đổi nguyên liệu đầu vào, thay đổi giống cây trồng, vật nuôi.

*Ba là*, khi làm kinh tế nông nghiệp luôn phải đặt ra bài toán cân đối giữa doanh thu và chi phí với mục tiêu cao nhất là lợi nhuận nên phải biết tính toán tìm cách giảm chi phí hợp lý trong quá trình sản xuất mà không ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm. Bắt đầu từ giá và chất

lượng nguyên liệu, cải tiến quy trình để giảm chi phí trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến, vận chuyển như ứng dụng cơ giới hóa, áp dụng khoa học công nghệ... Quy mô càng nhỏ chi phí càng lớn. Vì vậy, nông dân không thể cạnh tranh được nếu không liên kết những mảnh đất nhỏ, những mảnh vườn nhỏ thành đại điền lớn. Tư duy mới phải là tích tụ, tập trung ruộng đất, hình thành kinh tế tập thể để tận dụng những cơ hội tốt nhất trong mua chung, bán chung.

*Bốn là*, luôn luôn tìm cách tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp hàng hóa sau thu hoạch, như: phân loại, làm sạch, đóng gói, thiết kế nhãn hiệu hàng hóa, sau đó tiến hành sơ chế, chế biến và chế biến sâu, đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, truy xuất nguồn gốc...

*Năm là*, chủ động tiêu thụ sản phẩm với giá hợp lý, cụ thể là người nông dân phải chủ động giới thiệu, quảng bá và mang sản phẩm hàng hóa đến với người tiêu dùng chứ không phải để người tiêu dùng tìm đến mua sản phẩm của mình. Chủ động tìm kiếm khách hàng bằng nhiều kênh bán hàng hoặc liên kết tiêu thụ từ đó nâng cao doanh thu và gia tăng lợi nhuận.

Nhận thức được những vấn đề đặt ra đối với phát triển kinh tế nông nghiệp, cùng với các chính sách của Trung ương, tỉnh Hà Tĩnh đã chủ động ban hành nhiều chính sách hỗ trợ chuyển đổi tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, cụ thể như: Nghị quyết 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung tích tụ ruộng đất; Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh ban hành một số chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025; Nghị quyết 51-NQ/HĐND của HĐND tỉnh về cơ chế, chính

sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2022 - 2025... nhằm lãnh đạo phát triển ngành nông nghiệp Hà Tĩnh theo hướng bền vững, đi vào chiều sâu gắn với xây dựng tỉnh nông thôn mới. Thực hiện những chủ trương, chính sách nêu trên, Hà Tĩnh bước đầu đã đạt được những kết quả tích cực trong chuyển đổi tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp:

*Thứ nhất*, thực hiện tập trung tích tụ ruộng đất đã đi vào chiều sâu, mang lại những thay đổi và hiệu quả rõ nét; những mảnh ruộng nhỏ lẻ, phân tán được cơ cấu lại thông qua dồn điền đổi thửa. Lũy kế đến nay, tổng diện tích phá bờ thửa nhỏ, thành thửa lớn, tập trung, tích tụ ruộng đất toàn tỉnh đạt trên 10.669,63 ha, trong đó trên 4.185,09 ha tập trung, tích tụ ruộng đất theo hình thức chuyển đổi ruộng đất; 130,534 ha cho thuê quyền sử dụng đất và 224,39 ha góp ruộng đất để thành lập tổ hợp tác hoặc hợp tác xã. Ruộng đất được tích tụ, tập trung tạo điều kiện cho sản xuất theo hướng thâm canh “1 cánh đồng, 1 giống, 1 thời vụ, 1 quy trình canh tác”, áp dụng đồng bộ cơ giới hóa, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, khắc phục được tình trạng “manh mún, nhỏ lẻ”. Nhờ vậy, vụ Xuân, vụ Hè Thu năm 2023 liên tiếp được mùa, năng suất lúa xuân đạt cao nhất từ trước tới nay (59,85 tạ/ha), giá bán cao nhất trong những năm gần (tăng khoảng từ 10 - 15%), tổng sản lượng lương thực ước đạt 64,72 vạn tấn. Ngoài ra có gần 40 vùng nuôi trồng thủy sản tập trung với tổng diện tích trên 1.800 ha<sup>(1)</sup>.

*Thứ hai*, nông nghiệp phát triển theo hướng an toàn, hình thành nhiều mô hình hữu cơ, tuần hoàn, liên kết chuỗi giá trị, tạo tiền đề hướng đến nông nghiệp sinh thái đáp ứng tốt hơn nhu cầu, thị hiếu của

khách hàng trong xu thế hiện nay. Cụ thể, sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, an toàn, hữu cơ ngày càng được các địa phương, bà con nông dân Hà Tĩnh quan tâm. Đến nay, đã có 288 cơ sở có Giấy chứng nhận VietGAP, VietGAHP, GMP, HACCP, ISO... với 1.990,87 ha cây trồng các loại, 03 cơ sở nuôi trồng thủy sản, 08 trang trại chăn nuôi được chứng nhận VietGAHP; 25 cơ sở chế biến nông sản, thủy sản có giấy chứng nhận HACCP, ISO và hình thành 53 mô hình nông nghiệp theo hướng hữu cơ, tuần hoàn cho hiệu quả trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và gần 200.000 m<sup>2</sup> sản xuất cây trồng trong nhà màng, nhà lưới và ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến tiết kiệm nước (Israel); triển khai cấp và quản lý 50 mã số vùng trồng với tổng diện tích gần 585 ha bao gồm các loại cây trồng như lúa, cây ăn quả, chè và các loại cây trồng khác nhằm theo dõi, kiểm soát tình hình sản xuất, kiểm soát chất lượng sản phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, góp phần thay đổi tư duy sản xuất của người nông dân theo hướng hữu cơ an toàn<sup>(2)</sup>.

*Thứ ba*, liên kết hợp tác trong sản xuất theo hình thức kinh tế tập thể giúp phát huy tri thức, kinh nghiệm và nguồn lực của các thành viên để trở thành sức mạnh cộng đồng, thích ứng với điều kiện cạnh tranh thị trường, khắc phục được những hạn chế sản xuất cá thể, nông hộ nhỏ lẻ của người dân. Cụ thể trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp tại Hà Tĩnh có 548 hợp tác xã, 2.390 tổ hợp tác. Vốn điều lệ bình quân của các hợp tác xã đạt 1.600 triệu đồng/HTX, doanh thu bình quân ước đạt 1.000 triệu đồng, thu nhập của người lao động bình quân đạt khoảng 47 triệu đồng/người/năm. Đến nay, có khoảng 33.500 thành viên tham gia hợp tác xã nông nghiệp; trong

đó có một số hợp tác xã có số lượng thành viên lớn trên 1000 thành viên, như: HTX dịch vụ tổng hợp Quỳnh Lương - phường Bắc Hồng Lĩnh, HTX nông nghiệp Quang Trung - xã Đức Thịnh, HTX Vân Thủy - phường Bắc Hồng Lĩnh,... Đồng hành với Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, nhiều hợp tác xã nông nghiệp đã chủ động tiếp cận, kết nối với công nghệ cao, chuyển đổi số trong điều hành quản lý, sản xuất cũng như kết nối thị trường thông qua các sàn giao dịch thương mại điện tử để tiêu thụ sản phẩm hàng hóa ra thị trường bên ngoài, điển hình như: HTX nuôi trồng thủy sản Xuân Thành - xã Đan Hải, HTX Nga Hải xã Tiên Điền, HTX Nông nghiệp Gia Phúc - xã Xuân Lộc, HTX rau, củ, quả và dịch vụ tổng hợp Thạch Hạ,... Ngày càng có nhiều những “ông chủ” nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác đủ năng lực tham gia vào kinh tế nông thôn, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, số hóa và quản lý chất lượng tiên tiến. Sản phẩm nông nghiệp Hà Tĩnh vì thế cũng từng bước tham gia vào các sàn thương mại điện tử như: Voso.vn, Postmart.vn, Sendo.vn, Shoppe.vn...

Bên cạnh đó, hiện nay toàn tỉnh đã có 03 liên hiệp hợp tác xã hoạt động trên lĩnh vực nông nghiệp, các liên hiệp hợp tác xã đã liên kết mở rộng quy mô, tạo ra các sản phẩm nông nghiệp có thương hiệu, giúp đỡ các HTX thành viên cùng phát triển, tiêu thụ sản phẩm, như: Liên hiệp HTX Tây Kim có quy mô tương đối lớn có 16 thành viên (12 hợp tác xã, 2 tổ hợp tác, 2 công ty) quản lý gần 22.000 ha, có khả năng xây dựng rừng đạt chứng chỉ FSC trên diện tích gần 8.000 ha; Liên hiệp hợp tác xã Ong và dịch vụ Nông nghiệp Vũ Quang đã xây dựng quy trình sản xuất mật ong theo tiêu chuẩn VietGAP, góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm mật ong Vũ Quang<sup>(3)</sup>.

Những kết quả tích cực nêu trên khẳng định nông nghiệp đang là một ngành kinh tế quan trọng của Hà Tĩnh, đóng góp 14,71% GRDP trong cơ cấu nền kinh tế (năm 2023). Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, phát triển nông nghiệp nói chung, nhất là chuyển đổi tư duy kinh tế nông nghiệp của Hà Tĩnh vẫn còn những khó khăn, bất cập như: một bộ phận không nhỏ người nông dân còn thiếu năng lực và tâm thế làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn; một bộ phận nông dân vẫn còn tâm lý cam chịu hoàn cảnh, trông chờ, ỷ lại vào sự chỉ đạo, hỗ trợ của chính quyền, thiếu khả năng sáng tạo, tinh thần tự chủ trong liên kết, phối hợp tổ chức sản xuất. Đây là những trở ngại tự thân, khiến nông thôn mặc dù có lực lượng lao động đông đảo nhưng vẫn có biểu hiện trì trệ, thiếu kỹ thuật, năng suất lao động và thu nhập thấp. Ngoài ra, nhiều nông dân có tâm lý giữ đất phòng thân, khiến quá trình tích tụ và tập trung đất nông nghiệp khó khăn và chậm chạp cùng với đó là phương thức sản xuất tự do, nhỏ lẻ đã trở thành thói quen, gây khó khăn trong liên kết sản xuất. Một số hợp tác xã có quy mô hoạt động còn nhỏ, thiếu vốn, thiếu đất, thiếu phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả; sản xuất manh mún, liên doanh liên kết lỏng lẻo; hoạt động của một số hợp tác xã chưa đi vào thực chất, thậm chí thành lập nhằm tăng số lượng hợp tác xã để đảm bảo các chỉ tiêu về tiêu chí nông thôn mới. Quá trình chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp diễn ra rất chậm, quy mô đầu tư nhỏ, hàm lượng công nghệ số chưa cao, phạm vi tác động và kết nối chưa đủ lớn; việc áp dụng công nghệ cao, chuyển đổi số vào sản xuất và quản lý sản xuất còn ít; chưa xây dựng được nhiều thương hiệu sản phẩm, giá trị cạnh tranh trên thị trường còn hạn chế...

Để đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp, nông thôn Hà Tĩnh theo hướng bền vững, chủ động ứng phó với những thách thức chung của toàn thế giới trong ngành nông nghiệp như biến đổi khí hậu, biến động thị trường, biến chuyển trong xu thế tiêu dùng, một trong những nhiệm vụ trọng tâm là thực hiện có hiệu quả việc chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp. Trước mắt, cần quan tâm thực hiện một số giải pháp cụ thể sau:

*Thứ nhất, xây dựng người “nông dân mới” với ý chí, tư duy, trình độ và kỹ năng đáp ứng yêu cầu của quá trình chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp.* Phát huy vai trò là chủ thể kinh tế nông nghiệp của người nông dân; tiếp tục hỗ trợ nông dân được đào tạo bổ sung kiến thức, nâng cao trình độ, huấn luyện kỹ năng, cập nhật kỹ thuật, công nghệ tiên tiến. “Nông dân mới” phải có ý chí mạnh mẽ, suy nghĩ tích cực, thay vì trông chờ ỷ lại, an phận, thu mình trong ngôi nhà, bờ ruộng, mảnh vườn, phải từng bước làm chủ được ngành nông nghiệp đang vận động nhanh theo hướng tiếp cận những tư duy mới trong thời đại kinh tế tri thức và ứng dụng những thành tựu trong kỷ nguyên cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Việc cung cấp tri thức, huấn luyện kỹ năng mới có thể giúp người nông dân tiếp cận cách thức sản xuất, kinh doanh hiệu quả, làm giàu bền vững. Đây là trách nhiệm của chính quyền, các ngành chuyên môn, đồng thời cũng là trách nhiệm xã hội, các nhà khoa học, chuyên gia, doanh nghiệp.

*Thứ hai, tiếp tục đổi mới, đa dạng hoá các hình thức liên kết, hợp tác, tạo nên tạo nên sức mạnh cộng đồng; chú trọng tâm phát triển kinh tế tập thể với nòng cốt là hợp tác xã.* Vai trò chủ thể của nông dân trong phát triển nông nghiệp, nông thôn

không chỉ được bảo đảm bởi năng lực cá nhân đó mà còn phải được đảm bảo bởi năng lực tổ chức thông qua các pháp nhân, các hình thức liên kết, hợp tác (như hợp tác xã, liên minh hợp tác xã, hiệp hội các ngành, nghề, hội nông dân...), tạo nên sức mạnh tập thể, sức mạnh cộng đồng mà nếu chỉ tồn tại từng hộ gia đình riêng lẻ, tách biệt thì bao giờ cũng gặp thua thiệt, khó đủ khả năng ứng phó với thách thức và tận dụng được cơ hội phát triển trong nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế. Do vậy, phát triển kinh tế nông nghiệp Hà Tĩnh cần cần tiếp tục khắc phục vấn đề manh mún, nhỏ lẻ bằng cách đưa kinh tế tập thể, với nòng cốt là hợp tác xã lên một vị trí tương xứng với tiến trình cơ cấu lại nền nông nghiệp để chính hợp tác xã là mảnh ghép của những hộ đang sản xuất nhỏ lẻ và làm cầu nối cho họ với doanh nghiệp và thị trường. Đồng thời thường xuyên thực hiện tổng kết, đánh giá để lựa chọn biểu dương, nhân rộng các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động hiệu quả trên địa bàn toàn tỉnh, xây dựng định hướng chiến lược phát triển lâu dài về phát triển kinh tế tập thể.

*Thứ ba, phát huy tích hợp đa giá trị vào sản phẩm và dịch vụ nông nghiệp Hà Tĩnh.* Đối với một sản phẩm thông thường cả người sản xuất và người tiêu dùng hiện nay thường chú trọng vào giá trị sử dụng là yếu tố cốt lõi để tạo ra giá trị sản phẩm, tuy nhiên giá trị tăng cao này thường không quá cao. Tích hợp đa giá trị là kết tinh tài nguyên vùng đất Hà Tĩnh, với các kỹ thuật, công nghệ chế biến tiên tiến và cả những bản sắc văn hóa - xã hội, tạo thành thương hiệu cho sản phẩm nông nghiệp, nông thôn Hà Tĩnh, hướng tới tạo ra sự khác biệt mà nơi khác không có được. Như vậy, người tiêu dùng sẽ không chỉ chi trả cho sản phẩm mà họ ăn, uống, mặc... mà còn chi trả cho

các giá trị về nguồn gốc sản phẩm, bao bì, mẫu mã, thương hiệu sản phẩm, các giá trị gắn liền với văn hóa địa phương.

*Thứ tư, tuyên truyền nâng cao nhận thức về ý nghĩa của việc chuyển đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp gắn với quá trình hoàn thiện các chính sách, cơ chế ưu đãi, hỗ trợ cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.* cần tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức để người dân chủ động thực hiện chuyển đổi ruộng đất nông nghiệp thành vùng tập trung, diện tích thửa lớn; đơn giản hóa thủ tục hành chính, lồng ghép nhiều thủ tục với nhau thực hiện đồng thời với mục tiêu người sử dụng đất nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhanh gọn, ít phiền hà. Mặt khác, tỉnh cần nghiên cứu ban hành cơ chế ưu đãi đặc biệt cho doanh nghiệp xây dựng cánh đồng lớn; khuyến khích nông dân mua cổ phần trong các doanh nghiệp có hợp đồng với nông dân trên cánh đồng lớn hoặc có hợp đồng thuê đất của nông dân; song song với đó, phải có chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và tạo việc làm cho lao động dôi dư; tạo điều kiện vốn hóa đất đai cho những nông dân rời bỏ nông nghiệp tham gia lĩnh vực phi nông nghiệp.

*Thứ năm, bổ sung, hoàn thiện chính sách hỗ trợ việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp.* Cần có chính sách thu hút những sinh viên được đào tạo bài bản, có tâm huyết với nghề nông trở về Hà Tĩnh khởi nghiệp bằng các cơ chế ưu đãi vay vốn, tạo quỹ đất phát triển nông trại, ứng dụng khoa học - công nghệ kết hợp với giữ gìn, phát huy giá trị văn hoá địa phương. Đã có nhiều địa phương thực hiện hiệu quả nội dung này, điển hình như

những chính sách phát triển vùng trồng chè Suối Giàng của tỉnh Yên Bái, tạo điều kiện cho những người trẻ có trình độ, năng lực tham gia chuỗi sản xuất chè cùng với người dân, tạo dựng một không gian văn hóa trà độc đáo, vừa giữ được bản sắc văn hóa, thu hút khách du lịch vừa mang lại thu nhập cho người dân. Tại Hà Tĩnh các Nghị quyết số 56/NQ-HĐND, số 91/2022/NQ-HĐND về hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 đã xác định các chính sách về đào tạo cho quản lý hợp tác xã, hỗ trợ người lao động tốt nghiệp cao đẳng, đại học về làm việc tại hợp tác xã... tuy nhiên, việc thực hiện chính sách vẫn còn gặp nhiều khó khăn, đến nay chưa hỗ trợ cho các đối tượng một cách hiệu quả.

Để chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp cần có một sự thay đổi trong phạm vi lớn từ cơ chế vận hành của nhà nước đến sự thay đổi trong tư duy, nhận thức của người nông dân. Những kết quả bước đầu cho thấy, nền nông nghiệp và kinh tế nông thôn ở Hà Tĩnh đang thích ứng dần với cơ chế thị trường, tư duy kinh tế nông nghiệp đã bắt đầu bén rễ vào nhận thức xã hội, người nông dân và doanh nghiệp. Tư duy thay đổi, hành động thay đổi, hệ thống cơ chế, chính sách cũng sẽ có sự vận động phù hợp, khi đó, nông nghiệp không chỉ là nông nghiệp mà nông nghiệp đã tích hợp cho nhiều ngành, nhiều lĩnh vực từ đó mới cộng hưởng ra giá trị./.

#### *Chú thích:*

1,2. <https://sonongnghiep.hatinh.gov.vn/dau-an-nganh-nong-nghiep-ha-tinh-nam-2023>

3. Báo cáo Tổng kết hoạt động Ban chỉ đạo Đổi mới và Phát triển kinh tế tập thể tỉnh năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024

# PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH



ThS. DƯƠNG THỊ VÂN LINH

Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

*Tóm tắt: Trong các nguồn lực phát triển kinh tế- xã hội, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đang là yếu tố quyết định phát triển của các quốc gia; là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để nước ta phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đối với Hà Tĩnh, những thành tựu và sự đóng góp của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong những năm qua đã khẳng định được vai trò quan trọng của lĩnh vực này đối với sự phát triển kinh tế- xã hội tạo động lực, đột phá quan trọng để tỉnh phát triển nhanh, bền vững.*

Theo Luật khoa học và công nghệ năm 2013, “Khoa học là hệ thống tri thức về bản chất, quy luật tồn tại và phát triển của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy”; “Công nghệ là giải pháp, quy trình, bí quyết kỹ thuật có kèm theo hoặc không kèm theo công cụ, phương tiện dùng để biến đổi nguồn lực thành sản phẩm”. “Đổi mới sáng tạo là việc tạo ra, ứng dụng thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, giải pháp quản lý để nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm, hàng hóa”.

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã và đang có những bước phát triển mạnh mẽ trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng. Bước vào cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, đặc biệt với sự ra đời Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột

phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó khẳng định, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang là yếu tố quyết định sự phát triển của các quốc gia. Đảng ta xác định, từ Đại hội XIV trở đi, đất nước ta sẽ chính thức bước vào kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên đột phá, phát triển tăng tốc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đưa quốc gia, dân tộc lên một tầm cao mới, tiến cùng thời đại. Để đạt được mục tiêu đề ra cho sự phát triển của đất nước, khoa học, công nghệ là một trong những yếu tố có vai trò hết sức quan trọng là sự lựa chọn phù hợp. Đối với Hà Tĩnh, Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020 xác định phát triển khoa học công nghệ là nhiệm vụ trọng tâm đột phá của tỉnh. Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 tiếp tục xác

định khoa học công nghệ là nền tảng, động lực để phát triển nền kinh tế xã hội của tỉnh. Theo đó, nhiều chủ trương chính sách phát triển Khoa học công nghệ được ban hành và đi vào thực tiễn cuộc sống, đã tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao Khoa học công nghệ, mô hình sản xuất tiên tiến, từ đó nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp trên thị trường, phục vụ sản xuất kinh doanh, góp phần cải thiện đời sống của Nhân dân, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Trong những năm qua, được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành từ tỉnh đến cơ sở, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đã đạt được nhiều kết quả tiên bộ và thành tựu nổi bật, đóng góp thiết thực vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo đảm quốc phòng - an ninh, cải thiện an sinh xã hội và chất lượng cuộc sống người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Khoa học công nghệ đang từng bước trở thành động lực trong phát triển kinh tế - xã hội và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò, về phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo được nâng lên rõ rệt.

Tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành nhiều văn bản quản lý liên quan đến lĩnh vực hoạt động Khoa học công nghệ, trọng tâm là các vấn đề như cải cách hành chính, đổi mới cơ chế quản lý và triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có nhiều đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế- xã hội, đặc

biệt là trong các lĩnh vực y tế, văn hoá, nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật được áp dụng rộng rãi trong các lĩnh vực, ngành; công tác thông tin, truyền thông về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo được ngành hết sức quan tâm, nhằm chuyển tải kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo được ngành hết sức quan tâm, nhằm chuyển tải kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đến với người dân và toàn xã hội; thông tin đa dạng, báo viết, ấn phẩm, báo hình được triển khai theo đúng định kỳ, báo điện tử được cập nhật hàng ngày... góp phần quan trọng, nâng cao trình độ tiếp cận tiên bộ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp, người dân để áp dụng vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh và đời sống. Công tác quản lý các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo có nhiều đổi mới, từ xác định, đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp, thẩm định, phê duyệt dự toán và thuyết minh, đánh giá, nghiệm thu, tổ chức giao quyền sở hữu và quyền sử dụng kết quả nghiên cứu. Các đề tài, dự án ngày càng đi vào chiều sâu, có sức lan tỏa trong xã hội. Đến nay, 100% nhiệm vụ được thực hiện thông qua tuyển chọn, đấu thầu rộng rãi, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng. Tiếp tục quản lý 2 nhiệm vụ thuộc Chương trình Quỹ gen quốc gia, 3 dự án thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số, 1 dự án cấp Bộ phát triển chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm Nhung hươu Hương Sơn, 1 dự án hợp tác quốc tế với nước bạn Lào, 38 nhiệm vụ khoa học và

công nghệ cấp tỉnh chuyển tiếp và triển khai mới. Theo kết quả thống kê, có trên 90% đề tài, dự án sau nghiệm thu được ứng dụng vào thực tiễn sản xuất và đời sống, nhiều đề tài nghiên cứu về văn hóa có giá trị thực tiễn cao, sức lan tỏa lớn; cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng và ban hành các nghị quyết, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội, quản lý nhà nước trên nhiều lĩnh vực. Bên cạnh đó, kết quả phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo được ứng dụng vào thực tiễn sản xuất, nhất là trong các khâu của quá trình sản xuất nông nghiệp, nhờ đó đóng góp từ 30-40% vào tăng trưởng nông nghiệp. Nhiều sản phẩm đặc sản của tỉnh như cam, bưởi, nước mắm, nhung hươu... nhờ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu tập thể hoặc chỉ dẫn địa lý, làm tăng giá trị từ 30- 40% so với sản phẩm thông thường.

Lĩnh vực sở hữu trí tuệ có nhiều kết quả nổi bật, đến tháng 12 năm 2024 toàn tỉnh có 3267 đối tượng sở hữu công nghiệp được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, tăng hơn 8 lần so với năm 2015; hướng dẫn 206 tổ chức, cá nhân về trình tự, thủ tục xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp; thực hiện quy trình hỗ trợ thiết kế và xác lập quyền sở hữu trí tuệ trong nước năm 2024 cho 57 nhãn hiệu và 01 kiểu dáng công nghiệp của các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Qua đó, góp phần phát triển, nâng cao uy tín, chất lượng và tính cạnh tranh cho các sản phẩm, dịch vụ trên thị trường. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 7 doanh nghiệp hình thành và phát triển Quỹ Khoa học công nghệ; 19 tổ chức trung gian của thị trường Khoa học và công nghệ, 3 chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ, 120 tổ chức tham gia nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ.

Như vậy, có thể thấy rằng hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

của Hà Tĩnh ngày càng có sự phát triển rõ nét, đóng góp quan trọng và khẳng định vai trò động lực đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, từng bước khẳng định vai trò quan trọng không thể thay thế của khoa học công nghệ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, từng bước khẳng định vai trò quan trọng không thể thay thế của khoa học công nghệ đối với sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Đồng thời góp phần tạo ra sự chuyển dịch mô hình tăng trưởng theo hướng giảm dần sự phụ thuộc vào nguồn vốn đầu tư, sử dụng nhiều lao động, khai thác tài nguyên thiên nhiên (đất đai, khoáng sản) chuyển dần sang tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại, cải tiến phương thức quản lý, nâng cao kỹ năng, trình độ người lao động để mở rộng sản xuất, nâng cao năng suất lao động. Đóng góp của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh thông qua yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) giai đoạn 2024 đạt 38,7%, tăng 27,6% so với giai đoạn trước đây. Các yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) chiếm 33,04% trong tăng trưởng tổng sản phẩm của tỉnh, trong đó tỷ lệ giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp đạt khoảng 25%. Tốc độ đổi mới công nghệ trung bình 23,63%/ năm.

Chuyển đổi số được đẩy mạnh với các hoạt động đáng chú ý, như triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, vận hành nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh và thực hiện quyết liệt nhiệm vụ quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 6-1-2022, của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06), kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia. Là

một trong 15 tỉnh có mô hình triển khai Đề án 06 hiệu quả nhất. Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) của tỉnh năm 2024 xếp thứ 25 cả nước, Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) đạt vị trí 34/63 tỉnh, tăng 8 bậc so với năm 2023; đứng thứ 6 toàn quốc về tỷ lệ người dân tích hợp số khám sức khỏe điện tử. Cùng với đó, hạ tầng số được đầu tư mạnh mẽ với 3.250 trạm thu phát sóng (3G, 4G, 5G), phủ sóng 99% khu vực dân cư, 300 cơ quan áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001, hệ thống một cửa điện tử và cổng dịch vụ công trực tuyến liên thông 4 cấp.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo vẫn còn một số hạn chế như: Việc tham mưu đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở các ngành, địa phương còn ít, chất lượng chưa cao; hoạt động các đơn vị sự nghiệp sau chuyển đổi vẫn gặp nhiều khó khăn; năng lực hấp thụ công nghệ, đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp còn thấp.

Với quan điểm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo là đột phá quan trọng hàng đầu, động lực chính để địa phương phát triển trong kỷ nguyên mới, bám sát nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/T trong thời gian tới để phát huy vai trò của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Hà Tĩnh nhanh và bền vững, cần tập trung vào một số giải pháp sau:

*Thứ nhất:* Nâng cao nhận thức và đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ trong lãnh đạo, chỉ đạo để tạo xung lực mới cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đẩy mạnh công tác truyền thông sâu rộng qua các kênh báo chí, truyền hình, mạng xã hội và nền tảng số về các nghị

quyết, chương trình hành động của Trung ương và địa phương, như Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 03/NQ-CP, ngày 9-1-2025, của Chính phủ “Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” và Chương trình hành động số 40-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh; Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 22-10-2021, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030. Cụ thể hóa nội dung cần tuyên truyền cho từng đối tượng, như người dân, doanh nghiệp và chính quyền các cấp. Xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tích hợp vào chương trình công tác hằng năm của mỗi cơ quan, đơn vị. Phát động phong trào “Học tập số” để nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ và kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Khuyến khích phong trào sáng tạo, cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả công tác tại cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

*Thứ hai:* Thực hiện tốt chế độ công khai, minh bạch trong thực thi công vụ; tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với luân chuyển và chuyển đổi vị trí công tác; cải tiến chất lượng các cuộc họp, hội nghị; đổi mới phương thức, lề lối làm việc; tiếp tục rà soát, tổ chức thực hiện tốt đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập để bố trí nhân sự hợp lý, hiệu quả; ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành nhằm tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả công việc; tăng cường kỷ luật, kỷ

cương trong các cơ quan hành chính.

*Thứ ba:* Phát triển và trọng dụng nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tăng cường đầu tư, đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo để bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Triển khai chương trình tìm kiếm, đào tạo học sinh, sinh viên tài năng trong ngành khoa học cơ bản và công nghệ chiến lược; đào tạo lại đội ngũ kỹ thuật viên và đào tạo nghề chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghệ mới. Xây dựng dữ liệu chuyên gia, kết nối doanh nghiệp với cơ sở đào tạo để tăng cường liên kết nghiên cứu, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Khuyến khích cơ sở đào tạo gắn kết nghiên cứu khoa học với giảng dạy, động viên đội ngũ nhà giáo, sinh viên tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ. Đẩy mạnh phong trào thi đua sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ, cải tiến kỹ thuật trong doanh nghiệp, tổ chức. Tổ chức cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tôn vinh tác giả sáng chế, giải pháp hữu ích và tri thức tiêu biểu. Phát huy nguồn nhân lực chất lượng cao là con em Hà Tĩnh đang học tập, công tác trên mọi miền Tổ quốc và ở nước ngoài.

*Thứ tư:* Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo theo phân cấp, thẩm quyền được giao, nghiên cứu và ứng dụng các đề tài dự án thuộc lĩnh vực tỉnh đang ưu tiên, phát triển tài sản trí tuệ sản phẩm hàng hóa chủ lực. Tăng cường quản lý Nhà nước về công nghệ, thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; thực hiện tốt công tác kiểm soát sau thanh tra.

*Thứ năm:* Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện các cơ chế, chính sách trong hoạt động

khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh, nhất là đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính trong thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đồng thời chú trọng hoạt động quản lý khoa học, đảm bảo hoạt động nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo hiệu quả, thiết thực, mang lại giá trị thực tiễn.

*Thứ sáu:* Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và phát triển công nghệ vào sản xuất và đời sống. Xây dựng nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ phải có tính liên thông, liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ, sản phẩm phải có sức cạnh tranh trên thị trường. Ưu tiên đầu tư các nhiệm vụ có tính ứng dụng cao vào sản xuất, kinh doanh. Lồng ghép các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng vào Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh phục vụ phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

Với những thành tựu đạt được và sự đóng góp quan trọng trong giai đoạn vừa qua, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đã khẳng định được vai trò, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Trong thời gian tới, hy vọng hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo sẽ tiếp tục phát huy tốt vai trò là nền tảng, động lực góp phần xây dựng và phát triển Hà Tĩnh nhanh, bền vững trong kỷ nguyên số “Xây dựng Hà Tĩnh trở thành tỉnh có công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ phát triển, hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, văn hóa phát triển, xã hội tiến bộ, quốc phòng - an ninh đảm bảo, trở thành một trong những cực phát triển của vùng Bắc Trung Bộ; cải thiện toàn diện đời sống Nhân dân; đến năm 2025 tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, thu nhập bình quân đầu người cao hơn bình quân các tỉnh Bắc Trung Bộ; phấn đấu năm 2030 trở thành tỉnh khá của cả nước”./.

# NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH TRONG THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ



ThS. TÔ THỊ THU HIỀN

*Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu*

**Tóm tắt:** Để thúc đẩy sự phát triển của giáo dục và đào tạo, tài chính là một nguồn lực rất quan trọng, đóng vai trò nền tảng để phát triển các nguồn lực khác như con người, cơ sở vật chất, công nghệ... Hiện nay, bên cạnh những kết quả đạt được, việc quản lý tài chính trong thực hiện cơ chế tự chủ tại Trường Chính trị Trần Phú vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập. Bài viết đề xuất một số giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính trong thực hiện cơ chế tự chủ tại Trường Chính trị Trần Phú nhằm đảm bảo việc quản lý sử dụng ngân sách nhà nước có hiệu quả, tiết kiệm, đồng thời phát huy quyền tự chủ tài chính, tự chịu trách nhiệm của đơn vị.

Nghị quyết Đại hội XI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định: “Giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam”. Để đạt được mục tiêu trên, song song với các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, đổi mới phương pháp giảng dạy, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính trong hệ thống các trường chính trị nói chung và tại Trường Chính trị Trần Phú nói riêng được coi là giải pháp then chốt. Đổi mới cơ chế quản lý tài chính chính là trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các trường trong việc tổ chức, sắp xếp lại bộ máy hoạt động theo hướng chuyên sâu, khoa học và hiện đại nhằm khai thác tối đa các nguồn lực tài chính.

Quản lý tài chính là một bộ phận cấu thành trong công tác quản lý nhà trường

và gắn bó mật thiết với các lĩnh vực quản lý khác như: Quản lý đội ngũ, quản lý chương trình đào tạo, quản lý tổ chức các hoạt động... Nó có chức năng đảm bảo cho các hoạt động của nhà trường được thực hiện theo đúng nhiệm vụ nhưng cũng chịu sự quy định bởi chính nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quy mô loại hình đào tạo. Công tác quản lý tài chính còn bị tác động bởi cơ chế tài chính, nguồn kinh phí cùng các yếu tố khách quan khác. Quản lý hiệu quả nguồn tài chính trở thành một nhiệm vụ trọng tâm, không những ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của nhà trường mà còn tác động đến thu nhập của cán bộ, nhân viên. Việc quản lý hiệu quả công tác tài chính góp phần đảm bảo nguồn tài chính cho các hoạt động, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch, định hướng phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nhà trường.

Được thành lập từ năm 1945, cho đến nay, Trường Chính trị Trần Phú đã

trải qua một chặng đường đầy khó khăn, gian khổ nhưng rất đổi tự hào, góp phần quan trọng cùng Đảng bộ và nhân dân Hà Tĩnh trong công cuộc xây dựng, đổi mới đất nước. Trường Chính trị Trần Phú được Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao trọng trách đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của tỉnh về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; về đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; về nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước và một số lĩnh vực khác. Trường Chính trị Trần Phú là đơn vị dự toán cấp I của ngân sách tỉnh, là đơn vị sự nghiệp công lập có thu và đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên được tự chủ, tự chịu trách nhiệm tài chính đối với đơn vị nhóm 3 thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 56/2022/TT-BTC, ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Nguồn tài chính của Trường Chính trị Trần Phú được hình thành từ nhiều nguồn bao gồm: Nguồn kinh phí do Ngân sách Nhà nước cấp; nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp; các nguồn thu hợp pháp khác... Căn cứ vào nguồn tài chính, nhà trường lập kế hoạch tài chính, phân bổ cho các hoạt động nhằm đảm bảo quản lý và sử dụng kinh phí đúng quy định, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đã đề ra. Hằng năm, nhà trường đều ban hành Quy chế

chỉ tiêu nội bộ và sử dụng tài sản công quy định cụ thể các định mức chi tiêu nhằm đảm bảo việc sử dụng nguồn tài chính được công khai, minh bạch, từ đó đã tạo cho Nhà trường được tự chủ trong công tác tài chính, khuyến khích tăng nguồn thu, tiết kiệm chi để nâng cao thu nhập cho người lao động và phát triển nhà trường. Dưới sự chỉ đạo của Ban Giám hiệu cùng với sự phối hợp chặt chẽ của các khoa, phòng, công tác quản lý tài chính của nhà trường được thực hiện tốt, đảm bảo tính hợp pháp, chặt chẽ và đúng theo quy định về chế độ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập có thu tự đảm bảo một phần chi hoạt động thường xuyên.

Thời gian vừa qua, Ban Giám hiệu nhà trường đã nghiên cứu các giải pháp để nâng quy mô đào tạo, mở rộng liên kết đào tạo để tăng thêm nguồn thu, đồng thời chỉ đạo tăng cường thực hành tiết kiệm, quản lý hợp lý và hiệu quả các chi tiêu để đảm bảo ổn định và từng bước nâng cao đời sống vật chất cho cán bộ viên chức. Nhờ vậy, nhà trường đã đảm bảo chi cho các hoạt động thường xuyên, trong đó nhóm chi cho con người được quan tâm đúng mức; thu nhập của người lao động tăng lên hàng năm. Tuy nhiên, trước yêu cầu đổi mới toàn diện trong đào tạo, bồi dưỡng hiện nay, công tác quản lý tài chính tại các trường chính trị cũng đang phải đối mặt với nhiều thách thức, bất cập như:

*Thứ nhất*, hạn chế trong đa dạng hóa nguồn thu. Nguồn thu chủ yếu hiện nay của trường là từ việc đào tạo các lớp đào tạo trung cấp lý luận chính trị hệ tại chức. Tuy nhiên công tác tuyển sinh các lớp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đang gặp nhiều khó khăn do số lượng học viên là cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị có nhu cầu học ngày

càng giảm dần. Bên cạnh đó, việc thực hiện các chủ trương tinh giản biên chế, sắp xếp lại tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị cũng làm giảm đáng kể số lượng cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện phải tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng. Trong khi nguồn kinh phí thường xuyên giao tự chủ được ngân sách cấp cho nhà trường không nhiều.

*Thứ hai*, Nhà nước chưa có quy định rõ ràng và chậm hướng dẫn, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, khung giá và giá các loại hình dịch vụ đã gây khó cho các trường khi chưa có căn cứ pháp lý để thực hiện. Điều này dẫn đến tình trạng các trường phải tự phải tìm tòi, vận dụng nên mỗi nơi thực hiện một kiểu, không thống nhất cả về nội dung công việc, công thức tính để đưa ra định mức, đơn giá đào tạo, bồi dưỡng phù hợp, sát đúng.

*Thứ ba*, Nhà trường chưa liên kết được với nhiều cơ sở đào tạo, cơ quan, đơn vị để tận dụng, khai thác tối đa nguồn lực về con người và cơ sở vật chất, trang thiết bị sẵn có để tăng thêm nguồn thu; công tác khảo sát, tìm hiểu nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng chưa được quan tâm đúng mức; chưa có quy định và hướng dẫn cụ thể trong việc khuyến khích người lao động nâng cao hiệu suất công tác, đóng góp nhiều cho việc tăng thu, tiết kiệm chi...

Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính trong bối cảnh thực hiện cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tài chính tại Trường Trường Chính trị Trần Phú cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

*Một là*, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu đối với công tác tài chính đảm bảo thực hiện đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, chính sách, chế độ quản lý tài chính, qua đó thực hiện tốt

nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Đảng ủy, Lãnh đạo trường, lãnh đạo các khoa, phòng cần quán triệt đến toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động trong nhà trường các chủ trương của Đảng về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

*Hai là*, có giải pháp và kế hoạch tự chủ về tài chính, tạo được các nguồn tài chính hợp pháp, tăng nguồn thu, đáp ứng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của nhà trường, như: Xây dựng đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết nhằm khai thác cơ sở vật chất hiện có, tạo nguồn thu cho nhà trường; tăng cường khai thác sự hỗ trợ từ nguồn xã hội hóa để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị dạy học trong nhà trường.

*Ba là*, thực hiện tốt chế độ tự chủ về tài chính. Thường xuyên rà soát, hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với cơ chế chính sách và tình hình thực tế, làm cơ sở cho việc quản lý tài chính thống nhất trong toàn trường. Xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ đúng quy định là một trong những bước quan trọng để thực hiện tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập. Quy chế chi tiêu nội bộ cần phải được xây dựng phù hợp với tình hình, hoạt động và cơ cấu tổ chức của trường, tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến quản lý tài chính công và quản lý ngân sách nhà nước, đồng thời khuyến khích, tạo động lực cho cán bộ viên chức và người lao động. Ngoài ra, việc thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ đòi hỏi sự tham gia tích cực của tất cả các khoa, phòng. Các đơn vị này cần phải nắm rõ các quy định và chính sách, đảm bảo việc thực hiện đúng và đạt hiệu quả cao nhất.

*Bốn là*, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng trung và dài hạn, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính để hoàn thành các kế hoạch đề ra có hiệu quả hơn. Với những khó khăn trong công tác tuyển sinh như hiện nay, Ban Giám hiệu cùng với liên đoàn các khoa, phòng cần nghiên cứu và khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của các sở, ban, ngành, đoàn thể từ đó cải tiến các loại hình đào tạo, có kế hoạch phát triển đào tạo theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội nhưng vẫn tính đến hiệu quả hoạt động nhằm đảm bảo nguồn thu về tài chính ổn định cho hoạt động của nhà trường. Nhà trường cần tập trung phát triển chất lượng đào tạo, hướng đến mở rộng các ngành đào tạo chất lượng cao, đào tạo theo địa chỉ, theo nhu cầu xã hội; chủ động hợp tác đào tạo, liên doanh liên kết với các đơn vị trên cả nước.

*Năm là*, tăng cường tính minh bạch trong tự chủ tài chính. Cần phải thực hiện việc đảm bảo sự rõ ràng và đầy đủ đối với hệ thống sổ sách kế toán trong việc ghi chép tài sản, nợ, tiền thu và chi phí để đảm bảo tính minh bạch và tránh việc tạo ra các khoản chi phí giả mạo; thực hiện kiểm tra, giám sát và đánh giá tài chính; xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm đánh giá tài chính rõ ràng và đầy đủ; công khai tài chính đến mọi cán bộ, nhân viên trong nhà trường để mỗi cá nhân đều có thể tiếp cận thông tin về quản lý tài chính của đơn vị một cách dễ dàng.

*Sáu là*, tiếp tục thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí hành chính, xây dựng phương án tối ưu hóa nguồn nhân lực, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số trong công tác quản lý và điều hành tài chính nhằm tiết kiệm biên chế và chi phí thường xuyên. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát việc thực

hành tiết kiệm, giảm chi phí về điện, nước, các chi phí dịch vụ hành chính khác... nhằm góp phần giảm chi, tăng nguồn thu cho đơn vị. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên, năng suất và hiệu quả công việc, bồi dưỡng, đào tạo lại, điều chuyển vị trí công tác, tinh giản biên chế, hợp đồng theo công việc nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính. phân bổ, sử dụng tài chính hợp lý, minh bạch, hiệu quả cho các bộ phận, khoa, phòng.

*Bảy là*, hoàn thiện công tác quản lý và sử dụng tài sản. Tăng cường hơn nữa việc sử dụng và khai thác tài sản đúng mục đích được giao, đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả đồng thời phải chịu trách nhiệm nếu có sai phạm trong quản lý, sử dụng tài sản. Tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất của nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nhưng phải thiết thực, hợp lý, tránh đầu tư dàn trải, không đồng bộ gây lãng phí nguồn vốn nhà nước... Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch mua sắm tài sản hàng năm; quản lý chặt chẽ công tác điều chuyển, thu hồi, thanh lý tài sản.

*Tám là*, kịp thời tham mưu, đề xuất cho tỉnh về các cơ chế, chính sách về công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học hằng năm của nhà trường để đáp ứng phù hợp nhu cầu thực tế.

Cùng với sự phát triển về quy mô và yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đối với các trường chính trị, áp lực về tài chính ngày càng tăng và đòi hỏi cao hơn về hiệu quả quản lý tài chính. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính được coi là chìa khóa của sự thành công, là vấn đề then chốt trong quá trình thực hiện tự chủ tài chính, đã và sẽ trở thành đòn bẩy thúc đẩy hoạt động đào tạo, bồi dưỡng trong nhà trường được phát triển theo đúng định hướng đã đề ra./.

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC THÔNG TIN, TƯ LIỆU PHỤC VỤ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ



CN. TRẦN THỊ TÚ ANH

Chuyên viên Phòng TC, HC, TT, TL

**Tóm tắt:** Thông tin, tư liệu là dạng thông tin xã hội, hình thành trong quá trình hoạt động thực tiễn của con người và dành cho những đối tượng nhất định, nhằm giúp họ giải quyết những nhiệm vụ cụ thể trong từng lĩnh vực hoạt động của họ. Đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, việc cán bộ, giảng viên được cung cấp đầy đủ thông tin, tư liệu sẽ làm gia tăng lượng kiến thức thực tiễn, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn.

Công tác thông tin, tư liệu là hoạt động khai trí góp phần hình thành nguồn nhân lực có tri thức cho quốc gia, tìm hiểu, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động và phát triển sản xuất, thúc đẩy tiến bộ xã hội. Trong giai đoạn hiện nay, ở lĩnh vực giáo dục và đào tạo, công tác thông tin, tư liệu nói chung và thông tin, tư liệu, thư viện nói riêng có vai trò quan trọng và ảnh hưởng sâu sắc trong suốt quá trình giáo dục và đào tạo. Đối với Trường Chính trị Trần Phú, công tác thông tin, tư liệu, thư viện là một yếu tố quan trọng, là cầu nối giữa thông tin với cán bộ, giảng viên và học viên góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng.

Trường Chính trị Trần Phú là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở; cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; kiến thức về một số

lĩnh vực khác; tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương. Vì vậy, hoạt động khai thác thông tin qua công tác tư liệu, thư viện đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Bồi hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn thực chất là một quá trình truyền đạt và tiếp nhận thông tin. Thông qua việc cung cấp thông tin, tư liệu để mở rộng điều kiện giảng dạy và học tập cho giảng viên, học viên cả về không gian và thời gian, cung cấp nhiều lĩnh vực tri thức phong phú và đa dạng hơn so với khuôn khổ quy định về nội dung, chương trình và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn của Nhà trường.

Đối với giảng viên, nếu việc nắm bắt, cập nhật được những thông tin mới được thường xuyên và vận dụng phù hợp với quá trình giảng dạy thì bài giảng sẽ sinh động, phong phú và đi sát với thực tế hơn. Nắm vững thông tin sẽ định hướng cho giảng viên trong việc lựa chọn chủ đề nghiên cứu khoa học, đồng thời tham gia sâu hơn vào việc tổng kết thực tiễn cũng như việc góp ý vào các văn kiện, nghị quyết và các văn bản của Tỉnh ủy,

UBND tỉnh, các sở ngành, địa phương. Chính vì vậy, để thực hiện tốt sứ mệnh của mình, giảng viên không thể không tra cứu đọc tài liệu, cập nhật và sử dụng thông tin tại Thư viện, trang thông tin điện tử, trang Thư viện pháp luật và các kênh thông tin chính thống khác. Hơn nữa, đây còn là địa chỉ lưu giữ, cung cấp và chia sẻ cho xã hội những thông tin khoa học có giá trị, đặc biệt là những kết quả có giá trị từ các công trình nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên trong trường, góp phần tạo nguồn bổ sung cập nhật và chia sẻ những kiến thức mới làm cho việc học tập và giảng dạy thêm sinh động và hấp dẫn.

Đối với học viên, nếu việc tìm tài liệu, khai thác thông tin - tư liệu hiệu quả thì chất lượng học tập sẽ được nâng cao rõ rệt. Việc đào tạo, bồi dưỡng chỉ thực sự có chất lượng khi hoạt động học tập của học viên được thực hiện trong cả bốn môi trường: Lớp học, thư viện, cơ sở thực nghiệm và môi trường thực tế. Trong đó, Thư viện có vai trò quan trọng trong việc rèn luyện tính độc lập, sáng tạo của học viên. Người học phải học một cách thông minh hơn, chủ động hơn qua việc phân tích, tổng luận những tài liệu tra cứu được ở thư viện, trang website nhà trường. Từ đó sẽ góp phần hữu hiệu trong việc khắc phục triệt để lỗi học thụ động và thay vào đó là khuyến khích việc tự học, tự nghiên cứu, kích thích tính chủ động, tích cực học tập của học viên.

Trong những năm vừa qua, công tác thông tin, tư liệu, thư viện của Trường Chính trị Trần Phú cơ bản đã đáp ứng yêu cầu phục vụ giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Cơ sở vật chất, phòng đọc được đầu tư trang bị; bổ sung tài liệu sách, báo, tạp chí, trang Website... Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hiện nay công tác thông tin, tư liệu Trường vẫn còn gặp những hạn chế, bất cập nhất định, trong đó vai trò của Thư viện, trang website chưa được khai thác triệt để. Hoạt động của Thư viện chưa có sự đổi mới, các đầu sách chưa thật sự phong phú; chưa khai thác thư viện điện tử; một số cán bộ, giảng viên, học viên

chưa chú trọng việc khai thác các thông tin, tư liệu phục vụ cho việc nghiên cứu giảng dạy và học tập; cán bộ Thư viện mới chỉ cung cấp được tên sách, cho mượn sách, chưa triển khai được các hoạt động cung cấp thông tin chuyên sâu, thông tin chọn lọc cho cán bộ, giảng viên, chưa đánh giá nhu cầu của cán bộ, giảng viên, học viên về thông tin, tư liệu đề xuất mua sắm các loại sách chuyên sâu, chuyên ngành.

Bên cạnh đó, nguồn tư liệu của Thư viện chưa được khai thác triệt để nhằm phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và học tập; nguồn kinh phí đầu tư mua tài liệu cấp cho Thư viện còn hạn hẹp; công tác tuyên truyền giới thiệu sách mới, các công trình nghiên cứu khoa học, các tạp chí, thông tin Lý luận và Thực tiễn chưa thường xuyên, thiếu định hướng nên số lượng tìm hiểu, nghiên cứu chưa nhiều; cán bộ thư viện của Trường hiện chưa được đào tạo bài bản về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thông tin - thư viện. Động cơ học tập lý luận chính trị của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của tỉnh chưa được xác định đúng đắn, dẫn đến biểu hiện lười học, chưa tích cực tham gia trao đổi, thảo luận, nghiên cứu tài liệu, sách, báo, đào sâu suy nghĩ, tìm tòi gắn lý luận với thực tiễn, gắn nội dung, tri thức lý luận chính trị với việc vận dụng vào thực tiễn công tác. Đa số học viên học ở Trường chưa một lần lên Thư viện để mượn hoặc đọc tham khảo tài liệu, sách chuyên khảo, báo, tạp chí...

Để nâng cao công tác thông tin, tư liệu phục vụ tốt các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của Nhà trường, nhất là trong giai đoạn Trường Chính trị Trần Phú đang đẩy mạnh việc thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư và Đề án số 02-ĐA/TU, ngày 09/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Xây dựng Trường Chính trị Trần Phú đạt chuẩn mức 1 giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030”, thiết nghĩ Nhà trường cần tập trung làm tốt một số giải pháp sau:

*Một là*, cần có một kế hoạch cử cán bộ thư viện, cán bộ phụ trách trang Website đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học nhằm phục vụ tốt hơn về nhu cầu thông tin, tư liệu, đồng thời bổ sung kiến thức nghiệp vụ thông tin thư viện góp phần làm tăng chất lượng, hiệu quả của hoạt động quản lý và khai thác thông tin thư viện, góp phần vào quá trình đổi mới nội dung, phương pháp và nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập tại trường.

Cán bộ thư viện phải tăng cường chủ động giới thiệu, cung cấp nguồn thông tin phong phú, đa dạng. Đồng thời, phải tạo môi trường thân thiện, thông thoáng, chuyên nghiệp không chỉ bằng khả năng chuyên môn, nghiệp vụ mà còn bằng khả năng giao tiếp tốt để cung cấp dịch vụ thông tin một cách hiệu quả nhất; không chỉ là người “thủ kho giữ tài liệu” với phương châm “vui vẻ, hòa nhã, nhiệt tình” mà còn phải là những người cung cấp thông tin; năng động, thạo nghề, có trình độ tin học để chỉ ra những tài liệu độc giả cần một cách nhanh nhất, chính xác nhất. Bên cạnh đó, cán bộ thư viện phải luôn có ý thức trách nhiệm động viên, nuôi dưỡng thói quen và hứng thú đọc sách cho học viên. Từ đó, học viên hình thành thói quen học tập chủ động, sáng tạo hơn... đặc biệt đối với các lớp trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung, các lớp bồi dưỡng, tập huấn tại Trường.

*Hai là*, cần chú trọng xây dựng và thiết lập mối quan hệ gắn bó giữa cán bộ Thư viện với cán bộ, giảng viên. cán bộ Thư viện cần thường xuyên liên hệ với cán bộ, giảng viên các khoa, phòng để kịp thời nắm bắt nhu cầu, sự thay đổi về nguồn tài liệu, trao đổi về những nguồn tư liệu mới, bao gồm danh mục sách mới, thông tin về cách thức đặt sách, nội dung cơ sở dữ liệu. Trên cơ sở đó, phát triển bộ sưu tập và dịch vụ thư viện, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập. Thăm dò, khảo sát nhu cầu tin là một việc làm cần thiết để thư viện nắm bắt và đáp ứng kịp thời nhu cầu của bạn đọc. Việc thỏa mãn các yêu cầu thông tin chính là một hoạt động để phát

triển Thư viện, nâng cao vai trò của Thư viện cũng như tạo mối quan hệ mật thiết giữa bạn đọc với Thư viện. Cung cấp cho người đọc những thông tin cần thiết như hệ thống biên mục gồm giới thiệu sách, tài liệu mới, bài báo chuyên đề, kỷ yếu hội thảo khoa học, Thông tin lý luận và thực tiễn, bài viết, bài nói của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước tại các sự kiện quan trọng của đất nước.

*Ba là*, đảm bảo quy trình và kỹ năng thu thập, xử lý thông tin phục vụ hoạt động Nhà trường. Để công việc thu thập và xử lý thông tin được thực hiện hiệu quả, phục vụ tốt nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Thư viện phải có kỹ năng thu thập thông tin và xử lý thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin vào trong việc thu thập và xử lý thông tin. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, định hướng, phân tích các nội dung cần thu thập xử lý dùng cho mục đích gì (lãnh đạo, quản lý, giảng dạy, học tập).

*Bốn là*, tạo điều kiện về nguồn kinh phí để xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tốt công tác thu thập và xử lý thông tin. Trong giai đoạn hiện nay, khi cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, thì việc hiện đại hóa Thư viện là một trong những nhiệm vụ chính trị của nhà trường, để tạo ra điều kiện thuận lợi nhất cho việc khai thác, cung cấp thông tin, tư liệu cho cán bộ, giảng viên và học viên đảm bảo tiêu chí “dễ tìm”, “dễ nhớ”, “dễ trả lại” để phục vụ tốt nhất cho nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của Nhà trường.

Việc cung cấp thông tin, tư liệu phục vụ cho các hoạt động nghiên cứu giảng dạy và học tập trong điều kiện hiện nay là vô cùng cần thiết. Vì vậy, cần tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, sự vào cuộc quyết liệt của cán bộ, giảng viên để đảm bảo hoạt động cung cấp thông tin, tư liệu được thường xuyên, liên tục, chính xác đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn tại Trường Chính trị Trần Phú./.

# NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ, LƯU TRỮ HỒ SƠ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG TẠI PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

✧ BÙI THỊ THỦY

*Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học*

*Tóm tắt: Công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng ở phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học ở các trường chính trị cấp tỉnh nói chung và ở Trường Chính trị Trần Phú nói riêng có vai trò đặc biệt quan trọng, không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đồng bộ, toàn diện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, nâng cao hình ảnh, tạo dựng vị thế, uy tín của nhà trường. Công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ còn có vai trò quan trọng trong việc quản lý thông tin học viên, bảo vệ quyền lợi của học viên. Việc thực hiện công tác này một cách khoa học, chính xác và hiệu quả sẽ tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của nhà trường.*

Công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu có vai trò đặc biệt quan trọng đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội, bởi vì thông tin trong các tài liệu được lưu trữ là loại thông tin chính thống, có tính pháp lý và có độ tin cậy cao do nguồn gốc hình thành, do đặc trưng pháp lý và tính chất làm bằng chứng lịch sử của tài liệu lưu trữ quy định.

Nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu nói chung và hồ sơ, tài liệu các lớp đào tạo, bồi dưỡng nói riêng, trong những năm qua Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Chính trị Trần Phú đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc quản lý và lưu trữ hồ sơ tài liệu tại các khoa, phòng chuyên môn và coi đó là một khâu không thể thiếu trong công tác lãnh đạo, quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường.

Đối với việc quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu các lớp đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường chủ yếu do Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học đảm nhận, bao gồm: hồ sơ liên quan đến việc mở lớp; hồ sơ học viên; hồ sơ liên quan đến các khâu trong quá trình diễn ra lớp học; hồ sơ tốt nghiệp..., các loại hồ sơ nêu trên được quản lý, lưu trữ ngay từ khâu xét tuyển đầu vào cho đến khi kết thúc khóa học, trong đó, theo quy định có những hồ sơ phải đưa vào lưu trữ vĩnh viễn, có những hồ sơ lưu trữ theo thời hạn.

Trong thời gian qua, nhìn chung công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu các lớp đào tạo, bồi dưỡng tại phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học đã thực hiện đúng quy trình, đảm bảo về số lượng danh mục các hồ sơ, tài liệu được đưa vào quản lý, lưu trữ theo đúng quy định của các bộ, ngành và của Học viện Chính trị quốc gia

Hồ Chí Minh. Công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu các lớp đào tạo, bồi dưỡng đã góp phần vào thành tích chung của nhà trường trong thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị do Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Hiện nay, phòng đang từng bước ứng dụng phần mềm quản lý đào tạo, bồi dưỡng, ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu như: phần mềm quản lý học viên (để dần dần thay thế lưu trữ hồ sơ học viên bằng bản giấy); phần mềm quản lý điểm; phần mềm quản lý tiểu luận học viên, phần mềm quản lý kế hoạch giảng dạy và học tập... góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong quản lý hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu vẫn còn những hạn chế như: chưa xây dựng được nội quy, quy chế về quản lý, sử dụng hồ sơ, tài liệu; chưa cụ thể được thời gian lưu trữ hồ sơ, tài liệu các lớp đào tạo, bồi dưỡng; chưa xây dựng được danh mục các tài liệu cần lưu trữ trong hồ sơ các lớp đào tạo, bồi dưỡng; công tác kiểm tra, rà soát, bổ sung hồ sơ các lớp đào tạo, bồi dưỡng chưa thường xuyên; sắp xếp hồ sơ lưu trữ chưa khoa học; nghiệp vụ công tác lưu trữ hồ sơ của cán bộ phòng còn hạn chế; cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ chưa đảm bảo...

Để tiếp tục phát huy những ưu điểm, khắc phục hạn chế còn tồn tại, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu các lớp đào tạo, bồi dưỡng tại phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học, cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

*Thứ nhất, Phân công nhiệm vụ và lãnh đạo, chỉ đạo việc tập hợp, khai thác, sử*

*dụng và quản lý hồ sơ, tài liệu liên quan đến các lớp đào tạo, bồi dưỡng.*

Đối với các lớp đào tạo, bồi dưỡng, từ khi mở lớp đến kết thúc khóa học thường diễn ra nhiều khâu và theo những quy trình khác nhau. Vì vậy, cần chú trọng phân công cán bộ, chuyên viên phụ trách theo từng nhóm công việc. Trong quá trình khóa học diễn ra, trên cơ sở nhóm công việc được giao, lãnh đạo Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học phải thường xuyên theo sát để lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, chuyên viên tập hợp, xử lý, bảo quản và lưu trữ những hồ sơ, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ mình phụ trách. Cuối mỗi khóa học, phải phân công cán bộ, chuyên viên tập hợp toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến khóa học theo một tệp như: kế hoạch mở lớp; hồ sơ học viên; quyết định cử cán bộ đi học; công văn phối hợp mở lớp; quyết định mở lớp; quyết định chủ nhiệm lớp; quyết định thi, kiểm tra; quyết định đi nghiên cứu thực tế; quyết định công nhận tốt nghiệp..., lập danh mục các loại hồ sơ, tài liệu trong mỗi tệp, phân ra những loại hồ sơ, tài liệu phải lưu trữ vĩnh viễn và hồ sơ, tài liệu lưu trữ theo thời gian đảm bảo đúng quy định Quyết định 292-QĐ/HVCTQG ngày 21/01/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở (hệ Trung cấp lý luận chính trị) và Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG của Giám đốc Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành bộ Quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng của trường trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để đưa về kho sắp xếp, bảo quản và lưu trữ.

*Thứ hai, phát huy vai trò, trách nhiệm của mỗi cán bộ, chuyên viên phòng Quản*

*lý đào tạo và nghiên cứu khoa học trong khai thác, sử dụng và quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu các lớp đào tạo, bồi dưỡng.*

Để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, mỗi cán bộ, chuyên viên Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học phải không ngừng học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ; thường xuyên nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, các quy định, hướng dẫn của các bộ, ngành về quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu, đặc biệt là quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc lưu trữ hồ sơ, tài liệu đối với các lớp đào tạo, bồi dưỡng (bao gồm lưu vĩnh viễn và lưu theo thời hạn); từ đó nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong việc tập hợp, quản lý, sử dụng, gìn giữ và lưu trữ các loại hồ sơ, tài liệu liên quan đến lĩnh vực mình được phân công phụ trách. Phải thường xuyên rèn luyện phương pháp làm việc khoa học, làm đến đâu sắp xếp, xử lý hồ sơ, tài liệu tinh gọn đến đó, tránh để chồng chéo, ứ đọng.

*Thứ ba, xây dựng chế độ kiểm tra, bảo vệ và sử dụng các loại hồ sơ, tài liệu liên quan đến các lớp đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị Trần Phú.*

Các loại hồ sơ, tài liệu liên quan tới các lớp đào tạo, bồi dưỡng được lưu trữ tại phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học là căn cứ pháp lý để nhà trường khai thác, sử dụng cho các hoạt động liên quan tới nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường, do đó cần phải có quy định về cơ chế khai thác, sử dụng nó. Vì vậy, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học phải tham mưu cho Ban Giám hiệu nhà trường xây dựng và ban hành nội quy, quy

chế quản lý việc ra vào kho; chế độ kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất tình hình quản lý, bảo quản hồ sơ, tài liệu; chế độ vệ sinh kho và tài liệu định kỳ; quy định đối tượng được khai thác, sử dụng hồ sơ, tài liệu; mục đích khai thác, sử dụng; đối tượng kiểm tra, theo dõi việc xuất, nhập hồ sơ, tài liệu.

*Thứ tư, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho công tác lưu trữ hồ sơ, tài liệu*

Hiện nay, các hồ sơ, tài liệu liên quan đến các lớp đào tạo, bồi dưỡng tại phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học là rất lớn. Để đảm bảo cho việc lưu trữ hồ sơ, tài liệu trong thời gian lâu dài (đối với tài liệu lưu vĩnh viễn), cần phải bố trí kho lưu trữ thông thoáng, trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị như: giá kệ, tủ, bìa, hộp, cặp, trang thiết bị vận chuyển tài liệu, thiết bị báo động, báo cháy, phòng chống cháy, phòng chống ẩm, hệ thống quạt, điều hòa, hệ thống camera quan sát... Vì vậy, Ban Giám hiệu nhà trường cần phải quan tâm nghiên cứu, đầu tư mua sắm những trang thiết bị, phương tiện bảo quản, quản lý hồ sơ tài liệu cần thiết, tiết kiệm và phát huy hiệu quả.

Việc quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu các lớp đào tạo, bồi dưỡng tại phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học là một nhiệm vụ tất yếu và thường xuyên. Quan tâm làm tốt công tác quản lý, lưu trữ tài liệu này sẽ góp phần bảo đảm cho các hoạt động liên quan tới công tác đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường được thông suốt và đạt hiệu quả cao. Những hồ sơ, tài liệu được lưu trữ sẽ trở thành phương tiện để lãnh đạo, quản lý, điều hành, theo dõi, kiểm tra, giám sát công việc của nhà trường một cách có hệ thống, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao./.